

ANTHONY GREY
& NGUYỄN ƯỚC

TRĂNG HUYẾT

trường thiên tiểu thuyết

TẬP III

XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
có hiệu đính và bổ túc

NXB INTERNET
CANADA – HOA KỲ – 2007

Những gì quá khứ mới chỉ là khúc dạo đầu.

• I Shakespeare

Tôi cảm thấy rằng được sống sót là mắc nợ người đã chết điều gì đó. Đó là nỗi ám ảnh phải nhớ đến họ, và ai không nhớ đến người đã chết là thêm lần nữa phản bội họ.

• I Elie Wiesel, nhà văn

Giải Nobel Hòa bình 1986

Phần Thứ Sáu

Thái Bình Kiều Mỹ 1963

Trong lúc Hội nghị Genève bàn về Đông Dương, Quốc trưởng Bảo Đại chỉ định Ngô Đình Diệm, khi ấy đang ở Mỹ, làm thủ tướng với lời yêu cầu Diệm - trước cây thánh giá và sự chứng kiến của ông, tại Cannes một thành phố nghỉ mát ở vùng đông nam nước Pháp - "hãy thề là sẽ bảo vệ đất nước chống lại bọn Cộng Sản vô thần và nếu cần chống luôn cả người Pháp". Mang theo sự chuẩn y của Paris, Diệm về Sài Gòn và lập xong nội các ngày 7.7.1954. Đêm 20.7.1954 Pháp với Việt Minh ký Hiệp định Genève chấm dứt cuộc Chiến tranh Đông Dương Thứ Nhất bằng việc chia đôi Việt Nam ngang vĩ tuyến 17; lập khu phi quân sự tính từ

lần ranh năm cây số để làm trái độn; và cho phép lực lượng Liên Hiệp Pháp kéo vào tập trung ở phía nam trong khi lực lượng Cộng Sản tập kết ra phía bắc. Các đại biểu còn đồng ý rằng việc phân chia đó chỉ tạm thời, trong vòng hai năm sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Hậu quả chiến tranh Triều Tiên khiến Mỹ nhất quyết không nhượng thêm đất cho Cộng Sản nên không ký văn bản Hiệp định và còn khuyến khích chính quyền Diệm không ký, tuy vẫn tôn trọng nó. Liên Xô không phản đối mạnh mẽ và Trung Quốc áp lực Hồ Chí Minh phải chấp nhận, vì lúc ấy, ý đồ của LS là muốn hòa hoãn với phương tây và TQ, nước hưởng lợi nhất qua Hội nghị Genève, tạm thời bằng lòng với cơ hội xuất hiện lần đầu tiên trên diễn đàn quốc tế như một thế lực tay ba của thế giới.

Sau khi Hội nghị Genève kết thúc và trong lúc HCM từ vùng đồi núi Bắc Việt về tiếp thu Hà Nội, gần một triệu người miền bắc, gồm gia đình quân công cán chính, trí thức, cựu kháng chiến và dân chúng, trong đó có hơn một nửa là tín đồ Công Giáo, di cư vào nam; ngược lại, khoảng 90.000 người miền nam tập kết ra bắc - để Lê Duẩn trốn lại làm Xứ ủy Nam bộ và 10.000 người. Hiện tượng ấy góp phần chia VN thành hai phía đối nghịch: Cộng Sản và Quốc Gia. Ở miền bắc, HCM tạm bằng lòng với việc củng cố chế độ toàn trị bằng cách rập khuôn diễn tiến và phương pháp được Mao Trạch Đông áp dụng tại Trung Hoa: - đầu tổ cải cách ruộng đất (giết khoảng 100.000 người) để tạm chia cho nông dân rồi thu tóm vào tay nhà nước dưới hình thức tập thể hóa nông nghiệp; - khống chế văn hóa văn nghệ; - độc quyền mậu dịch; - thiết lập chế độ quản lý hộ khẩu; - triệt để phân biệt lý lịch; - phân phối lương thực theo khẩu phần; v.v

Tại miền nam, tình hình phức tạp hơn rất nhiều. Ngô Đình Diệm là người Công Giáo, sinh tại Huế trong một gia đình thượng quan. Ông độc thân, cương trực, sống đời khổ hạnh, và lòng yêu nước, bảo vệ quốc thể của ông thì thậm chí các địch thủ của ông cũng phải nể trọng. Ông tranh thủ được sự giúp đỡ của phương tây, đặc biệt của Hoa Kỳ tuy ban đầu Nhà Trắng không có ý định ủng hộ ông. Thực hiện khẩu hiệu "bài phong (kiến), đả thực (dân), diệt cộng (sản)", trong mấy năm ổn định và hòa bình ngắn ngủi, Diệm đạt nhiều thành quả quan trọng như: - văn hồi trật tự tại Nam VN bằng cách đập tan những lực lượng võ trang của các giáo phái và đảng phái muốn cát cứ; - tổ chức trưng cầu dân ý ngày 23.10.1955, truất phế Bảo Đại; ba ngày sau ông tuyên bố thành lập chế độ Cộng Hoà do ông làm Tổng Thống; - quân Pháp hoàn toàn rút khỏi miền nam ngày 28.4.1956; - bầu cử Quốc Hội và ban hành Hiến Pháp; - xây dựng các hạ tầng cơ sở kinh tế, kỹ nghệ và giáo dục; - đào tạo các viên chức hành chánh và sĩ quan để thay thế dần những công chức tướng lãnh thời thuộc địa; - tiến hành cải cách điền địa ôn hòa và bồi hoàn cho địa chủ; - lãnh mạnh hóa xã hội; - đặc biệt, thực hiện quốc sách Ấp chiến lược để cô lập cán bộ Cộng Sản, v.v.

Trước đó, tháng 8.1955, Ngô Đình Diệm bác bỏ việc hiệp thương nam bắc nhằm tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước như Hiệp định Genève qui định, vì theo ông: "Miền Bắc vẫn không cho phép người dân hưởng những quyền tự do dân chủ...khi nào Miền Bắc chấm dứt khủng bố và thực thi dân chủ, mới có thể tổ chức tổng tuyển cử được". Hậu quả, lần ranh tạm thời về quân sự tại vĩ tuyến 17 trở thành một loại biên giới quốc gia. Về phần mình, phản đối lời Khrushchev đề nghị Liên Hiệp Quốc thu nhận hai miền nam bắc VN làm hội viên, Hồ Chí Minh chuẩn bị phát động cuộc Chiến Tranh Đông Dương Thứ Hai. Mục đích của ông là thống nhất nam bắc; xóa hình ảnh ông đã nhượng bộ Nga Hoa và thỏa thuận với thực dân để chia đôi đất nước; và kích động tinh thần dân tộc của nhân dân miền bắc nhằm giải phóng một miền nam bị Hà Nội mô tả là đang sống trong cảnh tù đầy, bị giết chóc vì máy chém kéo

lê đi khắp nơi, dân chúng bị cướp bóc, hãm hiếp và sống đói rách cực độ dưới ba tầng áp bức của tư bản bóc lột, chế độ Diệm đàn áp và thực dân mới Hoa kỳ.

Năm 1957, Hà Nội hạ lệnh cho cơ sở Cộng Sản còn nằm lại ở miền nam thành lập 37 đại đội vũ trang tại vùng rừng sâu và sinh lầy ở đồng bằng sông Cửu Long, dùng các vũ khí đã chôn giấu vào năm 1954. Ngày 13.1.1959 Trung Ương Đảng Lao Động ra nghị quyết 15 nhằm "đánh đổ chế độ đế quốc và tay sai, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước". Hà Nội bắt đầu đưa những người trước đây tập kết ra bắc, theo đường mòn Trường Sơn xâm nhập trở lại quê nhà miền nam (Đoàn 759), và mở đường biển bí mật chở vũ khí vào nam (Đoàn 959). Được che giấu nhờ tình cảm ruột thịt của thân nhân, họ vừa tuyên truyền dẫn dụ dân chúng vừa tiến hành khủng bố đẫm máu: ám sát viên chức để làm tê liệt hệ thống chính quyền xã ấp, pháo kích thành phố, đặt chất nổ những nơi thị tứ, các tuyến đường bộ và xe lửa, cầu cống, phá hoại quốc sách Ấp chiến lược, chính sách cải cách điền địa của chính phủ,v.v trên khắp miền nam. Phản ứng lại, ngày 6.5.1959, Diệm ban hành Luật 10/59 đặt Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật.

Theo với thời gian, Ngô Đình Diệm ngày càng muốn lãnh đạo chỉ bằng quyền lực; không ngần ngại tham nhũng; và sự áp đặt các giá trị Kitô giáo bị phản tác dụng. Ông hầu như đặc biệt tin dùng tín đồ Công Giáo, người có gốc miền trung và đảng viên Cần Lao, một đảng tập hợp từ những nhóm chính trị và Công Giáo vận động cho giải pháp Ngô Đình Diệm từ đầu thập niên 1950, nay được tổ chức lồng vào hệ thống chính quyền và quân đội, tuy chưa xuống tới cấp đại đội hoặc quận huyện. Với sự can thiệp thô bạo của các anh em, kể cả em dâu, và sự xu nịnh của thuộc hạ, gia đình trị trở thành một đặc trưng của chế độ mà lúc này nằm dưới ảnh hưởng của em ruột Tổng Thống là Ngô Đình Nhu, người tuy có tầm nhìn chiến lược nhưng là một trí thức kiêu căng, bá đạo, thích tổ chức và thiếu thực tế. Nhu dùng bộ máy an ninh mật vụ sách nhiễu các đối thủ đáng gờm, thậm chí còn đưa vào nhà tù những người chỉ trích nhẹ nhàng nhất. Và như thế, chính quyền Diệm tự hạ giá mình xuống ngang hàng với các tổ chức, lực lượng chính trị khác. Kháng thư ngày 26.4.1960 của 18 nhân sĩ nổi tiếng tại Khách sạn Caravelle, cuộc đảo chánh của các đơn vị Nhảy Dù và một số sĩ quan cao cấp và chính trị gia ngày 11.11.1960 là lời cảnh tỉnh cho chế độ nhưng nó không được nghiêm chỉnh lắng nghe. Sau đó, chiến tranh kéo dài góp phần khiến NDD sa lầy trong chính sách phân biệt đối xử theo tôn giáo và địa phương, gia đình trị và độc tài đảng trị, sự suy tôn lãnh tụ,v.v.

Ngày 20.12.1960, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam được Hà Nội dựng lên với khẩu hiệu "giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước", theo nghị quyết Đại Hội III của Đảng Lao Động trước đó 3 tháng mà quyền lực rơi dần vào tay Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Mặt Trận dùng lại lá cờ của Đảng Dân Chủ năm 1945. Về mặt tuyên truyền, nó được Hà Nội giới thiệu như một tập hợp của người miền nam chống đối chế độ Mỹ Diệm vì quả thật, trong danh sách thành viên có vài nhân sĩ bất mãn chế độ hoặc thân cộng vừa được Diệm phóng thích. Nhưng bên trong, lãnh đạo nòng cốt của nó là cán bộ cao cấp Cộng Sản trực thuộc Trung Ương Cục Miền Nam, được ngụy trang dưới danh xưng đảng Nhân dân Cách mạng Miền Nam với chủ tịch là Võ Chí Công, Ủy viên Trung Ương Đảng Lao Động.

Nương theo sự thách đố của Khrushchev đối với Kennedy và tham vọng bành trướng lộ liễu của Mao, Hồ Chí Minh dưới danh nghĩa Mặt Trận GPMN, lao mình vào việc lật đổ "chế độ thực dân mới Mỹ Diệm". Các đơn vị du kích của Mặt Trận vũ trang thêm bằng các vũ khí Mỹ tịch thu được của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, thường được gọi là lính Cộng Hoà. Đến năm 1962, Mặt Trận gây được tình trạng bất ổn tại bốn phần năm làng mạc miền nam. Trần Chánh Thành, bộ trưởng Thông tin của Tổng Thống NDD, đã đặt cho hết thảy các thành viên của MTGPMN một cái tên quá đáng là Việt Cộng - Cộng Sản Việt Nam - dù phong trào đó,

cũng giống như Mặt Trận Việt Minh trước kia, được tổ chức và lãnh đạo bởi chỉ một dàn cán bộ thiểu số và nòng cốt, gồm các đảng viên Cộng Sản cuồng tín, sử dụng lão luyện chiến thuật vừa khùng bố vừa tuyên truyền nhằm o ép các nông dân ít học thành người theo lý tưởng chống "đế quốc thực dân".

Bên cạnh đó, Diệm Nhu không đánh giá tình hình đúng với thực trạng và triển vọng của nó. Năm 1962, trong số 41 tỉnh trưởng có 36 quân nhân, nhiều người là Công Giáo hoặc gốc miền trung Bình Trị Thiên, là loại nhân sự NĐD thích tin dùng, nhưng họ sống cách biệt với quần chúng. Gia nhập đảng Cần Lao và theo Công Giáo là hai con đường tiến thân nhanh nhất. Đảng Cần Lao với thành phần chủ chốt là tín đồ Công Giáo, lộng hành trong quân đội và chính quyền, đưa tới những bất mãn, nghi kỵ và xa lánh của quần chúng, nhất là của giới Phật giáo có gốc miền trung và nhân sĩ các đảng phái quốc gia muốn tham gia tích cực hơn vào các sinh hoạt chính trị. Tình trạng đó khiến đa số dân chúng bất mãn hoặc thờ ơ với chính quyền Diệm. Và Hà Nội khai thác tận tình mâu thuẫn ấy để phát triển MTGP ngày càng sâu rộng tại nông thôn và trong giới trí thức thành thị.

Tuy thế, Washington cũng đánh giá quá đơn giản rằng MTGP mới được thành lập ấy chỉ là một tổ chức nguy tạo của Hà Nội dưới sự chỉ đạo của cả Mát-cơ-va lẫn Bắc Kinh nhằm bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản tại Đông Nam Á. Và khi Tổng Thống John F. Kennedy nắm chính quyền năm 1961 với quyết tâm rằng Hoa Kỳ nên "trả bất cứ giá nào và chịu bất cứ gánh nặng nào để bảo đảm sự sống còn của tự do" thì Nam VN dường như là địa điểm thực hành chủ nghĩa lý tưởng đầy kiêu hãnh đó. Mục đích chính của Mỹ là ngăn chặn sự bành trướng của Trung Cộng xuống các nước phương nam, nhưng không có ý định giải thể chế độ CS tại Hà Nội. Chiến tranh xảy ra trong bối cảnh được HK mô tả: miền bắc VN là mũi dùi thọc xuống của thế giới Cộng Sản và miền nam VN là tiền đồn chống đỡ của thế giới Tự do.

Đội ngũ cố vấn Mỹ vốn được thành lập tại Sài Gòn từ năm 1950, sang tới đầu năm 1961 mới chỉ vón vện bảy trăm người nhưng trong vòng mấy năm tiếp đó, được Tổng Thống Kennedy liên tục gia tăng số lượng. Tới năm 1963, mỗi ngày Hoa Kỳ chi tiêu hơn một triệu rưỡi Mỹ kim cho mặt trận quân sự nơi rừng núi và nông thôn, với khoảng mười sáu ngàn quân nhân "cố vấn" Mỹ tham gia chiến trường. Con số thương vong ngày càng tăng: trong năm 1961 chỉ có mười bốn người Mỹ tử thương nhưng tới cuối năm 1962, tăng lên tới hơn một trăm.

Trên mặt trận chính trị, tài trợ của Mỹ được dùng chủ yếu để cải cách điền địa và lập "Áp Chiến Lược" - những thôn làng được củng cố kiểu doanh trại, chung quanh quây dây kẽm gai và các vòng rào tre vót nhọn, mỗi lần nông dân ra đồng canh tác phải chịu sự lục soát cận kề của dân vệ. Tới năm 1963, có 10 triệu dân quê Nam VN, trong tổng số 15 triệu người, bị dồn vào những khu vực vây quanh bằng rào cọc gỗ. Người ta không thể phủ nhận tác động hữu hiệu của Áp Chiến Lược trong việc cách ly quân du kích với cơ sở giúp đỡ chính của họ là thân nhân, dồn được MTGPMN vào thế bị động, nhưng chúng cũng làm nông dân bất mãn không ít vì gây trở ngại cho việc mưu sinh của họ.

Mặc dù người Mỹ càng lúc càng can dự sâu xa vào mọi lãnh vực, vẫn có tình trạng căng thẳng làm tổn thương mối quan hệ sống chết trên chiến trường giữa các nhân viên quân sự Mỹ và người lính Á Đông nhỏ thó đang được họ ra sức cố vấn. Tổng Thống Diệm ngày càng bị ám ảnh về việc giữ sao cho binh lính ít tử thương, và vì ông giáng cấp viên chỉ huy nào để cho đơn vị chịu tổn thất vượt quá mức tối thiểu nên cố vấn Mỹ thường thấy mình sắp ra trận với những sĩ quan Cộng Hoà mang sẵn ý nghĩ tránh dùng đũa đũa với đối phương. Tuy có những trở ngại đó, việc Mỹ đưa vào chiến trường máy bay trực thăng và giang thuyền vũ trang đã giúp cho quân đội Nam VN có được tính cơ động mới mẻ và cấp kỳ. Tới cuối năm

1962, lần đầu tiên Việt Cộng bắt đầu chịu thương vong to lớn vì những cuộc hành quân xuất kích chớp nhoáng lùng-và-diệt địch.

Trước những thắng lợi của Sài Gòn trên chiến trường và hiệu năng của chương trình Áp chiến lược cũng như mạng lưới cán bộ thành tại các đô thị bị phá tan nát, Hà Nội bắt đầu phái vào Miền Nam những cán bộ chính trị cao cấp và các cấp chỉ huy quân sự từng chiến đấu tại Điện Biên Phủ để đẩy mạnh chiến tranh du kích và khủng bố, khoét sâu mối mâu thuẫn giữa chính quyền và các tổ chức chính trị, tôn giáo.... Tuy được thực hiện bí mật nhằm tiếp tục bao che lời tuyên truyền dối trá rằng việc nổi dậy tại Miền Nam chỉ là vấn đề địa phương của miền nam, công tác ấy cũng củng cố được sức mạnh của MTGPMN. Vào những tháng đầu năm 1963, ngay tại tâm điểm của đồng bằng sông Cửu Long và chung quanh vùng châu thổ sinh tử ấy, tình hình xung đột gia tăng nhanh và mãnh liệt khi các du kích quân có tổ chức tốt hơn cùng các lực lượng của Tổng Thống Diệm được Mỹ trang bị, lao vào một cuộc đụng độ mới để giành ưu thế cho phía mình.

Trong khi tình hình chiến sự vẫn dai dẳng, Hoa Kỳ ngày càng nôn nóng muốn chủ động lãnh đạo cuộc chiến, Phật giáo ngày càng gia tăng chống đối chế độ Ngô Đình Diệm, tin tức ghi nhận rằng đã có những cuộc tiếp xúc giữa các đại diện của Sài Gòn và Hà Nội để tiến tới việc hiệp thương Nam Bắc.

- 1 -

Gió từ chong chóng của hơn mười chiếc trục thẳng võ trang H-21 của Không lực Hoa Kỳ quạt nước xoáy thành từng vũng trên vùng đồng ruộng rộng lớn và sền sệt bùn trong châu thổ sông Cửu Long, làm thành một đường lằn dài và dầy sóng khi đội hình máy bay lên thẳng ấy bay là đà mặt ruộng với độ cao ngang tầm ngọn cây. Nhìn từ xa, người ta chỉ thấy chúng như những con chuồn chuồn đang bay; hầu như không thấy rõ hai cánh quạt quay tít trong không khí nóng bỏng. Còn mặt ruộng ngập nước bên dưới chỉ phản chiếu hình ảnh thân máy bay như những quả chuối đang nhẹ nhàng lướt qua.

Bên trong chiếc trục thẳng đầu đàn, hơn mười người lính Nam Việt Nam nhỏ thó và dẻo dai đang đưa mắt nhìn qua khung cửa mở ở hai bên hông tàu, ngó ra bên ngoài với vẻ mặt trống rỗng và dửng dưng. Lưng họ đeo ba-lô hành quân, đầu đội mũ sắt và hai tay ôm chặt khẩu các-bin M-2 hoặc khẩu Garand M-1, loại súng cá nhân cổ lỗ thời Thế Chiến Hai của Mỹ. Họ ngồi chồm hổm trên sàn tàu bằng sắt tán ri-vê với thái độ hờ hững. Trông họ như thể những hành khách buồn chán đang đi trên một chuyến xe đò đường xa vắng đặc và tẻ nhạt. Họ hiếm hoi mới nói với nhau vài câu rời rạc về những gì mắt thấy.

Trái lại, hai viên sĩ quan da trắng người Mỹ đang khom lưng giữa đám lính Cộng Hoà ấy có thái độ khác hẳn. Cả hai đội mũ sắt, mặc đồ trận rằn ri, đều đưa mắt nhìn xuống, chăm chú xem xét từng chút một quang cảnh các thửa ruộng và các kênh xáng đang loang loáng biến đổi. Thân hình đồ sộ so với những người lính Á Đông vóc dáng mảnh mai, cả hai phân công nhau nhìn thật kỹ, ngó thật sát phía bờ rừng mé bên mình. Và đặc biệt họ chú ý tới những lùm cây người ta thường thấy mọc khắp nơi, quanh các làng mạc vùng châu thổ sông Cửu Long. Hai trung sĩ xạ thủ Mỹ ngồi nơi cửa trước và cửa hông, cũng đưa mắt soi mói quan sát không ngừng khắp mặt ruộng trong khi hai tay quay qua quay lại khẩu đại liên gắn sát bên trong mép cửa. Mũi súng chĩa xuống những điểm bị nghi có Việt Cộng ẩn nấp, đang dương sẵn nòng súng chực bắn tĩa.

Thình thoảng mấy người Mỹ da trắng to con và cả chục người Á Đông nhỏ con ấy chuyển ánh mắt chú ý vào bên trong khoang máy bay. Họ liếc thật lẹ người nữ phóng viên truyền hình Anh có nước da rất trắng với mái tóc dài màu hung cuộn trong chiếc mũ sắt không gắn phù hiệu, đang ngồi riêng một bên trên chiếc ghế có buộc dây nịt. Họ thấy nàng thình thoảng nói nhỏ nhỏ với hai người Anh khác mặc quần áo dân sự đang lom khom bên cạnh, giữa các xác cốt, túi xách và thùng đựng đồ nghề quay phim và thu thanh, loại dùng cho vô tuyến truyền hình.

Ngoài mấy khoảnh khắc ấy, đôi mắt to màu xám của người nữ phóng viên vẫn nhìn thẳng vào khoảng không gian xa xa và lung linh ánh sáng bên kia khung cửa máy bay để mở. Trên mặt nàng không có dấu hiệu sợ hãi nào ngoài vẻ hoàn toàn say mê phong cảnh đồng bằng sông Cửu Long, nơi ngày nay vẫn giữ nguyên tính cách mộc mạc có từ thời cổ đại. Và thậm chí nếu biết rằng bộ đồ trần thô nhám màu xanh lục đang mặc trên người vẫn không làm giảm sức quyến rũ của một người nữ giữa đám người nam chung quanh, nàng cũng không để lộ ra mặt chút dấu hiệu nào.

Cũng như mọi người ngồi trong lòng chiếc trực thăng đang bay, nàng hiểu rõ cảnh tượng êm ả bất tận trên các thửa ruộng đang lướt qua dưới thân máy bay lúc này chỉ là vờ vẹt. Những lớp phù sa màu mỡ của đồng bằng sông Cửu Long kia có thể đã được cày bừa từ thuở bình minh của văn minh, cũng bằng con vật có sừng và chiếc cày gỗ thô sơ ngày nay dân quê Nam Việt Nam vẫn sử dụng. Có lẽ không khác tổ tiên xa xưa của họ, các nông dân ấy giờ đây vẫn sống trong cũnong một kiểu nhà thuở trước. Cột là những thân tre hoặc tràm sần sùi, vách kết bằng lá dừa nước và mái lợp tranh hoặc rơm. Nhưng lúc này, bên dưới bề mặt có vẻ yên tĩnh ấy đang có nhiều thay đổi.

Nhìn bằng mắt người quan sát thấy có vẻ chẳng có gì đáng chú ý. Nhưng mọi người ngồi trong lòng máy bay này đều biết rằng lúc này dưới kia có thể ẩn núp các du kích quân kính ngưỡng Hồ Chí Minh và tin vào lời tuyên truyền cổ vũ của những kẻ trung thành với ông ta. Giấu mình dễ dàng ngay phía dưới mặt nước bùn sền sệt kia, họ đang thở bằng ống đu đủ hoặc ống nứa rỗng ruột. Hoặc có thể họ đang núp trong địa đạo bên dưới các làng mạc vùng châu thổ. Và nếu muốn, họ còn có thể ngồi hay nằm ở đó suốt ngày đêm để tránh đụng độ với những người lính đang tìm tới nhằm ""lùng và diệt"" họ nhân danh tự do và dân chủ, hoặc đơn giản, chỉ thực hiện nhiệm vụ của một người lính.

Ngược lại, nếu quân du kích quyết định sẵn sàng chạm trán, họ đã tập trung quân số đông gấp đôi gấp ba đôi phương và đang ứng chiến trong những lùm cây bao quanh ấp Mộc Linh, nơi họ chủ động chọn làm chiến trường. Lính Cộng Hoà cùng "cố vấn" Mỹ chỉ có thể phát hiện họ ngay lúc vừa nhảy ra khỏi trực thăng, đặt chân xuống mặt ruộng ngập nước và bắt đầu xung phong vô áp. Cũng vì lý do đó, khi sắp tới mục tiêu, trực thăng bay rất nhanh, chỉ cách mặt đất khoảng ba thước, để bắt ngờ đổ bộ và gây nguy hiểm tối đa cho đối phương.

Đoàn quân phát xuất từ Mỹ Tho, nơi đặt bộ tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, một tỉnh lỵ cách Sài Gòn khoảng bảy chục cây số về hướng nam. Suốt cuộc hành trình họ bay cách mặt đất gần ngàn thước, một độ cao đủ để tránh các tay súng bắn tia của Việt Cộng có thể đang ẩn mình đâu đó trong các lùm cây phía dưới. Khi tới gần khu vực đổ bộ Mộc Linh, phi công sẽ cho máy bay sà xuống là đã mặt đất, mượn vành đai cây cối rậm rạp và dây thù nghịch của mục tiêu làm bình phong che tầm mắt của quân địch.

Càng xuống gần mặt đất, người ngồi bên trong chiếc H-21 càng cảm thấy có vẻ như máy bay lướt đi nhanh hơn. Khi sắp đến điểm đổ bộ, dàn trực thăng bắt đầu hụp lên hụp xuống tới độ

chóng mặt bên trên các lùm dừa và các bụi chuối bao quanh mây ấp gần Mộc Linh. Người nữ ký giả Anh đưa tay chạm nhẹ vai chuyên viên thu hình, nhắc anh ta bắt đầu quay cận cảnh những gì đang nổi tiếp nhau lướt qua khung cửa trực thăng. Rồi đột nhiên trong ống kính hiện lên mây xóm nhà tranh vách lá.

Trong cảnh sắc mờ mờ bên kia khung cửa, xuất hiện những bộ mặt đàn bà và trẻ con giật mình ngó lên. Gà kêu quang quác và heo thét eng éc, đua nhau chạy trốn tiếng máy bay rền vang không khí bên trên. Kế đó, đà lao xuống của trực thăng chững lại trên một mặt đê rộng cách xóm đầu tiên của ấp Mộc Linh khoảng hai trăm thước. Chong chóng vẫn xoay và đàn H-21 lơ lửng chờn vờn trên mặt đất. Lập tức lính Cộng Hoà cùng hai cố vấn Mỹ cao lêu khêu phóng người xuống mặt nước ruộng đục ngầu, cát chân lội thật lẹ về phía rặng cây.

Chiếc trực thăng đầu tiên vừa bắt đầu nhả quân, người nữ ký giả Anh và toán truyền hình lệ làng bắt tay vào việc. Nàng nhảy xuống mặt đê, khuyu đầu gối quì cách chiếc H-21 chừng hai chục thước để dùng thân máy bay khổng lồ bằng sắt làm hậu cảnh cho mình. Đằng sau nàng, lính Cộng Hoà nhỏ thó, đầu cột chặt chiếc mũ sắt Mỹ rộng quá cỡ, đang lội bì bõm trong cánh đồng ngập nước, hai tay nâng vũ khí lên quàu đầu. Người nữ phóng viên nhẫn nại chờ trong khi chuyên viên quay phim nhìn xéo qua vai nàng, điều chỉnh ống kính để thu trọn quang cảnh trước mắt. Khi thấy vừa ý, anh ta bấm cho phim chạy. Đồng thời, chuyên viên thu thanh ấn mi-crô vào tay người sắp nói rồi bước qua một bên, bật nút mở máy ghi âm.

Bắt đầu nói bằng thứ tiếng Anh đúng tiêu chuẩn thường được dùng trong trường trung học, nàng cẩn thận uốn giọng khi lên khi xuống để khán thính giả nghe rõ tiếng người giữa tiếng máy bay trực thăng kêu phành phạch:

- Những thửa ruộng oi ả mà quý vị đang thấy đây, là tại một góc trời mờ mịt ở Đông Nam Á và là nơi đột nhiên biến thành tuyến đầu của cuộc chiến tranh nóng bỏng và mới mẻ giữa thế giới Cộng Sản và phương tây. Nhưng đây không phải là loại chiến tuyến mà bất cứ người nào từng chiến đấu trong Thế Chiến Hai hoặc Chiến Tranh Triều Tiên có thể nhận ra. Lúc này, những người lính Nam Việt Nam và các cố vấn Mỹ kia đang kỳ vọng sẽ bất ngờ chớp được một cuộc tập trung quân du kích Việt Cộng tại Mộc Linh, tên của cái ấp mà quý vị đang thấy đằng sau tôi - nhưng Mộc Linh chỉ là một trong năm ngàn làng mạc như thế tại miền châu thổ này. Và vì quân du kích ẩn núp dễ dàng trong rừng hoặc trà trộn giữa dân làng nên nhiều cuộc hành quân giống như thế này không tìm thấy dấu vết của họ. Dù tới giây phút này, cuộc đột kích vào tâm điểm này của vùng đồng bằng sông Cửu Long đã đạt được kết quả là gây bất ngờ cho Việt Cộng nhưng chúng ta vẫn chưa thể biết chính xác kết quả của nó sẽ ra sao - vì bao giờ cũng thế, sau một cuộc tấn công là quân du kích biến dạng vào rừng, kéo theo tất cả những đồng đội vừa tử trận...

Thình lình, từ hướng rặng cây vang lên một loạt súng nổ sắc và gọn, làm náo động thêm tiếng gầm rú của đàn máy bay trực thăng. Người nữ phóng viên hụp đầu qua một bên trong khi chiếc H-21 nhấc lên lưng chừng để các xạ thủ nơi khung cửa hai bên ra tay hành động. Những người lính QĐVNCH đi đầu lội thật lẹ, sắp sửa tới rặng cây. Chuyên viên quay phim thu hình họ trong vài giây bằng ống kính viễn vọng rồi lại chĩa máy về phía người nữ phóng viên. Nàng lại nhìn thẳng vào ống kính, bình tĩnh nói tiếp:

- Loạt đạn quý vị vừa nghe có thể do một tân binh quân dịch Nam Việt Nam vì quá căng thẳng mà bắn ra. Anh ta nổ súng có lẽ để tự trấn an hoặc khích động tinh thần xung kích của đồng đội. Chuyện như vậy thường xảy ra khi người ta truy lùng quân du kích, những kẻ dường như xuất hiện hoặc biến mất lúc nào đều tùy vào ý muốn của chính họ. Trong tình trạng thách đố

ấy thì câu hỏi chủ yếu là: liệu Hoa Kỳ với tài nguyên quân sự dồi dào và đầy ưu thế có giúp được cho người Nam Việt Nam tiêu diệt nhanh chóng một đối phương thường né tránh đụng độ và hay lẩn núp trong dân chúng, để người Mỹ không bị buộc càng ngày càng phải can dự sâu xa thêm vào cuộc chiến này, hoặc liệu cuộc chiến tranh nhỏ bé và nần lòng này có thể là sự khởi đầu của một cái gì đó to tát hơn? Đó là điều mà chúng tôi đang tới tận nơi này để cố tìm hiểu cho ra...

Nói xong, người nữ phóng viên rời bờ đê, bước xuống mặt nước ruộng sền sệt bùn và bắt đầu lội bì bõm tới phía rặng cây xa xa. Trong hơn một phút, chuyên viên quay phim tiếp tục thu hình bóng dáng xa dần của nàng, cho tới khi viên trung sĩ người Việt nhỏ thó và hay cười có nhiệm vụ bảo vệ toán truyền hình đưa tay vẫy anh ta đi theo. Giữ cho đồ nghề khỏi vấy nước, hai chuyên viên thu hình và thu thanh trườn mình lên mặt ruộng, mặt tỏ vẻ cực kỳ gớm ghiếc và lê bước đi theo nàng.

- 2 -

Xóm thứ nhất vắng lặng khi đoàn quân ập vào. Chỉ có vài con gà te tua đang cào bới trong bóng mát bên lều tranh, ngoài ra không một âm thanh hoặc một dấu hiệu nào cho thấy có chút gì đó chuyển động. Tuân theo hiệu lệnh của đại úy Hoàng, chỉ huy trưởng đại đội hành quân, lính Cộng Hoà thận trọng bước qua các bụi cây, bắt đầu di chuyển chậm chậm từ nhà này sang nhà khác và tiến vào lục soát bên trong. Sau vài phút, họ chỉ có thể gom ra bãi đất trống ba người đàn bà nhà quê nhếch nhác, mặc quần áo đen dính đầy bụi đất và mặt mày cú rử.

Đại úy Lionel Staudt, sĩ quan Mỹ cổ vắn trường, thờ dài quay mặt ngó chỗ khác. Anh vừa làm bầm chưỡi thề vừa nói lỏng quai mũ sắt và nổi quạu với viên sĩ quan mặt mũi non choẹt, tốt nghiệp trường võ bị West Point, đang đứng kế bên:

- Bây giờ trung úy thấy rồi chứ, tình báo QĐVNCH có giỏi tới mấy đi nữa cũng chẳng nhằm nhò gì so với tình báo Việt Cộng lúc nào cũng nhanh nhạy hơn. Có thể một tiểu đoàn chủ lực cơ động của quân du kích đêm qua ở đây - nhưng sáng nay nó đã vọt lẹ. Lúc này chắc chắn nó đang ở một nơi cách Mộc Linh tới bảy tám cây số.

Trung úy Gary Sherman hỏi háo hức:

- Chúng ta kết luận liền như vậy có phải vội quá không? Theo bản đồ, còn năm sáu xóm nữa nằm dọc con kênh này.

Viên cổ vắn trường từng được thăng cấp tại mặt trận châu Âu và Triều Tiên nói như thể chiếu cố:

- Nó vậy đó con trai ạ! Nó lúc nào cũng khôn kiếp như vậy! Có vô tới xóm thứ mấy đi nữa cũng sẽ chẳng thấy một móng chủ lực quân Việt Cộng nào. Sau một năm ở đây, cậu sẽ hiểu rõ kiểu cách của bọn khôn nạn đó!

Nói xong, viên đại úy bộ binh Mỹ có dáng người cân đối và linh hoạt ấy quay lưng đi ra khỏi xóm rồi lang thang qua các lùm cây. Thêm lần nữa anh bước tới rìa cánh đồng, đứng chờ toán truyền hình Anh. Trong một chốc, ánh mắt anh dừng lại trên thân hình thon thả của Naomi Boyce-Lewis lúc người nữ phóng viên lội về phía họ, trong mặt nước bùn xấp xỉ ngang giữa cặp đùi dài.

Staudt nói thấp giọng:

- Và hôm nay nếu việc những đồng đội nhỏ thó kia bắn vô bóng tối cảnh báo cho đôi phương chưa đủ để thử thách lòng kiên nhẫn của chúng ta, thì còn thêm một việc nữa. Đó là chúng ta phải nai lưng ra vác cô tiểu thư Anh Cát Lợi mới nứt mắt đã muốn chơi trò phiêu lưu kiểu Hemingway trên các thửa ruộng Á Đông này!

Nhìn theo ánh mắt của viên đại úy, Gary nói nghiêm trang:

- Tôi nghĩ cô ấy tới đây chẳng để chơi cái trò nào cả. Trong mấy ngày vừa qua, cô đã đi theo hai cuộc hành quân bộ binh xuất phát từ Mỹ Tho - nghe nói trong cả hai lần đó, cô lợi bộ suốt từ đầu tới cuối. Cô ấy thật sự là người cứng cỏi. Cô sẽ làm đủ kiểu đủ cách để kiếm cho ra chuyện hấp dẫn đem kể cho dân châu Âu.

Về mặt Staudt dịu lại. Anh nheo nheo mắt, cười phóng đảng:

- Làm đủ kiểu đủ cách sao? Cậu có chắc chắn như vậy không?

Viên sĩ quan trẻ làm như không để ý tới lời nói bóng gió dung tục đó:

- Thưa đại úy, tôi có ý nói là cô ấy rất chuyên nghiệp và có nhiều tham vọng. Người ta nói lòng vòng nơi nhà ăn rằng cô xuất thân từ một gia đình giàu có. Cha cô là một tông Nam tước - cho tới khi ông ta bị giết ở đây vào cuối cuộc Thế Chiến Hai. Nhưng rõ ràng cô ấy nhất định chứng minh rằng những gì mình đang có là do chính bản thân - ngoại trừ tiền bạc của cha để lại.

Viên đại úy huýt sáo nhẹ nhàng:

- Té ra trên cái mông ăng-lê nhỏ nhắn và cao nhả đó còn có nguyên cả một bao bạc đề lên nữa! Tốt hơn hết chúng ta phải bảo đảm sao cho các "chiến hữu quý báu" Cộng Hoà kia chăm sóc cô ta tới nơi tới chốn.

Staudt đưa tay vẫy viên trung sĩ đang thấp tùng đoàn quay phim, có ý bảo đi lẹ lên. Nhưng viên hạ sĩ quan người Việt làm như không thấy, vẫn lội đều bước trên mặt nước bên cạnh những người Âu cao lớn hơn mình. Anh ta tiếp tục cười nói ti toe bằng thứ tiếng Anh "ngắc ngư" với khẩu súng trường vác ơ hờ trên vai.

Khi người nữ phóng viên Anh sắp tới bờ đất, Staudt nhảy xuống mép ruộng, đưa tay ra chờ nàng vịn để leo lên cho khỏi trượt. Nhưng nhẹ nhàng lắc đầu từ chối sự giúp đỡ, nàng tự mình nhanh nhẹn bước lên bờ đất, đi thẳng. Tới lúc Staudt bắt kịp, Naomi đã vô tới đầu xóm. Cả hai thấy vài người lính Cộng Hoà không có việc gì làm, bắt đầu đuổi theo mấy con gà của dân trong xóm, hi vọng bắt được một con làm thịt nấu bữa trưa.

Thoáng thấy hoạt cảnh đó, viên đại úy Mỹ hást cầm về phía chuyên viên quay phim sắp sửa thu hình mấy người đàn bà nhà quê đang ngồi với vẻ sợ sệt. Staudt nói với giọng giả vờ ă năn nỉ:

- Cô Boyce-Lewis ơi, chắc chắn tôi sẽ hoan nghênh hết mình nếu cô quyết định không thu hình cái cảnh bắt gà đó cho con cháu chúng ta xem. Chúng tôi đã cố dạy bảo những "chiến

hữu quý báu" ấy rằng chẳng ai yêu thương nổi một quân đội cướp bóc - nhưng họ chỉ cười rúc rích rồi nói với chúng tôi rằng họ ăn không đủ no và lương lĩnh quá ít!

Ngừng nói, Staudt đảo tròn mắt:

- Có thể họ nói đúng. Các ông tướng ông tá của họ chỉ trả lương đúng qui định căn bản mỗi người một tháng mười lăm đô la Mỹ. Còn các thứ trợ cấp quân tiếp vụ linh tinh khác, kể cả trợ cấp thực phẩm hành quân, thường bị mấy ông ăn bớt, biến thành tiền bỏ vô túi riêng!

- Cảm ơn đại úy. Chúng tôi đang kiểm cái gì đó khá hơn một chút so với việc tường thuật cảnh rượt bắt mấy con gà đang co cẳng chạy.

Người nữ phóng viên Anh nói với nụ cười xã giao rồi quay sang quan sát Gary Sherman lúc đó đang lật đặt băng qua bãi đất trống, bước về phía họ. Viên trung úy cầm trên tay một băng vải bèo nhều nửa đỏ nửa xanh giữa điểm một ngôi sao vàng. Nét mặt trẻ trung của anh bùng sáng về hào hứng:

- Trình đại úy, ông nhìn đây, bên quân báo có lý. Bọn chúng nó có ở đây!

Staudt trả lời châm biếm:

- Có ai bảo là bọn chúng không vừa ở đây đâu. Cậu tịch thu được một lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam đây. Nhưng đây không phải là loại chiến tranh mà nhờ vào công trạng đó cậu được thưởng Chiến thương Bội tinh. Cái thật sự đáng kể là chúng ta phải tìm cho ra xác chết của một hai gã du kích vừa mới cầm súng bắn ì ùng ì xèo dưới lá cờ đó.

Viên trung úy phản đối:

- Nhưng ở nơi nhà tranh tôi tìm thấy cái này có cả một trạm tuyên truyền của Việt Cộng đặt tại đó. Trong hầu hết các nhà tranh này đều có chôn những cái lu đất thật lớn mà họ thường dùng để cho người ta chui vô đó trốn máy bay đổ bộ.

Gary ngừng nói, hào hứng hoa tay về phía người lính Việt Nam đối tác của mình, một trung úy trẻ của QĐVNCH, đang bắt đầu thẩm vấn ba người đàn bà cứ nhất định không chịu mở miệng:

- Trung úy Nguyễn Hanh Cát kể với tôi anh ta nghĩ rằng một người lính của anh ta đã tìm ra cửa hầm dưới một cái bếp - có vẻ lần này chắc chắn chúng ta đụng phải một ấp cố thủ của Việt Cộng.

Quệt ống tay áo ngang lông mày, Staudt chậm chậm nhìn quanh. Dù chỉ mới chín giờ rưỡi, trời buổi sáng đã nóng. Nắng lung linh trên các mái tranh và bầu không khí ngột ngạt nặng nề. Anh nói ồm ồm:

- Lạ thật, lạ thật! Trong tổng số năm ngàn ấp ở khắp đồng bằng sông Cửu Long, chúng ta biết có cả ngàn cái được gọi là ấp cố thủ của Việt Cộng, không kiểu này thì kiểu nọ. Nếu thay vì vào hết thấy các ấp đó, chúng ta chỉ việc thỉnh thoảng nhảy trực thăng xuống một ấp rồi thấy nó chẳng có gì cả, thì tôi có thể đoán chắc rằng chúng thắng cuộc chiến tranh khốn kiếp này từ lâu rồi.

Bối rối đỏ bừng má, Gary quay mặt qua chỗ khác để người nữ phóng viên Anh không nhìn thấy. Staudt nói tiếp:

- Gary ạ, tôi chỉ vui thật sự khi chúng ta tìm ra loại kết quả về vang ấy vào lúc tôi kết thúc một năm phục vụ tại Việt Nam. Đó cũng là lúc bắt đầu một năm của cậu đấy.

Nói tới đây, miệng nở một nụ cười vờ vĩnh, Staudt quay sang bắt chuyện người nữ phóng viên truyền hình:

- Cô biết không, trung úy Sherman mới tới đây có hai tuần lễ. Chỉ mười ngày nữa thôi tôi chấm dứt nhiệm kỳ mười hai tháng và hai mươi năm phục vụ trong Quân đội Hoa Kỳ, bắt đầu từ bãi biển Normandy. Theo tôi, việc bắt được một ấp Việt Cộng trống rỗng, một lá cờ dính đầy bùn và một trạm tuyên truyền cùng với những người lính Á Đông không bị tí thương tích nào như thế này là đủ lắm rồi, chẳng thể nào tốt hơn được nữa, đúng không cô?

Người nữ phóng viên Anh lạnh lùng hỏi lại:

- Thừa đại úy, như vậy có nghĩa ông đang dự tính chấm dứt nửa chừng cuộc hành quân này, phải không ạ?

Staudt lúc lắc đầu, cố ý nói với giọng thật chậm:

- Không, thưa cô, hoàn toàn không phải như vậy. Nhưng những "chiến hữu quý báu" của chúng tôi chẳng muốn gì hơn là gọi máy bay trực thăng quay lại đây ngay và bốc lập tức cái mông đít nhỏ nhút của họ ra khỏi chỗ này. Họ cũng rất thích sử dụng tin tình báo chính xác về việc chuyển quân của Cộng Sản để bảo đảm rằng họ đổ bộ quá trễ. Và đó là cách họ giữ cho thương vong ở mức thấp! Nhưng hôm nay, tôi sẽ dạy cho họ một bài học! Họ phải cất chân đi lòng sục hết thấy sáu cái xóm khốn nạn này và ít ra cũng phải làm việc toát mồ hôi trước khi quay về căn cứ - bằng không, tên tôi không còn là Lionel Staudt nữa!

Cáu kình, viên đại úy Mỹ trở gót, bước tới chỗ viên trung úy Cộng Hoà đang cật vấn người đàn bà thứ ba. Gary Sherman cùng toán truyền hình đi theo. Staudt hỏi cộc lốc:

- Trung úy Cát, mấy con mụ này nói ra sao về Việt Cộng?

Trên khuôn mặt đeo kính trắng và trắng trẻo như sinh viên của viên trung úy QĐVNCH, người vừa được chuyển tới đơn vị hôm qua, lập tức ánh lên vẻ thương tổn vì giọng điệu của Staudt. Dù hiểu rất rõ câu hỏi, anh vẫn cố ý chờ viên trung sĩ thông dịch viên đứng bên cạnh dịch hết câu đó ra tiếng Việt. Nghe xong câu dịch, Nguyễn Hanh Cát trả lời bằng tiếng Việt để Staudt phải đợi viên trung sĩ thông ngôn lại:

- Các phụ nữ này nói dối như thường lệ. Họ chỉ nói những lời người ta bảo họ phải nói - rằng hôm qua có mấy trăm quân du kích Việt Cộng đi qua làng; chúng làm cho đàn ông con trai trong ấp sợ quá, chạy vô núp trong rừng hết rồi...

Nghe chưa xong lời giải thích, viên đại úy Mỹ đã nhẫn mặt, nổi nóng nói như quát:

- Trung úy Cát, không thể nào, không thể nào khốn nạn như vậy được! Đúng là anh chưa làm hết sức mình. Anh làm chưa đúng mức. Mạng sống của hết thảy chúng ta đây đều tùy thuộc việc anh thăm vấn mấy con mụ dạ xoa khốn kiếp này, nhớ chưa?

Hai con mắt của viên trung úy Cộng Hoà tốt nghiệp Trường Võ bị Đà Lạt bỗng long lên sòng sọc. Lần này anh ta trả lời thẳng bằng tiếng Anh:

- Xin lỗi đại úy, bộ chỉ có người Mỹ mới biết làm hết sức và biết quý mạng sống sao? Nghe giọng ông tôi biết ông chỉ mới ghét Cộng Sản theo lối nhà binh thôi. Tôi nói cho ông biết. Nếu ông có thù chúng nó cũng chưa bằng một góc của tôi đâu. Ông nghe đây này. Cách đây đúng mười năm ở ngoài bắc, bà nội tôi là người đầu tiên bị đảng Cộng Sản đem làm lễ tế cờ cải cách ruộng đất do cố vấn Trung Cộng phát động. Bà ấy từng che giấu nuôi dưỡng trong đờn điền của mình, từ trước những năm bốn mươi, những thằng hiện nay ở trong bộ chính trị Hà Nội. Từ năm 1945 bà đem vô số vàng bạc của cải ủng hộ kháng chiến. Bà được phong Chủ tịch toàn quốc Phong trào Phụ nữ Yêu nước và được đích thân Hồ Chí Minh tặng danh hiệu Mẹ Chiến Sĩ. Bác tôi là Chính ủy trung đoàn và chú tôi là Đại đội phó truyền tin của Việt Minh. Khi bị qui kết địa chủ, bà đích thân viết thư cho Hồ Chủ Tịch, xin nói một tiếng. Lão già khôn nạn nín thinh. Cả bọn bộ chính trị khôn nạn nín thinh. Để mặc cho tòa án nhân dân mang bà nội tôi ra đấu tố rồi dí súng bắn chết tại chỗ. Chú bác tôi bị lột sạch công trạng, sống đau sống nhục. Có người còn bị hành tới xương vì dám khóc mẹ mình chết. Mẹ tôi phải trốn chui trốn nhủi rồi dắt tôi di cư vô nam. Vậy đó, nếu đại úy nghĩ rằng ông có lý do để vừa khinh vừa thù bọn Cộng Sản hơn tôi thì thưa đại úy, xin ông cứ việc tự nhiên với ảo tưởng của ông!

Trong một lúc, viên sĩ quan Mỹ nhìn sừng rồi một nụ cười chậm chậm tỏa khắp bộ mặt dày dạn phong trần:

- Trung úy Nguyễn Hanh Cát ạ, chuyện ghê tởm và khôn nạn không ai tưởng tượng nổi! Anh có lý do chính đáng để căm thù lũ Cộng Sản đều cẳng và lão già mặt cáo đó hơn tôi. Tôi thành thật xin lỗi. Vậy chúng ta hợp tác với nhau một trăm phần trăm, được chưa? Chiều nay về Mỹ Tho tôi mời anh và Gary một chai Remy Martin.

- 3 -

Trong lúc hai sĩ quan Mỹ và Việt đóp chất nhau, trong lòng địa đạo chật hẹp ngay dưới chân họ, Tuyết Lương đang bươn bả trườn người. Mặc bộ đồ bà ba đen miền nam mấy năm nay đã trở thành bộ đồ ra trận của Việt Cộng, và bằng những cử động thoăn thoắt thành thạo, Tuyết Lương chuôi người tới trước. Hai đầu gối và hai cùi chỏ ẩn nấp nhàng như bốn chiếc giảm chèo chỏi xuống lòng đất khô. Khẩu Colt .45 tịch thu được của Quân đội Hoa Kỳ nằm nguyên trong bao súng, được quấn chặt vào bắp đùi trái rồi thắt gút bằng một sợi dây rừng. Hai đầu mút dây chừa hai đoạn dài theo cách nàng thường dẫn mọi người trong trung đội xung kích đặc biệt phải làm. Để hể mình từ trận, đồng đội sẽ dễ dàng kéo xác ra khỏi khu vực đụng độ.

Vừa rồi, qua cửa trình sát ngục trang dưới góc một bụi tre cách mép bãi đất trống hai chục thước, Tuyết Lương thấy và nghe loáng thoáng viên đại úy Mỹ và viên trung úy Nam Việt Nam lờn qua tiếng lại. Dù không biết chính xác họ đang cãi nhau chuyện gì nàng vẫn có thể dễ dàng nhận ra vẻ xung khắc rõ rệt trong giọng nói của cả hai vì nàng ở khá gần.

Khi lính Cộng Hoà bắt đầu tiến vào xóm, Tuyết Lương còn đếm được cả thấy có bao nhiêu người. Và khi bò trong lòng đất tối đen như mực, thêm lần nữa nàng nhắm tính trong đầu số lượng và các loại vũ khí vừa ghi nhận. Mười hai khẩu súng trường Garand M-1 nặng nề. Mười chín súng các-bin M-2 loại báng nhẹ. Một trung liên BAR. Hai súng phóng lựu kiểu

mới M-79 với khả năng tác xạ khủng khiếp, có thể bắn tạc đạn chính xác với cự li ngoài một trăm thước. Hai sĩ quan Mỹ cũng mang theo tiểu liên xung phong AR-15 kiểu hiện đại như thường lệ. Nếu kế hoạch phục kích này thành công, chừng ấy vũ khí quả là một khối lượng dồi dào cho Tiểu đoàn 514 kiệt xuất của Quân Đội Giải Phóng.

Khi trườn tới một đoạn địa đạo rộng hơn, Tuyết Lương nhóm chân và bắt đầu khom lưng như người đang chạy để bươn bả lẹ hơn. Nàng nôn nóng muốn báo cáo càng nhanh càng tốt cho trạm chỉ huy cách đằng trước tám trăm thước, cũng đặt ngằm dưới đất. Hệ thống địa đạo bên dưới ấp Mộc Linh có độ dài tất cả gần mười cây số. Nó chẳng chịt như một cung mê với nhiều đường hầm toả ra mọi hướng. Tuyết Lương biết nó rất rõ, không kém các đường mòn trên mặt đất trong ấp vì suốt sáu tháng vừa qua, chính nàng đã tiếp tay với dân làng hồi hải đảo chúng.

Cùng kiểu với mạng lưới địa đạo Củ Chi, một huyện cách Sài Gòn khoảng ba chục cây số, nhưng qui mô nhỏ hơn. Loại mạng lưới này được thiết lập trong lòng đất theo kỹ thuật du kích chiến lão luyện, khởi đầu được quân Cộng Sản của Mao Trạch Đông triển khai tại Trung Hoa và sau đó được hoàn thiện tại Triều Tiên. Kỹ thuật đào do chính các chuyên gia Bắc Triều Tiên sang Hà Nội trực tiếp truyền nghề qua các khóa tập huấn ở Bắc Giang. Chiến tranh du kích đi liền với địa đạo như hải chiến đi đôi với tàu thuyền. Nó biến đổi tùy mục đích dùng để ẩn núp, làm kho tàng hay mai phục đánh đòn thổ hoặc đôi khi là căn cứ địa tùy vào địa điểm chiến lược. Nó dài ngắn sâu cạn tùy tính chất đất, khí hậu và con nước và mức độ phản ứng của dân chúng địa phương đối với các hình thức huy động của Mặt Trận. Nói chung, nó biến hóa hơn rất nhiều so với óc tưởng tượng của QĐVNCH và đồng minh người Mỹ của họ.

Mộc Linh là một địa điểm đặc biệt vì thế đất khô, hầu hết trai tráng là du kích quân và vị trí chiến lược gần Rừng U Minh mênh mông và lầy lội. Tại đây, nó gồm một hệ thống địa đạo dẫn tới những cửa tẩu thoát trở ra nơi bìa rừng chung quanh làng, nhiều hầm kho tàng, nhiều đường trình sát dẫn tới các cửa quan sát bố trí theo từng khoảng cách đều đặn dọc bờ kênh hoặc con đê bắc ngang cánh đồng với các lỗ châu mai được nguy trang cẩn thận. Sáng nay, nếu các chốt hỏa lực từ những lỗ châu mai chế ngự mọi ngã đường vào ấp Mộc Linh đều nổ súng, có thể nhiều lính Cộng Hoà đã bị bắn gục khi họ đang lội bì bõm giữa mặt ruộng trống trải. Nhưng phương án kế hoạch là dụ cho họ tiến sâu vào tâm điểm của Mộc Linh. Chỉ tấn công sau khi các phương tiện cơ giới dùng để đổ quân cùng máy bay trực thăng tháp tùng có trang bị hỏa tiễn và đại liên đã quay đầu trở về hậu cứ. Đó cũng là cách thường được Quân Đội Giải Phóng áp dụng để giảm thiểu số thương vong và tăng tối đa số lượng vũ khí tịch thu được.

Trong khi chú mình lom khom bò như chạy, Tuyết Lương thận trọng tránh những lối vào có cắm ám hiệu, dẫn tới các đoạn đường hầm nghi trang cách riêng, chỉ dùng để dụ địch. Ở đó có gài mìn và đặt bẫy chông tẩm độc - làm bằng tre vót nhọn, tẩm phân người hoặc phân gia súc thối rữa vì để lâu ngày. Những đường hầm ấy được chuẩn bị kỹ lưỡng và chăm sóc đặc biệt để nếu đối phương có tìm thấy địa đạo rồi mò xuống, từ trong bóng tối, quân du kích có thể phục kích dễ dàng. Cho tới nay, Tuyết Lương biết rõ gần như ấp cô thủ nào trong vùng giải phóng cũng có địa đạo, không dài thì ngắn, nhưng ít khi đối phương dám xâm nhập. Lính Cộng Hoà thường tỏ ra chẳng thú vị việc phải xuống bất kỳ đường hầm nào bị họ phát hiện. Bom xông khói, súng phun lửa, lựu đạn cay được họ dùng, thường chỉ có thể trục ra vài du kích quân núp dưới đó. Và vì lính chính quyền không biết chắc sâu bên trong cửa hầm có những nguy cơ nào đang chờ đón họ nên họ thường bằng lòng với việc chỉ đánh sập cửa hầm.

Trạm chỉ huy ở Mộc Linh đặt trong một nhà bếp làm theo kiểu lò Hoàng Cầm, từng được sử dụng rộng rãi tại chiến trường Điện Biên Phủ. Đó là một căn hầm trong lòng đất, từ đó có những đường hầm nhỏ đào theo độ nghiêng, toả ra ngoài như nan hoa xe đạp để phân tán khói từ hàng chục bếp lò cho khói thoát ra ở những cửa lộ thiên đặt tận khu rừng rậm cách nhà bếp hàng trăm thước. Khi Tuyết Lương tới nơi, nàng ngạc nhiên thấy Ngô Văn Đồng, chỉ huy trưởng Tiểu đoàn 514 chủ lực quân cơ động, đang mãi miết chuyện trò với một người lạ nhỏ thó mà trông rất có uy quyền.

Chẳng cần đợi hiệu lệnh mở miệng, Tuyết Lương nói ngay trong tiếng thở hổn hển:

- Báo cáo đồng chí tiểu đoàn trưởng, tại Cửa ra Số 17, tôi đếm được ba mươi bốn thằng lính Diệm, hai thằng sĩ quan ngụy và hai thằng giặc Mỹ. Bọn chúng mang mười hai khẩu Garand M-1, mười chín khẩu các-bin tự động M-2, một khẩu trung liên Browning, hai khẩu tiểu liên AR-15 - và hai súng phóng lựu M-79 kiểu mới. Thằng trung úy của Diệm cật vắn ba bà con được ta để lại trong xóm. Nhưng sau đó nó và thằng Mỹ cãi nhau. Rồi tôi thấy bọn chúng có vẻ lưỡng lự.

Dù ngoài năm mươi tuổi, Ngô Văn Đồng người vẫn gầy nhom và cao lêu đêu, không khác chút nào so với thuở đóng vai phu xe kéo ở Huế. Anh cau mặt quay lại nhưng vẻ khó chịu vì câu chuyện bị vô phép phá ngang chợt dịu xuống khi nhận ra kẻ đang báo cáo. Nghe xong, anh hỏi lại:

- Có phải đồng chí nói chỉ có ba mươi tư thằng lính ngụy?

Vừa hỏi anh vừa bước thật lẹ tới tấm bản đồ vẽ Mộc Linh cùng các cửa địa đạo, được gắn trên chiếc chiếu cói che vách hầm. Chỉ vào bản đồ, Tuyết trả lời gọn gàng:

- Không. Tôi chỉ nói là riêng phần tôi, tôi thấy có ba mươi bốn thằng. Còn các trạm canh khác nơi mây cửa hầm sát Cánh Đồng 13 có báo cáo với tôi rằng quân số địch từ trên máy bay lên thẳng đổ bộ xuống gồm đủ một đại đội với hơn một trăm thằng. Chúng nó đang tập trung tại chỗ này, ở xóm thứ nhất.

Đồng chăm chú nhìn vào điểm ngón tay Tuyết dỉ trên bản đồ:

- Tốt. Vậy chúng ta cứ thi hành đúng phương án và kế hoạch đã lên.

Đột nhiên anh mỉm miệng cười, xoay qua người tóc hoa râu đang đứng kế bên:

- Tôi chắc thế nào chú cũng từng nghe nói ít nhiều tới đồng chí Tuyết Lương, trung đội trưởng nổi tiếng của chúng tôi đây. Chị rất giỏi xoay xở, không biết sợ hãi là gì và đúng như những gì người ta thường kể về chị.

Nói tới đó, Đồng lại quay sang Tuyết:

- Vị khách của chúng ta đây là một đồng chí lãnh đạo cách mạng. Hôm nay đồng chí ấy tới quan sát cuộc hành quân của chúng ta. Ông là chiến hữu của cha tôi thuở trước - tôi cũng từng chiến đấu dưới quyền của ông tại Điện Biên Phủ. Vì lý do an ninh, chúng ta chỉ nên gọi ông là "Đồng chí Phạm".

Trong khi quan sát diện mạo Tuyết, bộ mặt da nhẵn như cổ gà của Đào Văn Lật nhúm lại thành một nụ cười âm ập. Bộ bà ba đen và hai gò má của Tuyết lem luốc đất địa đạo, mái tóc cắt ngắn ôm gọn khuôn mặt xinh xắn, nhưng ngược lại, dáng điệu nàng kiêu hãnh, thân hình cân đối và khẩu súng lục buộc chặt bên đùi tạo cho Tuyết thành một hình ảnh đáng nể. Lật nói, mắt không rời Tuyết:

- Đồng chí nổi tiếng dũng sĩ và đẹp. Gặp đồng chí mới biết quả thật lời nhân dân nói chẳng sai chút nào. Theo đồng chí, gan dạ và nhan sắc, cái nào có tác dụng hơn?

Tuyết trả lời câu hỏi thách thức ấy với nét mặt cứng nhắc:

- Báo cáo đồng chí, tôi thấy cái sau chỉ quan trọng chút ít so với cái trước. Điều làm tôi quan tâm không phải là những lời người ta đồn đãi về vẻ bên ngoài của mình.

Ánh mắt Lật chợt lóe lên khi lướt qua chiếc áo bà ba đen mộc mạc, không che đậy hết đường nét mềm mại trên bộ ngực của Tuyết. Chỉ một thoáng phù du, Lật cảm thấy đầu óc trong lòng mình âm thầm rung lên nỗi chua xót thường làm ruột anh co thắt, suốt nhiều năm trời, mỗi khi lâm vào khoảnh khắc như thế này. Trên vẻ mặt của Tuyết có điều gì đó không xác định nổi - có thể đó là sự hoà hợp hiếm hoi giữa thanh tú tuyệt vời và hiên ngang mãnh liệt, cũng có thể là lãnh đạm như sỏi đá và hận thù rực lửa - nó làm Lật lần đầu tiên, từ nhiều năm nay, lại nghĩ tới Liên. Và bỗng dưng Lật có cảm tưởng như thể đang có bàn tay ma quái nào đó cảm lưỡi dao lấp lánh và sắc lẹm ngày nào cứa mạnh vào da thịt mình thêm lần nữa.

Lật nói với giọng êm và nhẹ:

- Đồng chí ạ, đối với một phụ nữ yêu nước và can đảm thì cái sau có lẽ không quan trọng. Nhưng tôi chắc chắn rằng đối với các chiến sĩ trẻ tuổi và nhạy cảm dưới quyền chỉ huy của đồng chí thì cái sau rất tuyệt vời. Nó giúp cho họ thêm hào hứng để có những hành động dũng cảm.

Tuyết nhìn thẳng tới trước, không nói. Từ ngày tham gia lực lượng du kích tới nay, nàng cố tình giữ trạng thái lạnh lùng và dửng dưng trong mối quan hệ với nam giới chung quanh. Và nàng giữ mãi nguyên tắc giao tế đó với mọi người, không chừa một ai, kể cả đối với các cán bộ lãnh đạo. Tuy vậy, Tuyết có đủ nhạy cảm để có thể đoán ra "Đồng chí Phạm" này thuộc cấp bộ chóp đỉnh. Ông từ Hà Nội vào nam hăn để góp phần củng cố tổ chức của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đang hồi cực kỳ khó khăn vì hệ thống áp chiến lược cùng các cuộc càn quét bằng giang thuyền và trực thăng vận của Mỹ Diệm. Tuyết cũng biết rõ những người Cộng Sản kỳ cựu thường đánh giá nàng như một kẻ cá nhân chủ nghĩa thích phiêu lưu, một kẻ chỉ hành động bốc đồng theo cảm tính, nên không đáng tin cậy. Do đó Tuyết quyết định rằng sẽ chẳng thực tế chút nào nếu mình để mất thiện cảm của người đồng chí thượng cấp này. Tuyết nói nghiêm trang:

- Thưa "Đồng chí Phạm", nếu tôi được phép đoán thì, rõ ràng đồng chí từ xa đến Long An này để lãnh đạo chúng tôi thi hành những nhiệm vụ mới nhằm đối phó hữu hiệu với tình hình mới. Nếu quả đúng như vậy, tôi tin rằng công tác ấy sẽ được thực hiện hoàn hảo và đồng chí chắc chắn sẽ mang nhiều thắng lợi về cho trung ương.

Đôi mắt Lật lấp lánh thú vị. Anh nói với vẻ tế nhị và nhã nhặn như thể anh chỉ phục vụ cho đường lối chính thức của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam:

- Tôi được phái đến đây chỉ để đóng góp tất cả năng lực khiêm tốn của mình vào công cuộc chiến đấu của nhân dân miền nam nhằm thiết lập một chế độ Cộng Hoà độc lập trung lập và hòa bình. Hết thấy chúng ta đều biết rằng tới một ngày nhất định, công cuộc đó sẽ đạt tới cực điểm của nó là một cuộc tổng khởi nghĩa của toàn thể nhân dân miền nam. Tôi hy vọng đồng chí và tôi sẽ có thể chung vai sát cánh hoạt động để cùng đạt tới cứu cánh đó.

Tuyết trả lời với giọng trịnh trọng:

- Tôi sẵn sàng thực hiện bất cứ công tác nào do trên đề ra. Nhưng lúc này, tôi phải quay về với nhiệm vụ trình sát của mình.

Trong vài giây, Lật đắm nhìn theo lối địa đạo nơi Tuyết vừa chui vào. Rồi anh trầm ngâm bước tới đứng kế bên Đồng, sát tấm bản đồ ghim trên vách. Trong khoảng thời gian hai người trao đổi ý kiến, các giao liên tấp nập vào ra, chuyển cho Đồng những mảnh giấy vuông, mỗi bề dài chừng một ngón tay trở, viết nguệch ngoạc. Hầu hết giao liên là các cháu nhi đồng chưa tới tám tuổi, chân tay khắng khiu, trên mình mặc độc chiếc quần xà lỏn lem luốc, lưng quần buộc dây chuối. Trước khi xem xét cẩn thận tin tức chúng mang tới, Đồng xoa đầu, véo má khen ngợi từng đứa, cho mỗi đứa một cục kẹo. Trên mặt bàn kê sát mé dưới tấm bản đồ ghim nơi vách, những mảnh giấy thông tin ấy chất thành một đống, chờ đốt bỏ. Đồng mỉm cười chỉ vào đống giấy:

- "Đồng chí Phạm" ạ, diễn tiến đúng y kế hoạch. Các trình sát báo cáo rằng bọn Mỹ Diệm đâm đầu vô bẫy của chúng ta. Lúc này, bọn chúng vào tới xóm hai, đang lục soát nhà dân và tra hỏi thêm mấy bà già. Chỉ cần mười mười lăm phút nữa, chúng sẽ đặt chân vào đúng vị trí ta dành sẵn cho chúng.

Gật đầu tán thưởng, Lật cầm chén trà nhỏ màu vàng đặc quánh do một căn vụ của Đồng mang tới. Ngồi xuống kế bên tấm bản đồ, anh trầm ngâm nhấp từng ngụm nước bốc khói:

- Đồng chí Tuyết Lương rõ ràng là một nữ du kích cốt cán và đặc biệt. Tôi nhớ hình như có nghe nói chồng chị bị người của Diệm tra khảo tới chết tại Sài Gòn - không biết tôi có đúng không đây?

- Đúng - chuyện đó xảy ra cách đây hai năm. Lúc đó, chị Tuyết thề sẽ trả thù cho cái chết của chồng. Anh ấy là liệt sĩ Triệu Hùng Lương, tham gia Việt Minh từ lúc còn đi học.

- Nhưng có phải đồng chí Tuyết mang hai dòng máu? Liệu cái đó có làm cho chị ấy khó có thể hoà đồng với người khác?

Đồng lắc đầu:

- Tôi nghĩ không có chuyện đó. Người nước ta nói chung, đặc biệt dân miền nam, thường không kì thị ngoại nhân nếu kẻ đó không tiếp tay cho ngoại xâm. Hơn nữa, từ mấy chục năm nay, hầu như người ta không còn có thành kiến đối với "con lai". Trên chiến trường, chị Tuyết ra tay không chút xót thương. Cái gan dạ của chị thậm chí nhiều đàn ông không theo kịp. Chị đã tự tay bắn chết nhiều thằng ngụy. Có thể thái độ lạnh lùng là cách thức chị ấy dùng để làm chủ những xúc cảm quá sôi nổi trong lòng.

Vội về nghĩ ngợi, Lật nhìn chăm chú người tiểu đoàn trưởng:

- Nhưng giai đoạn này đúng là có dấu vết cuồng loạn trong thái độ của đồng chí ấy. Tính cứng rắn đang trở thành tính dễ gãy.

Đồng nhún vai, mỉm cười:

- "Đồng chí Phạm" ạ, mắt của chú sắc bén hơn mắt của tôi. Tôi không nhận thấy gì cả!

- Anh Đồng này, lý lịch trích ngang của đồng chí Tuyết như thế nào?

- Mẹ đồng chí Tuyết xuất thân từ một gia đình quan to giàu có nhưng chị ra đời trước ngày cha mẹ thành hôn và được gởi cho họ hàng lên lút nuôi nấng, cho học trường Tây. Chị lớn lên vừa tủi thân vừa oán hận. Rồi tới năm mười bảy tuổi, chị bỏ nhà ra đi lập gia đình với đồng chí Lương. Họ có hai con. Dân làng kể lại chị hay nói với họ rằng đó là lần đầu tiên trong cuộc đời chị biết thế nào là được sống hạnh phúc với một gia đình cha mẹ con cái quây quần yêu thương nhau. Khi bọn Diệt ác ôn sát hại liệt sĩ Lương, đồng chí Tuyết phải đi tiếp nhận thi thể chồng - nhưng chị không khóc. Tại chỗ nhận xác và ngay lúc đó, chị chỉ nói một câu duy nhất rằng "Tao thề, từ nay tao chỉ biết sống để giết chúng mày".

- Rồi đồng chí ấy làm đúng như vậy?

- Đúng. Chị gài chất nổ dưới một bàn cà-phê, giết gọn hai thằng ác ôn tra khảo chồng mình. Sau đó, chị liệng lựu đạn vô hai thằng CIA Mỹ đã tiếp tay thẩm vấn chồng chị - nhưng hai thằng giặc Mỹ đó chỉ bị thương không nặng lắm.

- Bằng cách nào đồng chí Tuyết tham gia tiểu đoàn của anh?

- Khi một tù nhân khác vì chịu không nổi tra tấn khai ra tung tích của chị, chị phải trốn khỏi Sài Gòn. Chị đem hai con về ở làng của mẹ chồng gần khu vực này nhưng rồi vẫn không thể sống yên thân với bọn ngụ cư. Lúc đó cán bộ Mặt Trận địa phương giới thiệu chị tham gia tổ công tác đặc biệt. Chị đem tên chồng ghép với tên mình thành bí danh Tuyết Lương. Rồi chẳng cần chờ ai thúc hối, chị tiến hành liên tiếp mấy cuộc ám sát bọn ngụ cư quyền phản động thổi nát trong các làng xã vùng này.

- Anh chỉ nghe về chị Tuyết có chừng ấy sao?

Đồng gật đầu:

- Vâng. Từ một năm nay, tôi giao cho đồng chí Tuyết chỉ huy trung đội xung kích đặc biệt. Vùng này nữ du kích chiếm tới hai ba chục phần trăm quân giải phóng. Trong tất cả các đơn vị chủ lực có nữ du kích, chị Tuyết gan góc nhất, xuất sắc hơn hẳn mọi người.

Lật uống cạn chén trà rồi đứng lên:

- Trận đánh này anh giao chị ấy công tác gì?

- Tôi giao chị chỉ huy hai trung đội gồm bốn chục chiến sĩ. Nhiệm vụ là băng ngang cánh đồng, diệt gọn những lính ngụ cư sống sót sau cú phục kích, rồi thu lượm vũ khí của chúng.

Chỉ tay vào bản đồ Đồng nói tiếp:

- Từ xóm ba vào xóm bốn có một đường đê dài tám trăm thước. Khi qua đó bọn địch phải đi hàng một. Con kênh chạy cặp một bên đê. Chúng ta bố trí súng liên thanh ở phía bờ kênh đối diện với chân đê bên này, ngay quãng giữa đường đê. Bọn lính Mỹ Diêm sẽ đi dàn ra theo hàng dọc nên khi xạ thủ của ta khai hỏa, bảo đảm sẽ không bắn trúng quá nhiều lính ngụy - chỉ bắn vừa đủ cho bọn chúng kinh hoàng, nhảy đại xuống khỏi mặt đê để núp ở mé ruộng phía chân đê bên kia.

Đồng ngừng nói, cười chậm chậm:

- Dọc theo chân đê bên kia chúng ta đã gài mìn, đặt bẫy chông và bố trí hai khẩu liên thanh khác ở cửa địa đạo có nguy trang ngay hai đầu góc chéo khoảng ruộng đó để bắn quét dọc theo chân đê. Với cự li gần như thế, ta giết sạch những tên chưa bị sa hầm chông hoặc đập mìn mà chưa chết. Cùng lúc đó, Tuyết Lương sẽ chỉ huy người của chị xuất phát từ các cửa địa đạo ở bên kia cánh đồng, dẫn họ băng qua mặt ruộng, diệt gọn những đứa còn sống.

- Kế hoạch nghe thật tuyệt! Xứng danh "chiến sĩ Điện Biên!"

Lật nồng nhiệt vỗ vai Đồng và gật gật đầu nhìn vào huy hiệu Chiến dịch Điện Biên Phủ được người tiểu đoàn trưởng hãnh diện đeo thường xuyên trên ngực áo bên trái.

- Và làm thế nào đồng chí gài bẫy dụ được bọn chúng? Trước đây lực lượng địch chưa lần nào vào sâu vùng này sao?

- Báo cáo đồng chí, chưa. Hôm qua chúng tôi cho di chuyển bốn đại đội thuộc Tiểu đoàn 514 tới Mộc Linh để giả bộ làm mồi nhử. Chúng tôi phải bảo đảm sao cho thằng mật báo viên của ngụy mà chúng tôi biết rõ, thấy chắc chắn bốn đại đội đó, và tôi ra lệnh cho họ chỉ ở lại đây cho tới khi trời sắp rạng sáng. Rồi tôi điều họ di chuyển tới Rừng U Minh - lúc này, họ đang ở cách đây mười sáu cây số, ém quân sâu trong rừng. Các mật báo viên của ta nói với tôi là cả một tiểu đoàn lính Diêm đang chờ để hể có tin báo về là lên trực thăng vận nhảy xuống đây ngay - đó là lý do khiến tôi chỉ dám liều lĩnh bố trí một nhóm nhỏ các chiến sĩ của ta. Rồi đồng chí thấy, quân ta sẽ biến thật lẹ xuống các địa đạo trước khi địch kịp thời dùng máy bay oanh tạc hay đổ bộ thêm lính ngụy tới tiếp viện.

Nói tới đây, Đồng mỉm cười thêm lần nữa:

- Nói cho cùng, chỉ là một cuộc hành quân đơn giản thôi!

Ngay lúc đó, một cậu bé tóc bù xù, người mảnh dẻ, trên mình chỉ mặc quần xà lỏn, chạy ào vào dúi vô tay Đồng một mảnh giấy giao liên. Trong khi chờ hồi báo, nó vừa nhìn chăm chăm bộ mặt rúm ró già chát của Lật vừa ngậm kẹo, nhảy lò cò hết chân nọ tới chân kia.

Đọc xong mảnh giấy, Đồng nói âu yếm:

- Ốc Tí tài lắm, chạy giỏi lắm. Bây giờ Ốc Tí co giò chạy thiệt lẹ tới đường hầm Số 11 - rồi Ốc Tí ở đó chăm sóc mẹ với chị cho tới lúc trời tối nhá.

Thằng bé sung sướng toét miệng cười, vụt chạy. Sau đó, Đồng quay qua Lật, vẻ mặt nghiêm trang trở lại:

- Lúc này bọn địch đã vô tới xóm ba. Tôi sắp ra lệnh cho Tuyết Lương đem hai trung đội xung kích vào vị trí.

Trong khi người tiểu đoàn trưởng viết vội vàng vào một mảnh giấy khác, Lật gọi thêm trà cho cả hai. Chờ Đồng viết xong, anh chuyển cho Đồng một chén trà. Lật vừa nói vừa cười:

- Nếu tôi không lầm, thằng nhỏ giao liên vừa rồi là con trai út của anh. Bộ dạng bên ngoài của nó ngó thiệt lạnh lẽo dài.

Đồng đưa chén trà lên miệng, về mặt anh dịu lại:

- Đúng vậy. Nó tên Kiệt, nhưng như chú vừa nghe, người trong gia đình chúng tôi thường gọi nó là "Ốc Tí".

- Vậy nó còn một thằng anh nữa, phải không?

- Đúng vậy - thằng Minh, lúc này được mười sáu tuổi. Hôm nay lần đầu tiên nó ra trận với công tác bắn tỉa. Tôi ra lệnh cho nó núp trên một cành cây cuối cánh đồng để tiếp tay kéo hỏa lực địch về phía đó trong trường hợp phải ra mặt dụ cho đại đội ngụy đi lên mặt đê.

Lật hỏi với giọng ngạc nhiên:

- Nhưng tại sao cháu nó mới ra trận lần đầu anh lại giao loại công tác mạo hiểm đến thế?

Nét mặt Đồng thoáng rắn lại:

- Tôi không muốn có ai đó nghĩ rằng tôi đối xử đặc biệt với nó chỉ vì nó là con trai của tôi. Tôi muốn huấn luyện nó bằng gian khổ, giống như chúng ta thuở trước. Vả lại, cuộc đời của nó chỉ đáng sống khi hiến thân cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước - đó là cách tôi dạy bảo nó. Nếu chú thấy khẩu súng trường Garand cũ kỹ của nó - bóng lưỡng hơn bất cứ thứ vũ khí nào tôi từng thấy trong đời mình.

Lật nói trầm giọng:

- Nhưng anh bạn thân thiết ạ, cứ việc nuôi dạy nó thêm một thời gian nữa đã sao. Không cần phải hoàn toàn khắc nghiệt với cháu Minh đến thế chỉ vì cả nhà anh đã chịu nhiều khổ nạn ở Yên Bái và Vinh.

Đồng ngồi nhìn đăm đăm tám bản đồ một hồi lâu, cuối cùng anh lên tiếng với giọng xúc động:

- Chính tại vùng đất này cha tôi có mảnh ruộng đầu tiên và duy nhất trong đời ông. Chính xã này là nơi tôi và Học được sinh ra - chỉ cách ấp Mộc Linh một cây số rưỡi. Mảnh ruộng đó bị tịch thu khi suốt mấy vụ mùa liên tiếp, chúng tôi không đóng nộp thuế và không vay đâu ra tiền để trả góp. Lúc đó cha mẹ tôi phải bỏ quê cha đất tổ mà đi, lang thang làm thuê ở mướn cho người ta. Có lẽ lúc này chú đã hiểu tại sao từ ngoài bắc tôi chụp ngay cơ hội tranh thủ vào lại đây. Ở đây, ít ra tôi cũng có thể thanh toán vài món nợ cũ mà người ta đã vay của cha tôi - và Minh cũng muốn làm tất cả những gì cháu nó có thể làm để tiếp tôi một tay.

Lật chậm chậm gật đầu và thở dài:

- Vâng anh Đồng ạ, tôi hiểu - cuộc đời quả thật rất mỉa mai, phải không? Cha mẹ anh có lần vì hoàn cảnh bắt buộc phải đi ở mướn như những người nô lệ cho một tay thợ săn Pháp và các thân chủ Mỹ giàu có của hắc khi họ tới rừng núi của chúng ta để chơi trò săn bắn. Giá như thuở ấy họ biết rằng tới một ngày nào đó, con trai của họ và hết thảy con trai của chúng ta đều trở thành những tay đi săn nơi rừng núi ruộng đồng này - và rằng ngày đó, chính người Pháp và người Mỹ lại là con mồi!

Đồng nhìn đồng hồ đeo nơi cườm tay, lẳng đặng gật đầu. Lần đầu tiên Lật thấy xuất hiện vẻ căng thẳng trên nét mặt khắc khổ của người tiểu đoàn trưởng. Kể đó, Đồng nói, giọng siết lại giữa hai hàm răng:

- Lúc này, hắc các chiến sĩ bắn tĩa của ta đã vào vị trí.

- 4 -

- Làm sao thắng được cuộc chiến tranh này khi mình tìm địch ra quân địch?

Đại úy Lionel Staudt lăm bằm qua kẽ răng khi đứng dạng chân giữa xóm ba. Lúc đó trời mười giờ rưỡi. Lính Nam Việt Nam lờ quờ tập hợp lại sau khi lục soát thêm vài nhà tranh trong xóm, cũng không tìm thấy gì. Như thường lệ, bà già và trẻ con bị gom thành một tốp để thẩm vấn nhưng rồi cũng chẳng ghi nhận được gì thêm. Ba-lô lính hầu hết treo lủng lẳng một con gà hoặc một con vịt vừa cắt tiết. Rõ ràng họ chỉ mong mau tới giờ nghỉ trưa để lè phè nấu bữa ăn chính trong ngày vốn đã thành thông lệ trong các cuộc hành quân. Lúc này trên đầu mọi người, mặt trời tháng Tư phả hơi nóng hầm hập khiến ai nấy đều khật khờ, góp phần làm tăng thêm tình trạng căng thẳng giữa các sĩ quan Việt nhỏ thó và các cố vấn Mỹ mỡ hôi nhể nhại.

Bước vào bóng mát của một lùm dừa, Staudt đưa tay quạt lông mày. Viên đại úy Mỹ đứng nhìn trung úy Cát đang bàn soạn với đại úy Hoàng trong sân một túp lều tranh cuối xóm, anh lầu bầu:

- Nếu chúng ta bỏ công sức ra đánh giặc cũng nhiều chẳng kém công sức bỏ ra đi tìm giặc thì cách đây một năm đã kết liễu được cuộc chiến tranh ruồi bu này rồi. Hoặc thực tế, có thể địch ai đi tìm giặc! Từ sáng tới bây giờ, đối tượng duy nhất bị "lùng-và-diệt" lòng vòng mấy chỗ này là mấy chục con gà con vịt trong chuồng!

Toán truyền hình Anh vốn được đặc biệt chiếu cố, lúc này chất đồ nghề thành một đồng trong bóng mát dưới lùm cây và ngồi xuống nghỉ ngơi. Hai chuyên viên kỹ thuật miệng cười hớn hở. Chỉ riêng Naomi Boyce-Lewis trông có vẻ vẫn phớt tỉnh và trầm lặng, hình như không để ý tới cái nóng. Đưa mắt nhìn dọc con đê họ sẽ phải theo đó băng qua cánh đồng ngập nắng để vào xóm kế tiếp, Naomi hỏi Staudt:

- Xin đại úy vui lòng cho biết cuộc hành quân này sẽ kéo dài như thế nào?

Staudt cời khẩu AR-15, dựa súng vào thân cây. Anh đưa bi-đông nước lên miệng tu một hơi rồi nói:

- Cô Boyce-Lewis ạ, bây giờ cô đã thấy rõ rằng trong cuộc hành quân này tôi không có quyền chủ động. Nếu người Mỹ trực tiếp chỉ huy chiến trường cô sẽ thấy chúng tôi đánh Việt Cộng

nhANH NHAY HON NHIỀU. CÁCH ĐÂY NỬA GIỜ, TÔI ĐÃ ĐƯA RA LỜI CỐ VẤN RẰNG CHÚNG TA PHẢI LẬP TỨC LỪNG SỤC KHẮP MỘC LINH - NHƯNG CHÚNG TÔI PHẢI CHỜ MẤY ÔNG BẠN ĐỒNG MINH NHỎ THỎ KIA QUYẾT ĐỊNH HỌ SẼ CHẤP NHẬN NGUYÊN CON LỜI KHUYÊN ĐÓ HAY CHỈ CHẤP NHẬN QUA LOA ĐÔI CHÚT THÔI - HOẶC CHỈ CHẤP NHẬN TÍ TÌ ÔNG CỤ NÀO CẢ!

- Thừa đại úy, như vậy ông có cảm thấy chắc chắn người Nam Việt Nam cũng muốn chiến đấu chống Cộng Sản không kém gì ông không?

Đột nhiên đối với người Mỹ, cái giọng Anh ngữ gia giáo học đường đó dường như chỗi với cái nóng như thiêu như đốt và mùi gia súc tởm lợm của một thôn ấp quê mùa vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nó gọi lên trong tâm trí anh những tấm mạng che mặt viên đảng-ten trang nhũ, đồ sứ mỏng mảnh làm bằng hợp chất đất sét với tro xương, người quản gia khúm núm từ một phòng ăn mờ mờ tối có vách dán pa-nô bước ra với chiếc khay bạc trên tay. Staudt nhìn Naomi, mắt ánh lên vẻ giễu cợt:

- Có thể có một vài người như vậy. Nhưng cô biết không, Tổng Thống Diệm của họ không bao giờ thật sự chịu thay đổi cái thói quan lại và thực dân cũ kiêu Pháp trong việc quản lý cái mảnh đất nhỏ xíu này của thế giới. Cả bảy bốn mươi một tỉnh vẫn do một nhóm các thiếu tá và đại tá cai quản - những ông quan mặc đồ nhà binh!

- Nhưng phải chăng việc đó nhất thiết ảnh hưởng tới phẩm chất của quân đội?

- Nếu cô cai quản một tỉnh hoặc một quận, có nghĩa là cô thu thuế, cô kiểm soát mọi sự, cô nhận được quà cáp biếu xén, và nhất là suốt thời gian đó, cô có thể chắm mút trong số đồ viện trợ và đồ tiếp liệu Mỹ trị giá có khi lên tới bạc triệu. Lúc đó đối với cô, có phải việc giữ tính mạng ông quan nhà binh của mình để làm giàu thì có lý hơn việc để cho mình tử trận vì đụng độ với Việt Cộng? Vì vậy hầu hết sĩ quan cấp quân đoàn của QĐVNCH chẳng muốn gì hơn là được làm một người ngồi đằng sau bàn giấy, có chức có quyền và có của cải. Đại úy Hoàng kia không là một ngoại lệ.

Người nữ phóng viên đưa mắt nhìn qua bãi đất trống, tới chỗ hai sĩ quan Cộng Hoà hình như đang thảo luận gay cấn với nhau. Nàng thấy đại úy Hoàng gọi lính truyền tin tới, rồi cầm ống liên hợp và bắt đầu nói liên thoắng.

Staudt thì thầm:

- Người ta giả dụ rằng tới mười ngày nữa, khi tôi lên tàu rời khỏi xứ sở này cũng là lúc đại úy Hoàng đã tiếp thu vào đầu hết tất cả những gì tôi học được ở Normandy và Triều Tiên - lý thuyết là như thế! Nhưng nếu cô hỏi tôi thực tế ra sao thì thưa cô nó như thế này. Đầu óc của anh ta chỉ nghĩ tới một văn phòng hành chánh tỉnh đường hoặc quận đường nhỏ bé và an lành nào đó, nơi anh ta có thể thu vén làm giàu cho cá nhân mình.

Vào lúc ấy, trung úy Gary Sherman quay lại nhập bọn và gật đầu đầy ngụ ý với Staudt. Theo lệnh của Staudt, viên sĩ quan trẻ đã âm thầm dùng máy truyền tin riêng của cố vấn Mỹ - không để cho lính Cộng Hoà nghe - truyền lời đề nghị của Staudt về cho viên thiếu tá Mỹ ở bộ tư lệnh Sư đoàn 7 rằng phải hối thúc đoàn quân lệ làng xuất kích tiến vào ba xóm còn lại. Gary biết rằng viên thiếu tá Mỹ đang ngồi sát một bên viên thiếu tá QĐVNCH chỉ huy trường cuộc hành quân này, có thể tiếp tay khai thông bất cứ sự lừng khừng nào của sĩ quan Cộng Hoà tại mặt trận và buộc họ phải tiếp tục hành quân. Cái gật đầu kín đáo của Gary có ý nói

rằng bộ tư lệnh đã nhận được và hiểu rõ lời yêu cầu của viên cố vấn Mỹ. Với vẻ hài lòng, Staudt vỗ vai viên trung úy rồi cất chân đi thẳng tới chỗ đại úy Hoàng.

Cấp trên đi rồi, Gary Sherman nhăn mặt cười rầu rĩ với người nữ phóng viên Anh. Anh lột mũ xuống, đưa tay vuốt mái tóc màu hung cụt ngắn và dằm mồ hôi. Sau khi thận trọng liếc quanh để biết chắc chắn không ai có thể nghe, Gary nói thấp giọng:

- Cô Boyce-Lewis ạ, tôi biết rằng đối với người ngoài, đại úy Staudt trông có vẻ hơi khó tính. Thật ra, đó chỉ là kiểu cách biểu lộ của ông ấy thôi. Ông là kẻ thừa nhận mình trước hết là một người lính, không phải một nhà ngoại giao. Nhưng bên dưới tất cả những lời lẽ cộc cằn đó, ông cũng giống mọi sĩ quan Mỹ tham chiến ở đây. Tất cả đều đặt hết lòng tin vào công cuộc chúng tôi đang ra sức làm.

Người nữ phóng viên Anh gật đầu mỉm cười cảm động vì lời nói chí tình của viên sĩ quan Mỹ nhỏ hơn nàng mấy tuổi:

- Tôi hiểu rất rõ trung úy ạ. Tôi có thể thấy công việc của quý vị chẳng dễ dàng chút nào.

- Tôi nghĩ ông đại úy của tôi có khuynh hướng đối xử khá cứng rắn với lính Nam Việt Nam - cũng như với các sĩ quan của họ. Nhưng không phải hết thấy họ đều là những người u ám như ông ấy tô màu. Họ có rất nhiều người, như trung úy Cát, có lý do rất chính đáng để không yêu thương gì Việt Cộng. Và họ cũng có khả năng chiến đấu giỏi không kém gì Việt Cộng, vì nói cho cùng, cả hai phía cũng chỉ là một dân tộc. Từ thời chiến tranh Việt Pháp, gia đình dòng tộc của họ đã bị chia phe bên này bên kia. Và toàn bộ vấn đề chung qui chỉ là việc họ có được cấp lãnh đạo quyết tâm và hữu hiệu ngang mức nào...

Nhìn tốp lính Cộng Hoà đang nấu ăn, Gary nói thấp giọng:

- Hầu hết họ là lính quân dịch mới ra trường, không được huấn luyện chu đáo như ở các quân trường phương tây. Vũ khí thuộc loại cổ điển, cách đây hai chục năm. Kẻ thù lại như bóng ma, tìm thì không thấy, chưa thấy đã bị bắn tia. Còn chuyện mấy con gà con vịt... họ chỉ suy nghĩ giản dị rằng thà mình làm thịt ăn còn hơn chờ lại để người ta tiếp tế cho quân du kích.

Naomi Boyce-Lewis lại mỉm cười, lần này vui vẻ hơn:

- So với người mới tới đây chỉ có hai tuần, rõ ràng trung úy là kẻ nắm tình hình cực nhanh và rất giỏi.

Bộ mặt đẹp trai và trẻ thơ của Gary Sherman chợt nhú lên thành một nụ cười bối rối:

- Tôi xin lỗi cô Boyce-Lewis - tôi không cố ý tỏ ra mình là kẻ am hiểu. Tôi thấy vẫn còn nhiều cái mình cần phải học hỏi. Nhưng cha tôi đã ở xứ này một thời gian. Ông từng làm phóng viên tại đây vào những năm năm mươi.

Gary ngừng nói, đưa tay quạt lông mày lần nữa. Trên mặt anh thoáng chút ngượng ngịu:

- Đã lâu tôi không gặp cha tôi, nhưng tôi nghĩ mình tiêm nhiễm sâu xa cái năng khiếu ấy của ông tuy mình không nhận ra.

- Vậy chắc chắn tôi sẽ tìm cách tham khảo ý kiến của anh vào lúc nào đó khi chúng ta có cơ hội bình tĩnh nói chuyện với nhau.

Naomi tỏ ra ưu đãi Gary bằng một nụ cười tâm phúc, thuộc loại sở trường, vốn từ lâu đã trở thành bản tính thứ hai của nàng khi trò chuyện với người nào có thể giúp mình điều này điều nọ để làm thành một bản tin sốt dẻo. Và quả đúng như nàng tính toán, người thanh niên Mỹ được tán tụng ấy hoác miệng ra cười sung sướng, tới tận mang tai:

- Thưa cô, tôi rất hân hạnh được giúp cô, bất cứ lúc nào.

Nhìn qua vai Gary, Naomi thấy đại úy Hoàng gọi thông dịch viên tới một bên và bắt đầu cao giọng sôi nổi nói với đại úy Staudt bằng tiếng Việt. Trong khi những lời ấy được dịch sang tiếng Anh, viên đại úy chỉ huy trưởng Việt gập giữ ngó chăm chăm viên đại úy cố vấn Mỹ:

- Tôi đã quyết định rằng chúng ta ngưng cuộc hành quân và rút về. Nhưng khi báo cáo dự tính đó với bộ tư lệnh thì tôi hết sức kinh ngạc là nó bị cấp trên bác bỏ. Họ nói lực lượng tiếp viện hiện vẫn ứng chiến; chỉ trong vài phút nữa thôi là sẽ có mặt tại đây.

Staudt hỏi với vẻ mặt hả hê không thềm che đây:

- Thế thì đại úy ạ, anh hạ lệnh sao đây?

Nét mặt của Hoàng cho thấy rõ ràng anh ta đã biết mình bị Staudt qua mặt. Quay đầu chỉ tới xóm kẻ đó, vàng trán cau có của Hoàng tối sầm:

- Chúng ta lập tức tiến quân vô xóm bốn. Tôi đã ra lệnh cho lính di chuyển thật nhanh trên đường đê, theo hàng một, không được đi sát nhau.

Staudt thất kinh ngó chăm chăm viên đại úy người Việt. Giọng anh ré lên với vẻ sùng sốt không tin nổi:

- Đại úy vừa ra cái lệnh gì vậy? Đại úy Hoàng này, bộ anh không thềm ngó tới địa hình sao? Từ sáng tới bây giờ, mặt đê đó là nơi lộ thiên trống trải nhất. Nó là chỗ mai phục khỏi chê. Nếu đích thân tôi phục kích, chắc chắn tôi sẽ ra tay ngay chỗ đó. Người của anh phải xuống dưới mấy thửa ruộng khôn nạn kia mà đi. Dàn ra thật rộng theo hàng ngang mà đi.

Bộ mặt người Việt Nam vẫn cứng nhắc như chiếc mặt nạ. Dù biết chắc chắn viên sĩ quan Việt hiểu hết những gì vừa được nói bằng tiếng Anh nhưng viên đại úy Mỹ vẫn phải chờ câu trả lời, vì Hoàng nhất quyết buộc viên trung sĩ phải thông ngôn lời cố vấn của Staudt. Kế đó, đại úy Hoàng tuân một tràng tiếng Việt và thông dịch viên lại ngập ngừng chuyển sang tiếng Anh:

- Lính của tôi mệt rồi. Trời quá nóng. Cánh đồng ở hai bên đê trống trải, chỗ đâu cho địch mai phục. Ra lệnh cho họ xuống dưới ruộng để thêm lần nữa lợi trong bùn sinh là điên rồ. Thưa đại úy cố vấn, lệnh của tôi đã phát ra rồi. Và lệnh đó không thay đổi.

Staudt sùng người nhìn Hoàng. Rồi anh cúi kính thờ ra một hơi dài thườn thượt và cam chịu:

- Thế thì thôi - vậy ai đi đầu mũi?

Viên đại úy Việt Nam nghiêng chặt răng mấy lần, cố giấu cơn giận vì bị cật vấn:

- Đại úy Staudt này, việc người nào đi đầu có thành vấn đề không khi ta sẽ tới cái xóm rõ ràng là chẳng có ma nào kia?

- Có. Chắc chắn một trăm phần trăm đó chính là vấn đề! Người đó phải là kẻ giỏi nhất của anh ở đây! Trong tình trạng một trăm lính di chuyển dọc theo hàng một, người này sát ngay sau lưng người kia, thì chỉ một viên đạn đủ sức bay xa thôi cũng có thể xuyên chết cả lũ. Nếu đụng địch, chỉ hai người có khả năng bắn trả là kẻ đi đầu mũi và kẻ đi kế anh ta. Còn hết thấy những người kia nếu lúc đó nổ súng, họ sẽ bắn thùng dít nhau ngay!

- Vậy, trung úy Cát đi đầu mũi!

Sau khi thô lỗ khạc ra câu đó viên đại úy Cộng Hoà sắp lung bước thẳng xuống đằng đuôi đội hình. Anh ta vẫy vẫy những người lính đang chờ, ra lệnh cho họ vượt qua mình. Với bộ mặt trắng trẻo khô ngô và không lộ chút xúc động nào, trung úy Cát chọn kẻ đi theo mình là một trung sĩ nhỏ con mà rắn chắc, mang súng phóng lựu M-79. Và đại úy Staudt bất chợt nảy ra một quyết định. Anh hát hàm về phía Gary Sherman. Viên trung úy xuất thân West Point lập tức còi ba-lô máy truyền tin PRC-10 xuống. Ba mươi giây sau, hai viên sĩ quan trẻ dẫn đầu đội hình bước lên con đê dưới ánh mặt trời chói chang của vùng châu thổ.

- 5 -

Xạ thủ Việt Cộng đang ẩn mình trong lùm dừa nước rậm rạp cách bờ kênh khoảng một trăm thước, móc ngón tay trở vào cò súng khi thấy đội hình lính Cộng Hoà từ trong bóng mát cuối xóm ba nhô người ra đầu mặt đê. Tuân lệnh của đại úy chỉ huy trưởng, các binh sĩ chính quyền cẩn thận đi cách nhau chín mươi bước. Đoàn người từ từ xuất hiện và bắt đầu bước ngang xạ trường của khẩu liên thanh mai phục. Trông họ như những mục tiêu nổi bật với một chuỗi hình nhân màu xanh lá cây cắm nghiêng và cách quãng đều đặn trên bãi bắn bia nơi thao trường.

Dưới ánh nắng lênh láng chói chang, mỗi người lính có vẻ còn nhỏ hơn cái bóng của chính mình. Nhưng xạ thủ liên thanh có thể phân biệt dễ dàng hai người Mỹ cao lớn dềnh dàng giữa các binh lính Á Đông nhỏ nhoi. Một người mũ sắt và vai nhô lênh khênh, bước dài chân ở mé đầu đội hình. Người đi giữa đoàn quân vạm vỡ hơn, lưng đeo ba-lô với máy truyền tin gò lên như cái bướu.

Khẩu trung liên tịch thu của đối phương được người du kích xạ thủ chùi dầu mỡ và chăm sóc kỹ lưỡng hơn bất cứ vật sở hữu nào trong cuộc đời trai trẻ của mình. Anh kê chân súng đứng góc độ. Mũi súng nhắm vào đội hình hàng dọc lúc này đang tới nửa đường đê. Liếm hai môi khô rang, anh cố giữ cho mình đừng sốt ruột ngoéo cò ngay.

Đồng chí tiểu đoàn trưởng đã ra nghiêm lệnh phải đợi tới khoảnh khắc tên lính cuối cùng nhô hẳn người ra khỏi xóm ba. Để khi nghe tiếng súng, toàn bộ đội hình bị lâm vào tình thế hoảng hốt, phải nhảy xuống mé chân đê bên kia, nơi chôn sẵn năm chục quả mìn, mỗi quả cách nhau khoảng bốn thước. Mìn làm bằng vỏ đạn pháo 105 li tịch thu được của đối phương. Ngồi nổ đầu đạn đại bác được thay thế bằng mũ nổ có dây nối với bộ phận kích nổ giấu kín trong bờ

cỏ đầu xóm bốn. Tại đó, một du kích quân khác cũng đang chờ đếm đúng ba mươi giây sau khi khẩu liên thanh khai hỏa, giật cho năm chục quả mìn cùng nổ một lượt.

Trước khi nhắc chân ra khỏi lùm cây đầu mặt đê, đại úy Staudt bất chợt lóe lên sáng kiến tối hậu. Anh điện về cho viên thiếu tá Mỹ ở bộ chỉ huy hậu cứ, yêu cầu điều khẩn cấp hai trực thăng vũ trang HU-1B tới hiện trường. Giữa trận địa Pháp năm 1944 và trên những ngọn đồi trọc Triều Tiên gần mười năm sau đó, thỉnh thoảng Staudt cảm thấy tóc mình cứng trũng như kim tiêm, chích đau nhói sau gáy. Và lúc này, anh thêm lần nữa xốn xang bứt rứt với cảm giác y hệt. Viên thiếu tá ở bộ tư lệnh cho biết trực thăng hiện bận yểm trợ một cuộc đụng độ lẻ tẻ tại địa điểm khác nhưng hứa sẽ điều chúng tới Mộc Linh ngay khi có thể.

Vừa đặt chân lên mặt đê, Staudt đưa mắt xem xét các thửa ruộng ngập nước nằm dọc hai bên đê, tìm dấu hiệu khả nghi. Khắp cánh đồng rộng thênh thang và dài như vô tận đang bao phủ một bầu khí im lặng bất thường. Staudt cảm thấy da đầu mình ngứa ngáy khó chịu trở lại, như có hàng trăm con kiến bò dưới chân tóc. Anh ngoái nhìn khúc cuối đội hình, tìm xem phản ứng của đại úy Hoàng lúc này đi áp chốt. Nhưng viên sĩ quan Việt làm như không thấy người Mỹ. Miệng anh ta mím lại buống bình, cổ ý tỏ ra đang rất tự ái và dằn dỗi.

Vừa thở ra vừa làm bầm chửi thề, Staudt quay người lại ngó đằng trước. Và ngẫu nhiên con mắt anh chiếu thẳng lùm dừa nước nơi kê kín khẩu trung liên, đúng khoảnh khắc nó khai hỏa. Thoạt đầu, Staudt thấy ánh chớp từ mũi súng phọt ra lia lịa khi nó bắt đầu ria ngang từ đầu tới cuối đội hình bằng một loạt đạn dài và liên tục. Trong một hai tích tắc anh ngỡ người nhìn nó. Kế đó, trong tai vang lên tiếng rú của năm sáu người bị trúng đạn, Staudt nhào mình xuống đất, xoay mặt ngo về phía phục kích.

Giữ đầu thật thấp và quan sát qua vành mũ sắt, Staudt bắt đầu la lớn, hét những người lính nằm trước và sau anh bắn trả về phía lùm dừa nước, nhưng không một ai phản ứng. Khi khẩu súng máy lại bắt đầu ria ngược trở lại, cũng theo chiều ngang của đội hình, Staudt buộc lòng phải nhòm người lùi khỏi mặt đê, trườn mình xuống ruộng.

Đằng sau Staudt năm chục thước, đại úy Hoàng vừa lặn người xuống chân đê bên kia ngay lúc khẩu súng máy mới khai hỏa, vừa rút lên ra lệnh cho lính làm theo mình. Anh ta rớt trúng một hầm bẫy cắm tua tua chông tre dài cả thước. Có ít nhất một nửa số binh sĩ Cộng Hoà cũng bị sập bẫy như thế, đang gào la chửi thề âm ỉ.

Chỉ mười giây sau, tiếng rủa sả của những người dẫm chông chìm lĩm trong tiếng đình tai nhức óc của năm chục quả "mìn ca-nông" nổ đều một lượt. Lửa phụt thành ngọn và đất tung lên trời thành một dãy cột tối thui rồi tung toé thành bùn sình xối xả rớt xuống. Những thân người đang hét thất thanh và ngã gục bỗng chốc biến từ màu xanh lá cây sang màu đen đui của đất. Trước quang cảnh hoả ngục đó, hai khẩu đại liên giấu sẵn trong lỗ châu mai xéo góc ở hai đầu cánh đồng khai hỏa, rải những loạt đạn sặc mùi chết chóc đều khắp từ bờ ruộng tới chân đê.

Trung úy Cát bị một quả mìn thổi bay hai chân, hất tung cả người anh lên trời, ngay trên đầu của Gary Sherman đang chơi với hải hùng. Đúng sừng sờ như trời trồng, Gary đưa mắt dò dẫm ngó chung quanh tìm chỗ núp. Nhưng bất chấp lối lăm diên rồ đó - hoặc có thể chính nhờ nó - anh sống sót sau loạt đạn thứ nhất của cả hai khẩu súng máy. Cùng ở trung tâm bão lửa với Gary, viên trung sĩ người Việt nhỏ con mà rắn chắc cũng thoát chết, người không chút hề hấn. Anh ta vẫn nằm dưới đất, tê dại, mặt cứng trũng vì sợ hãi, trông như thể đang nhe răng cười ngây ngô.

Ở cuối đội hình, đại úy Hoàng, chỉ huy trưởng đại đội lại là người kém may mắn. Anh ta lẫn lộn, dấy đành đập như cá mắc lưới với bàn chân và bắp chân kẹt trong bãi chông. Đang cố nhin đau rút chân ra, viên sĩ quan Cộng Hoà lọt vào tầm mắt của Ngô Văn Minh, cậu con trai non trẻ và hăng máu của tiểu đoàn trưởng Việt Cộng.

Ngồi thoải mái nơi chạ ba đành cho người bắn tia trên càn cây rậm lá giáp ranh xóm bốn, Minh nheo mắt quan sát đại úy Hoàng thật kỹ qua khung ngắm của khẩu súng trường Garand thời Thế Chiến Hai. Sau cùng, khi thấy viên đại đội trưởng rút được chân ra, đau đớn thờ hỏn hỏn và nheo lên nằ sắp nơi mép ruộng, Minh cẩn thận bóp cò súng, bắn từng phát một. Phát thứ nhất đạn đi trượt, cách mục tiêu mấy tấc. Nhưng chậm chậm, cậu bóp cò thận trọng hơn. Lần này viên đạn thứ hai trúng lưng Hoàng, nơi phần dưới. Khi Minh bóp cò lần thứ ba, viên đạn trúng ngay giữa hai khúc xương đòn gấn trên vai Hoàng, giết anh ta chết tươi tại chỗ. Thấy viên chỉ huy lính Cộng Hoà bỗng dưng thối nheo nhích, cậu thiếu niên Việt Cộng cực kỳ khoái trá. Bất chấp mệnh lệnh nghiêm khắc của thân phụ và cũng là tiểu đoàn trưởng của mình, cậu bắt đầu tuột xuống khỏi chỗ núp.

Lúc này, hai khẩu súng máy tha hồ vãi đạn vào chân đê trống trải. Đại úy Staudt bị đạn bắn trúng ngực. Người rúm lại vì đau đớn, Staudt lằ bằ chửi rủa đám lính khỏn nạn, các sĩ quan khỏn nạn đang cùng chiến đấu với anh và cái xứ sở khỏn nạn anh đang tham chiến. Anh nằ ba phần tư người chìm trong nước ruộng sền sệt bùn, dùng máy truyền tin báo cho bộ tư lệnh biết vị trí tọa độ của mình, và yêu cầu máy bay trực thăng cùng phóng pháo cơ T-28 tới ném bom xăng đặc xuống xóm bốn.

Sau khi gấn lại ông liên hợp vào máy, Staudt ngoái lui. Anh thấy toán truyền hình Anh đang cố trườn mình lên mép ruộng, lết tới đường đê. Và bất chấp tình huống hoàn toàn bất lợi, cả ba người đang gấn như tới được chỗ núp. Một người trong toán, chuyên viên thu hình, đau đớn đi cà nhắc vì bị thương nơi chân. Staudt thấy Naomi Boyce-Lewis quàng tay qua vai anh ta dìu đi. Cách đó không xa, máy quay phim nằ nát bét vì mảnh mìn vắ trúng. Các cuộn phim bung ra như một mớ bông bong rải tứ tung giữa các thân xác quần quai của của lính Cộng Hoà bị thương và đang hấp hỏ. Staudt thằ ước lượng, cho tới khoảnh khắc này, con số lính Cộng Hoà thoát khỏi thương vong không quá hai mươi lằ người. Anh lại bốc máy yêu cầu trực thăng tới đón toán truyền hình.

Kế đó, Staudt lại bắt đầu hét lớn ra lệnh bắn thẳng vào ổ súng máy bên kia bờ kênh nhưng vẫn không ai có phản ứng. Một số lính Nam Việt Nam kinh hãi, chưa chết nhưng rõ ràng đang giả vờ chết với hi vọng lằ như thế may ra thoát chết. Staudt mò khẩu AR-15 lúc này bị rơi xuống nước. Chưa kịp nâng súng lên anh đã thấy bùn bít kín mít ổ cò lằ cơ bằ kẹt cứng. Ngạc miệng rửa sả khẩu AR-15 cùng đám lính hai bên mình, anh vút súng.

Sau loạt trung liên thứ nhất từ bên kia bờ kênh quét ngang đội hình trải thằ cho nằ sáu lính nằ chết tại chỗ hoặc đang hấp hỏ rải rác trên mặt đê, không khí chợt hoàn toàn im lằ một cách khó hiểu. Nằ chục quả mìn với bãi chông có lẽ cũng giết hoặc lằ què cụt thằ ba bốn chục lính khác. Đợt tàn sát thứ nhất tạm lằ với khoảng hai mươi lằ lính chưa bị thương. Hầu hết họ đã phóng mình xuống những chỗ trũng trong cánh đồng lằ lội để tránh đạn súng máy. Một ít người, giống như Gary Sherman, sau khi qua khỏi cơn bàng hoàng vì thấy mình còn sống, đã bò lùi lại đầu mặt đê, cố thoát ra ngoài lưới lửa đang như tiếng của tử thần réo gọi trước mặt.

Trong khi bò lui, Gary túm lấy viên trung sĩ giữ khẩu M-79 đang chết đứng, lôi mạnh cả người anh ta lẫn súng ra khỏi mặt đê, rồi cả hai cùng tuột xuống mé có con kênh. Nằm thu mình, lồng ngực áp sát đất để bờ kênh che chắn cả hai bên, Gary đưa tay ra hiệu người lính Việt nạp đạn vào súng phóng lựu. Được các xạ thủ đặt tên là "súng voi", khẩu M-79 là một vũ khí tối tân mới được đưa vào chiến trường. Nó giống như khẩu súng bắn đạn chùm với nòng to tướng và quả đạn hình lựu đạn tròn có khả năng tạt miếng kim loại nóng bỏng ra mọi hướng và hủy diệt mọi sự trong bán kính hai chục thước.

Thấy viên trung sĩ nạp đạn xong, Gary đứng bật dậy bấm cò khẩu AR-15, bắn một loạt về hướng ổ súng liên thanh bên kia bờ kênh để che cho anh ta. Viên trung sĩ đột nhiên nhe răng cười - Gary không thể biết anh ta cười vì đã hết sợ hay đang lên cơn sợ - và kê khẩu súng chưa quen sử dụng lên vai.

Vì súng được thiết kế bắn trong biên độ vài trăm thước, viên trung sĩ nhỏ thó phải chỉnh lại ống ngắm và phải mất hơn một phút bắn thử mới chỉnh đúng tầm mục tiêu. Nhưng bởi Gary Sherman đang bắn che từng loạt và thúc phải làm thật nhanh, anh ta liên tiếp nạp đạn rất lẹ, đóng sập ổ súng và khai hỏa.

Quả đạn thứ năm của anh ta đúng cự li, nó bay lên thành một vòng cung rõ nét và rơi chính xác vào lùm dừa nước bên dưới tuyến hỏa lực đang nhắm thẳng vào họ. Lập tức khẩu súng máy im bật. Viên trung sĩ Việt lại quay sang Gary, nhe răng cười hết cỡ. Lần này rõ ràng vì hân hoan đắc chí, không nghi ngờ gì nữa.

Nhưng vừa đưa tay vỗ vai chúc mừng xạ thủ M-79, viên trung úy Mỹ đột nhiên nhận ra lý do thật sự khiến khẩu trung liên bên kia con kênh dừng sau họ ngưng bắn. Liếc qua khoé mắt, Gary thấy có khoảng hai trung đội chủ lực quân Việt Cộng mặc đồ đen đang nhô mình lên từ những hồ cá nhân ngụy trang ở mé bên kia cánh đồng, bắt đầu lao người qua mặt nước sinh, chạy tới phía anh.

Đối với đại úy Staudt đang nằm sấp trong đồng phân chuồng sát mặt ruộng, hàng quân Việt Cộng rời rạc ấy có vẻ như đang lướt trên mặt nước. Anh vừa thấy đại úy Hoàng gục xuống nằm bất động nơi bờ đê, đồng thời không nghe từ đầu mũi đội hình phát ra mệnh lệnh nào, anh nghĩ chắc chắn trung úy Cát cũng đã bị loại khỏi vòng chiến. Cuối cùng, Staudt nhận ra mình đang có cái mình từng ao ước suốt một năm nhiệm kỳ vừa qua: được trực tiếp chỉ huy hành quân! Nhưng lúc này, hàng quân du kích Việt Cộng chỉ cách Staudt có hai chục thước. Khoảng cách đủ gần để anh thấy ra những đôi mắt nhỏ trên bộ mặt rúm ró vì sát khí khi họ bị bơm chạy về phía anh với lưỡi lê cắm sẵn đầu súng. Lúc đó, Staudt hiểu rằng khả năng chỉ huy hành quân của mình chỉ còn kéo dài đúng năm giây.

Rút súng lục ra khỏi bao, Staudt cẩn thận nhắm vào người du kích đang chạy vượt lên trước hàng quân. Rồi với cảm giác cực kỳ choáng váng, anh nhận ra đó là một phụ nữ. Ngón tay Staudt khựng lại trên cò súng. Chỉ một giây sau, từ họng súng lục của người nữ đó khạc ra mấy viên đạn, cắm gọn vào đầu vào ngực Staudt, giết chết viên đại úy Mỹ trong nháy mắt.

Nơi bờ kinh, trung úy Gary Sherman nâng khẩu AR-15 lên nhắm vào các du kích quân đang xông tới nhưng súng bị hóc, không bắn thêm được phát nào. Anh trở vờ ngó Việt Cộng kết liễu những người lính còn lại của đại đội. Một số Việt Cộng dùng súng trường hạ sát. Một số đâm bằng lưỡi lê. Còn một số khác chém xối xả bằng những cây mã tấu to bản và sần sùi do thợ rèn trong làng làm. Cuộc tàn sát diễn ra có bài bản. Đợt du kích quân xông lên trước bắt đầu gỡ súng trường, đạn dược, xác máy truyền tin của lính tử trận.

Theo lệnh của Gary, viên trung sĩ bên cạnh anh bắn hai quả đạn M-79 cuối cùng vào đợt xung phong thứ hai của đối phương. Nhưng tốc lực xốc tới của quân du kích biến họ thành mục tiêu khó nhắm. Dù có vài ba Việt Cộng ngã xuống bùn, số đông đảo còn lại vẫn tiếp tục xốc tới. Đám lính Cộng Hoà sống sót bắt đầu nhào xuống mé có con kênh, ra sức cố thoát khỏi cảnh chém giết sau cùng trên cánh đồng.

Gần như hết thấy lính Cộng Hoà đều vứt vũ khí và họ làm như không để ý tới việc Gary đang gào hét sức lớn, hô họ tập hợp lại. Khi thấy còn một người duy nhất đeo khẩu các-bin M-2, Gary lao qua mặt nước, chộp khẩu súng. Chông cùi chỏ trên bờ kênh, anh nhắm vào tên Việt Cộng gần mình nhất, dáng người thon thả trong bộ đồ đen, ở đầu hàng quân, sắp chạy tới chỗ trung úy Cát nằm hấp hối.

Cũng y hệt đại úy Staudt hồi nãy, Gary cảm thấy choáng váng khi Tuyết Lương quay đầu về hướng anh. Cho đến lúc đó, Tuyết không để ý tới Gary và anh cảm thấy vẻ gay cấn bùng bùng trên bộ mặt bất chợt đẹp kỳ lạ khi nàng nhìn sừng vào đầu ruồi khẩu súng của Gary. Trong khoảnh khắc phù du ấy, Tuyết nhắm mắt và người Mỹ giật mình, chứng cò súng. Kể đó, Tuyết lệ làng lủi mình xuống dưới bờ đê và biến mất khỏi xạ trường.

Chỉ chút sau, hai chiếc HU-1B được Staudt gọi phòng ngừa trước khi đặt chân lên đầu đê, đột nhiên xuất hiện trong tầm mắt, bên trên các lùm cây. Cánh quạt trực thăng xoáy mạnh, khuấy động không khí đang rung dồn dập bên trên chiến địa. Có tiếng còi vang lên lanh lảnh và các du kích quân vội dừng bàn tay tàn sát lại, cấp kỳ tản ra, bắt đầu chạy trở lại các miệng địa đạo ngụy trang ở bờ bên kia. Phải mất vài giây trực thăng trang bị vũ khí nặng mới có thể quành lại. Khi chúng khởi sự tác xạ, hầu hết quân du kích đã biến mất, kéo lê chiến lợi phẩm theo họ.

Trên cánh đồng lúc này chỉ còn đơn độc hình dáng của Minh đang một mình vùng vẫy trong bùn. Từ chạc ba dành cho người bắn tia trên cành cây, Minh phải trải một quãng đường dài gấp đôi đoạn đường của hai trung đội du kích mới tới được nơi chém giết. Khi cậu chạy tới chỗ lính chính quyền đang nằm sắp mặt chưa được mấy phút, trực thăng xuất hiện.

Trước đó, Minh đã thấy Staudt liệng khẩu AR-15 tới tận xuống ruộng. Sau khi Tuyết Lương bắn chết viên đại úy Mỹ ấy và vọt lên mặt đê, Minh kịp thời chạy tới. Cậu lật đặt thò tay mò súng dưới lớp bùn sinh quanh đó. Tiếng còi thu quân nổi lên vài ba giây trước khi Minh tìm ra khẩu súng. Sau đó, cậu lật đặt chạy theo các đồng chí. Trên người nặng trĩu khẩu Garand của mình và khẩu chiến lợi phẩm AR-15, Minh té lên té xuống mấy lần. Bị tụt hậu, cậu lội bì bõm qua cánh đồng, hơi thở hỗn hển chìm dần trong tiếng phành phạch của trực thăng quành lại. Còn cách miệng hầm một quãng khá xa, Minh nhìn lên thấy chiếc trực thăng Mỹ thứ nhất đang nhào xuống, ép chặt không khí bên trên và chúc mũi súng đại liên.

Vốn chân dài không kém cha và là người chạy lẹ nhất tiểu đoàn, Minh tin chắc mình có thể, bất chấp sức nặng của hai khẩu súng đang mang trên người, chạy lắt léo một lúc rồi chạy nước rút để đánh lừa chiếc máy bay trực thăng dềnh dàng, khó xoay xở. Trong khi soãi chân chạy thật lẹ, cậu bỗng cảm thấy lòng bùng bùng cơn háo hức và tự hào không ngờ. Minh nhớ lại trước đây, không biết bao nhiêu lần mình đã nao nức nôn nóng sao cho mau lớn để được làm dũng sĩ như cha. Và kể từ giờ phút này, cậu có thể kiêu hãnh ngửa mặt vì đã hạ sát một đại úy của Diệm bằng phát súng thứ ba, rồi kể đó, lừa được bọn xạ thủ Mỹ trên hai con chuồn chuồn khổng lồ của chúng. Có thể mình đang bất tuân lệnh cha nhưng lúc nhìn thấy khẩu AR-15 tới tận này chắc chắn ông sẽ hãnh diện tại chỗ về đứa con trai của mình!

Khi những lần đổ dữ dằn từ khẩu đại liên sáu nòng trên trục thăng HU-1B ngay trên đầu Minh xoi lỗ chỗ mặt nước sền sệt bùn, cậu bất thần lạng người qua một bên, cất chân chạy dục-dắc thật lẹ về một dãy cửa vào địa đạo cách đó khoảng năm chục thước. Thấy vậy, chiếc trục thăng thứ hai lạng qua cất đường chạy, trút xuống mặt ruộng một loạt đạn 7.62 li với khả năng tác xạ khủng khiếp một phút sáu ngàn viên. Nhưng thêm lần nữa, Minh lại bất thần lạng người tránh được rồi bước giật lùi khiến lần đạn đi quá đằng trước.

Trong khoang chiếc trục thăng thứ nhất, xạ thủ Mỹ ngồi kế bên phi công khom người nhìn chăm chú qua kính nhắm. Nhếch mép cười gằn với vẻ hả hê bắt đầu toả khắp mặt, y gằn giọng:

- OK. Thăng oắt con kia ơi! Tao nghĩ hôm nay có đủ trò chơi cho mày đấy!

Đằng sau cậu thiếu niên Việt Nam đang thắm một viên phi công Mỹ chậm chậm chúi trục thăng theo độ nghiêng gần như sắp đáp xuống đất. Xạ thủ cho xoay thật lẹ cả bốn khẩu đại liên gắn hai bên trục thăng. Y bấm nút điều khiển và các dây đạn nối liền với kho đạn đặt mé sau máy bay lồng lên, như bốn con rắn dài ngoằng quẫy mạnh khi cả bốn khẩu súng thêm lần nữa cất tiếng gầm rú. Minh lại vận người, lạng qua lạng lại và càng lúc càng hết hy vọng. Cậu hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh khi chiếc trục thăng chúc mũi rượt theo bén gót, sát ngay sau lưng. Cậu hết hồn, thấy lần này mình không thể nào tránh khỏi cơn bão lửa đang từ đằng sau quạt tới.

Một giây sau, Minh cảm thấy toàn thân bị nhấc bổng khỏi mặt đất rồi rơi thật êm xuống mặt nước sền sệt bùn, người gần như bị tiện ngang hông, cất làm đôi. Trong khi nằm đó với ý thức lảng đãng rằng cơ thể đầm máu của mình đang tan ra từng mảnh và rải khắp mặt đất chung quanh, cậu bé du kích ném trái một cơn đau nóng bỏng, thậm chí thống khổ tới cùng cực. Có phải cuộc đời mình tới đây là chấm dứt? Có quả thật nó đang kết liễu khi mình chưa kịp khởi sự trở thành dũng sĩ như cha trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc?

Khi Tuyết Lương trườn được tới bên trong cửa địa đạo tối om và ẩm ướt, nàng ngạc nhiên thấy tiểu đoàn trưởng đích thân đứng chờ ngay chân cửa hầm, mặt tái mét căng thẳng. Tuyết nhìn Đồng chằm chặp, không biết phải nói như thế nào vì nàng biết rất rõ rằng một chỉ huy trưởng cao cấp như Đồng thường phải ở tại khu vực an toàn cách rất xa nơi giao tranh. Và như vậy, sự có mặt của anh ở đây có nghĩa đang có điều gì đó không ổn.

- Minh đâu?

Đồng quát lớn câu hỏi ấy, mặt méo xệch vì giận dữ và lo lắng. Tuyết hỏi lại:

- Bộ nó không núp lại trên cây như đã định sao?

- Nó cãi lệnh tôi, tham gia xung phong. Một giao liên thấy nó tuột xuống. Chắc lúc này nó còn ở ngoài đồng.

Tuyết trả lời chậm rãi:

- Tôi không thấy nó. Nhưng tôi nghĩ có ai đó đang bị máy bay cắt đường.

Nói chưa xong Tuyết đã bị Đồng hất qua một bên, lao mình lên cửa hầm. Khi Đồng bò tới mép cánh đồng chói chang chập chờn trong nắng, mọi sự yên lặng một cách đáng ngại. Trong một hai giây, anh nép mình bất động nơi miệng địa đạo, đầu ngược lên trời. Kế đó, anh chạy ra mặt ruộng, xem xét kỹ lưỡng mấy thi thể mặc đồ đen đang nằm vắt nửa người trên mặt nước lầy lội.

Cách mép cánh đồng chừng ba chục thước, Đồng tìm thấy con. Khuôn mặt và thân thể Minh bị đạn 7.62 li bắn tan nát không còn hình thù. Anh nhận ra con nhờ khẩu súng trường Garand bóng lưỡng được nó nâng niu mỗi ngày, lúc này nằm bên cạnh khẩu AR-15 nó vừa lượm. Nhưng mọi vật trong bán kính mấy thước quanh đó đều nhuốm đồ máu của Minh.

Khi cúi xuống bỗng thì thể tan nát của con trai lên, Đồng bỗng nghe có tiếng cánh quạt đập phành phạch của một chiếc HU-1B khác xuất hiện bên trên rặng cây đằng xóm ba. Nó là chiếc thứ ba, bay tới theo lời yêu cầu của Staudt trước khi chết gọi qua máy truyền tin để bốc toán truyền hình Anh. Đồng thấy nó nhô lên trước mắt mình, bên trên rặng cây, khi anh ôm thì thể tan nát của con tát tưởi lội về phía cửa địa đạo.

Bên trong chiếc trực thăng, người phi công phụ ngồi ngay đằng sau dàn nút phóng hỏa tiễn chỉ thấy một người nhà quê Việt Nam vô danh mặc bộ bà ba đen đang ôm một xác chết chạy tới một cái lỗ trên mặt đất. Naomi và toán truyền hình cảm thấy một luồng hơi nóng tạt lên dữ dội khi hai quả tên lửa cột dưới cang trực thăng phụt ra khỏi vỏ. Xạ thủ đã bắn trúng mục tiêu, rất chính xác. Mọi người bên trong trực thăng đều thấy chúng gầm lên. Và cùng với tiếng nổ ấy, nơi mép cánh đồng xuất hiện một hố sâu hoắm.

Đang cố hết sức kéo thi thể con trai vào miệng địa đạo, Ngô Văn Đồng bị bắn trúng. Trong chớp mắt, hai quả tên lửa làm nổ tung thân thể hai cha con ra hàng ngàn mảnh. Một luồng khói trắng khổng lồ và đất đen phụt lên thành hình xoắn ốc, làm mù mịt nơi tử nạn. Và chung quanh họ, địa đạo sụp xuống, biến thành một nấm mồ chôn cả cha lẫn con.

- 6 -

- Đồng chí Tuyết ạ, lòng kiêu hãnh đôi khi là vốn quý báu và lớn lao nhất của con người nhưng thông thường lại là kẻ thù tệ hại nhất của nó!

Trong bầu không khí thình lạng nơi trạm chỉ huy vắng vẻ, Đào Văn Lật thì thầm lời ấy một cách mãnh liệt nhưng trong giọng nói của anh có điều gì đó rạn vỡ. Khi anh quay mặt sang chỗ khác, Tuyết Lương kịp thấy đôi mắt người đồng chí lão thành mờ dần vì nước mắt.

- Nếu đồng chí Đồng đừng nhất quyết biến con trai của mình thành dũng sĩ khi nó chưa sẵn sàng, giờ đây có lẽ cả hai cha con vẫn còn có mặt ở đây với chúng ta!

Trên chiếc chõng tre kê méu dưới tấm bản đồ ghim trên vách, Tuyết ngồi mặt trắng bệch, nhìn theo bước chân Lật bồi hồi đi tới đi lui trên sàn đất nện trong hầm. Mặt đất trên đầu họ thỉnh thoảng rung lên vì chấn động của hàng loạt bom của mấy chiếc phóng pháo cơ T-28 do đại úy Lionel Staudt gọi lúc sắp tử trận, đang dội xuống.

Mùi xăng bom na-pan cay nồng khét lẹt loang sâu vào hệ thống địa đạo. Hai trung đội Quân Đội Giải Phóng vừa tham dự cuộc phục kích đã an toàn theo những ngã thoát dưới lòng đất sơ tán vào rừng. Nhưng cả Tuyết lẫn Lật đều hiểu rằng khoảng hơn một chục đàn bà và trẻ con

trong xóm bốn, trước đây được lệnh phải ở lại trên mặt đất và không kịp chui xuống địa đạo, giờ đây có thể không qua khỏi cuộc oanh tạc ồ ạt này.

Lật dừng chân, đứng lại trước mặt Tuyết. Mắt anh tro vợ ngó xuống khuôn mặt nàng và nói:

- Khi đem tin này tới báo cho gia đình của đồng chí ấy, tôi biết chính xác những gì mình sẽ chứng kiến. Đứa con trai thứ hai, "Ốc Tí", đang thi hành nhiệm vụ "chăm sóc" mẹ với chị và đang sung sướng chờ tin thắng trận - mà cho tới lúc này, đối với nó hoàn toàn chỉ như một loại trò chơi lớn. Nhưng rồi "Ốc Tí" sẽ thấy mẹ bắt đầu khóc không nguôi, và cuộc đời của nó từ nay về sau sẽ chênh vênh vì những gì xảy ra hôm nay tại đây. Con tim của nó sẽ càng ngày càng nặng trĩu hận thù và chất độc ấy sẽ còn truyền xuống các thế hệ khác nữa.

Lật ngừng nói, nghiêng đầu lắng nghe tiếng ầm ầm xa dần của cuộc không kích đang bắt đầu tàn lụi, rồi anh lại nhấc chân bước:

- Tôi từng hoạt động bên cạnh thân phụ của Đồng vào ngày đầu cách mạng và sống chung với đồng chí ấy nhiều năm trong tù. Cả gia đình tuy chịu khổ ải tột cùng nhưng toàn là những người dũng cảm, và cái làm tôi cực kỳ đau lòng là thấy sự khổ ải ấy vẫn tiếp tục.

Anh cúi tiết siết hai nắm tay và cất cao giọng:

- Nhất là khi có thể hoàn toàn tránh được chuyện đó nếu tôi cảnh giác hơn.

Tuyết kinh ngạc hỏi:

- Nhưng thưa "Đồng chí Phạm", lúc đó ông làm được gì chứ? Ông đâu có thể thấy trước việc gì sẽ xảy tới cho Minh?

Lật vung vẩy mở hai bàn tay rồi thêm lần nữa tới đứng trước mặt Tuyết:

- Tôi đã làm ra vẻ như thể không biết tới tín hiệu nguy hiểm ấy. Lý ra tôi phải cương quyết phản đối Đồng khi tôi khám phá ra đồng chí ấy đã để cho lòng kiêu hãnh làm mờ mịt óc phán đoán về con trai của mình. Hiến thân cho chính nghĩa là điều quan trọng nhưng chúng ta không nên để cho nó làm mất mình mù lòa trước những nhu cầu nhân tính. Nếu đề xảy ra sự việc đó, chúng ta có thể đánh mất cái gì đó còn quan trọng hơn cuộc chiến tranh này nữa.

Tuyết phản đối với giọng ngờ vực:

- Nhưng không có gì quan trọng hơn cuộc chiến tranh này. Làm sao đồng chí lại nói cuộc chiến tranh này là không quan trọng?

- Dĩ nhiên cuộc chiến tranh này rất quan trọng. Nhưng chúng ta lúc nào cũng phải cố tìm cho ra sự cân bằng giữa nó với những cái khác trong cuộc đời mình.

Lật lại im lặng và khốn quẫn đi tới đi lui trước mặt Tuyết. Rồi anh dừng chân, nói với giọng ray rứt kẻ lẽ:

- Đồng chí Tuyết ạ, trước đây lâu lắm, tôi đã làm một việc rất điên khùng vì thuở đó tôi quá tự đắc và quá kiêu hãnh. Tôi đã tưởng rằng đối với tôi không có gì quan trọng hơn chính nghĩa của chúng ta. Và tôi đã rồ dại tới mức nghĩ rằng có thể đặt bản thân mình lên trên tất cả và

vượt quá mọi cảm xúc bình thường. Kết quả, tôi làm thương tổn hết cứu chữa cho một người rất giống chị...

Lật để bàn tay phải của anh từ từ rơi xuống cho tới khi nó nằm yên trên vai Tuyết. Khi anh chạm tới, Tuyết nổi gai ốc, cứng người lại trong ghế, giữ cho mình không nhúc nhích. Cho tới khi Lật bắt đầu mở miệng tiếp tục nói, nàng vẫn thấy toàn thân chưa dần trở lại.

- Đồng chí Tuyết ạ, hiếm khi tôi nói tới chuyện đó nhưng lúc này tôi kể cho chị nghe vì ở nơi chị có điều gì đó làm tôi nhớ tới cô ấy. Cô ấy đẹp, và can đảm không kém gì chị tuy hình thức biểu lộ có khác với của chị.

Giọng Lật như nức lên xúc động rồi lắng xuống thành lời tâm sự:

- Chị biết không, thuở đó tôi cho rằng tình yêu của tôi đối với cô ấy có tác dụng khiến tôi xao lãng cách mạng. Thế rồi với con dao, tôi cắt xẻo của mình để kết liễu những cái bị tôi coi là những thềm khát phí phạm. Nhưng kể từ lúc đó, trong giấc mơ tôi thường bị ám ảnh bởi bộ mặt những đứa con, trai lẫn gái mà chúng có thể là con chung của tôi và cô ấy. Ngày nay, tôi nhận ra rằng việc không con không cái là sự hy sinh quá đỗi lớn lao của tôi. Bằng tất cả tâm hồn mình, tôi hối tiếc việc tôi đã làm. Và tôi sẽ còn hối tiếc cho tới bên kia cõi đời này.

Tuyết cảm thấy các ngón tay của Lật bấm mạnh và co giật trên vai nàng. Nàng quay đầu ngược lên thấy người đồng chí lớn tuổi ấy đang nhìn xuống mình với ánh mắt thương cảm sâu xa. Tuyết hỏi với giọng hoang mang:

- Nhưng tại sao đồng chí lại kể lể với tôi những điều đó vào lúc như thế này?

- Bởi vì, đồng chí ạ, tôi có cảm tưởng chị đang phạm một loại sai lầm y hệt tôi đã phạm. Chị mất người chồng yêu quý và chị đau đớn tột độ. Chị dùng hết cả cuộc đời còn lại của mình lao vào bè lũ Mỹ nguy chỉ để trả thù. Nhưng bên cạnh ý thức về sự cam kết đó, chị đang vô tình tự hủy hoại chị. Trong khi cố che đậy sự đau đớn ấy, chị làm chết ngạt mọi cảm xúc nhân tính. Nếu cứ tiếp tục như thế này, chị sẽ hoàn toàn quên hết những cách thức sống để cảm thấy yêu thương mình và yêu thương người, nhất là con cái. Hận thù có thể tàn phá chị từ bên trong tâm hồn chị. Rồi chẳng bao lâu nữa, đời sống của chị sẽ trở nên khô cằn không khác gì cuộc sống của tôi hiện nay.

Tuyết trả lời, giọng hoang dại:

- Kể từ khi anh Lương của tôi bị giết, tôi không dám để cho mình yêu thương bất cứ sinh vật sống động nào. Nếu để cho mình yếu đuối, tôi biết mình sẽ, bằng cách này hoặc cách khác, phải chịu thêm một sự mất mát kinh hoàng nào đó.

Lật hỏi thận trọng:

- Đồng chí Tuyết ạ, có phải con cái chị không xứng đáng với lòng yêu thương của chị? Có phải chúng không cần tới chị?

Tuyết đáp lại một cách quyết liệt:

- Các con tôi được bà nội của chúng chăm sóc tử tế. Nếu để mình suy nghĩ tới chúng, tôi sẽ không thực hiện nổi lời thề bất bôn Mỹ Diệm phải trả giá tương xứng cái chết của chồng tôi và sự tan vỡ của gia đình tôi.

Nói tới đây, mắt Tuyết long lanh, giọng như nghẹn lại trong cổ họng:

- Và chắc chắn tôi không thể làm được cái việc tôi vừa làm hôm nay.

Lật xoay người lại, thêm lần nữa đối mặt với Tuyết:

- Đó là việc gì? Đồng chí hãy kể cho tôi nghe.

- Tôi đã giết thẳng trung úy của Diệm một cách lạnh lùng. Nhưng nếu tôi để cho cảm xúc của mình xen vào, có lẽ tôi không thể ra tay như vậy.

- Tại sao thế?

- Cả hai chân của nó bị thổi bay tới thất lung vì một quả mìn của ta. Nó vẫn tỉnh. Khi tôi cúi xuống trên người nó để tước khẩu súng lục, nó cố mở miệng nói nhưng lời không thoát ra nổi mà chỉ kêu ùng ục trong cổ họng. "Đồng chí Phạm" ạ, hai con mắt nó mở lớn, vừa đau đớn vừa tủi hận với bộ mặt đầy máu. Trong một thoáng, tôi có cảm tưởng như đã gặp bộ mặt ấy đâu đó thuở còn niên thiếu. Tôi cầm khẩu súng của nó và quay mình bỏ đi, nhưng rồi lại nghe tiếng kêu ùng ục. Tôi nhìn quanh và thấy nó chỉ vào khẩu súng lục. Tôi sẽ không bao giờ quên nổi tia nhìn van lơn trong mắt nó. Trên chiến trường, ta cứ nghĩ rằng mình sẽ thấy trên mặt đối phương chỉ toàn là hận thù - đằng này nó quả thật tỏ vẻ rất biết ơn nếu tôi chịu bắn nó chết ngay!

Tuyết nhắm mắt lại và Lật thấy nước mắt ứa ra dưới mi mắt của nàng. Khoảnh khắc sau, hai vai Tuyết âm thầm run rẩy:

- Ngay trước khi trực thăng xuất hiện, nó từ từ nhắm mắt đưa màng tang cho tôi bắn bằng chính khẩu súng lục của nó. Tôi nghe hình như có tiếng nó thở hắt trước khi lật người qua một bên...

Chưa dứt câu, lời nói Tuyết như bị tắc nghẽn. Úp mặt vào hai bàn tay, Tuyết run rẩy cả người với tiếng khóc tím tím. Trong một chốc, Lật đắm đắm nhìn Tuyết rồi đưa tay vỗ nhẹ vai nàng, an ủi:

- Đồng chí Tuyết ạ, cuộc chiến tranh này sẽ cho thấy thêm nhiều thảm kịch nữa trước khi chúng ta thắng trận. Nhưng ở đây, chị công tác như thế đủ rồi. Lúc này, hãy để cho nỗi đau đớn ấy qua đi. Sự việc kinh hoàng hôm nay có thể là chuyện không may lại hóa hay. Với trình độ học vấn của chị, chị có thể phục vụ Mặt Trận tốt hơn trong công tác điệp báo. Chị hãy đi khỏi vùng đất này, mang theo cả hai cháu. Tôi sẽ bố trí cho chị một vị trí công tác mới. Hãy để quá khứ lại đằng sau và tính chuyện nhìn tới tương lai.

Tuyết ngược mắt nhìn Lật, im lặng gật đầu. Rồi không một lời báo trước, nàng nắm bàn tay Lật trong cả hai tay mình, đưa bàn tay ấy áp lên hai gò má đang đầm đìa nước mắt. Trong giọng nói rung rung của Tuyết có đôi chút ngùi ngùi:

- Kể từ ngày anh Lương qua đời, đây là lần đầu tiên tôi khóc. Thật đó, lần đầu tiên!

Mặt trời buổi sớm Thứ Ba ngày 11 tháng Sáu năm 1963 chiếu ánh nắng vàng tươi và chói lọi tràn ngập phố phường đô thành Sài Gòn. Ánh thái dương ban mai vốn không chút phân biệt, chan hoà tất cả các đại lộ lâu đời đầy bóng cây im mát và trang nhã kiểu Pháp lẫn hết thảy những chung cư cao ốc tân thời có gắn máy điều hoà nhiệt độ kiểu Mỹ. Nó cũng toả đều khắp những công trường đang chắt từng đồng đá và gạch mới đúc cao vời vọi lẫn những túp lều lụp xụp chen chúc nhau cuối xóm cùng những khu nhà ổ chuột tồi tàn cát tùm tùm vào nhau theo tập quán muôn đời của Á Đông, nằm dọc hai bên những bờ kênh hẹp nội thành và những con rạch thuyền bè có thể qua lại.

Mặt trời buổi sớm ấy cũng toả ánh nắng lên một đội hình biểu tình tuần hành của người Phật giáo. Ánh hào quang của vàng thái dương biến tăng bào màu vàng nghệ của mọi nhà sư và ni cô tham dự thành những áo choàng lấp lánh quang kim. Trời vừa chín giờ sáng và trong nắng chói ban mai, những chiếc đầu nhẫn thín và cúi xuống của họ đều chung một dáng vẻ khi đoàn người ấy nhẹ bước chân đi, hai tay chấp trong tư thế cổ truyền, phản ánh những nguồn cội an tịnh và trầm lắng của niềm tin tôn giáo có phát tích từ thời cổ đại.

Bằng đôi chân trần, bốn trăm tăng ni bước đi không một tiếng động trên con đường đầy bụi trần gian dẫn từ Xá Lợi, ngôi chùa vị vọng của họ ra tới đường Phan Đình Phùng, một đường phố ở khu trung tâm đô thành nằm chênh chếch hướng bắc nam từng có tên là đường Richaud trong thời Pháp thuộc.

Tuần hành theo hàng tư và mang theo những biểu ngữ bằng vải chỉ trích chính quyền thiên vị Công Giáo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đoàn người tiến bước tới trung tâm thành phố. Nhưng dù đi qua đường phố trong giờ tập nập giao thông, đoàn biểu tình vẫn không gây được chú ý hoặc tạo được xúc động đặc biệt nào.

Kể từ sau biến cố tại Huế vào đầu tháng Năm khi binh lính chính phủ dùng xe thiết giáp bao vây hàng ngàn Phật tử tụ tập quanh đài phát thanh Huế để yêu cầu chính quyền sở tại, như mọi năm, cho phát thanh cuộn băng tường thuật đại lễ Phật Đản cử hành hôm đó tại chùa Từ Đàm. Viên quản đốc đài phát thanh không dám tự mình quyết định vì trong buổi lễ ấy, Thượng tọa Thích Trí Quang, một vị sư đồng hương với Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã nghiêm trọng phản đối việc chính quyền cấm họ treo giáo kỳ, và nhân đó, ông đòi hỏi quyền bình đẳng tôn giáo. Trong khi đôi bên đang thương lượng bỗng có tám Phật tử bị sát hại tại hiện trường, bốn Phật tử bị thương. Theo tường thuật của Phật giáo Huế, cuộc thảm sát ấy do bởi viên thiếu tá phó tỉnh trưởng nội an, một người Công Giáo, đích thân ra lệnh cho binh sĩ thuộc quyền ném lựu đạn và cho xe thiết giáp cán. Giới tăng già Phật giáo và các cư sĩ trí thức xưa nay vốn thường nhẫn nhục nay bỗng cảm thấy bị sỉ nhục thêm lên vì biến cố ấy. Từ đó, họ phát động một làn sóng chống đối khắp Miền Nam Việt Nam. Và những cuộc biểu tình như thế hầu như đã trở thành sự kiện thông thường.

So với những cuộc biểu tình cùng loại, cuộc biểu tình sáng ngày 11 tháng Sáu này chỉ khác một điểm duy nhất - dẫn đầu đội hình là năm sáu nhà sư không tuần hành bách bộ như những tăng ni khác nhưng ngồi riêng trong một chiếc xe hơi hiệu Austin nhỏ và cũ kỹ.

Cùng ngồi với những nhà sư ấy trên băng ghế sau có hoà thượng Thích Quảng Đức, một vị tăng khiêm tốn sáu mươi bảy tuổi, trú trì chùa Quán Thế Âm ở Phú Nhuận, ngoại ô Sài Gòn.

Khuôn mặt gầy guộc, xương xẩu và nhăn nheo của ông phản ánh cuộc sống mộc mạc, khắc khổ của một hành giả suốt đời nỗ lực tri kiến chân như. Con người tục lụy lẫn quần trong bốn bộ mặt: một là cái đang xuất hiện, hai là cái mình vọng tưởng, ba là cái nhân thể nghĩ về mình, bốn là bộ mặt thật, cái vốn có của mình. Và thiền chỉ đường cho người tu tập tự thấy bộ mặt thứ tư ấy để thoát khỏi sự ràng buộc với con người giả, để ngay trong những ngày trần gian, được giải thoát khỏi tình thế chên vênh xung đột với bản ngã, nghĩa là thanh lý dục vọng và chấm dứt khổ não. Con đường giác ngộ nghĩa là tự lực tìm về tự tánh ấy chỉ có một lối đi độc nhất, đi qua cánh cửa chỉ mở một chiều và mở thẳng vào lòng của mỗi người.

Ra đời tại Khánh Hòa, xuất gia năm lên bảy, hòa thượng Quảng Đức thọ Tỳ kheo khi tuổi mới đôi mươi. Từ đó ông hành cước hóa đạo khắp các tỉnh Ninh Hòa, Sài Gòn, Gia Định, Bà Rịa, Định Tường, Hà Tiên và Cambodia. Ông xây dựng và trùng tu hơn 31 cảnh chùa, đào tạo nhiều sa di, viết một số sách về thực hành đạo Phật và tu thiền. Trong cõi đời bụi bặm với cảnh giới hiện tượng, hư vọng và ảo hóa, một ngày ông sống là một ngày tinh tấn trên hành trình đạt tới chân như, cái thể tính tuyệt đối cuối cùng của vạn sự.

Từ thơ ấu, thay vì vào tịnh độ tông, giữ nghiêm ngặt từng giới luật, thuộc lòng từng tờ kinh câu niệm để bước từng bước tiệm tiến lên đỉnh giác ngộ, ông theo sư phụ và cũng là người cậu ruột, đi trên đường thiền Lâm Tế. Thiền là một tông phái đại thừa được truyền từ Trung Hoa qua ngả bắc Việt Nam. Thiền chỉ lối cho hành giả trực nhận bản thể của sự vật và đạt giác ngộ. Bằng tọa thiền, trong định tĩnh, kẻ tu thiền thấy bản lai diện mục của mình, và thấy sự vật đúng với chính nó. Thiền quan tâm tới kinh nghiệm chứng ngộ, đã phá tích cực mọi nghi thức tôn giáo và mọi lý luận về giáo pháp. Thiền phơi phới vứt bỏ những nghi thức rườm rà, những triết lý, luận văn chi li khó hiểu, nhưng không phủ nhận nội dung và tinh hoa của kinh sách. Đặc trưng của thiền là truyền giáo pháp ngoài kinh điển; không lập văn tự; chỉ thẳng tâm người; thấy tính thành Phật. Quán tưởng là con đường ngắn nhất cũng là con đường khó nhất đưa hành giả tới đón ngộ, nghĩa là nắm bắt lập tức các chân lý của đạo Phật như dục vọng, khổ não, vô thường, vô ngã...

Thiền tông có người cha Ấn độ nghiêm nghị khắc khe với ngón tay chỉ thẳng mặt trăng và người mẹ Trung Hoa với nụ cười thâm lặng thi vị. Khi được truyền sang Trung Hoa, thiền Ấn Độ hấp thu phần nào Lão giáo, cái cốt tủy của văn hóa và triết lý Trung Hoa. Rồi tới khi được truyền sang Việt Nam, tính an nhiên phơi phới và hiện sinh của thiền chuyển hóa theo tâm thức Việt, mang thêm tính lạc quan và nhập thế. Nó lạc quan với nhận thức rằng cuộc nhân sinh không bao giờ tàn lụi, đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết vì sáng mai mở cửa vẫn thấy sân nhà nở thắm một cành mai. Nó nhập thế vì dòng thiền Việt Nam hòa vào dòng dân tộc. Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ưu thời mẫn thế, được khai sáng bởi đệ nhất tổ Trần Nhân Tông, vị vua từng đại thắng quân Nguyên. Và hơn năm trăm năm sau, ý chí vệ quốc ấy được ghi lại cụ thể trong tác phẩm của Ngô Thì Nhiệm, một sĩ phu và hành giả mà tài kinh bang tế thế từng giúp đại đế Quang Trung đại phá quân Thanh và đặt nền tảng cho hoàng đế Gia Long thống nhất đất nước. Suốt mấy trăm năm, các thiền phái khác đều ghi dấu ấn ít nhiều của Trúc Lâm Yên Tử vì người tu thiền cũng là con dân của dân tộc sống bên cạnh một nước láng giềng mạnh mẽ ở phương bắc, phải tích cực đấu tranh và thường trực cảnh giác mới sinh tồn.

Trong quan hệ hỗ tương, thiền Việt Nam gắn liền với lịch sử dân tộc qua các giai đoạn suy thịnh: thiền khởi sắc thì dân tộc hưng thịnh, thiền suy tàn thì dân tộc bại liệt. Và khi dân tộc lâm cơn tai biến, tịnh độ tông như một nơi an ủi cho cá nhân thì lạ lùng thay, thiền tông lại là một cửa cứu độ cho tập thể. Vì tương quan giữa thiền tông và dân tộc chặt chẽ đến thế nên người ta không ngạc nhiên khi thấy trong các giai đoạn đánh đuổi ngoại xâm, khôi phục cơ đồ, cửa chùa lúc nào cũng rộng mở để làm nơi tụ nghĩa cho người yêu nước.

Và sáng nay, hoà thượng Thích Quảng Đức hẳn là một hành giả nối tiếp con đường thiền gần bó đạo giáo và dân tộc. Người bất động, hoà thượng nhìn cố định tới trước, qua kính chắn gió đầu xe. Nét mặt ông an tĩnh biểu lộ một trạng thái tập trung mà hư tĩnh. Đối với vài kẻ qua đường dừng chân đứng xem khi đoàn tuần hành đi ngang, vị sư già ấy chẳng có vẻ chút khác biệt nào so với các nhà sư khác đang ngồi chung xe. Nhưng tận chốn sâu kín trong tâm niệm mình, hoà thượng đang chuẩn bị những giây phút nhục thể sẽ trải qua cơn đau đớn dữ dội tới tận cùng sức người có thể chịu đựng - cơn đau đớn mà ông biết rõ chỉ có sự nhập diệt mới làm tĩnh lặng nó.

Trong khi đoàn người di chuyển chậm chậm dọc theo đường Phan Đình Phùng, để làm lắng xuống nỗi sợ đang dâng lên trong tâm tưởng, hoà thượng Quảng Đức thâm hiểu rằng, hơn bao giờ hết, khoảnh khắc ông đem thân cúng dường tam bảo để cảnh giác chính quyền, tìm kiếm sự bình đẳng cho tôn giáo, đòi hỏi dân sinh dân chủ cho mọi người, cũng là khoảnh khắc ông tiếp cận thời điểm thức ngộ, khoảnh khắc nhận thức mang tính vũ trụ và cũng là cứu cánh tối hậu của một đời quán tưởng. Phải chăng toàn bộ động thái và hết thảy mọi nghĩ tưởng của mình từ những ngày niên thiếu cho tới hôm nay đều chỉ nhắm tới sự thành tựu trạng thái khó nắm bắt ấy? Phải chăng khoảnh khắc viên mãn sau cùng mà từ ngày đặt chân vào thiền môn, mỗi cử chỉ cúng dường đều đẩy mình tiến gần trên con đường hướng tới nó, giờ đây đang ở trong tầm tay? Và phải chăng mình đang đi tới cùng con đường thiền của người Việt là đặt sự thức ngộ của bản thân trong sinh mệnh của dân tộc và đạo pháp?

Tập trung mọi định lực lớn lao nội tại, hoà thượng Quảng Đức niệm tâm trí chỉ an trú trong tưởng thức duy nhất ấy để thải loại mọi sự khác. Và dần dần nỗi sợ trong lòng ông bắt đầu nguôi dần, nhường chỗ cho định lực vô úy. Tay lần tràng chuỗi năm mươi tư thánh hạt bồ đề, miệng thì thầm lời tụng niệm Nam Mô A Di Đà Phật và trong khi môi mấp máy bất tận câu thiêng liêng ấy, ông cảm thấy lòng đầy tràn an lạc. Cuối cùng, trạng thái an lạc ấy chan chứa và sâu lắng tới độ ông thôi không còn biết tới cảnh giới chung quanh.

Tuy thế, đối với khách bộ hành đang đi trên vỉa hè sáng hôm đó, hoà thượng Quảng Đức vẫn còn là một nhà sư vô danh nơi bóng tối trong lòng xe và không ai để ý tới. Thậm chí cả chiếc xe Austin ấy cũng ít khi cuốn sự chú ý của kẻ qua đường.

Thoạt đầu, người chuyên viên quay phim làm việc với Naomi không màng thu hình chiếc xe. Đi ngược lên đầu đoàn tuần hành và chân vẫn hơi khập khiễng vì dầm bầy chông ở Mộc Linh, anh chỉ chú mục vào hình dáng chur tăng ni đang đi đều bước trong y trang chói lọi. Tới ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt, anh nhắc máy quay phim xuống khỏi vai để nghỉ một chút. Trong lúc tay anh đang quay cơ phận lên dây cót, Naomi Boyce-Lewis bước tới sát một bên và nói thào vào tai anh:

- Jock này, nhớ bảo đảm thu hình thật rõ chiếc xe đang chạy tới ngã tư đó nhều!

Xoay bộ mặt nhể nhại mô hôi về phía người nữ phóng viên, Jock trợn ngược mắt bực bội:

- Chiếc xe đó à? Cho tới lúc này tôi có hết sức để nó không lọt vô ống kính! Một chiếc xe ăng-lê cà tàng sắp sụm tới nơi như vậy làm sao gọi nổi cho người ta thấy trung thực những nghi lễ Phật giáo dài lê thê này? Thật tôi hoàn toàn không hiểu tại sao mình lại phải quay phim đoàn tuần hành này. Nó đâu có gì đặc biệt so với hàng trăm cuộc biểu tình Phật giáo khác mà mình đã thấy.

Người nữ phóng viên thở ra và lắc đầu:

- Jock ạ, đâu phải ngày nào cũng có một nhà sư tới tận cửa phòng tôi ở khách sạn Continental vào lúc mới sáu giờ sáng để nói với tôi rằng "có một cái gì đó rất quan trọng sắp xảy ra". Chúng ta hãy cứ hết lòng tin vào lời của ông ấy mà thu hình mọi sự, cận kề từng chút một, đúng không? Với lại, trong chiếc xe đó cũng có mấy nhà sư.

- Được rồi Naomi, biểu sao thì làm vậy! Tôi mất thì giờ quay phim chứ đâu có mất tiền!

Nháy nhó người chuyên viên thu thanh đang bận rộn chỉnh mi-crô thu tiếng động trên đường phố theo hướng ống kính, người chuyên viên thu hình nhướn lông mày lên làm bộ cần nhận một cách thân tình. Kế đó, anh xoay lưng và bắt đầu quay phim cuộc tuần hành thêm một lần nữa. Lần này cẩn thận thu hình luôn cả chiếc xe Austin.

Khi đoàn biểu tình băng ngang ngã tư ồn ào, thấp thoáng trong đám đông ít ỏi đang tụ lại xem mà hầu hết là người Việt, Naomi nhận ra vài ký giả báo chí Mỹ và vài phái viên thông tấn quốc tế đang thường trú tại Sài Gòn. Rõ ràng không phải chỉ một mình nàng là người độc nhất có tên trong sanh sách thông báo sáng nay của nhà sư. Nhưng Naomi ghi nhận với ít nhiều mãn nguyện rằng không một toán truyền hình nào khác có mặt tại chỗ. Như thế, dù cái tin giật gân như đã hứa hẹn kia có biến hóa ra sao đi nữa, việc theo dõi và quay phim của nàng hôm nay là độc quyền.

Sâu trong thâm tâm, Naomi thầm tự khen ngợi mình đã chịu khó bỏ công sức và thì giờ ra lấy lòng các nhà sư biết nói tiếng Anh tại Xá Lợi, một ngôi chùa chính ở Sài Gòn. Lúc này, để khích lệ Jock tận tụy hơn với công việc, nàng bước tới sát bên anh, chỉ cho anh thấy anh là người độc nhất quay phim tin tức truyền hình có mặt tại đây. Trong khi lùi bước trở lại lề đường, Naomi cảm giác có ai đó chạm nhẹ khuỷu tay mình. Quay lại, nàng thấy ngay trước mắt bộ mặt của một người Mỹ tóc sậm với miệng đang mỉm cười và tay chìa ra làm quen:

- Tôi là Guy Sherman, nhân viên ngoại giao phục vụ tại Toà đại sứ Mỹ. Hẳn cô là Naomi Boyce-Lewis, người sống sót lưng danh ở Mộc Linh?

Trong một thoáng, Naomi nhìn kỹ bộ mặt ấy. Thanh tú, màu da rám nắng, miệng cương nghị và khắc nghiệt của một người đàn ông tuổi gần bốn mươi với vẻ tự tin lộ lộ và cao ngất về thể xác của mình. Và vì cảm nhận rằng một người đàn ông như thế chắc chắn phải giữ một địa vị hữu trách tại Đại sứ quán Hoa Kỳ khiến anh ta có cơ hội tiếp cận các thông tin chính trị cấp cao, nàng đáp trả bằng một nụ cười niềm nở.

Để yên cho Guy Sherman bắt tay mình, Naomi nói nhẹ nhàng:

- Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng sự an nguy của một ký giả truyền hình Anh hèn mọn lại lọt vào tầm chú ý của một người như ông, ông Sherman ạ. Tôi tưởng ông đang để toàn tâm toàn trí vào việc điều hành cuộc chiến và chống đỡ cho Tổng Thống Diệm bạn của ông.

- Cô có lý. Có điều không mấy ai chết vì phải làm quá nhiều việc trong cùng một lúc. Và lại có thể cô còn nhớ trung úy Gary Sherman? Anh ta là cháu ruột gọi tôi bằng chú. Nó nói rất nhiều tới "cô gái tóc hung đẹp mê hồn, kẻ cứ phớt tình như không có gì khi khắp chung quanh cô ấy người ta đang mất mạng"...

Nhìn thẳng vào mắt Naomi, Guy vừa nói vừa mỉm cười như có ý tỏ cho nàng thấy tuy mới gặp nhau, nàng đã kích động trong con người hắn một nỗi phần khích nhục cảm. Hắn nói tiếp ngay:

- Và để tôi lặp lại từ đầu tới cuối nguyên văn từng lời Gary đã mô tả về cô...

Thờ ơ tiếp nhận tia mắt của Guy, Naomi nghiêng đầu một chút như ghi nhận lời tán tụng:

- Gary chưa bao giờ nói tới ông chú của cậu ấy. Lúc đó chẳng ai có thì giờ. Nhưng giả dụ cậu ấy có nói, hẳn tôi đã tưởng tượng rằng người chú ấy lớn tuổi hơn nhiều.

Khuôn mặt thanh tú của Gary Sherman cau lại thành một nụ cười như thể nhắc nhở:

- Khi Gary ra đời, tôi chỉ mới mười hai tuổi. Tôi đoán, theo con mắt của cha tôi, tôi là ánh le lói muộn màng. Nhưng thôi, để chuyện gia đình vào lúc khác, được chứ? Tôi vừa tình cờ nghe lén cô nói chuyện với anh chuyên viên thu hình về cách các nhà sư phát tín hiệu bóng gió cho dân làm tin của quý vị biết trước cuộc tuần hành hôm nay. Tôi ao ước vào một lúc nào đó sẽ có dịp mời cô dùng nước và được nghe thêm đôi chút về chuyện đó.

- Tại sao chuyện đó lại khiến cho ông quan tâm?

Miệng vẫn mỉm cười, Gary Sherman đưa tay khoát nhẹ:

- Không biết cô có tin rằng tại Toà Đại sứ chúng tôi ở vào tình thế rất khó khăn trong việc liên lạc với người Phật giáo? Chúng tôi không thể công khai làm việc đó vì Tổng Thống Diệm và gia đình ông ấy coi đó là một hành động kết bạn với đối phương.

Guy ngừng nói, liếc chung quanh thật lẹ xem có ai nghe lén không. Rồi hắn đặt bàn tay lên cánh tay của Naomi:

- Cô Boyce-Lewis ạ, đó không phải là chuyện giao dịch có đi mà không có lại. Để đền đáp, biết đâu tôi có thể đưa cho cô đôi lời gợi ý khiến việc thu lượm tin tức của cô bớt phần nặng nhọc.

Trên môi người nữ ký giả Anh hé một nụ cười nhuốm chút mưu tính:

- Nghe có vẻ là một thương lượng hợp lý, ông Sherman ạ.

- Xong rồi. Vậy cô nghĩ thế nào về khoảng tám giờ tối nay, nơi tầng trệt khách sạn Continental? Và xin vui lòng chỉ gọi tôi là Guy...

Ngay lúc ấy, chuyên viên thu thanh chạm vào cánh tay Naomi làm cả hai bỏ dở câu chuyện:

- Naomi, nhìn kia - đang xảy ra cái gì đó kỳ quặc!

Xoay mặt lại, Naomi thấy chiếc Austin màu xanh lục chở mấy nhà sư đột nhiên đứng lại giữa ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt. Chư tăng ni đang tuần hành ngang chiếc xe thành linh cổ tình chuyển bước dồn dập hơn và lẹ làng quây thành một vòng rào bọc kín ngã tư. Cùng lúc ấy, từ trên xe, các nhà sư trịnh trọng bước xuống. Một nhà sư mở cốp xe lên. Khom lưng thò tay vào bên trong cốp, ông lôi ra chiếc can nhựa loại hai chục lít đựng đầy một dung

dịch sấm màu. Rồi ông xách đi chậm chậm bên cạnh hoà thượng Quảng Đức tới giữa ngã tư. Một nhà sư khác ôm bồ đoàn đi theo. Khi cả ba tới đúng vị trí đã định, nhà sư đi sau kính cẩn đặt bồ đoàn xuống mặt đường nhựa.

Hoà thượng Quảng Đức chậm chậm hạ mình xuống bồ đoàn, tọa thành tư thế kiết già. Sau khi an vị với đôi chân khoanh lại dưới thân mình, ông đặt tay lên ngay điểm chính giữa hai đùi, hai bàn tay xếp lên nhau, lòng bàn tay ngửa lên trời, bắt ấn Cam Lộ. Trong vài giây, hoà thượng im lặng và bất động, chìm mình thật sâu trong lớp lớp quán tưởng. Rồi ông mở mắt, khẽ gật đầu với nhà sư lúc này đi bên cạnh.

Nhà sư cầm can nhựa lập tức tưới dung dịch bên trong can lên đầu hoà thượng Quảng Đức. Dung dịch màu vàng nhạt ấy chảy rờn rờn xuống cổ xuống vai, làm ướt sũng và sạm màu chiếc tăng bào màu vàng nghệ rồi loang thành vũng trên mặt đường chung quanh chỗ hoà thượng an tọa. Gió nhẹ ban mai nhanh chóng thổi mùi xăng bay tới đám đông khán giả trên vỉa hè. Và khi họ nhận ra điều mình sắp chứng kiến, có vài người tái mặt kinh sợ, không dám thở.

Bên cạnh Naomi, người chuyên viên thu hình thở hắt:

- Xin thánh thần phù hộ chúng con! Lần này họ thiệt sự muốn làm nên chuyện!

Trong bầu không khí im lặng như tích nập đầy điện, nhà sư trợ tá hoà thượng Quảng Đức đặt chiếc can nhựa trống rỗng xuống đất cách ông mấy bước rồi rút lui, hoà mình vào đám khán giả đang vây quanh. Trong vài giây, hoà thượng Quảng Đức vẫn hoàn toàn tĩnh lặng, ngồi thẳng lưng, kiên định. Kế đó, đám đông thấy môi ông mấp máy lời niệm cuối trước khi hai bàn tay từ điểm giữa hai đùi lẹ làng cất lên.

Khi hoà thượng Thích Quảng Đức bật diêm, lửa từ thân thể ông phụt lên, phả vào không khí buổi sáng như tiếng dội của một quả đấm bật tới. Ngọn lửa bốc cao gần bốn thước, quẫy lộn và dập dờn trong gió nhẹ ban mai. Thoạt đầu lửa như nhảy múa trên đầu vị sư già đang ngồi yên mà không làm tổn thương ông, rồi dần dần, mặt ông và tăng bào bắt đầu cháy thành than và sạm đen bên trong cột lửa. Nhưng thậm chí tới lúc ấy, trên môi hoà thượng không thoát ra âm thanh nào. Ông vẫn ngồi an nhiên tự tại trong tư thế kiết già như một đoá hoa sen trong biển lửa.

Hết thấy các tầng ni đứng thành vòng chung quanh cùng nhau chấp tay tụng niệm trong khi mắt nhắm nhắm nhìn thấu suốt hình bóng đang rực sáng ấy. Thỉnh thoảng có âm thanh nấc lên của vị tăng hay vị ni nào đó. Và khi mùi ngọt ngào gây gây của da thịt đang cháy bắt đầu quện với mùi xăng nồng nặc, người ta nghe có nhiều tiếng khóc nức nở trong đám người Việt đứng đằng sau tầng chúng. Vài ba cảnh sát viên Sài Gòn mặc cảnh phục trắng, mặt đầm đìa nước mắt, đang cố len qua hàng rào tầng ni để vào dập tắt lửa nhưng bị họ chuyển bộ bít kín.

Trong khi ngừng máy để thay phim, anh chuyên viên thu hình hỏi Naomi bằng giọng rất nhỏ và khản đặc:

- Cô có muốn nói đôi câu đề thu hình với hậu cảnh ngọn lửa không? Có thể những hình ảnh này sẽ được đài của ta phát đi khắp thế giới sớm hơn đài nào hết.

Trong một hai giây Naomi thất kinh ngó anh. Cuộc tự thiêu dữ dội với quang cảnh khốc liệt của nó làm miệng nàng khô rang hãi hùng. Và mùi da thịt cháy khét lẹt bắt đầu kích thích cảm giác nôn mửa.

- Jock, tôi không thể - trông rùng rợn quá. Anh cứ quay phim rồi tôi ráp lời bình luận vào sau.

- Nhưng Naomi, có thể suốt đời mình không bao giờ chúng ta còn có được một bản tin hay hơn cái này!

Chỉnh máy bằng hai tay run rẩy, Jock nói tiếp:

- Cái này có thể làm cô nổi mặt nổi mày khắp năm châu bốn biển!

Naomi quay mình lại, đưa con mắt khổ sở nhìn tới hình dáng rực sáng của hoà thượng Thích Quảng Đức. Vững xẵng trên mặt đường vừa mới cháy phừng phục cao mấy thước và bùng bùng lan rộng thành một ngọn lửa hình kim tự tháp lúc này bắt đầu thu nhỏ dần. Các ngọn lửa còn lại tập trung, cháy dữ dội trên thân thể người tự thiêu. Ở tâm điểm của các ngọn lửa, chiếc đầu đen kịt của vị sư già khiến ông trông có vẻ rất giống một xác ướp nguyên thủy nào đó hơn là người lâm tử. Nhưng khả năng tự chế kiên định được khổ luyện bởi trái tim bất hoại của ông vẫn liên tục giữ thẳng đứng hình hài đau đớn tột cùng ấy. Bên ngoài vòng rào chừ tăng ni, tiếng khóc của đám đông vang lên từng chập. Hàng chục khách bộ hành phủ phục xuống đất vái lạy. Vài viên cảnh sát sắc phục quì sấp mình giữa đường nhựa. Xe cộ dừng. Giao thông tắc nghẽn. Thời gian như đứng lại. Người đi đường không bước tiếp.

Anh chuyên viên thu hình vẫn dai dẳng thúc giục vào tai Naomi:

- Cô đừng áy náy về vẻ ngoài hay giọng nói của mình. Có xúc động đôi chút cũng không sao. Vấn đề chính là người ta thấy cô rõ ràng đang ở hiện trường.

- Anh có lý, Jock!

Naomi gạt đầu, nhìn sang chuyên viên thu thanh. Tay cầm chiếc mi-crô do anh ta vừa đưa, nàng bước lẹ vào vị trí có hình ảnh thân hình rực cháy của nhà sư ngay bên trên vai mình để khán giả có thể thấy toàn cảnh. Mắt khép lại, đầu sắp xếp ý tưởng và chờ cho tới khi tai nghe có tiếng lè xè của máy quay phim, Naomi mở mắt, nhìn thật thẳng vào ống kính. Nàng nói, giọng run lẩy bẩy:

- Thấy một người tự đốt cháy mình cho tới chết, công khai trước mặt mọi người, quả là một kinh nghiệm quá đổi kinh hoàng và không thể nào diễn tả trung thực bằng lời nói. Vì thế tôi sẽ không cố tìm lời lẽ chính xác - nhưng những người Phật giáo tại Miền Nam Việt Nam không thể chọn cách nào đánh động hơn nữa để bày tỏ thái độ của họ càng ngày càng chống đối chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Một chính quyền bị họ đánh giá đó là đàn áp và thối nát. Sáng nay, tại Sài Gòn vị sư già này đã chọn lựa kết liễu đời ông trong suốt lửa vì lúc này người Phật giáo Việt Nam tin rằng xứ sở của họ chắc chắn sẽ được phục vụ tốt hơn bởi một chính quyền khác. Và cảnh tượng hãi hùng này hẳn khiến Hoa Kỳ và phần còn lại của thế giới phương tây cũng suy nghĩ như thế - vì hiện nay Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ đang gia tăng con số viện trợ không lồ về kinh tế và quân sự cho chính phủ đương nhiệm trong quá trình mở rộng cuộc chiến tranh chống cộng.

Naomi ngừng lại, đưa mắt nhìn tới chỗ hoà thượng Quảng Đức. Trong cực điểm đau đớn, hình hài cháy đen của ông bắt đầu co giật theo phản xạ tự nhiên nhưng quyết tâm mãnh liệt của ông vẫn giữ ông ngồi vững vàng và định tĩnh trong tư thế hoa sen.

Từ hàng ngũ quan chiêm, một nhà sư trẻ cầm loa phóng thanh bắt đầu hô vang nhiều lần các câu khẩu hiệu bằng tiếng Anh xen lẫn tiếng Việt:

- Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu!

- Hòa thượng Thích Quảng Đức đã trở thành một vị thánh tử đạo!

Các biểu ngữ bằng vải có nội dung giống y như thế, bằng chữ Anh và chữ Việt, lúc này cũng được các nhà sư khác giăng ra và dương cao. Naomi vội vàng đọc lớn, rõ từng tiếng, trước khi xoay mặt nhìn trở lại ống kính máy quay phim:

- Đóái với chúng ta, có thể cái chết tự thiêu để thể hiện sự phản đối chính trị có vẻ là một phương thức đặc biệt tàn bạo và man rợ - nhưng người ta không nên nghĩ rằng người Phật giáo Nam Việt Nam không biết cách nói lên thông điệp của họ trong thế giới hiện đại. Họ đã sắp xếp chu đáo để bảo đảm có mặt tại đây vài ký giả phương Tây được họ chọn lựa - trong số đó có tôi. Những biểu ngữ cùng những khẩu hiệu bằng tiếng Anh kia cho thấy họ muốn sự phản đối của họ được trình bày rõ ràng và trực tiếp hơn tới tai mắt của Washington cũng như tới chính phủ của chúng ta. Nhưng, một khi đã nói lên được toàn bộ vấn đề ấy, sự kiện sáng nay đứng ở nơi đây, tận mắt chứng kiến quang cảnh này khiến lòng tôi tràn ngập những cảm giác không thể nào chịu nổi - vừa cảm xúc kinh sợ vừa hãi hùng sâu xa...

Nói xong những lời ấy, với sự cân nhắc kỹ lưỡng và chuyên nghiệp, Naomi xoay mình và thêm lần nữa nhìn về phía vị sư già ngồi trong lửa cháy. Và chuyên viên thu hình dừng ống kính viễn vọng để quay thật gần nhân dáng khốc liệt của người đang già từ cõi thế. Gần mười phút trôi qua từ khoảnh khắc hoà thượng Quảng Đức bật diêm tự châm cho nhục thân thành ngọn đuốc và sau cùng, hình hài ông giờ đây khởi sự lắt lư từ bên này tới bên kia. Trong đám đông chiêm bái, tiếng than van nức nở càng lúc càng nhiều hơn và cao hơn. Rồi giữa vũng lửa, thân mình của nhà sư bắt đầu từ từ ngã ra sau. Trong vài giây, tứ chi của người tự thiêu co giật, mười ngón tay cong lại như bắt mà không nắm được không khí bên kia bức màn lửa đang quây kín mình. Kế đó, hai cánh tay vị sư già dang rộng như thể làm thành một cử chỉ cúng dường tối hậu. Và toàn thân ông rùng rợn thật mạnh để cuối cùng tịch lặng.

Đúng lúc ngọn lửa sau chót lụi tàn, một chiếc xe tải chạy tới, trên xe để sẵn một áo quan giản dị. Nhưng tứ chi của di thể cứng nhắc trong cái chết đau đớn tột cùng khiến người ta khó có thể an vị nhà sư lọt hẳn vào áo quan. Sau khi nhanh chóng hội ý, năm sáu nhà sư cởi tăng bào màu da cam ra bọc lấy di thể và cùng nhau đội về chùa Xá Lợi cách nơi tự thiêu khoảng bốn trăm thước.

Vòng người biểu tình mở ra để các nhà sư và di thể đi qua rồi khép lại, dàn thành một đội hình tự động bước theo. Khi đoàn tuần hành, lúc này trở thành một đám rước, lướt mình qua đám đông xe cộ buổi sáng, chuông từ chùa Xá Lợi khởi gióng tiếng báo tử bi hùng và trang nghiêm. Đám đông tập trung nơi ngã tư bắt đầu tản ra theo mọi hướng. Trên môi không người những lời thì thầm và ray rứt về những gì mắt mình vừa chứng kiến.

Trong khi bước về chỗ đậu chiếc xe của Đại sứ quán, Guy Sherman dừng lại, chạm nhẹ vào vai Naomi. Hắn nói, giọng bình thản:

- Quả là một cuộc trình diễn đầy ấn tượng!

Naomi bối rối, mắt xoe tròn nhìn Guy. Nàng không biết hẳn thật sự muốn nói tới cái gì:

- Anh có ý nói tới nhà sư ấy - hay tới tôi?

Khẽ nhướn lông mày, Guy trả lời:

- Cả hai. Và bây giờ, hơn bao giờ hết, tôi đang chờ tới nay để được trò chuyện với cô.

- 8 -

Vào lúc tám giờ mười lăm phút tối đó, tầng trệt khách sạn Continental Palace tấp nập khách người Mỹ thường đến vào ban đêm từ Đại sứ quán, các cơ quan viện trợ và Phái bộ Cố vấn Quân sự Hoa Kỳ. Giữ đúng mệnh lệnh về việc chỉ mặc binh phục trước công chúng trong những trường hợp thật cần thiết, hầu hết quân nhân Hoa Kỳ đều mặc thường phục. Thấp thoáng đâu đó ở hai đầu khách sạn, vài người Việt béo tốt thuộc giới trung lưu và có quan hệ với chính quyền, đang háo hức trò chuyện với các ân nhân da trắng của mình.

Guy Sherman đến sớm để bảo đảm độc chiếm chiếc bàn trong góc tầng trệt, nơi hẳn có thể ngồi quay lưng vào vách và đưa mắt nhìn ra, quan sát tường tận cả hai phía vỉa hè đường Tự Do - tên mới đặt cho đại lộ Catinat thuở trước, từ ngày người Pháp ra đi. Cũng từ vị trí thuận lợi đó, Guy có thể xem xét mọi lối ra vào khách sạn, khỏi phải nhóm người trên ghế. Và hẳn lập tức nhận ra người nữ phóng viên truyền hình ngay lúc nàng vừa từ bậc cuối cầu thang bước xuống tầng trệt.

Mái tóc màu hung nhạt thường được buộc túm ra sau gáy lúc này mềm mại xoả xuống vai. Khi Naomi đi tới, Guy thấy trên thân thể nàng không còn bộ đồ sần bốn túi mặc khi làm việc thường ngày. Thay vào đó là bộ y phục hợp thời trang, bằng lụa Sơn đông màu kem tự nhiên được nàng hình như đã đặt may cắt riêng cho mình tại Paris.

Chân bước nhẹ nhàng thoải mái tự tin, rõ ràng Naomi biết có nhiều cặp mắt đàn ông đang dồn về phía mình. Và nàng chỉ dừng lại một lần để nói câu gì đó với người phục vụ. Nàng chưa tới bàn của Guy, hẳn đã vội vàng đứng lên, kéo chiếc ghế bành đan bằng mây mời nàng và mỉm cười khoát tay khi nàng nhỏ nhẹ nói lời xin lỗi vì xuống trễ.

- Đừng bận tâm tới cái đó. Mười lăm phút ấy cho tôi có dịp tìm cách giải thích lý do cô chọn trọ ở đây, nơi khách sạn kiểu Pháp đang xuống cấp này, trong khi cô có thể lấy một lô phòng xinh đẹp và hiện đại, có gắn máy lạnh tại khách sạn Caravelle ngay con đường bên kia. Tôi kết luận rằng chắc hẳn mấy khung sườn thép phai màu cùng với mấy chùm đèn treo nứt nẻ kia làm người ta khoan khoái khi nhớ lại về vĩ đại đế quốc từng ăn sâu vào tâm tư các dân tộc thực dân châu Âu, cái thường được người ta gọi là hội chứng hoài niệm đế quốc, có đúng vậy không ạ?

Guy vừa nói vừa cười mỉm trêu chọc rồi kinh ngạc thấy Naomi ngồi xuống ngay, không trả lời. Trong một chốc nàng nhìn quanh tầng trệt đông đúc, tươi cười đón nhận những cái vẫy tay thân mật trong đám lu bu các thông tin viên hải ngoại người Mỹ thường trú tại Sài Gòn

đang ngồi quanh chiếc bàn đằng xa. Nhưng khi quay nhìn Guy, mặt Naomi nghiêm trang trở lại. Nàng giải thích với giọng như nói với chính mình:

- Lá thư cuối cùng tôi nhận của cha tôi được viết trên một tờ giấy có tiêu đề Khách sạn Continental Palace này. Từ nơi này cha tôi viết cho tôi đúng một ngày trước hôm ông bị sát hại vào mùa thu năm 1945. Lúc đó tôi chín tuổi và vừa trải qua năm năm trời trông ngóng ông trở về nhà. Tôi nghĩ rằng đó chính là lý do tại sao tôi trọ ở khách sạn này.

Nụ cười trên môi người Mỹ lập tức tắt hẳn:

- Naomi, tôi xin lỗi, tôi không hiểu biết chút nào. Tôi mong cô bỏ qua cho sự bất cẩn kém xã giao của mình.

Ngay lúc đó, người phục vụ bước tới với ly rượu vang trắng rõ ràng Naomi đã tự gọi cho mình trên đường đi tới bàn của Guy. Trong hồi lâu, nàng im lặng nhấp rượu. Kế đó, Naomi thở ra, mỉm cười mệt mỏi với Guy:

- Tôi cũng xin lỗi. Tôi hoàn toàn không có ý nói những lời làm phật lòng như thế.

Nàng nhắm mắt, ấn ấn khớp lỏng tay lên chỗ giữa hai mi mắt:

- Tôi e rằng các biến cố hôm nay khiến tôi không giữ được chừng mực cảm xúc của mình.

Guy nói thật lạ:

- Có gì đâu mà xin lỗi. Chắc cô đang gặp lúc bực bội và phiền toái. Cô gọi phim đi êm thấm chứ?

Naomi gật đầu:

- Tôi phải chịu tổn thất chút để đặc biệt phái anh chuyên viên quay phim đi Hồng Kông với mấy cuộn phim đó giấu trong áo sơ-mi. Tôi không dám liều, sợ chúng bị tịch thu ở sân bay. Nhưng từ lúc nổ ra cái tin đó cho tới giờ này, phòng làm tin của tôi ở Luân Đôn đang ầm ỉ đòi phải có thêm lời giải thích và bình luận qua điện thoại.

- Họ không chỉ là những người duy nhất. Ở bên nước tôi, những tấm ảnh do một thông tin viên truyền về đã chiếm trang nhất các ấn bản báo buổi chiều. Tại Tòa Bạch ốc và Bộ Ngoại giao lẫn Ngũ Giác Đài, cơ quan khốn nạn nào cũng đang gào lên đòi thật gấp những lời giải thích có thẩm quyền.

Naomi tiếp tục nhấp rượu, mắt không rời khuôn mặt Guy:

- Và Tòa đại sứ của anh nói với họ như thế nào?

Guy liếc chung quanh một hai giây với vẻ mặt làm như tình cờ quan sát rồi chăm chú nhìn ly rượu của mình:

- Tôi ao ước có được một câu trả lời giản dị và rành mạch cho câu hỏi ấy - nhưng không có.

- Guy ạ, tôi tưởng sáng nay anh đã nói rằng đây là một cuộc giao dịch hai chiều.

Qua việc lần đầu tiên gọi hấn bằng tên riêng, trong giọng nói Naomi dường như phảng phất chút dấu vết thân mật. Nhìn lên, Guy thấy nàng đang ngó hấn và mỉm cười hóm hỉnh. Hấn nói chậm chậm:

- Đúng thế Naomi, tôi có nói như vậy. Nhưng trong trường hợp này, sự phỏng đoán của cô cũng y hệt của tôi. Ngay cả những kẻ được gọi là chuyên viên tôn giáo phương đông trong Tòa đại sứ Mỹ cũng dường như không đồng ý với nhau về những điều hết sức đơn giản. Thí dụ trong cái xứ sở này, chính xác có bao nhiêu tín đồ Phật giáo. Cô có thể lấy bất kỳ con số nào giữa hai mươi và tám mươi phần trăm dân số - lúc đó con số nào cũng đúng nếu tính cả những người theo đạo Khổng, đạo Lão và thờ cúng thần thánh. Dường như người ta chỉ có thể chắc chắn một điều là có khoảng một triệu rưỡi người Việt Công Giáo - và hầu hết gia đình họ đều có người làm việc trong chính phủ hoặc trong quân đội.

Cầu kính thở hắt thành tiếng, Guy nói tiếp:

- Cô tường thuật như thế nào với khán giả của cô ở Anh?

- Tôi đã bỏ ra hàng giờ lui tới chùa Xá Lợi và một hai ngôi chùa khác nhỏ hơn, trò chuyện với mấy hoà thượng cao niên, những vị không có ý tìm gặp các nhà báo phương tây. Một vị nói với tôi rằng tại Việt Nam, việc tự sát để cúng dường không bao giờ bị xem là một hành động tuyệt vọng. Theo truyền thống, đó là một phương thế đầy vinh dự và không thể phản bác nhằm thành tựu công đức của mình và chứng minh nghiệp chướng của một đời thủ quá đời mạnh mẽ. Sự cụ ấy còn nhắc nhở tôi rằng con sông lớn thường không dâng tràn thành lụt vì nó xuôi dòng chảy tới trước nhưng chính khối lượng nước khổng lồ đẩy từ đằng sau mới gây nên lũ lụt. Khi tôi hỏi chính xác ông muốn nói gì qua hình ảnh đó, ông chỉ cười thật tươi với tôi và nói các tăng lữ Phật giáo không bao giờ tính chuyện lãnh đạo dân chúng nếu họ không biết chắc chắn, một cách tuyệt đối, rằng cảm xúc của dân chúng đã lên tới điểm bùng nổ.

Ngưng một chút, Naomi nói thêm:

- Một nhà sư còn nói với tôi rằng sự hưng thịnh của dân tộc Việt Nam gắn liền với sự hưng thịnh của Phật giáo Việt Nam. Từ hai ngàn năm nay, vận mệnh của Phật giáo là vận mệnh của dân tộc họ. Các nhà sư đã có những đóng góp cực kỳ lớn lao suốt bốn trăm năm qua hai triều đại Lý Trần, trong thời kỳ Việt Nam mới thu hồi độc lập, phải dựng nước, giữ nước và mở nước. Từ đó, Phật giáo thấm sâu vào phong tục tập quán và cuộc sống tâm linh của người dân qua bao nhiêu triều đại khác nhau. Họ nói rằng chỉ phát triển được đất nước khi tôn trọng văn hoá dân tộc trong đó Phật giáo là một yếu tố cực lớn. Họ còn nói rằng nỗ lực Công Giáo hóa, nghĩa là ngoại lai hóa và âm mưu của anh em Ngô Đình tìm cách biến Công Giáo Vatican thành quốc giáo chỉ khiến cho cuộc chiến tranh giữa Cộng Sản và phương tây này thêm khốc liệt và kéo dài.

Nhìn không chớp người Mỹ, Naomi nói tiếp:

- Họ cũng gợi ý tôi rằng không nên lấy quan niệm về tôn giáo thờ phượng thượng đế của phương tây khi nhận xét tôn giáo Á Đông, nhất là tam giáo đồng nguyên của Việt Nam mà trong đó cốt lõi là Phật giáo; cũng như không thể dùng tiêu chuẩn phê phán Cộng Sản của phương tây để đánh giá Cộng Sản Việt Nam. Một số nhà sư gốc miền trung tin rằng giáo lý vi diệu của nhà Phật có khả năng dung hợp và hóa giải những người Việt theo Cộng Sản. Có vị còn lập luận rằng chỉ có Phật giáo mới có khả năng kết thúc chiến tranh bằng sự hoà giải và

hòa hợp dân tộc, vì các Phật tử chiếm 80% dân chúng ở cả hai bên chiến tuyến. Họ còn đọc cho tôi nghe câu thơ của một nhà sư thi sĩ: Mái chùa che chở hồn dân tộc.

- Và có phải cô đã xây dựng bài phóng sự của mình xoay quanh những ý kiến đầy tham vọng đó?

Naomi gật đầu:

- Vâng. Trong thực tế, những thông tin và lập luận đại loại như thế đang rất phổ biến trong Phật giáo, đặc biệt trong các nhà sư trẻ và giới cư sĩ có học hành, ít hoặc nhiều. Nhất là trong hai năm nay, kể từ khi người anh của Tổng Thống, Tổng giám mục Giáo phận Huế Ngô Đình Thục, dâng miền nam cho Đức Mẹ La Vang ở Quảng Trị. Đối với chúng ta, sự kiện ấy chỉ là một hình thức tượng trưng cho niềm tin tôn giáo và có chút gì đó mê tín. Nhưng xét theo khía cạnh thực tế chính trị nhạy cảm của Việt Nam, nó gây sốc cho người Phật giáo, đặc biệt tại Huế. Thêm nữa, tôi nghĩ người em ương ngạnh của Tổng Thống Diệm là Ngô Đình Cẩn, Cố vấn Chỉ đạo Miền Trung, đã làm hại chính quyền khi tại Huế ông ta để yên cho xe thiết giáp đàn áp các Phật tử đang biểu tình khiếu nại việc cấm treo giáo kỳ của họ. Rồi tới vụ nổ plastic làm chết bảy tám Phật tử ở sát vách đài phát thanh Huế. Những biến cố ấy dường như khiến nhiều Phật tử trước đây không mộ đạo lúc này lũ lượt kéo nhau đi chùa trở lại, hàng ngàn hàng vạn người. Và như thế, đẩy lên cao điểm mỗi phần uất chống đối Diệm vốn đã ngày càng tích tụ trong suốt bao nhiêu năm nay. Mấy tuần lễ trước đây, một số nhà sư nói riêng với chúng tôi rằng họ đang dự tính một cuộc tự sát trước mặt công chúng.

Guy nhìn thẳng vào mắt của người nữ phóng viên Anh:

- Cô nghĩ sao về vụ nổ tại đài phát thanh Huế?

Naomi trả lời nhẹ nhàng:

- Tôi không ở trong vị trí trình bày ý nghĩ riêng của mình. Tôi đã phỏng vấn viên thiếu tá phó tỉnh trưởng Huế, hiện bị ngưng chức và đang có mặt ở Sài Gòn. Ông ta báo loại plastic cực mạnh nổ hôm đó thì quân đội VNCH chưa hề được cung cấp, cũng chưa thấy Việt Cộng dùng loại chất nổ nào mạnh đến thế. Tại đài phát thanh Huế, để giải tán đám đông, quân đội chỉ dùng MK-3 là loại lưu đạn hơi, không có khả năng gây tử vong. Còn các xe thiết giáp của ông ta đều thuộc loại auto blindé bốn bánh, có pháo tháp và không thể leo lên thêm cao của đài phát thanh, nơi các nạn nhân bị thảm sát. Ông ta còn đưa ra bản sao y chứng của bác sĩ Giám đốc Bệnh viện Huế, một Phật tử rất nổi tiếng, rằng "không có vết đạn, vết đả thương hay xe cán... trên cơ thể nạn nhân". Trong một cuộc phỏng vấn, Thượng tọa Thích Tâm Châu cũng chỉ trả lời tôi là "đột nhiên có tiếng nổ, làm cho tám em Phật tử chết và một số bị thương".

Guy im lặng. Naomi chỉnh lại thế ngồi, nhìn thẳng trở lại mắt Guy:

- Dĩ nhiên ai cũng có thể sai lầm, kể cả lúc này - biết đâu Việt Cộng có thể bằng cách này hoặc cách khác đạo diễn toàn bộ cái chuyện đó. Vì thế, tôi nghĩ chúng tôi cần một người CIA thân hữu để nói với chúng tôi về những cốt lõi của vấn đề.

Naomi vừa lém lỉnh mỉm cười vừa nhún vai, cởi áo khoác và Guy thấy bên dưới áo khoác, nàng mặc áo lụa thật mỏng. Trong khi Naomi nghiêng mình máng áo khoác lên lưng ghế, làn lụa mỏng của chiếc áo trong căng ra bó sát bầu ngực nàng làm đường viền đẳng-ten mỏng

mảnh và dây đeo nịt ngực chột ánh lên màu trắng lấp lánh như chồn vờn trước mắt hắn, tương phản với màu da sạm nắng của nàng.

Trong khoảnh khắc đó, toàn thân Guy bị siết chặt bởi sự thèm muốn mãnh liệt được nhìn bộ mặt khinh khỉnh và xinh đẹp của Naomi se lại trong cực điểm ngây ngất nhục cảm, được nghe giọng Anh nền nếp gia phong của nàng rên lên hỗn hển trong cơn khoái lạc bên dưới thân thể hắn. Và Guy chậm chậm hít một hơi thật dài trong khi chờ nàng ngồi ngay ngắn trở lại, đối mặt với hắn thêm lần nữa.

Khi Naomi thẳng người ngồi yên, Guy nhìn cố định giữa hai con mắt nàng. Hắn cố xuống giọng thật trầm:

- Naomi ạ, cho tới giờ này, hoàn toàn không có bằng chứng nào về sự can dự của Việt Cộng - dù chắc chắn một trăm phần trăm rằng bọn chúng rất thích giết dây ba cái trò ma mãnh đó.

Hắn ngừng nói. Khoé miệng dịu lại thành một nụ cười tâm phúc:

- Chúng tôi chỉ mới có cảm tưởng rằng một vài cư sĩ thân cận với các nhà sư miền trung đang sử dụng phương pháp bá đạo. Thí dụ như "vừa đánh vừa đàm"; vụ Hòa thượng Thích Quảng Đức xảy ra khi chính quyền và các thượng tọa đang họp thương lượng tìm giải pháp. Nhưng nếu chúng tôi có được bất cứ cái gì cụ thể liên quan tới vấn đề Việt Cộng, tôi xin bảo đảm rằng cô chính là người đầu tiên được biết - dĩ nhiên không thể tiết lộ đó là nguồn tin của ai.

- Dĩ nhiên.

Tiếp tục nhìn Guy trong khi uống cạn và khi ly không còn rượu, Naomi để yên cho hắn nhón chiếc ly trên tay nàng. Trong lúc Guy gọi người hầu bàn, Naomi trầm ngâm nhìn ra quảng trường tấp nập xe cộ bao quanh Nhà Hát Lớn thuở trước nay được dùng làm Toà Nhà Quốc Hội.

Trong trời đêm, từng đàn xe hơi và xe vét-pa, được nhập tới tấp theo chương trình viện trợ kinh tế của Hoa Kỳ, lúc này làm không khí ẩm ướt ban đêm của Sài Gòn nồng nặc mùi khói xe. Nhẹ nhàng trên những chiếc mini-lambretta xinh xắn, nhiều thiếu nữ Việt Nam ơ hờ để hai tà áo dài nhẹ như tơ và giập dờn như cánh bướm vờn theo dáng người mảnh mai.

Dọc hai bên đường Tự Do, Naomi có thể thấy thêm nhiều bằng chứng thay đổi. Các bảng hiệu đèn nê-ông loè loẹt bằng tiếng Anh chỉ đường tới vô số quán rượu đèn sáng lò mờ với những cái tên như "The Shack", "The Capitol", "Fifth Avenue"... Và qua cánh cửa mở toang, người ta có thể suốt ngày suốt đêm nghe âm thanh chói tai và khản đặc của nhạc kích động phương tây. Naomi biết bên trong những quán rượu tối tăm đó, các nữ chiêu đãi viên người Việt, mặt đầy son phấn, đang chờ tiếp đón các chàng trai Thủy quân Lục chiến Mỹ mà số lượng đang ngày càng tăng, vào bất cứ lúc nào những người lính ấy được nghỉ phép sau khi đụng độ với Việt Cộng.

Naomi cảm thấy mình đang tự hỏi nếu cha còn sống, không biết ông nhận thấy Sài Gòn lúc này khác ra sao so với thủ đô thuộc địa của Pháp ông từng biết tới hồi năm 1945. Liệu ông có còn nhận ra thành phố ấy lúc này, với những hào nhoáng, đầy dẫy các hộp đêm rẻ tiền lai căng nửa á nửa âu, và càng ngày càng thêm hư hoại, mà nguyên nhân chính, theo nàng, chắc hẳn do viện trợ của Mỹ và khả năng tiêu xài phung phí.

- Naomi! Nào, ta uống mừng cuộc hợp tác Anh-Mỹ!

Giọng Guy cắt ngang dòng nghĩ tưởng của Naomi. Nàng xoay mặt lại, thấy hắn đang cầm trong tay một ly rượu mới rót. Nàng lên ly vang trắng vừa được người hầu bàn đặt xuống mặt bàn, nàng cùng ly hắn:

- Chúc cho nó được phát đạt và lâu bền!

Vừa nói câu đó Naomi vừa cười đáp lại nụ cười của Guy. Uống xong, nàng cho tay vào túi xách, dò dẫm cho tới khi tìm được mảnh giấy nhỏ có tiêu đề Khách sạn Continental Palace trên đó nàng ghi pháp danh của nhà sư sáng nay đã đặc biệt tới báo cho biết vụ tự thiêu.

Đặt sấp mảnh giấy trên mặt bàn, Naomi miệng tiếp tục mỉm cười, đẩy nó tới phía Guy và tay vẫn chận lên lưng giấy:

- Đây là phần đóng góp đầu tiên của nước Anh. Nhưng trước khi trao, tôi không thể không hỏi anh đôi câu.

- Xin cứ tự tiện. Cô muốn hỏi bao nhiêu câu cũng được.

- Tại sao anh cần các nguồn tin của tôi ghê gớm đến như thế? Tại Tòa đại sứ, chắc chắn anh có đường dây của mình.

- Chắc chắn chúng tôi có ít nhiều - nhưng tình hình này hết sức bất bình và thật khó dò xét tới nơi tới chốn. Vì thế, mỗi sợi dây dọi mà chúng tôi có thể chạm ngón tay mình vào đều rất quan trọng.

- Nhưng tình hình hoang mang đó không làm cho anh và các đồng sự cảm thấy có phần bứt rứt sao? Và các biến cố giống như hôm nay không làm cho quý vị băn khoăn về tính chất khôn ngoan của Hoa Kỳ tại đây sao?

- Naomi ạ, tại Tòa đại sứ, chúng tôi không vạch ra chính sách. Chúng tôi chỉ ra sức cung cấp hình ảnh rõ nét về những gì đang xảy ra tại đây. Chính những người khác tại Washington mới là kẻ lập quyết định - cô thừa biết điều đó.

- Nhưng như vậy đâu có nghĩa quý vị không có ý kiến.

Đặt ly rượu xuống mặt bàn, Guy háo hức chồm người lên cạnh bàn, nhìn thẳng vào mặt Naomi:

- Dĩ nhiên có. Nhưng tin tôi đi, hết thảy mọi người trong Tòa đại sứ đều ủng hộ một trăm phần trăm nỗ lực quân sự đang được người Mỹ tiến hành tại đây - đặc biệt cá nhân tôi. Naomi ạ, những gì đang xảy ra ở đây đều thuộc toàn bộ cuộc xâm lấn của Cộng Sản trên khắp thế giới trong đó Nam Việt Nam là tiền đồn, hiểu theo nghĩa nó là điểm phòng ngự của bên này trực diện với mũi dùi xuất kích của bên kia. Theo lối nói lập lờ của Cộng Sản, chúng gọi đây là "chiến tranh giải phóng" - nhưng chúng cũng đang sử dụng tại đây cùng một loại kỹ thuật xâm nhập và khuynh đảo chúng đang sử dụng trên khắp thế giới. Bằng sách lược ấy, bọn Cộng Sản tại Mát-cơ-va và Bắc Kinh có thể làm vỡ vụn nền an ninh từ xứ sở này sang xứ sở khác của phương tây mà tránh được nguy cơ phải chịu một cuộc đối đầu lớn lao.

Đưa mắt nhìn ra xa, quá lè bên kia đại lộ Tự Do, người Mỹ nói tiếp:

- Nếu chúng tôi không mạnh mẽ xác quyết lập trường tại Nam Việt Nam và tại bất cứ nơi nào khác bị Cộng Sản chọn để đụng độ, thì bọn chúng có thể đánh bại phương tây mà không cần phóng hỏa tiễn hoặc tràn qua biên giới một nước nào. Naomi ạ, chủ nghĩa Cộng Sản phải bị chặn đứng. Đặc biệt, Nam Việt Nam còn là một tiền đồn chặn đứng giấc mộng bành trướng xuống các nước Đông Nam Á của Trung Hoa, kẻ thù truyền kiếp của người Việt. Sâu bên trong chủ nghĩa Mao-ít vẫn là tham vọng thiên triều vốn ám ảnh các hoàng đế Trung Hoa từ thời cổ đại. Cô đừng để cho mình bị đánh lừa mà nghĩ rằng đây là một cuộc chiến tranh không quan trọng; thậm chí nó còn có thể quan trọng hơn cả cuộc Thế Chiến Hai nữa.

- Guy ạ, tôi không nghĩ rằng mọi người trong chính phủ Anh đều đồng ý như thế - dĩ nhiên họ không nghiên cứu vấn đề với nhiều thiện cảm và xác tín như anh, nhưng tôi tin chắc họ cũng chung một đường với lý thuyết tổng quát đó.

Nói tới đây Naomi mỉm cười. Qua giọng điệu cũng như cung cách nói của mình, nàng ngụ ý ngưỡng mộ nghị lực của Guy:

- Điều quả thật tôi đang tự hỏi, rằng không biết có thể thắng cuộc chiến theo kiểu như thế này không - đặc biệt sau kinh nghiệm của tôi tại Mộc Linh.

Guy trả lời lẹ làng:

- Mộc Linh không là điển hình. Không phải đơn vị lính Cộng Hoà nào và sĩ quan Việt Nam chỉ huy nào cũng giống như thế. Cuộc chiến tranh này được chiến đấu trong cùng một lúc trên hai mặt trận và đang chiến thắng cả hai - tin tôi đi, đó là quan điểm bên trong của những ai tiếp cận được tất cả những dữ liệu quan trọng. Hiện nay, chúng tôi đang dồn Việt Cộng vào thế bị động với những cuộc dàn quân nhanh chóng của QĐVNCH bằng máy bay trực thăng và giang thuyền vũ trang. Cô từng thấy máy bay trực thăng Huey với đại liên 7.62 li và hoả tiễn. Cô cũng đã thấy máy bay khu trục T-28 và hiệu quả của những cuộc oanh kích bằng trọng pháo và bom na-pan. Và trên mặt trận chính trị, hiện nay chúng tôi có mười triệu người dân đang sống an toàn bên trong vòng rào Ấp Chiến Lược, giống như các thôn ấp kiên cố từng được người Anh của cô dùng để chiến thắng cuộc chiến mười năm chống Cộng Sản ở Mã Lai. Cô đã thấy các hàng rào tre đó, phải không? Có phải chúng có vẻ khá giống các đồn lũy kị binh của chúng tôi ở miền Viễn Tây Hoa Kỳ thuở trước? Vậy tin tôi đi, Naomi, chúng tôi đang chiến thắng ở đây, tại Viễn Đông này, chắc ăn không kém chúng tôi đã chiến thắng tại Viễn Tây thuở trước.

- Nhưng người Pháp từng đánh nhau ở đây suốt tám chục năm và có thể họ đã giết tới cả triệu Việt Minh - nhưng rồi họ vẫn bị thua trận. Liệu cái đó có bao giờ làm cho anh trần trọc nhiều đêm không?

- Naomi ạ, người Pháp không chiến đấu đúng cách. Và họ không có những kỹ thuật tiên tiến như chúng tôi. Còn nữa, họ là thực dân. Họ không thật tâm xây dựng một chính quyền bản địa vững mạnh. Xin cô nhớ cho rằng người Mỹ chúng tôi là quốc gia đầu tiên cởi được ách nô lệ thực dân. Chúng tôi không bị lem luốc với một quá khứ thực dân.

Nói ngang đây, Guy đảo mắt một cách thú vị:

- Thật buồn cười khi thấy người Anh của quý vị mau quên điều đó quá!

- Có thể trong chúng tôi không có người nào suy nghĩ đầy đủ về lịch sử!

Guy lắc đầu một cách dứt khoát:

- Tôi nghĩ thực tế không đúng như thế. Tôi tin rằng việc quan tâm quá nhiều tới lịch sử sẽ gây trở ngại cho hành động. Ý chí và quyết tâm hành động - đó chính là hai thành tố chủ chốt trong một tình hình như thế này. Đó cũng chính là hai phẩm chất phân biệt rõ rệt Hoa Kỳ với các dân tộc khác. Tôi nghĩ đó là nguyên tắc chủ yếu cha tôi vẫn thường dạy bảo tôi. Ông đại diện cho tiểu bang Virginia tại Thượng nghị viện Hoa Kỳ suốt bốn chục năm nay, và lúc này ông vẫn sống đúng theo nguyên tắc đó.

Naomi hất đầu về phía các phóng viên Mỹ thường trú tại Sài Gòn:

- Nhưng theo các vị ngồi đằng kia thì hiện nay "ý chí và quyết tâm hành động" không đạt thắng lợi trong công việc, phải không? Họ đi theo các cuộc hành quân còn nhiều hơn tôi và họ không gọi về cho các chủ bút bên nhà những bài tường thuật đầy thiện cảm, đúng không? Thêm nữa, theo họ, người Mỹ không thể thắng được cuộc chiến tranh này nếu chính quyền Việt Nam Cộng Hoà không thật sự tôn trọng các nguyên tắc tự do dân chủ, những cái làm thành hoà bình và sức mạnh của thế giới không Cộng Sản.

Liếc rất lẹ về phía đám ký giả Mỹ trẻ, về mặt của Guy đánh lại:

- Naomi ạ, rủi thay tại Sài Gòn không chỉ diễn ra một cuộc chiến tranh độc nhất. Đội ngũ báo chí và Toà đại sứ gần như không phát biểu chung một lời lẽ.

- Tại sao vậy?

- Có thể họ là bạn của cô nên tốt nhất tôi phải cẩn thận lựa lời. Hãy chỉ nói rằng chúng tôi hoài nghi họ đang tìm kiếm tin tức xấu - những tin nhạy cảm. Lúc nào cũng vậy; vì đó chính là loại tin tức có thể giúp họ đoạt giải thưởng báo chí Pulitzer. Họ không thích gì hơn việc viết các bản tin lạch lạch rằng cuộc chiến đang diễn ra tồi tệ biết bao và rằng chính quyền Diệm độc tài tới ngàn nào!

Naomi vừa nhẹ nhàng mỉm cười vừa nói để hoá giải về nhức nhối trong ý kiến mình sẽ phát biểu:

- Nhưng Guy này, như thế tại sao anh tiếp tục xây dựng tình thân hữu với tôi? Có phải anh kỳ vọng rằng ít nhất tôi cũng sẽ tường thuật cuộc chiến này theo cách mà Toà đại sứ Mỹ muốn người ta kể?

Đang nâng ly rượu lên môi, Guy ngừng lại và trầm ngâm nhìn nàng. Rồi về mặt gay gắt của hắn dịu lại thành một nụ cười nửa miệng:

- Naomi ạ, cô không chỉ là một phụ nữ rất xinh đẹp và quả quyết - rõ ràng cô còn là một người rất bén nhạy. Đúng vậy, Toà đại sứ quan tâm tới việc các tin tức được xử lý đúng - tới việc các sự kiện được tường thuật đúng theo cách chúng đã và đang xảy ra. Nhưng có phải tôi đã hứa với cô rằng nếu cô giúp tôi thì tôi sẽ giúp cô. Đó là cách mà tôi muốn chúng ta cùng đi với nhau. Và nếu trong khi cùng đi trên con đường đó chúng ta trở thành bạn của nhau, tôi sẽ không phản đối chút nào!

Đưa tay lùa mấy sợi tóc khỏi một bên mắt Naomi mỉm cười bí hiểm:

- Tôi cũng thế

Không rời mắt khỏi nàng, Guy đặt ngón tay giữa lên mảnh giấy vẫn bị đè tay nàng chặn trên bàn. Hắn rút mảnh giấy. Trong một chốc, Naomi quan sát hắn. Trước khi hắn lật ngửa tờ giấy, nàng đưa tay úp lên bàn tay hắn, nói nhỏ nhẹ:

- Guy, còn một điều nữa. Tin tức tôi cho anh hôm nay sẽ không bị nói rõ xuất xứ - và luôn luôn như vậy trong bất cứ cái gì tôi đưa cho anh. Danh tính và địa chỉ trong mảnh giấy này phải được bảo mật tuyệt đối.

- Đương nhiên. Naomi khỏi phải nói!

Naomi dựa lưng vào ghế và chờ, nhưng Guy không đọc mảnh giấy. Hắn chỉ gấp lại, nhét vào túi bên trong ngực áo vét-tông. Kế đó, hắn uống cạn ly và đứng lên:

- Naomi, cuộc trò chuyện của chúng ta rất thú vị. Tôi hy vọng sẽ còn gặp nhau nhiều lần.

Guy để ánh mắt của mình nấn ná lâu hơn một chút trên thân thể nàng trước khi bước thật lẹ từ tầng trệt khách sạn xuống tầng cấp. Rồi hắn đi vào các đám đông đang nối đuôi nhau tản bộ trên đường Tự Do buổi tối.

Naomi chưa uống xong ly rượu của mình khi đám thông tin viên Mỹ giải tán, sắp tản ra người mỗi ngả. Đi ngang bàn nàng, họ mỉm cười. Và người đi cuối, thông tin viên trẻ tuổi của một hãng thông tấn nổi tiếng, đứng lại bên Naomi. Anh ta rút chiếc kính dâm ra khỏi túi áo. Kéo cổ áo khoác lên che kín hai vành tai, anh ta đeo kính và giả bộ ngó quanh quất tầng trệt trước khi cúi xuống thì thầm bên tai nàng. Anh ta cố ý nói suýt soạt, lơ lơ như giọng kẻ bắt chước nói tiếng Anh, với vẻ hài hước:

- Cô Boyce-Lewis ạ, hết sức cẩn thận đấy nhé! Hết thấy chúng tôi đây đều nghi ông Sherman là con ma đấy. Chúng tôi nghĩ cô cũng phải biết như vậy - để giữ cho yên thân mình!

Naomi toét miệng cười trước lời nói nửa kín nửa hở như đóng kịch câm đó:

- Cớm?

Anh ký giả rút hai tai, nhô hai vai lên thật cao và ghé sát hơn nữa:

- Chuyên viên chống xâm nhập và liên lạc Lực Lượng Đặc Biệt - toàn những cái thứ tầm tối được CIA [Central Intelligence Agency: Cục Tình Báo Trung Ương] dàn ra ở đây. Cô Boyce-Lewis ạ, cô phải cảnh giác mới được!

Naomi nói lại, còn thì thầm hơn anh ta:

- Chẳng việc gì phải lo lắng. Chính tôi đây cũng biết rõ cái đó rồi.

Người Mỹ gỡ kính đeo mắt xuống, nhướn cặp lông mày lên làm bộ sừng sốt. Kế đó anh ta hoác miệng ra cười và lật đật bước theo cho kịp mấy đồng nghiệp, lưng khòm xuống, đầu cúi nhúi, đi nhanh gấp đôi người thường qua tầng trệt đông đúc.

- 9 -

Dinh Gia Long - nơi tạm dùng làm Phủ Tổng Thống thay cho Dinh Độc Lập đang đại tu nhân cuộc oanh tạc của hai phi công Quốc Dân Đảng phản loạn năm ngoái - êm dịu và mát mẻ với các đại sảnh sàn lót đá hoa cương, trần cao vời vợi, trái hẳn với cái nóng hầm hập ban trưa giữa trung tâm Sài Gòn rộn rịp khi Guy Sherman bước qua ngã cổng chính ở mặt tiền, đi vào dinh. Hắn nhắc chiếc kính mát sậm màu xuống trong vài giây, đủ thời gian cho việc kiểm soát thẻ ra vào. Vừa nhận lại thẻ từ tay người lính mắt xích thuộc đơn vị Lực lượng Đặc biệt Việt Nam do Hoa Kỳ huấn luyện, nay được tăng phái bảo vệ Phủ Tổng Thống, Guy lập tức đeo lại kính và nhanh nhẹn rảo bước tới cầu thang rộng, bằng đá cẩm thạch, dẫn thẳng lên tầng hai.

Guy biết phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm được đặt trên tầng ba, đi lên thêm một đoạn cầu thang nữa. Phòng đó bày biện đơn giản đúng theo truyền thống khắc khổ của giới quan lại An Nam, với bàn giấy, chiếc giường cứng bằng gỗ cắm lai, mấy kệ sách và tủ hồ sơ. Nó được dùng làm phòng ngủ, phòng ăn lẫn phòng làm việc cho con người tịch mịch ấy, kẻ suốt chín năm nay làm nguyên thủ nước Việt Nam Cộng Hoà, với đức tin vào ý định và sự quan phòng của Thiên Chúa, cũng là kẻ có lời đồn rằng đã khấn hứa sống độc thân trọn đời tại một tu viện Đa Minh nào đó ở châu Âu.

Trong căn phòng nhỏ ấy, Tổng Thống Diệm tiếp xúc với mọi khách người Việt và chỉ một ít người nước ngoài có chọn lựa cùng những kẻ ông muốn gặp riêng, thí dụ viên chức CIA Mỹ cỡ Guy Sherman. Còn khách nước ngoài được ông tiếp kiến chính thức tại đại khách sảnh đồ sộ ở tầng trệt, nơi trước đây thống đốc Pháp ở Nam kỳ từng chủ tọa các buổi tiếp tân.

Nhưng vào một dịp như hôm nay, Guy Sherman, không đi vượt quá tầng hai, nơi đặt văn phòng của Cố vấn Tối cao Ngô Đình Nhu. Ông là bào đệ của Tổng Thống và đặc biệt là một kẻ đa mưu, tổ chức giỏi, sành lý thuyết, thường tâm đắc câu "Kẻ thù của chúng tôi không chỉ Cộng Sản mà còn những người ngoại quốc xưng là bằng hữu". Tới bên ngoài cửa văn phòng ấy, Guy đứng chịu trận cho một thiếu tá LLDB mặc đồng phục trắng khám xét tỉ mỉ khắp người. Khi viên thiếu tá mặt nguội ngắt thấy người khách Mỹ chẳng lặn trong mình một thứ vũ khí nào, y mới bằng lòng đưa Guy vào một phòng thênh thang, rộng gấp mấy lần căn phòng của Tổng Thống.

Phòng được trang trí bằng các đầu cạp, trâu và nai nhồi bông hoặc mặt cửa mà Guy phỏng đoán chúng bị hạ chung quanh đồi núi Đà Lạt, vùng đất săn bắn Ngô Đình Nhu ưa thích. Trên tường treo đường bệ một bức tranh chân dung sơn dầu lớn bằng người thật, vẽ một phu nhân Việt Nam chắt ngắt những đường nét kiêu hãnh và mặc áo dài bó sát da thịt.

Guy có cảm tưởng dường như họa sĩ phóng đại những đặc điểm cốt lõi của đối tượng, tạo cho vóc dáng nhỏ nhắn của giai nhân ấy một bộ ngực hấp dẫn đầy ắp và rất khô gợi nhục cảm; đồng thời còn tô vẽ thêm để mỹ nhân ấy có cặp mắt long lanh kiêu kỳ theo kiểu nhân vật phản diện trong kịch Bắc Kinh. Bức tranh nhìn xuống còn bản thân người chồng an tọa sau chiếc bàn giấy khổng lồ bằng sơn mài màu đen, mặc quần đen vừa vặn thân mình cùng áo sơ mi lụa ngắn tay màu vàng nhạt, đang cầm cúi đọc hồ sơ trong khi miệng ngậm điều thuốc lá tỏa khói.

Rồi làm như vô tình ngẩng đầu và bất chợt thấy Guy, Ngô Đình Nhu từ từ đặt điều thuốc xuống mép chiếc gạt tàn thủy tinh, đứng dậy chìa tay. Bộ mặt da khô ấy nứt ra thành một nụ cười:

- A, Monsieur Sherman đây rồi. Rất hân hạnh được gặp ông. Thì ra gia đình ông không xa lạ gì với đất nước của chúng tôi.

Trong khi bắt tay, Guy ngó xuống thấy một tập hồ sơ bìa màu vàng đậm có in tiêu đề: *Sở "Nghiên Cứu Chính Trị & Xã Hội"*. Và Guy quá rõ đó là lối nói trại danh xưng của cơ quan mật vụ Nam Việt Nam mà ai cũng biết do Ngô Đình Nhu cầm đầu. Nhìn gần hơn, Guy có thể đọc ra tên của hắn ở góc phải, được đánh bằng máy chữ sát ngay dưới con dấu phân loại *"Tối Mật"*. Bên cạnh đặt cuốn sách của Joseph Sherman trong đó có phần nghiên cứu lịch sử bang giao giữa Việt Nam và Bắc Kinh thời phong kiến. Ngô Đình Nhu vừa đi quanh bàn giấy, hướng dẫn Guy tới bộ xa-lông, vừa nói:

- Tôi vừa đọc thấy vào giữa thập niên hai mươi, vị thượng nghị sĩ thân phụ anh có mang gia đình sang đây săn bắn tại vùng đồi núi tôi thường đi săn - và người anh cả của anh chẳng may tử nạn tại đó; thật bất hạnh. Người anh thứ hai của anh, mà tôi tin rằng từng có lý do để trở lại đây nhiều lần, cũng là tác giả một cuốn sách rất công phu và có thiện cảm đối với lịch sử của xứ sở chúng tôi.

Ngô Đình Nhu nói tiếng Pháp cực chuẩn nhưng với giọng nghèn nghẹt, chậm rãi và khó chịu. Guy mỉm cười đón nhận lối vào chuyện cổ làm ra vẻ thân thiện ấy. Vừa đặt người xuống ghế bành, Ngô Đình Nhu châm một điều thuốc khác:

- Anh xuất thân từ một gia đình chính khách và học giả, cái đó thuận lợi cho chúng ta trò chuyện. Monsieur Sherman ạ, có phải đó là lý do khiến CIA chọn anh để điều tra cách thức chúng tôi đang dự tính đối phó với những xúc phạm trắng trợn của Phật giáo?

Câu hỏi đột ngột đó dồn Guy vào thế thủ. Trong khi tìm câu trả lời, Guy nhìn kỹ hơn nét mặt của Ngô Đình Nhu. Là người Việt Nam duy nhất, cho tới nay, tốt nghiệp thủ thư từ một học viện cổ thuộc lại khó theo học nhất của Pháp, sau đó về làm việc tại Thư viện Quốc gia Hà Nội cho tới ngày nổ ra cuộc chiến tranh Việt-Pháp, người em của Tổng Thống Diệm từng có thời tuấn tú đẹp trai, thần tượng của nhiều tiểu thư Hà Thành. Nhưng hiện nay, với số tuổi năm mươi hai, da mặt ông tái xám, khô và nhăn trông như hậu quả của thói quen hút á phiện. Nụ cười của ông lạnh lẽo. Mắt ông long lanh vẻ lấp lánh khác thường. Và Guy kết luận rằng lời đồn đãi ông ta dùng thuốc phiện có lẽ không ngoa chút nào.

Guy cũng nói bằng tiếng Pháp, cẩn thận chọn từng lời:

- Thưa ông cố vấn, quan tâm hàng đầu của thân phụ tôi là sự đóng góp của người dân Virginia trong mọi lãnh vực sinh hoạt của Hoa Kỳ. Anh Joseph của tôi giới hạn những nghiên cứu có tính hàn lâm của anh ấy vào chuyên đề Việt Nam thời quá khứ. Cũng như mọi viên chức khác phục vụ trong ngành ngoại giao tại đây, tôi chỉ quan tâm tới hiện tại của quý quốc. Chúng tôi chỉ cố gắng cung cấp cho những người hoạch định chính sách ở bên nhà những thông tin đáng tin cậy.

Cầm tách trà bốc khói vừa được người phục vụ mang ra, Ngô Đình Nhu ra hiệu mời Guy tách còn lại trong khay. Rồi ông đưa lên miệng nhấp trước một hớp:

- Monsieur Sherman ạ, thảo luận về các nhiệm vụ của CIA không phải là việc của anh hay của tôi. Tôi vui vì anh tới đây hôm nay. Một cuộc gặp gỡ không chính thức thuộc loại này với một người như anh cho phép tôi có thể thoải mái thổ lộ những ý nghĩ riêng tư của mình. Với ông đại sứ của anh thì có quá nhiều ràng buộc vào nghi thức. Mời anh dùng trà. Ta vào đề ngay.

Vị cố vấn tối cao của Ngô Tổng Thống hút chưa hết thuốc này đã nói thêm điều khác:

- Tôi chỉ có thể trình bày nguyên tắc các dự tính của chúng tôi đối với Phật giáo. Hẳn anh biết rất rõ, suốt chín năm qua, Phật giáo phát triển không thua thời Pháp thuộc, với việc thành lập thêm gần hai chục Hội Phật giáo. Họ hiện có bốn nguyệt san không bị chính phủ kiểm duyệt. Con số các giáo phái và hiệp hội Phật giáo hiện sinh hoạt có gấp phép là 35. Trên hai ngàn rưỡi ngôi chùa được xây dựng thêm. Chính phủ cấp hàng chục triệu để xây cất hoặc trùng tu chùa, trong đó có chùa Xá Lợi. Chính người em của tôi tại Huế cũng giúp trùng tu chùa Từ Đàm. Chúng tôi dự tính sẽ đẩy mạnh hơn những hỗ trợ đó, nhưng từ xưa tới nay, các ngôi chùa tại Việt Nam sinh hoạt vừa đa dạng vừa đặc trưng theo từng tông phái. Và không phải tông phái nào cũng chấp nhận nằm trong một tổ chức Phật giáo thống nhất chặt chẽ về giáo pháp, phẩm trật và tài sản như giáo hội Công Giáo.

Ngô Đình Nhu phà khói thuốc lên trần nhà:

- Việc tự thiêu hôm qua thật đáng tiếc. Nhất là nó xảy ra khi chính quyền đang chính thức thương thuyết với Ủy ban Liên Phái của Phật giáo, một tổ chức qui tụ mười một Giáo phái và Hiệp hội hoạt động tích cực nhất. Có điều chết cho một nguyên cơ chưa hẳn biến được nguyên cơ ấy thành chính đáng. Chúng tôi sẽ tiếp tục thương lượng và tìm cách nắm thế chủ động. Nguyên tắc của anh em chúng tôi từ năm 1955 tới nay vẫn là không nhượng bộ các tôn giáo để họ có cơ hội biến thành một thực thể chính trị có tổ chức và đầy tham vọng.

Ngừng một chút, vị cố vấn của Tổng Thống Diệm đưa tay lên bóp trán như cực chẳng đã phải nói ra ý nghĩ của mình:

- Phật giáo, cũng như mọi tôn giáo, sở trường của họ là tôn giáo, tu học, hoằng pháp, văn hóa giáo dục và từ thiện xã hội. Bằng những sinh hoạt vô vị lợi ấy họ giúp các tín đồ hành đạo giữa đời và góp phần củng cố xã hội dân sự. Trong khi đó, hoạt động chính trị đòi hỏi những định chuẩn nghiêm ngặt về trình độ, tổ chức, chuẩn bị, mưu chước và lãnh đạo. Anh thừa biết bất cứ tín đồ nào cũng có triển vọng làm một chính khách chuyên nghiệp và lão luyện nhưng kẻ là tu sĩ đâu có muốn làm thủ lãnh chính trị cũng chỉ là một thứ tay mơ; y như nữ tu dạy mẫu giáo mà cứ đòi làm giám đốc một vũ trường. Tôn giáo, kể cả cái giáo hội được kể là có kinh nghiệm chính trị nhất như Công Giáo La mã, nếu với sự lãnh đạo của giới tu sĩ thuần thành mà trực tiếp lao vào đấu trường chính trị đầy phản trắc, không sớm thì muộn cũng sẽ phân hóa, hư hoại và tự sát.

Nói tới đây, Nhu nhìn thẳng vào mặt Guy, làm như kèm lại tiếng thở dài:

- Cũng thật đáng tiếc là cách đây một giờ, tôi vừa nhận được báo cáo rằng các chỉ huy trưởng quân sự của quý vị đã hạ lệnh cho tất cả cố vấn Mỹ rút ra khỏi các đơn vị được chính phủ phái đi kiểm soát Phật giáo.

Guy trả lời ngay:

- Chắc ông cố vấn thừa biết rằng sự hiện diện của các cố vấn Mỹ tại đây là chỉ để hỗ trợ các đơn vị QĐVNCH trong công cuộc chiến đấu chống Cộng Sản.

Bằng bàn tay cử động lừ đừ uể oải, Ngô Đình Nhu dụi điều thuốc vào gạt tàn, rồi lập tức rút một điều khác từ chiếc hộp đôi môi đặt giữa bàn. Châm xong điều thuốc mới, trên mặt ông thêm lần nữa xuất hiện nụ cười không vui:

- Ai có thể đoán chắc rằng không có bàn tay của Cộng Sản đằng sau những hoạt động mệnh danh là đấu tranh cho tôn giáo của các nhà sư?

- Trong tình hình này, thưa ông cố vấn, hình như chưa ai có thể trả lời dứt khoát cho câu hỏi đó. Nhưng nếu ông cố vấn có bằng chứng đáng tin cậy nào để hỗ trợ cho luận điểm ngược lại, tôi sẽ sung sướng chuyển ngay nó cho Tòa đại sứ Hoa Kỳ. Trong khi chờ đợi, chúng tôi buộc lòng phải cho rằng hai vấn đề ấy chẳng chút nào liên quan nhau. Tôi tin rằng ông đại sứ của chúng tôi đã thông báo cho bào huynh của ông cố vấn rằng Washington đang quan ngại cuộc khủng hoảng Phật giáo có thể gây bất ổn cho xứ sở của quý vị tới một mức độ rộng lớn khiến các nỗ lực quân sự bị xói mòn tới tận nền tảng. Và cuối con đường đó, các quân nhân Mỹ ở đây có thể bị lâm nguy.

Im lặng đứng lên, Ngô Đình Nhu đi mấy bước tới bức vách đối diện, rồi đột ngột quay lại:

- Tôi khá mệt mỏi vì thường nghe luận điểm lấy sinh mạng của các quân nhân Mỹ làm thước đo mức độ bất ổn của Việt Nam Cộng Hoà. Có quá nhiều người Mỹ quên rằng đây là cuộc chiến tranh của chúng tôi và máu người Việt cũng đỏ không thua máu của người Mỹ. Chúng tôi nhận được nhiều báo cáo từ các địa phương và các đơn vị gởi về kèm theo những lời than phiền người Mỹ. Khi người Mỹ mới tới, người Việt rất kính nể họ vì họ làm việc chăm chỉ, có kỷ luật và không bắn giết, không lên giọng với chúng tôi. Tuy nhiên tác phong ấy đang sa sút theo với thời gian và nhân số. Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ cũng chẳng nề nang chủ quyền của chúng tôi khi họ tự do tung hoành trên cao nguyên. Chúng tôi biết ơn sự hỗ trợ của các bằng hữu trong thế giới tự do, nhưng có phải đã tới lúc người Việt Nam nên chủ động giải quyết cuộc chiến tranh của mình.

Guy giật mình. Hán hít vào một hơi thật sâu và thấp giọng hỏi:

- Thưa, ông cố vấn nói như thế có ý gì ạ? Theo như tôi biết, thật khó mà nói rằng có thể tách cuộc chiến tranh tại đây khỏi khung cảnh cuộc xâm lấn của chủ nghĩa Cộng Sản trên toàn thế giới.

Ngô Đình Nhu dừng bước ngay trước mặt Guy:

- Vấn đề là ở chỗ đó, thưa anh. Đôi khi tôi nghĩ có lẽ tốt hơn cho người Việt chúng tôi nếu cuộc chiến tranh này không bị đánh giá như thế. Với tôi, đây chủ yếu là cuộc chiến tranh của Hà Nội nhằm xâm chiếm Sài Gòn để thu tóm hai miền dưới sự thống trị của đảng Cộng Sản Việt Nam. Như thế, kẻ nào có đủ thẩm quyền để quyết định rằng cuộc chiến này phải là một bộ phận trong toàn bộ cuộc chiến tranh lạnh trên toàn thế giới, cả cứu cánh lẫn thời gian. Rồi một ngày chắc chắn phải tới, Hoa Kỳ của anh cùng Trung Cộng nọ và Nga Sô kia dàn xếp được quyền lợi với nhau thì lúc đó, ai đảm bảo rằng các vấn đề của chúng tôi được giải quyết thỏa đáng. Người Mỹ vẫn thường nói tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc. Vậy tại sao chúng tôi không thử đi trước một bước để tự giải quyết vấn đề của mình.

Ngồi xuống ghế và uống cạn tách trà, Nhu nói tiếp:

- Hồ Chí Minh với anh tôi không phải chưa từng đối mặt nhau và không tôn trọng nhau. Những thành quả của Áp Chiến Lược đang dồn MTGPMN vào thế bị động. Từ ba năm nay, Việt Cộng không mở được một trận đánh qui mô lớn nào. Vụ Ấp Bắc chỉ là một biệt lệ. Để xây dựng miền nam, chúng tôi có chủ nghĩa Cần Lao Nhân vị, một lý thuyết đủ sức tranh luận với chủ trương toàn trị của Cộng Sản và tự do phóng túng của tư bản. Để nắm vững quân công cán chính, chúng tôi có đảng Cần Lao. Hàng ngũ hóa quân chúng thì có các Liên đoàn, Tập đoàn, Phong trào Thanh niên, Phụ nữ, v.v. Nga xô và Trung Cộng sắp sửa xung đột nhau, như thế, Hà Nội không có khả năng theo đuổi lâu thêm nữa cuộc chiến tranh này. Đã tới lúc Hà Nội có thể thấy cách tốt để hai bên thoát ra khỏi vòng quay của Chiến Tranh Lạnh là chúng tôi nên ngồi lại với nhau, tìm một cách thức giải quyết giữa những người Việt Nam với nhau. Trong một cuộc phỏng vấn trước đây có đăng lại trên tờ New Times của Nga, Hồ Chí Minh nói rằng ông ấy vẫn mở rộng cửa cho một giải pháp chung giữa hai miền trên căn bản hiệp định Genève 1954.

Guy choáng váng, hỏi gặng:

- Có phải đó là ý nghĩa chầu đao phương bắc được trưng bày tại Phủ Tổng Thống đầu năm nay không ạ?

- Đó là những cành đào của ông Hồ gởi vào tặng cho anh tôi. Cám ơn anh đã đề ý; nó chứng tỏ việc chúng tôi biết không thể qua được mắt CIA là đúng. Và quý vị cũng thừa biết rằng đó cũng là nỗ lực trung gian của Hung và Ba Lan trong Ủy hội Kiểm soát Đình chiến.

Trong một chốc, người Việt Nam chăm chú nhìn người Mỹ rồi trên mặt hần rõ nét một nụ cười giả tạo:

- Monsieur Sherman, anh biết không, tôi đang nghiêm túc tự hỏi không biết tôi có bị buộc phải thuyết phục ông anh của tôi rằng đã tới lúc chúng tôi không nên xem viện trợ quân sự của Mỹ như một nguồn tài nguyên duy nhất cho toàn bộ. Nói riêng giữa ông và tôi biết thôi, tôi có thể kể với ông rằng lúc này người Pháp đang đề nghị tạo cơ hội cho chúng tôi móc nối với Hà Nội dễ dàng hơn - hiển nhiên đó chỉ là vì quyền lợi kinh tế vị kỷ của họ tại xứ sở chúng tôi thôi! Nhưng cũng như Washington vẫn nói chuyện với Mạc tư khoa, tôi chột nghĩ tại sao Sài Gòn lại không nói chuyện với Hà Nội nhỉ? Và có thể tới lúc này Hà Nội cũng tự hỏi tại sao không đặt quan hệ giữa người Việt hai miền bằng một đường lối không chiến tranh, như hiện trạng của Triều Tiên và Đức ngày nay? Chúng ta không nên quên, phải không, rằng đang hiện hữu nhiều sự lựa chọn bên cạnh các giải pháp của Hoa Kỳ.

Guy lại chậm chậm hít vào một hơi thật dài. Sự hăm dọa trong lời bình luận úp mở và ranh mãnh này thật không thể nào lầm lẫn. Nếu dự tính điều đình với Hà Nội ấy được tuyên bố công khai cho chính quyền Hoa Kỳ như Ngô Đình Nhu rõ ràng đang thử nghiệm, hẳn nó có tác dụng như một quả bom ngoại giao và sẽ làm Hoa Kỳ vô cùng bối rối. Guy trả lời với vẻ mặt không lộ chút cảm xúc:

- Thưa ông cố vấn, chúng tôi vẫn nói chuyện với Mạc tư khoa vì chúng tôi không lâm chiến với họ. Binh sĩ của chúng tôi có mặt tại đây vì Sài Gòn lâm chiến với Hà Nội. Thật cũng đáng cho ta suy ngẫm về sự khác biệt đó trước khi quý vị lập quyết định. Thêm nữa, cũng nên suy ngẫm liệu sự thay đổi giọng điệu hiện nay của Hồ Chí Minh có phải chỉ nhắm mục đích duy nhất là gieo mâu thuẫn và khoét sâu mối xung khắc nếu có giữa Sài Gòn và Washington?

Đang mỉm cười Ngô Đình Nhu bỗng nghiêm sắc mặt, điềm tĩnh nhìn chăm chú người Mỹ:

- Đương nhiên chúng tôi phải nghiên cứu mọi khả năng, nhưng không phải nhờ sự soi sáng của kẻ khác người Việt mới có thể hiểu rõ nhau. Cái cực kỳ khó khăn là Việt Nam Cộng Hoà phải chiến đấu quyết liệt và phải mở rộng cửa cho các giải pháp khả thi. Hiện nay, chúng tôi ghi nhận được rằng đang có một khuynh hướng khá mạnh tại Ngũ Giác Đài muốn có một căn cứ quân sự của quý quốc tại Việt Nam, Cam Ranh chẳng hạn. Về mặt pháp lý, không ai có thể bảo hành động ấy không vi phạm Hiệp định Genève, một văn bản còn hiệu lực vì Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến dù sao cũng vẫn hoạt động. Và trong tương lai, việc giải quyết chiến tranh Việt Nam không thể không xét tới các nguyên tắc được đề ra trong văn bản Hiệp định ấy và mức độ thực thi chúng của các bên liên hệ. Giai đoạn này, nói thật với anh, điều làm ông anh của tôi suy ngẫm hơn bao giờ hết là, nếu không tìm một giải pháp nào đó để bảo vệ chủ quyền và nếu cứ tiếp tục chấp nhận sự can thiệp gần như độc quyền và ngày càng lấn sâu của một số người Mỹ, thì vô hình chung chúng tôi đang tự hủy diệt khả năng giải quyết cuộc chiến này trong danh dự, như thế, cũng có nghĩa chúng tôi đang tạo thế thượng phong chính trị cho một đối phương cứ lải nhải chiêu bài "giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước."

Ngô Đình Nhu đứng lên, đi mấy bước ngược mắt nhìn bức ảnh đi săn của mình treo trên vách, rồi đột ngột quay lui, nói rất chậm:

- Có thể đã tới lúc chúng tôi muốn người Mỹ hãy chỉ là một trong các bằng hữu hỗ trợ những gì chúng tôi cần tới, còn việc chiến đấu thì cứ để chúng tôi chủ động. Có thể chúng tôi sẽ đề nghị giảm xuống một nửa trong số mười sáu ngàn quân Mỹ hiện nay. Chúng tôi tin chắc rằng những thành quả hiện nay biện minh cho triển vọng thành công của phương án ấy.

Dứt câu ấy, Ngô Đình Nhu rút một hơi thuốc và nhìn lên trần nhà. Chờ Nhu nhả xong khói thuốc, Guy Sherman nói thật chậm và thật nhỏ:

- Chúng tôi mong ước sớm nhận được các văn bản chính thức về lập trường và ý định liên quan tới những vấn đề ông cố vấn vừa trình bày. Trong khi chờ đợi...

Ngay lúc ấy, bỗng có tiếng chân phụ nữ bước rất lẹ ở phía bên kia cánh cửa sau lưng Ngô Đình Nhu. Tiếng gót chân kêu lạch cạch giậm dứ trên sàn nhà cẩm thạch, càng lúc càng lớn hơn nhanh hơn, rồi thỉnh thoảng bị kéo bật tung và một hình dáng nhỏ nhắn lướt vào phòng. Ngược mắt, Guy nhận thấy vị phu nhân trong bức chân dung trên vách đã xuất hiện giữa đời một cách cực kỳ gay cấn.

Mặc áo dài tươi sáng bằng lụa màu vàng nhạt điểm lấm tấm những lá dương xỉ màu lục tươi tắn, người Madame Ngô Đình Nhu toả sức sống sôi động lạ thường. Chiếc áo dán sát những đường cong gợi cảm trên thân thể bà như một làn da thứ hai. Mặt bà được điểm trang tinh tế để làm nổi bật đôi mắt sẫm màu và sắc sảo cùng hai gò má nhô cao của người nữ Á Đông. Trong khi đắm đắm nhìn bà, Guy thấy mình đang thay đổi nhận xét vừa rồi về bức chân dung kia của nhà họa sĩ. Rằng ông ta không chút nào biếm họa hoặc phóng đại đối tượng của mình mà là đã chuyên chở bằng nét vẽ và màu sắc một cách trung thực, giống y như tạc.

Vừa đặt chân vào phòng, Madame Nhu tuôn ra một tràng những lời lẽ dữ dội bằng tiếng Pháp với giọng the thé. Khi đến bên chồng, bà điên tiết ve vẩy cho chồng thấy một xấp báo nước ngoài và Mỹ. Bà liệng xấp báo thật mạnh lên mặt bàn xô-pha:

- Ông nhìn những cái này! Các thợ chụp ảnh Mỹ chắc chắn dứt lốt ông sư đó để ông ta tự nướng thịt mình cho họ chụp hình. Đây nhất định là một âm mưu do bọn Cộng Sản giật dây.

Trong khi Ngô Đình Nhu đọc lướt mấy tờ báo, vị đệ nhất phu nhân của chế độ đứng sau lưng chồng điên tiết ngó gườm gườm Guy. Lúc ấy hắn mới để ý thấy chiếc áo bà đang mặc khác với áo dài truyền thống ở điểm duy nhất: thay vì cổ áo cứng, cao và trang nghiêm che kín phần dưới cằm, chiếc áo Madame Nhu mặc được vẽ kiểu với đường viền nơi cổ khoét vừa đủ để nâng chiều cao của cơ thể bà lên và lôi cuốn thêm sự chú ý vào bộ ngực đầy đặn của bà. Và kiểu cách ấy cho thấy bà hoàn toàn biết rõ tác động ngoại hình khêu gợi của mình.

Madame Nhu nói, cũng với giọng đánh đá và giận dữ như lúc bà mới bước vào, lần này bằng tiếng Anh:

- Monsieur Sherman này, hoặc biết đâu chính CIA đang âm mưu kích động đảo chánh qua bè lũ Phật giáo đó?

Guy bút rút trở mình trong lòng ghế. Hắn từng nghe nhiều lời kể gián tiếp về các cơn thịnh nộ của bà Nhu và về sinh hoạt tình dục cực cao của bà. Và hắn có khuynh hướng gạt bỏ những lời đồn đãi đó, xem chúng là những phóng đại quá xa sự thật. Nhưng lúc này, lần đầu tiên nhìn thấy bà Nhu bằng xương bằng thịt với lối biểu lộ sôi nổi và đầy cảm tính của bà, hắn có ấn tượng rằng có lẽ bà sống còn vượt quá lời đồn đãi. Trong khi chờ câu trả lời của Guy, bà tiếp tục nhìn hắn chăm chú, mặt ngược lên như thách thức. Nhưng trước khi Guy có thể thốt ra một câu trả lời rành mạch, Ngô Đình Nhu đã rời mắt khỏi mấy tờ báo, thở ra thành tiếng. Rồi ông ngẩng đầu và thêm lần nữa mỉm cười với hắn:

- Tôi hy vọng CIA không dính líu tới chuyện này. Chúng tôi biết quý vị đang cần anh em chúng tôi để xử lý hiệu quả cuộc Chiến Tranh Lạnh tại Đông Nam Á. Nếu quý vị thất bại tại cái xứ sở quý vị đã viện trợ từ năm 1954 tới nay, thì tại những nơi khác trên thế giới, sự ủng hộ của Hoa Kỳ chẳng còn có giá trị gì. Và vì thế, phải chăng sẽ không có một cuộc khủng hoảng tín nhiệm khắp thế giới giữa các đồng minh của quý vị? Dân chúng Mỹ thích làm người chiến thắng. Quý vị là một dân tộc giản dị. Trên tất cả mọi sự, quý vị ngưỡng mộ cuộc sống vật chất nhơn nhơ và sự chiến thắng - dù thắng trong các trò chơi hoặc trong chiến trận. Tôi thấy người Pháp tinh tế hơn. Họ miễn tiệp hơn nhiều. Và nói thật với anh, đó là lý do khiến tôi chuộng lối sống Pháp hơn lối sống Mỹ.

Guy trầm tĩnh trả lời:

- Chắc chắn người Mỹ đơn giản ở điểm duy nhất, rằng chúng tôi biết rõ cái mà chúng tôi bênh vực. Chúng tôi không dễ dàng thay đổi lập trường. Tại đây, chúng tôi ủng hộ bất cứ cái gì giúp ích cho nỗ lực chiến tranh, và chúng tôi chống lại bất cứ cái gì gây trở ngại cho nỗ lực ấy. Chúng tôi không bỏ công sức ra để rồi thấy cuộc chiến tranh này thua vào tay Cộng Sản. Bằng hành động làm cho Phật giáo xa lánh mình, phải chăng quý vị đang khiến toàn thể xứ sở quay ra chống lại quý vị? Nếu làm theo lời ông đại sứ của chúng tôi đề nghị với bào huynh của ông rằng cứ thừa nhận sự kiện chất nổ bộc phát tại Huế là không do lệnh phát xuất từ Sài Gòn - và cấp cho các nạn nhân một khoản tiền bồi thường nào đó thì có phải dễ dàng hơn không?

Biu môi mĩa mai, Madame Nhu cướp lời:

- Đúng là hiệp sĩ dở hơi! Làm như thể người Mỹ lúc nào cũng ưu đãi kẻ yếu - kẻ cả khi không biết chắc chắn kẻ yếu đó là cái thứ nào! Tại sao chúng tôi phải bồi thường khi thủ phạm không phải là chúng tôi. Anh thừa biết vụ đài phát thanh Huế chỉ là một cái cớ. Làm sao chính quyền địa phương dám cho phát thanh một bài thuyết pháp gồm toàn những lời chỉ trích kịch liệt chính quyền trung ương? Chuyện bình đẳng tôn giáo cũng chỉ là một cái cớ. Có phải hiện nay, hầu hết bộ trưởng, tỉnh trưởng và tướng lãnh đều không là người Công Giáo? Muốn thay đổi cái Đạo dụ về hội đoàn có từ thời Bảo Đại đó thì phải chờ thời gian cho quốc hội sửa lại luật. Vậy đó. Nếu chúng tôi nhượng bộ Phật giáo một cách vô nguyên tắc thì các đòi hỏi của bọn họ sẽ vô tận. Họ cứ việc tự thiêu, còn chúng tôi, chúng tôi không có ý định tự sát!

Bà Nhu vừa nói vừa đứng chống nạnh, trụ hai chân với thái độ đanh đá và tư thế thách thức. Dù mang giày gót cao một tấc bằng da màu ngọc bích sản xuất ở Paris, bà vẫn không cao quá một thước sáu. Bà tuôn tiếp từng tràng với vẻ hung tợn của một con mèo cái đang lên cơn điên, xen lẫn tiếng Anh với tiếng Pháp:

- Nếu anh muốn đến đây để tìm hiểu thái độ của chúng tôi ra sao đối với bè lũ Phật giáo thì thưa anh, chúng tôi nói thẳng thế này, nếu có thêm một lão thầy chùa nào muốn tự đốt mình cho tới chết, tôi sẵn sàng cúng dường xăng và diêm quẹt!

Hai mắt của người đàn bà Việt Nam loé lên. Bà lúc lắc đầu khinh mạn, lặp lại cái ý tưởng thách thức có lẽ bà cảm thấy rất đắc chí:

- Nếu bọn chúng thêm muốn nướng thịt thêm ông sư nào nữa, cá nhân tôi sẽ vỗ cả hai tay!

Guy né hai con mắt của bà Nhu. Hắn quay sang người đàn ông ngồi trước mặt mình và ướm lời:

- Quý vị sẽ hoàn toàn đánh mất thiện cảm của các quốc gia dân chủ trên thế giới nếu quý vị nghiền nát đối thủ của mình bằng võ lực. Tại Hoa Kỳ, có một số người thắc mắc tại sao chính phủ Việt Nam hiện nay không mở rộng và chấp nhận đối lập. Ông cố vấn có từng nghĩ tới điều đó không ạ?

Ngô Đình Nhu trả lời với giọng khàn khàn:

- Monsieur Sherman, xin anh chuyển cho quý vị ấy câu trả lời sau đây của tôi. Muốn có dân chủ thì phải có hòa bình, nâng cao trình độ người dân để họ ý thức quyền lợi và trách nhiệm của mình trước pháp luật và chính quyền các cấp phải hành xử theo pháp quyền. Chúng tôi đang đào tạo những viên chức có năng lực và có tinh thần trách nhiệm. Cái gọi là các đảng phái hoặc tổ chức chính trị của chúng tôi hiện nay chỉ gồm vài nhóm nhỏ trí thức xa-lông, hoặc tàn dư các đảng phái cũ sinh hoạt theo lối hội kín, thích cát cứ, thích khuynh đảo, nhiều khi thích chơi trò khủng bố. Trên nguyên tắc, chúng tôi rất thông cảm và tương nhượng họ vì đó là hậu quả của thời phải đấu tranh bí mật và gian khổ với Pháp. Nhưng họ cần thời gian để chuyển mình từ những cá nhân nói suông, những ban chấp hành lác lõng và những bè nhóm đầy tính cách bộ lạc thành các tổ chức tôn trọng pháp luật và chuyên nghiệp.

Nhìn xuống mũi giày của mình, rồi nhìn trở lại Guy, Nhu nói với giọng như tiếc rẻ nhưng không kém khẳng định:

- Chúng tôi phải lựa chọn cái nào là ưu tiên, giữa cái gọi là tự do dân chủ lý tưởng theo kiểu của quý vị hoặc an ninh trật tự hợp với hoàn cảnh chiến tranh và một xứ sở vừa thoát cảnh 80

năm nô lệ, còn mang trong mình đủ loại thương tật và xung khắc. Nghĩa là chọn lựa giữa hỗn loạn và ổn định. Nếu xứ sở không ổn định, chúng tôi không thể thắng lợi cả trên hai lãnh vực hồ tương là tiêu diệt Cộng Sản và phát triển quốc gia. Monsieur ạ, lúc này, thú thật với anh, có Cộng Sản làm đối lập là quá đủ. Khi nào chúng tôi giải quyết xong cuộc chiến tranh này và xây dựng được hạ tầng cơ sở kinh tế, đó sẽ là lúc cân nhắc xem mình có thể cùng chơi trò tự do dân chủ với các nhóm đối lập hợp pháp hay không.

Dừng lại để châm một điếu thuốc nữa, Nhu rút mạnh, phả khói. Qua làn khói, Nhu nhìn thẳng vào mặt Guy:

- Hơn nữa, thật chẳng hay ho gì khi chính phủ hợp hiến của một chế độ dân chủ pháp trị trong một quốc gia có chủ quyền lại bị buộc phải chấp nhận cái thứ đối lập hễ tranh cử mà thua thì chỉ chức đào chánh. Theo cái kiểu "được làm vua, thua làm giặc", hoặc tệ hơn nữa, đối với những tướng lãnh, những chính khách thiếu sĩ diện dân tộc, chưa thoát khỏi cái não trạng phiên thuộc cả ngàn năm là "được thì làm vua, thua thì cầu viện ngoại bang"!

Sherman nói điềm tĩnh:

- Tôi xin phép được nói là, dù sao đi nữa hẳn sẽ không thực tế khi trên đường phấn đấu cho một mục tiêu cao cả mà chúng ta tự tay mình làm hư hoại tận nền tảng những giá trị làm thành mục tiêu đó. Tôi không biết các mật báo viên của ông có vấn đề tường trình như thế nào nhưng việc hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu không chỉ làm kinh hoàng dân chúng Mỹ; nó còn tác động sâu xa lên những người Việt bình thường. Ít nhất tại Sài Gòn cũng có một cậu bé giúp việc nói với người chủ Mỹ của cậu ta rằng sự tự thiêu ấy chứng tỏ chính quyền của Tổng Thống Diệm là xấu.

Qua làn khói thuốc, Ngô Đình Nhu trầm ngâm quan sát người Mỹ và nói:

- Tốt hơn là anh chớ nghe lời nói vớ vẩn của mấy cậu bé giúp việc lật vật trong nhà, nhưng tôi thật sự không nghĩ rằng mình cần phải nói với anh lời khuyên ấy. Anh đã khôn ngoan tới thẳng văn phòng của tôi để tìm hiểu cho sáng tỏ và anh đã không đi lên tầng thứ ba.

Ông nhướn cặp mắt một cách đầy ý nghĩa lên hướng trần nhà, nơi đặt phòng của Tổng Thống phía trên họ:

- Ít ra CIA cũng hiểu lúc này quyền lực thật sự đang nằm ở chỗ nào. Anh biết không, chẳng may ông anh của tôi lại bị hành hạ vì căn bệnh của quý vị - khao khát được hoà giải và nhượng bộ vô nguyên tắc. Anh ấy thèm muốn - như người Pháp thích nói - có "một vòng tròn với đủ các góc". Anh ấy muốn mọi người bắt tay nhau, không đổ máu. Anh ấy tin rằng mọi sự đều được an bài và che chở theo một đường thẳng với cuộc sáng thế của Đấng Tối cao! Còn nữa, anh ấy không muốn thế giới bên ngoài có những ý nghĩ không tốt về gia đình chúng tôi.

Trong khi Ngô Đình Nhu nói về thánh ý và thị phi, Madame Nhu vẫn nhìn người Mỹ chăm chặp với hai con mắt rực lửa, nhưng đôi vành tai xinh xắn của bà như rung theo từng lời lẽ của chồng. Bà đệm vào:

- ... Còn đối với vợ chồng tôi, cái thế giới đó có nghĩ ra sao về chúng tôi thì mặc họ!

Trong một chốc, khắp phòng yên lặng. Rồi Ngô Đình Nhu nôn nóng xoay đi xoay lại trên ghế ngồi:

- Như thế, Monsieur Sherman, tôi nghĩ anh đã biết ít nhiều về lập trường hiện nay của chúng tôi, phải không? Nhưng tôi không chắc chắn về thái độ của CIA. Có phải CIA đang trở mặt chống lại chúng tôi và bắt đầu có thiện cảm với Phật giáo?

Guy thở ra một mồi:

- Thưa ông cố vấn, tôi cũng khá mệt mồi để nhắc nhở với mọi người rằng CIA không có chính sách nào. Cơ quan CIA phục vụ chính phủ Hoa Kỳ bằng việc thu thập thông tin. Tôi có mặt ở đây vì tôi rất muốn được biết ông đang nghĩ gì. Chúng tôi biết rõ ảnh hưởng quan trọng và chủ yếu của ông và Madame Nhu đối với Tổng Thống. Chúng tôi muốn giữ thật thông suốt những đường dây giao lưu giữa chúng tôi với quý vị.

Ngô Đình Nhu nói chua chát:

- Nhưng Monsieur Sherman ạ, đôi khi để giữ cho các kênh truyền đạt đó hoạt động điều hoà thì một hành động biểu lộ thiện chí mang ý nghĩa rất quan trọng. Bằng không chúng tôi có thể thấy không cách gì gạt khỏi đầu óc chúng tôi cái ý nghĩ không hoan nghênh quý vị.

- Tôi cũng có dự liệu một cái gì đó giống như thế. Người Mỹ cũng có thể giỏi trong việc hiểu rõ người khác.

Guy đột nhiên mỉm cười, thò tay vào túi trong áo vét-tông. Lấy ra một mảnh giấy gấp sẵn, hắn đặt nó lên bàn giấy trước mặt Ngô Đình Nhu, rồi đứng lên và xoay mình, bước tới cửa ra. Đặt tay lên núm cửa, hắn dừng lại, ngoái lui thấy Madame Nhu đang nhìn qua vai chồng, ngó xuống mảnh giấy có tiêu đề Khách sạn Continental Palace. Guy nói chậm rãi:

- Đó là pháp danh của nhà sư đã mách cho toán truyền hình Anh - và có thể luôn cả cho đám báo chí nước ngoài nữa. Tôi nghĩ có thể ông đang quan tâm và muốn có cái đó.

Khi xoay mình đóng sập cửa lại sau lưng, Guy thấy Madame Nhu háo hức cầm mảnh giấy trên tay chồng. Và Ngô Đình Nhu bắt đầu mỉm cười thêm lần nữa, với nụ cười lạnh tanh, không chút hài hước của mình.

- 10 -

Trong trời tắt nắng đã lâu và ánh sáng phai dần của một buổi tối tháng Tám êm ả, các toà nhà cất bằng đá cẩm thạch đẽo của Đại học Cornell tại Ithaca, New York nhuốm đầy vẻ thiêng liêng cổ kính. Những đầu hồi cao kiểu tân-gôtic chuôi các kẽ nứt mờ mờ ra bên trên sân cỏ có bốn phía được viền rào dây trắng tấp, hiệp với tiếng chim âm thầm rền rĩ láy đi láy lại chuẩn bị vào đêm, làm sâu lắng thêm bầu không khí êm đềm tịch mịch của khu đại học trong thời gian nghỉ hè vắng vẻ.

Không gian tĩnh lặng ấy hình như chỉ xao động đôi chút bởi hình dáng đang soãi bước của Joseph Sherman khi anh nhô mình ra khỏi cổng chính của Uris Hall, nơi từ năm 1950 tới nay đã thành trụ sở của Chương trình Đông Nam Á thuộc Phân khoa Nghiên cứu Viễn Đông. Joseph vừa kết thúc buổi hướng dẫn cuộc thảo luận chuyên đề của học kỳ hè. Khi đi ngang những bãi cỏ lốm đốm sáng để tới toà nhà cư xá của phân khoa, trong bước chân anh có điều

gì đó bồn chồn ray rứt, như tỏ cho thấy anh không bao giờ có thể hoàn toàn hoà mình vào lối sống bình lặng và trầm tư của thế giới hàn lâm đại học.

Dù tuổi đã ngoài năm mươi, mái tóc vàng hoe của Joseph chỉ hơi điểm bạc. Thân thể gọn ghẽ, hai vai rộng và lưng thẳng, anh vẫn giữ được vóc dáng của một người thuở thanh niên từng là vận động viên. Nhưng nét trầm ngâm quen thuộc với khoé miệng thường mím lại gợi cho thấy những căng thẳng sâu bên dưới bề mặt thể xác cường tráng ấy.

Tới trước lô phòng dành cho mình, hai lông mày của Joseph chột nhứ lại sâu hơn khi ánh mắt anh rơi trên ấn bản mới nhất của tờ New York Times. Được dàn ngang và trải rộng bốn cột nơi trang đầu với kiểu chữ in đậm dành cho những tin tức rất quan trọng, tiêu đề chính của bản tin ghi rõ: "*Khủng Hoảng Tại Nam Việt Nam Sâu Sắc Thêm - Lực Lượng Diệt Tán Công Chùa Chiền*". Anh lật đặt cầm tờ báo lên, vừa mở cửa vừa đọc kỹ bản tin.

Vào hẳn bên trong, tâm trí Joseph tạm thời xao lãng bởi một phong thư được người quét dọn để sẵn trên mặt bàn nơi hành lang. Gờ bao thư viền sọc xanh đỏ của loại thư gửi theo đường hàng không. Chữ viết tay và con dấu bưu điện Sài Gòn báo ngay cho anh biết đó là thư của Gary, con trai mình. Ngừng đọc bản tin một chút, đủ mấy giây để nhét phong thư vào túi bên trong áo vét-tông, anh lững thững đi vào phòng khách được trang hoàng đặc biệt bằng những đồ đạc phương đông.

Sàn phòng trải thảm Trung Hoa. Vách treo tranh sơn mài khảm xà cừ và các cuộn thư họa xuất xứ từ cố đô Huế. Vài bức bình phong họa tiết con rồng An Nam năm móng, dựng xen kẽ giữa các trường kỷ với những dải gấm thêu kim tuyến từng có thời làm tăng phần vinh dự cho tư thất của các thượng quan nội triều Bắc Kinh. Trong mỗi tủ trà và trên mỗi chiếc bàn sơn mài đều có các nhóm đồ gốm Việt Nam, các bức tượng nhỏ bằng cẩm thạch, các bức tượng bồ tát thiếp vàng và lư hương sơn son. Xếp hàng cuối phòng có nhiều hình nhân bằng sứ, lớn ngang người thật, mắt to đen nhánh, đang khoác lên mình bộ sưu tập y bào cung đình của Đông Dương hoặc Thái Lan màu sắc rực rỡ.

Đứng giữa phòng, cầm tờ báo trên tay, Joseph dường như chỉ khuây khỏa chốc lát với các tác phẩm nghệ thuật từng được anh bỏ nhiều công phu sưu tầm và tuyển chọn trong những năm dài ở Viễn Đông. Theo tin tức của một cơ quan thông tấn đánh đi từ Sài Gòn, ghi ngày 21 tháng Tám, hàng trăm binh sĩ và cảnh sát vũ trang, theo chiến dịch "Nước Lũ", đêm qua đã tràn vào chùa Xá Lợi và hàng trăm chùa chiền Phật giáo khác trên khắp miền nam.

Joseph lắc đầu không tin nổi khi đọc các chi tiết cho biết người ta tin rằng có mấy nhà sư bị sát hại, hàng trăm người bị đẩy vào nhà tù và Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuyên bố tình trạng thiết quân luật. Tin điện tường thuật còn cho biết xe tăng và xe thiết giáp đang án ngữ các vị trí giao lộ chính ở Sài Gòn, Huế, và binh sĩ tuần hành khắp các đường phố. Trong một lời tuyên bố chính thức, Ngô Đình Nhu, người em của Tổng Thống Diệm, đã mô tả các nhà sư là "Bọn đồ đội lột cà sa vàng", đồng thời cáo giác các thủ lãnh Phật giáo đang âm mưu tổ chức đảo chánh.

Đọc xong bản tin, Joseph làm bầm nguyên rũa, liệng tờ báo qua một bên. Vì trong phòng đang tối dần, anh bật ngọn đèn có chụp bằng lụa màu ngà rồi rút phong thư của Gary ra khỏi túi áo.

Giống hệt con người mình, chữ viết tay của Gary trên bao thư đều đặn, rõ nét và mang vẻ nhà binh. Những trang thư bên trong được viết bằng bút máy trên giấy có ghi trọng lượng cân theo

thư tín hàng không và tiêu đề Khách sạn Caravelle. Joseph ngồi xuống bên ngọn đèn, đọc thư, cân nhắc cẩn thận từng dòng chữ với vẻ bồn chồn lộ rõ trên mặt, như thể các trang thư ấy có thể chứa đựng những thông tin anh nơm nớp lo sợ mắt mình sẽ đọc thấy.

Lá thư bắt đầu bằng ba chữ : "*Bố thương mến,*

"Thật cũng khá ngạc nhiên cho con khi nhận được thư của bố sau nhiều năm hai bố con mình không viết cho nhau và cũng chẳng nói gì với nhau. Con phải thừa nhận rằng phản ứng đầu tiên của con là 'bối rối' - vì những lý do cho tới nay con vẫn cảm thấy rất nhức nhối khi đi vào chi tiết.

"Trong một hai ngày, con đã thề với mình dứt khoát không trả lời thư bố. Nhưng sau khi đọc lại vài lần, con nghĩ mình bắt đầu nhận ra rằng lý ra con nên vui mừng vì bố đã có lòng lo lắng, viết thư cho con sau những gì con đã phát biểu với bố trong cuộc gặp gỡ lần chót và đầy chua xót giữa hai bố con tại nhà bảo tàng. Đồng thời, con cũng bắt đầu nhận ra rằng thật ngu ngốc nếu con cứ quay lưng với một người am hiểu sâu xa về xứ sở này như bố - đặc biệt khi con bắt đầu cảm thấy mình chẳng thể nào hiểu nổi những cái kỳ cục đang diễn ra lòng vòng ở đây.

"Vì thế, khi được một chuyến nghỉ phép cuối tuần tại Sài Gòn sau nhiều lần bị trì hoãn, con mang theo thư của bố để con có thể góp phần xoa tan tình trạng băng giá giữa hai bố con. Con cũng đã quyết định, ít ra trong lúc này, rằng con nên để yên những khúc mắc - như bố đã khôn ngoan làm như vậy trong thư của bố - và tránh không đề cập tới vấn đề té nhị giữa bố với mẹ và quá khứ. Con chỉ muốn nói rằng, với thời gian trôi qua, con bắt đầu cảm thấy có phần nào ân hận rằng con đã nhấn tâm khi đề cập tới một số vấn đề, trong tất cả những gì con phát biểu với bố tại nhà bảo tàng. Khi lớn khôn thêm, con bắt đầu nhận ra rằng không ai hoàn toàn xấu cũng chẳng ai hoàn toàn tốt, và mọi vấn đề hầu như lúc nào cũng có hai mặt.

"Lúc này, loại bỏ hẳn chuyện đó ra khỏi tâm tư, con sắp vận dụng hết trí óc của mình để đặt ra cho bố một vài câu hỏi ngớ ngẩn và kể cho bố nghe cuộc đời lính tráng ở nơi này nó khắc nghiệt và khôn nạn đến chừng nào.

"Để phòng xa, con cũng sẽ bỏ bức thư này vào một thùng thư vô danh trên đường phố chứ không gửi nó qua đường dây quân bưu bình thường có kiểm duyệt. Dĩ nhiên ngay giữa thời buổi này mà có cơ hội làm được một việc như thế thì cũng có vẻ giống như đang ở trên thiên đường! Những lạc thú văn minh của thành phố ngoại lai này được chào đón tận tình sau một đợt sáu tuần lễ lặn lội miệt mài trong các thửa ruộng để săn đuổi bọn Việt Cộng khôn nạn. Con đã nghĩ rằng chân tay mình sẽ đen ngòm không rửa sạch nổi vì bùn sinh nhưng lúc này, một ly bia lạnh vắt vãnh cũng có thể làm được những điều kỳ diệu, để phục hồi tinh thần của con - và để không nói gì tới những thiếu nữ Việt Nam xinh đẹp tuyệt vời trong bộ quần áo mỏng manh bó sát cơ thể họ...

"Và trong khi chúng ta đang đề cập tới vấn đề ấy, xin bố đừng ngạc nhiên nếu một ngày nào đó con trở về nhà với một cô gái mắt xéch trong vòng tay. Như bố hẳn đã biết, các thiếu nữ ở đây là một cảnh tượng dễ chịu dù con có thể bảo đảm với bố một điều duy nhất - rằng sẽ không có cô nào giống như kẻ 'được-gọi-là-đệ-nhất-phu-nhân'tuy chẳng phải vợ của Tổng Thống, đó là Madame Ngô Đình Nhu. Bà ta có lẽ là đẹp không chịu nổi, nhưng lòng vòng ở đây, bà nổi tiếng là 'Rồng Cái' vì bà vừa hạ lệnh cấm vũ trường, nhạc twist, mĩ âm, ly dị, ngừa thai, phá thai, đá gà... thực tế là cấm tất cả những gì làm cho một người Việt Nam trung bình cảm thấy cuộc đời này đáng sống. Người ta đồn rằng sở dĩ bà làm như vậy là do bởi một

đại sứ ngoại quốc từng là người tình của bà đã bỏ rơi bà vì chiều cổ một vũ nữ. Và theo đúng nguyên tắc 'giận cá chém thớt', bà đóng cửa hết thấy các vũ trường như một hành động trả hận. Còn việc ông anh Tổng Thống khổ hạnh của bà bảo vệ thuần phong mỹ tục trong phim ảnh thì kỹ lưỡng không chê vào đâu được. Cách đây mấy tuần, con với mấy người bạn lò mò vào rạp Rex xem một cuốn phim của cô đào đợt sóng mới Brigitte Bardot. Cứ tới đoạn nào người đẹp nước Pháp sắp đưa đôi môi văm ấy ra hôn thì bị cắt mất. Anh bạn bác sĩ quân y cùng đi với con nói rằng cắt mấy cảnh đó đi là phải, vì theo chỗ anh ta biết, các ông cụ bà cụ người Việt khi yêu nhau chỉ có hít chứ không có hôn!

"Bố ạ, con hẳn không nói loanh quanh một chuyện như thế nếu nó không dẫn tới câu hỏi ngớ ngẩn thứ nhất của con là: tại làm sao chúng ta lại quyết định đi tiên phong ra mặt trận đánh giặc cho một chính quyền bị cầm đầu bởi những kẻ giống như bà 'Rồng Cái', ông chồng của bà ta và ông anh chồng của bà ta? Thí dụ, cách thức họ đối phó với người Phật giáo khiến cho chúng ta hoàn toàn bị trở ngại. Trong khi chúng con trải qua hàng tuần lễ bế bết từ đầu tới đuôi trong bùn sinh nơi châu thổ sông Cửu Long, ra sức thắng cho được trận giặc này, họ lại cứ nhất quyết tiếp tục thua cho bằng được trận giặc này tại Sài Gòn và các thành phố khác.

"Bình sĩ Nam Việt Nam trong đơn vị con đều đeo một mảnh vải nhỏ màu vàng mà người ta cho là đã cắt ra từ mấy chiếc áo cà sa dùng để di chuyển thi hài của nhà sư tự thiêu tới chết. Họ bảo với con rằng mảnh vải ấy nói lên thái độ họ ủng hộ các Phật tử đang ra sức lật đổ cái chính quyền mà họ đang chiến đấu cho nó! Còn nữa, các sĩ quan Phật giáo và Công Giáo không chịu ngồi ăn chung bàn với nhau - bố có thể nói được ý nghĩa của việc đó không? Con thì dứt khoát không nói được rồi! Một sĩ quan Nam Việt Nam mà con kính trọng, vào một ngày nọ, đã nói với con rằng người Phật giáo rất đáng nghi ngờ là đang chịu ảnh hưởng của Cộng Sản - nhưng cái khôn nạn là hầu hết dân chúng tại Nam Việt Nam, trừ gia đình của Diệm, hình như đều là Phật tử, thế thì nói có Chúa chứng giám, chúng ta đang làm cái quái gì ở xứ sở này? (Cho tới lúc này, đó là câu hỏi ngớ ngẩn chót hết, con xin hứa.)

"Bọn chúng con ở đây có cảm tưởng khá tồi tệ rằng hiện nay người Mỹ đang chết cho một chính quyền chỉ quan tâm tới việc bám víu vào quyền lực hơn là việc đánh Việt Cộng. Chúng ta đang hy sinh số lượng to tát đô-la và mạng sống của người Mỹ còn người Việt chẳng những không tỏ dấu hiệu biết ơn nào còn hoàn toàn làm ngược lại. Đông đảo quân nhân QĐVNCH đối tác thường tỏ vẻ hết sức ngạo mạn đối với chúng con. Trong số họ, có rất nhiều người tạo cho con cái cảm tưởng rằng họ không chút nào muốn chúng con ở đây.

"Con không hiểu tại sao chúng ta không nhắc bàn tọa của mình lên và có thái độ cứng rắn đối với họ. Con thử căn vặn chú Guy về vấn đề ấy vào hôm qua khi con gặp chú để cùng nhau uống rượu tại khách sạn Continental nhưng chú ấy cũng chẳng nói điều gì rõ rệt. Chú ấy ngụ ý, hoặc nhiều hoặc ít, rằng vấn đề đó rất phức tạp, không hoàn toàn giải thích hết được với một trung úy nhà binh nhỏ nhít. Chú chỉ ở với con được khoảng năm phút rồi lật đật chạy lo việc chính trị vật vãnh và bí ẩn nào đó mà lúc nào chú cũng ngụ ý là tối mật và rất quan trọng. Không khí ở đây, như bố đọc thấy rõ ràng trên báo chí, lúc này đầy dẫy các lời đồn về đảo chánh và phản đảo chánh.

"Nhưng bất chấp mọi sự hoang mang và không hài lòng ấy, thật đáng ngạc nhiên là một số sĩ quan Hoa Kỳ ở đây đang quả thật càng ngày càng cảm thấy gần bó, một cách mạnh mẽ và gần như có tính cách nghĩa vụ. Đường như rùng rú, những cánh đồng lúa bất tận và những người bản xứ khó hiểu đều đang bỏ một loại bùa mê quái dị nào đó một số người trong chúng con. Việc tình nguyện phục vụ thêm một nhiệm kỳ thứ hai không còn là hành động hoàn

toàn bất thường, và con không chắc, như lời người ta thường nói, những thửa ruộng kia có bắt đầu quấy rầy con phần nào không. Có lẽ vì càng không thể thăm dò tới nơi tới chốn nên người ta càng cảm thấy sự quấy rầy khác thường của Việt Nam. Nhưng hơn mọi sự khác, bất cứ người Mỹ nào đến cái xứ sở nhỏ bé và đầy kích động này trong thời gian này đều chắc chắn phải kinh hoàng bởi tấn thảm kịch hằng ngày anh ta mắc vào đó - và hình như nó không bao giờ hạ màn. Mỗi sĩ quan con có dịp trò chuyện đều có lối diễn tả riêng của từng người. Người này về kinh nghiệm, người kia về sự đau khổ hãi hùng, và gần như mọi người đều luôn luôn chấp nhận một cách thụ động.

"Đã có điều gì đó xảy ra với con ở Mộc Linh, một cuộc phục kích có lẽ bố đã đọc về nó trên báo. Người sĩ quan QĐVNCH đối tác với con dường như là một thanh niên ngoan cường và tử tế khác thường - ngay trước khi Việt Cộng tấn công chúng con, anh nói rằng anh cực kỳ khinh ghét Cộng Sản vì chúng đã hành hạ chú bác của anh và giết chết bà nội của anh vì 'tội địa chủ', tuy bà đã che giấu hoặc nuôi dưỡng tại đồn điền của bà các lãnh tụ Cộng Sản Hà Nội hiện nay, kể cả 'Bác Hồ', trong rất nhiều năm. Vài phút sau đó, cả hai chân anh trúng mìn bay mất, và sau đó, con khám phá ra Việt Cộng đã bắn một viên đạn vào thái dương bên trái anh như một phát súng ân huệ. Có thể đó là vì anh ấy cùng tuổi và cùng cấp bậc với con, nhưng dù sao đi nữa, chính anh là người đã cá nhân hóa cuộc chiến cho con hiểu, khiến con lại quyết tâm buộc Cộng Sản phải trả giá, bằng một cách nào đó, trong lần kế tiếp chúng con tìm thấy bọn chúng.

"Con thành thật xin lỗi vì đã kết thúc bức thư này với nốt nhạc u buồn như thế nhưng con không muốn đọc xong bức thư bố có cảm tưởng rằng cuộc chiến này khá tẻ nhạt. Con nghĩ rằng đó cũng chính là cái khiến cho con muốn viết - trong khi suy nghĩ, nếu con để nó lâu thêm nữa, có thể con sẽ không bao giờ viết ra. Vậy bố ạ, con xin nói rằng con rất vui về các lá thư của bố và con sẽ ráng viết trả lời. Xin Chúa phù hộ cho bố nếu bố muốn viết thư cho con lần nữa. Nay đã tới lúc một hai ly bia lạnh trong quán cà phê trên vỉa hè đầy bóng mát đang mời gọi con, vậy con ngừng bút ở đây.

"Con thân yêu của bố,

Gary".

Thả bàn tay đang cầm bức thư rơi thõng xuống đùi, Joseph đưa mắt trống rỗng nhìn vào vũng tối bên kia vòng tròn ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn. Trong một chốc, bắp thịt trên mặt anh săn cứng dường như đang chịu một cơn đau. Kế đó, vẻ mặt dịu lại và anh nhắm mắt, dựa lưng vào thành trường kỷ.

Vắng tới tai Joseph tiếng cửa trước mở ra rồi khép lại. Tiếp đó, có tiếng bước chân nhẹ nhàng hành lang nhưng anh không quay mặt nhìn ra hoặc nhướn người. Khoảnh khắc sau, hình dáng mờ mờ của một thiếu nữ Á Đông với mái tóc đen mượt mà xoả xuống ngang lưng xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Vì ban đêm trời nóng nên nàng mặc quần ngắn, áo thun sát nách và chân không mang vớ, đi bằng đôi xăng-đan buộc dây da.

- Joseph ơi, anh không việc gì chứ?

Giọng lo âu của người nữ ấy làm Joseph mở mắt. Khi nàng vội vã băng qua phòng bước về phía anh, hai đùi trần lóng lánh màu hổ phách ngời lên dưới ánh đèn mờ đục. Nàng đứng lại bên trường kỷ, đặt tay lên vai Joseph dò hỏi. Vầng trán mịn màng của nàng cau lại với vẻ lo lắng:

- Anh yên lặng quá và nhà sao vắng vẻ quá!

Giọng nhỏ dần rồi im hẳn. Nàng nhìn xuống bức thư anh vẫn cầm trong tay:

- Có phải người đưa thư mang tới tin tức gì không vui?

Joseph lắc đầu, bỏ bức thư qua một bên rồi đứng lên:

- Không. Emerald ạ, anh không sao. Chỉ là thư của Gary, con trai anh, gửi từ Việt Nam.

- Thế thì em tới đây không uống công.

Emerald Bích Ngọc vừa nói vừa nghiêng đầu mỉm cười. Đứng bên Joseph, nàng có vẻ nhỏ nhắn như một cô bé, đầu chỉ cao ngang ngực anh. Nàng đưa ra xấp bản thảo giấu sẵn sau lưng:

- Đây là chương thứ mười một của cái mà em hy vọng sau cùng giáo sư Sherman sẽ kết luận là một luận án tiến sĩ xuất sắc về "Loạn Thái Bình Thiên Quốc". Em đem theo đây để xin lời nhận xét của anh.

Giọng Mỹ miền tây của Emerald không chứa chút dấu vết nào cho thấy tổ tiên của nàng là người Hoa. Nhưng trong phong thái cũng như kiểu nói nhã nhặn thùy mị ấy rõ ràng có mang tính Á Đông. Và Joseph buộc lòng phải mở miệng cười khi cầm xấp giấy từ tay nàng.

Dịu dàng vùi mặt vào ngực áo Joseph, Emerald choàng đôi cánh tay trần quanh hông anh:

- Joseph ạ, anh nên mỉm cười nhiều hơn một chút. Em thấy anh nghiêm nghị quá và xa cách quá, có vẻ suốt đời mình anh chưa lần nào có hạnh phúc.

Trong một hai giây, Joseph nhìn xuống tập bản thảo. Rồi với một nụ cười như xin lỗi, anh đặt nó xuống mặt chiếc kỷ trà sơn son:

- Emerald, anh xin lỗi. Để nó đây anh đọc sau. Lúc này anh chẳng thể nào tập trung đầu óc. Đã bảy năm, bức thư đó là những lời đầu tiên con trai lớn của anh nói với anh - có lẽ nó làm cho tâm trí anh khó có thể để ý tới điều gì khác.

Cắt mái tóc đen tuyền khỏi ngực Joseph, Emerald cầm tay anh, kéo anh cùng ngồi xuống với mình trên trường kỷ:

- Có phải lá thư đó làm anh cảm thấy rất buồn? Anh có muốn kể chuyện đó cho em nghe không?

Joseph ngồi tần ngần và đắm chiêu nhìn lá thư. Emerald dịu dàng thúc giục:

- Anh chưa lần nào kể cho em nghe về Gary hoặc cậu con trai kia của anh. Joseph ạ, có phải cả hai anh em đều rất giống anh?

Giọng Joseph nặng trĩu vẻ cam chịu. Anh nói, mắt không nhìn Emerald:

- Anh chưa bao giờ nói tới Gary vì nó hai mươi lăm tuổi - cùng tuổi em.

Emerald thì thầm:

- Nhưng cái đó có quan trọng gì đâu. Tuổi tác của anh đâu có làm thay đổi cách em cảm thấy về anh. Nếu chuyện Gary đối với anh quan trọng thì anh cứ nói cho em nghe.

Joseph nói, giọng trầm hẳn:

- Anh thường cảm thấy vô cùng khó khăn mỗi khi nhắc tới hai đứa con trai vì anh nhận thấy mình chịu hầu hết trách nhiệm về tình trạng oán hận nhau thậm tệ giữa ba cha con anh. Ngay cả trong thời gian chúng lớn lên bên anh, anh cũng không dành nhiều thời giờ cho chúng vì anh bận đi đây đi đó khắp Á Đông. Chúng về lại Mỹ rồi đi học tại đây. Còn anh dường như để hết tâm trí vào công việc hơn là gia đình. Kể đó anh rời bỏ mẹ của chúng và hoàn toàn biến mất khỏi cuộc đời của hai đứa kể từ lúc chúng chỉ mới mười mấy tuổi. Và đó cũng là thời kỳ chúng bắt đầu có những suy nghĩ và dự phóng cho tương lai. Phải mất tới một hai năm anh mới nhận ra mình quá lơ là và tệ bạc đối với các con. Rồi tới một ngày nọ, anh nhận được thư của mẹ chúng báo tin Gary quyết định vào trường võ bị West Point và Mark bắt đầu suy nghĩ tới chuyện trở thành phi công không lực - và anh thấy máu chạy rần rật lên đầu mình.

- Tại sao lại như vậy?

Joseph khích động, tay xoa xoa khắp mặt:

- Vì đó chính là cái sau chót, cái cực chẳng đã anh muốn hai con trai đi theo. Lúc anh ở tuổi của chúng, cha anh đã cố thuyết phục anh theo đuổi nghiệp nhà binh. Anh phải chống trả quyết liệt mới được đi theo con đường mình tự chọn. Sau khi vợ chồng anh ly dị, mẹ chúng nó nhanh chóng kết hôn với một đại tá hiện dịch tại Ngũ Giác Đài - và bỗng nhiên anh nhận ra rằng ảnh hưởng của ông ấy, hoặc có thể kể cả ảnh hưởng của cha anh, đã thay thế ảnh hưởng của anh.

- Vậy lúc đó phản ứng của anh ra sao?

- Anh viết thư cho cả Gary lẫn Mark, yêu cầu gấp cả hai anh em thật gấp. Mark từ chối thẳng thừng. Cả hai xem việc anh rời bỏ mẹ chúng là khá tồi tệ và Mark hoàn toàn không dung thứ. Cuối cùng Gary đồng ý nói chuyện và nhân một ngày nghỉ cuối tuần, anh bay về Washington gặp nó.

- Rồi như vậy có lấp được phần nào lỗ hổng ấy không?

Joseph lắc đầu thật mạnh:

- Chẳng những không mà còn ngược lại - hai cha con thù nghịch nhau thêm. Cuối cùng, trong một chuyến về thăm nhà bảo tàng của dòng họ, Gary nặng lời đề cập đến vài sự thật chạnh lòng, khiến hể mỗi lần nhớ lại, anh lại cảm thấy đau buốt.

- Và có phải bức thư hôm nay cũng làm anh cảm thấy bị thương tổn?

Joseph thở dài thêm lần nữa:

- Không hẳn như vậy. Anh đánh liều viết trước cho nó cách đây mấy tháng - sau khi các Phật tử ở Việt Nam bắt đầu làm cho mọi sự ra phức tạp. Nó bị thuyên chuyển qua xứ đó đầu năm nay. Và anh cứ suy nghĩ mãi, rằng trong hoàn cảnh như thế hẳn nó cảm thấy vô cùng hoang mang. Anh chỉ đưa ra vài cái nhìn của anh với hy vọng có thể giúp nó cảm thấy bớt lúng túng - và thành thật mà nói, anh cũng trông mong rằng biết đâu lá thư đó có thể là một đòn bẩy giúp anh có cách ăn nói dễ dàng hơn với nó. Có lúc anh đã tưởng nó không thèm trả lời...

- Nhưng cậu ấy đã trả lời. Như vậy lúc này mọi sự giữa hai cha con anh có khá hơn không?

- Có lẽ khá hơn một chút - nhưng rõ ràng thái độ của nó vẫn còn có khá hạn chế.

- Joseph ạ, để em kiểm cái gì mình uống - anh đang cần khuây khoả.

Bóp bàn tay Joseph rồi tuột xăng-đan, Emerald chạy chân trần vào bếp. Lát sau, anh nghe có tiếng rượu rót róc rách, rồi ánh mắt anh lại rơi trên hàng chữ đầu đề về cuộc tấn công chùa chiền. Thêm lần nữa, anh cảm tờ báo lên. Khi Emerald quay lại với hai ly rượu martini, Joseph vừa lẳng đặng nhấp rượu vừa đọc những tường thuật về các phản ứng choáng váng tại Washington. Và anh hoàn toàn không để ý lúc Emerald mở hai hạt nút áo sơ-mi của anh, bắt đầu đưa tay mơn trớn ngực anh.

Môi lướt trên thùy tai Joseph, Emerald thì thầm:

- Joseph ạ, ngồi tại Cornell này mà lo âu cũng chẳng thay đổi được gì ở phần đất xa xôi bên kia địa cầu. Xin anh tạm thời quên hết chuyện đó. Em nôn nóng suốt ngày chờ được gặp anh - lúc này, mình vô giường nhé!

Miễn cưỡng đặt tờ báo xuống, Joseph uống cạn ly rượu. Emerald giúp anh cởi áo vét-tông và anh để nàng cầm tay dẫn vào phòng ngủ. Khi cả hai đã bỏ hết quần áo, Joseph đặt lưng xuống, duỗi mình trên mặt giường lót bằng gỗ hồng đào. Anh nằm nhìn lên trần nhà trong khi nàng tiếp tục vuốt ve bộ ngực trần của anh. Dần dà cử động của nàng càng lúc càng gấp gáp hơn và các đầu ngón tay bắt đầu mơn trớn hai đùi anh.

Emerald rúc người sát vào anh hơn, thì thầm:

- Joseph ạ, anh có một thân thể trẻ trung hơn anh rất nhiều. Em không hiểu nổi tại sao anh lại bận tâm tới việc Gary cùng tuổi với em.

Cầm bàn tay Joseph kéo xuống giữa hai đùi mình, hơi thở nàng dồn dập:

- Hẳn lúc này Kim Bình Mai nói với chúng ta là không nên lo lắng về đường bay mang điềm gờ của lũ quạ, đúng không? Một khi Kim Trụ của Thiên Long sẵn sàng nhập Ngọc Đình, có phải cuốn sách khôn ngoan ấy nói rằng chúng ta chớ nên nghĩ tới điều gì khác?

Thở dồn dập, Emerald nâng thân thể nàng lên người của Joseph. Sau cùng, khi anh siết chặt vòng tay quanh Emerald, nàng nhắm mắt và đầy khao khát, cảm ứng theo những chuyển động của anh. Nhưng con sóng đam mê trong Joseph chưa kịp tràn bờ đã rút xuống, và mắt Emerald hé mở, thấy mắt anh đắm đắm nhìn nàng với vẻ xa vắng nguội lạnh:

- Emerald, anh không thể - anh xin lỗi...

Joseph đột ngột nói lời xin lỗi và lặn người sang một bên, kéo mền đắp lên phần dưới cơ thể mình. Emerald hỏi anh, với giọng hờn dỗi ướt nước mắt:

- Joseph, anh làm sao vậy? Đôi khi em có cảm tưởng mắt anh ngó em như thể nhìn xuyên qua người em. Như thể không có em trước mặt anh - như thể anh thật ra chẳng chút nào nhìn em.

Nàng tiếp tục nhìn hai vai trần của Joseph với tia mắt bắn khoản và giận lẫy nhưng Joseph không trở mình lại đôi mắt nàng, cũng không mở miệng trả lời.

- 11 -

Hôm đó là một ngày hè ngọt ngạt ở Washington với nhiệt độ lơ lửng trên ba mươi độ và những đám mây thật thấp, đục xám và ẩm ướt như những miếng giẻ rách nhớp nháp úp chụp lên thành phố. Giờ đây, nằm thao thức trên giường gỗ nâu đỏ bên cạnh Emerald đang say ngủ, Joseph thấy mình vẫn có thể nhớ lại cái cảm giác sên sệt khi áo sơ-mi dán chặt da lưng, dù từ ngày đó tới nay đã bảy năm. Thậm chí anh còn bất giác nhớ rất rõ, như hiện ra từng chi tiết, đỉnh tháp bút Đài Tưởng niệm Washington liếm kín trong mây khi xe tắc-xi chở anh từ sân bay tới bên ngoài Nhà Bảo tàng Ngành Vật học Sherman ở Khu Thương mại.

Y theo lời đề nghị của Gary, Joseph đồng ý tới địa điểm đó, để tránh việc hai cha con gặp nhau tại ngôi nhà ở Maryland nơi Gary và Mark sống chung với Tempe và người chồng mới của nàng hoặc tại toà nhà gia tộc ở Georgetown với những nhiều kẻ không thể tránh do sự có mặt của thượng nghị sĩ Nathaniel và Flavia Sherman.

Hai cha con gặp nhau vào thời gian nhà bảo tàng tạm đóng cửa để tân trang. Gary lịch sự chào đón cha bên trong lối vào mặt tiền, và Joseph còn nhớ bước chân con trai mình vang lên lạnh lùng trong các phòng trưng bày vắng vẻ, phủ kín vải. Nét mặt Gary bắt đầu để lộ điều gì đó bối rối cậu đang cảm thấy trong lòng về việc một mình nói chuyện với cha sau nhiều năm rất dài không liên lạc với nhau. Bên ly cà-phê trong phòng dành cho công chúng vẫn mở cửa để thợ trang hoàng sử dụng, hai cha con trao đổi vài lời rời rạc. Kế đó, Gary đề nghị đưa cha đi quanh xem những chỗ trưng bày vừa được sửa sang.

Đúng lúc cùng rảo bước vào khu vực tưởng niệm dành cho Chuck, Joseph bỗng nhận ra rằng bất cứ cơ hội gặp gỡ mong manh nào của hai cha con cũng đều có thể đưa tới kết quả hoàn toàn trái ngược vì nền tảng của nó đã bị đục ruỗng trầm trọng do những suy nghĩ và hành động thiếu chín chắn của anh thuở trước.

- Gary ạ, đã mười lăm năm bố không ghé qua đây...

Joseph nói như thể gọi chuyện - rồi lập tức anh hối tiếc mình vừa nói ra câu đó.

- Tại sao không ghé?

Anh lưỡng lự, nhận thấy lời giải thích thành thật của mình chưa hẳn góp phần tạo tính chính đáng cho lý do của cuộc gặp gỡ hôm nay giữa hai cha con.

- Bố không đồng ý chút nào với ông nội của con về lời đáp cho câu hỏi có khôn ngoan hay không khi dựng hoạt cảnh ở đây.

- Phải chăng bố có ý nói tới những con vật bác Chuck đã bắn?

Giọng Gary hồ hởi rì rạc. Ngay lúc đó Joseph tự hỏi biết đâu mình đừng giải thích thêm là một việc làm khôn ngoan. Hai cha con đi ngang hoạt cảnh trong lồng kính trưng bày những con thú khổng lồ bị giết trong chuyến đi săn dài ngày tại Nam kỳ hơn ba mươi năm trước. Joseph giật mình thấy rằng nhờ được chăm sóc tỉ mỉ và bảo quản kỹ lưỡng, con mìn xúi quẩy và con trâu đực trông vẫn có vẻ vô cùng linh hoạt và mượt mà như khi chúng còn sống, còn lang thang trong các đồng cỏ bên ngoài Sài Gòn. Bộ khung và cảnh trí chung quanh chúng mới được tô vẽ lại cũng khiến cho hoạt cảnh có cái vẻ tươi mát mới mẻ tới độ choáng váng. Và Joseph lại cảm thấy trong lòng mình thêm lần nữa nỗi con kinh hãi khi bắt gặp cặp sừng sắt nhọn của con mìn khổng lồ có bươu từng húc Chuck tới chết.

Joseph ngược mắt, thấy con trai đang chăm chú quan sát mình. Gary trầm giọng hỏi, như thể chợt cảm nhận được con bối rối của cha:

- Tại sao bố cho rằng trưng bày hoạt cảnh này là sai lầm?

- Gary ạ, ở tuổi đó, bố không thích nổ súng. Bố nghĩ rằng hoạt cảnh này luôn luôn được nhìn như một đài tưởng niệm cho lòng kiêu hãnh không đúng chỗ của dòng họ Sherman. Có trời mới biết hầu như tất cả chúng ta đều làm mọi cho những khía cạnh tồi tệ nhất trong bản tính của mình. Chúng ta rất thường bị lôi cuốn bởi ý muốn chiến thắng bằng bất cứ giá nào - lòng lo lắng người ta hoài nghi tính cương cường khôn nạn nam nhi của mình đã dẫn chúng ta tới đủ loại quá đáng. Hoạt cảnh này chỉ là một nhắc nhở đầy đau đớn tới tất cả những gì bố cực kỳ quan tâm.

Gary im lặng nghe, cặp lông mày nhíu lại kinh ngạc:

- Và bố đã nói hết cho ông nội nghe ý kiến đó - nói ngay trước mặt ông nội?

- Không, có thể bố đã không nói đầy đủ những điều đó trước mặt ông nội. Có lẽ con cũng biết bố chưa bao giờ thân mật với ông nội.

Tới đây, Gary quay đầu lại và một bầu không khí im lặng tới rùng mình bao phủ hai cha con. Tuy vậy, có điều gì đó giữ cho cả hai đứng chôn chân trước hoạt cảnh và Joseph bỗng nhận ra có lẽ Gary đang nghĩ ngợi. Nay không còn cách nào có thể ngăn Gary đừng thấy lần ranh giống nhau giữa sự oán hận của con và anh với sự bất hoà của anh và thượng nghị sĩ. Trong tuyệt vọng, anh cam đành chấp nhận thực tế ấy. Joseph nói thật điềm tĩnh:

- Gary ạ, hai bố con mình đều biết rõ lý do bố yêu cầu được nói chuyện với con. Khi nghe tin con quyết định vào học West Point, bố không thể không nhớ lại lúc bố ở vào tuổi con bây giờ, ông nội của con đã cố thúc ép bố chọn binh nghiệp. Bố cương lại vì bố biết chắc chắn rằng binh nghiệp không phải là nghề của bố. Và bố nghĩ, vì đã nhiều năm bố con mình không gặp nhau nên bố đang băn khoăn rằng không biết con có bị ảnh hưởng của ông nội thượng nghị sĩ - hoặc của người cha kế. Gary ạ, con có quả thật đã suy nghĩ thật kỹ càng về một chọn lựa như thế? Bố nghĩ rằng con xứng đáng với cái gì đó tốt hơn. Quân đội không phải là nơi bố muốn cho con, vào lúc đang thời bình như thế này.

Joseph không che giấu nỗi cung giọng nài nỉ trong lời mình nói. Rồi anh quan sát, với cảm giác mỗi lúc một vô vọng khi thấy vẻ chán ghét tỏa khắp bộ mặt thường ngày trẻ thơ và vui nhộn của con. Gary trả lời:

- Bố, con không giống như bố. Con không che đậy cảm xúc của mình. Vậy để con hỏi bố một câu, rằng bố nghĩ bố có quyền gì mà tính chuyện can thiệp vào cuộc đời của con? Xin bố nhớ cho rằng bố bỏ đi vì những lý do ích kỷ của cá nhân bố. Bố đã để mặc mẹ và chúng con tự bươn chải lo liệu lấy đời mình. Lúc đó, bố quá bận rộn lo cho các thế nhiếp phương đông của bố hơn là lo cho con hoặc Mark. Vậy tại sao lúc này bỗng dưng bố lại tỏ ra quan tâm?

- Mẹ con kể chuyện của bố có nhiều không?

- Không nhiều lắm - nhưng cũng đủ để khiến Mark và con đánh giá bố không cao lắm vì những gì bố đã đối xử với mẹ. Mẹ nói bố không bao giờ là người có đầu óc thực tế - và mẹ có lý. Con muốn có một người cha khi chuyện trò với con cái không có cái thứ ánh sáng mờ ảo như trong hai con mắt của bố. Bằng cách này hoặc cách nọ, bố lúc nào cũng khiến cho con và Mark có cảm giác rằng thật ra chúng con không đáng để bố phí phạm thời giờ quý báu của bố.

- Có bao giờ con cân nhắc rằng có thể bố đang thay đổi - rằng có thể bố đang hối hận việc mình đã làm?

Nghe vậy Gary bật cười. Tiếng cười của nó dội lại trống rỗng khắp phòng trưng bày vắng vẻ:

- Chuyện đó không tin nổi, thật sự không tin nổi! Bố chẳng thay đổi chút nào. Vì vẫn rất ích kỷ nên bố không thể thấy rằng điều quan trọng là cái con muốn làm trong cuộc đời của con chứ không phải là cái bố muốn con phải làm.

- Chuyện trò theo kiểu này là con biến mọi sự thành khắc nghiệt thêm cho bố. Có thể một ngày nào đó, con sẽ sống với niềm ao ước được làm cái gì đó hoàn toàn khác.

Gary lạnh lẽo đáp trả:

- Nếu lúc này bố kết luận rằng bố đã chọn lựa sai lầm thì chỉ làm tệ hại thêm thôi. Bố cũng đừng trông mong thiện cảm nào của chúng con. Mark có lý - nói chuyện với bố chỉ thêm phiền; bố không đáng với sự phiền nhiễu đó.

Nói xong, Gary quay gót bước ra khỏi nhà bảo tàng, để lại Joseph đứng một mình trước hoạt cảnh, cô độc nhìn xuống cặp sừng cong vòng dữ dằn của con min. Con vật mất thủy tinh và hung tợn ấy khiến Joseph có cảm giác nhà bảo tàng trống rỗng như một ngôi mộ quỉ ám. Và thêm lần nữa Joseph bước đi lang thang trong cái nóng ngột ngạt của Khu Thương mại, cảm thấy trái tim mình trĩu nặng và buốt nhói.

Ký ức về khoảnh khắc trở vờ đó bị bức thư của Gary mang trở lại tâm trí Joseph một cách sống động làm phát sinh trong Joseph cảm giác kích động tới độ anh cảm thấy mình không còn có thể nằm yên. Rón rén ngồi lên khỏi mặt giường gỗ nâu đỏ để khỏi khua động Emerald, anh khoác lên mình chiếc áo ngủ bằng lụa kiểu kimono và nhón gót nhẹ bước ra khỏi phòng ngủ.

Cầm lên bức thư của Gary trước đó đã thả trên kỷ trà, Joseph đi tới mé cuối phòng khách dài bày biện nhiều đồ đạc Á Đông, được dùng làm phòng đọc sách. Anh ngồi xuống đằng sau một án thư sơn son theo kiểu Tàu. Khi Joseph bật ngọn đèn nhỏ trên bàn, chiếc đồng hồ tí hon dưới chân đèn cho thấy ba giờ sáng. Anh mệt mỏi dụi hai mắt, đưa tay vuốt ngược mái tóc rồi

rút bức thư ra khỏi phong bì. Sau khi đọc thật lẹ thêm lần nữa, Joseph lấy một tập giấy, cây bút và khởi sự viết.

Anh bắt đầu: "*Gary thương mến của bố,*

Bố không thể nào kể hết với con rằng bố vui sướng biết bao khi nhận được bức thư của con hôm nay. Đã nhiều năm trôi qua, càng lúc bố cảm thấy càng tệ hại về sự xa lạ cùng ghẻ lạnh giữa bố với con và Mark, và bố mong ước có lại một hình thức cảm thông nào đó với hai anh em con, còn hơn mong ước mọi sự khác trên đời. Bố có nhiều thời gian để cho sự hối tiếc và ăn năn hành hạ bố, nhưng như con đã nói, bố nghĩ rằng trang thư không phải là nơi thích hợp để chúng ta cởi bỏ gánh nặng liên quan tới vấn đề ấy. Bố chỉ muốn nói với con rằng lúc này bố triền miên suy nghĩ tới con - và lại càng suy nghĩ nhiều hơn nữa vì bức thư của con tới đây cùng lúc với ấn bản báo New York Times loan tin cuộc tấn công vào chùa chiền Phật giáo. Bố choáng váng vô cùng vì biến cố đó và quá đỗi xúc động vì một số điều con đã nói về việc con càng ngày càng ràng buộc vào Việt Nam, tới độ kể từ lúc đọc báo và đọc thư, bố không thể ngủ hoặc nghĩ tới chuyện nào khác. Quá thật, lúc này, giữa đêm khuya, bố vừa chỗi dậy để viết cho con..."

Bàn tay của Joseph đưa thoăn thoắt trên mặt giấy. Vì mãi cúi đầu chăm chú viết nên anh không để ý hình dáng khoả thân của Emerald vừa âm thầm xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng ngủ đằng sau mình. Trong một thoáng, nàng đưa mắt ngái ngủ ngó Joseph, rồi bắt đầu đi lang thang nơi vùng bóng tối sâu lắng trong phòng. Thình thoảng nàng dừng bước, sờ vào một đồ vật bằng ngọc hoặc sứ hay đưa tay vuốt ve tay áo bào của một ông quan với hoa văn thêu tinh xảo và tuyệt đẹp.

"Bố nghĩ rằng lúc này bố có phần nào lúng túng không biết phải nói với con những gì. Nhưng hãy bắt đầu bằng cái gì đó vô hình chung - câu trả lời cho thắc mắc của con về lý do 'tại làm sao chúng ta lại quyết định đi tiên phong ra mặt trận đánh giặc', như con diễn tả nó, 'cho gia đình họ Ngô'. Đó là một câu chuyện buồn bã và đáng tiếc - và bố biết rõ như vậy vì bố từng có thời can dự rất mật thiết.

Như con đã biết, có vài việc xảy ra cùng một lúc trong khoảng thời gian bố xa rời mẹ con. Có thể tới một ngày nào đó bố sẽ kể nhiều hơn, nhưng hậu quả của việc đó là bố đã quyết định, một cách khá khinh suất, rằng ngay trong năm đó bỏ nghề phóng viên báo chí và trở về quê nhà để hoàn toàn xa lánh Á Đông, bằng cách vùi mình vào cảnh giới hàn lâm đại học thậm tệ hơn. Nhưng rồi bỏ phần đời ấy của mình là việc gian nan hơn bố tưởng, và thoạt đầu bố không thể ngồi yên tại Đại học Cornell.

Vào năm 1956, khi tiểu bang Michigan mời bố tham gia một chương trình do chính phủ tài trợ nhằm thiết lập một cấu trúc chính quyền mang tính hiện đại cho Ngô Đình Diệm, bố trở lại Sài Gòn với tinh thần phấn chấn, cố gắng đóng góp một cái gì đó. Nhưng chưa được bao lâu, ảo tưởng ấy tan vỡ..."

Ngừng viết, Joseph ngửa người ra ghế, chìm mình trong nghĩ tưởng. Anh biết rằng một trong những lý do trực tiếp gây nên sự tan vỡ ảo tưởng riêng tư và sâu xa của mình là sự kiện suốt sáu tháng sống ở Sài Gòn lúc đó, anh không tìm ra dấu vết nào của Tuyết, con gái của anh. Bằng vào những lời chỉ trích của Gary tại nhà bảo tàng, Joseph hầu như chắc chắn rằng Tempe chưa bao giờ kể cho hai con trai nghe về sự có mặt của Tuyết ở trên đời. Còn anh, anh lúc nào cũng biết rõ rằng chính nỗi khao khát tìm con thêm lần nữa đã góp phần vào việc anh quyết định quay lại Sài Gòn.

Khi trở lại thành phố ấy, Joseph hoàn toàn mất tinh thần vì khám phá ra Tuyết, chỉ đầu hôm sớm mai năm 1954, đã biến mất không để lại dấu vết. Sau khi báo tin cho Tâm và gia đình rằng mình sẽ kết hôn với một phần tử Việt Minh, Tuyết lặn sâu vào thế giới ngầm, và từ đó, hầu như Tuyết không còn hiện hữu trên mặt đất.

Sau khi khám phá ra điều đó, Joseph thấy rằng những ký ức đau đớn mà Sài Gòn lưu giữ cho anh đang càng lúc càng đè nặng lên anh. Trên tất cả mọi sự, anh chẳng bao giờ còn có thể đi ngang Khách sạn Continental Palace mà lòng không khỏi cảm thấy chói với khi tới gần chỗ vỉa hè nơi Lan và cha nàng từng nằm tử thương trong vũng máu đầm đìa ngay trước mắt anh. Và rồi dần dà, càng ngày anh càng khao khát được rời Sài Gòn ra đi, không bao giờ trở lại.

Có tiếng sột soạt làm gián đoạn dòng nghĩ tưởng của Joseph. Quay ngoắt lại, anh thấy Emerald đang đưa tay cời chiếc triều phục màu xanh nước biển trên một bức tượng bằng sứ lớn như người thật. Biết mình gây chú ý cho Joseph, Emerald mỉm cười yếu ớt rồi chậm chậm ướm chiếc áo bào lên người và bằng cả hai tay, nàng ôm lấy làn vải lụa sát vào da thịt trần truồng.

- Joseph ạ, lắm khi em không thể không nghĩ rằng em chỉ là một vật phẩm được đưa thêm vào bộ sưu tập phương đông của anh.

Emerald nói rầu rĩ với âm điệu nghe không có vẻ kết án chút nào nhưng đôi môi nàng run rẩy như chực trào nước mắt. Với chiếc quan bào toả sáng lung linh, khuôn mặt Emerald dường như mang vẻ Á Đông cổ điển hơn, hai gò má dường như cao hơn. Trong một lúc, Joseph nhìn Emerald chăm chú, rồi lại quay về tâm tưởng mình. Anh nói nhỏ nhẹ:

- Em vào ngủ lại đi. Anh phải viết cho xong cái này.

- Chẳng có anh em không ngủ được.

Joseph xoay mặt về bàn giấy. Sau khi đắm đắm nhìn anh vài phút, Emerald phụng phịu, đi lang thang trong bóng tối.

Joseph lại viết. Cây bút anh thêm lần nữa chạy thoăn thoắt trên mặt giấy:

"Bố thấy ra rằng Nhóm Tiểu Bang Michigan hoàn toàn không giống như bố đã tưởng. Nhóm có khoảng năm chục giáo sư. Một số làm công tác pháp chế về hiến pháp và cơ quan công quyền, nhưng phần lớn công việc của Nhóm là làm bình phong cho các phái viên tình báo, những kẻ chuyển súng ống, đạn dược, lựu đạn và hơi cay cho các đơn vị cảnh sát mật được huấn luyện để phục vụ Ngô Đình Diệm, giống kiểu FBI - [Federal Bureau of Investigation: Cục Điều Tra Liên Bang của Hoa Kỳ.] Đồng thời, Nhóm cũng xúc tiến thành lập một lực lượng cảnh sát bán quân sự; và việc đàn áp chính trị dường như đang trở thành mục tiêu cho các nỗ lực của Nhóm. Chẳng bao lâu sự việc ấy làm lu mờ những nỗ lực đang được bố cùng với một số người khác thực hiện nhằm xây dựng các định chế dân chủ. Do đó, bố rút lui sau sáu tháng làm việc.

Bố không muốn xếp loại cảm nghĩ của bố về Ngô Đình Diệm theo tính chất ác cảm hay mặc cảm. Bố cũng không muốn lấy những tiêu chuẩn tây phương để xem xét nguyên thủ của một nước Á Đông chậm tiến và đang lâm chiến. Theo bố, Diệm là loại người đặc biệt pha trộn giữa kẻ sĩ tham chính của Khổng giáo và tu sĩ tại gia của Kitô giáo. Ông không là kẻ thủ đoạn

như người em tên Nhu của ông - thí dụ ông không hề quan tâm tới việc làm giàu cho bản thân, ông không muốn bổ nhiệm kẻ tham ô vào chức vụ chính quyền, nhưng để duy trì quyền lực, ông làm nơ cho người em dung dưỡng các phần tử đó. Diệm năm nay 62 tuổi, người miền trung, gốc Quảng Bình, cùng quê với Võ Nguyên Giáp, 51 tuổi, và Thích Trí Quang, 39 tuổi, một nhà sư từ lâu muốn Phật giáo thống nhất và đóng vai trò tích cực để hòa giải với Cộng Sản. Cùng với một số nhà sư từng theo học ở An Nam Phật Học Đường tại Huế, ông ấy tin rằng Phật giáo Việt Nam có khả năng dung hợp những người theo Cộng Sản Việt Nam. Hẳn con cũng biết nhà sư ấy - mà một thiền sư trẻ tuổi và là một nhà văn sâu sắc cùng gốc miền Trung với ông, đã mô tả làø 'thông minh, nhưng có quá nhiều tự tín' - hiện đóng vai trò chủ chốt trong cuộc đấu tranh của Phật giáo.

Thân phụ của Diệm là vị đại thần duy nhất cáo quan để phản đối việc người Pháp đày vua Thành Thái. Bản thân Diệm năm 32 tuổi, sau ba tháng phụ trách ban cải cách nam triều và làm quan đầu triều thượng thư bộ Lại của Bảo Đại - vì nhà Nguyễn không lập tể tướng- cũng từ quan để phản đối sự can thiệp của Pháp trong việc lập pháp của nam triều. Năm 1945, Diệm bị Việt Minh bắt đưa ra Hà Nội và mang đến gặp HCM. Tại chỗ, không những Diệm từ chối lời mời hợp tác của Hồ mà còn nặng lời lên án Hồ là tội phạm, phá hoại đất nước, trở mặt và giết hại hàng trăm người, trong đó có hai cha con người anh ruột của Diệm. Tuy thế, đáp lại lời thách giết của Diệm, Hồ lại thả lỏng để Diệm trốn thoát.

Ngô Đình Diệm là người cứng nhắc và cách biệt lạ thường. Một đảng ông tin rằng mình đang thực hiện sứ mệnh nguyên thủ quốc gia theo thánh ý và sự quan phòng của Chúa. Một đảng ông điều khiển chính quyền Cộng Hoà như một thượng quan phụ mẫu chi dân và xem thuộc hạ, kể cả các bộ trưởng và tướng lãnh, như con cháu trong nhà. Anh em Ngô Đình không muốn sự hợp tác của các nhân sĩ người Việt để lập nên một chế độ tự do dân chủ vững mạnh làm căn bản chống cộng mà chỉ muốn sự phục tòng, vì thế đánh mất những tình cảm ban đầu mà giới trí thức dành cho họ. Trong gia đình, Diệm theo nguyên tắc hiếu để cứng nhắc của luân lý Khổng Mạnh nên không thể vứt bỏ sự trợ tá đầy những nhiễu của các anh em và bà em dâu, những kẻ làm nhiễm độc mối quan hệ của ông với dân chúng. Có người dùng cách giải thích tốt nhất để đánh giá Tổng Thống Diệm: ông là nạn nhân sâu xa của một gia đình thêm khát quyền lực và thô bạo. Bố nghĩ đánh giá như thế e rằng đơn giản quá vì thông thường người càng tịch mịch thì cá tính lại càng mạnh. Dù sao đi nữa, Ngô Đình Diệm là người rất đáng trọng tuy khó có thể nói là người hoàn toàn đáng phục. Có thể nói ông gần như tiêu biểu cho một chính trị gia Công Giáo theo chủ nghĩa dân tộc.

Theo bố cũng có thể là quá đơn giản khi đánh giá Madame Nhu là người lằng loàn và lộng quyền. Gạt sang một bên những lời đồn không thể kiểm chứng, ta có thể nhìn theo khía cạnh tích cực, rằng bà ta là một phụ nữ muốn tự khẳng định và đòi quyền sống cho các phụ nữ Việt Nam vốn đã chịu đựng quá lâu trong một xã hội đa thê, gia trưởng và trọng nam khinh nữ. Điều chắc chắn là những thể hiện quá khích của kẻ thích được gọi là đệ nhất phu nhân ấy - như việc áp đặt Đạo luật Gia đình có tính cách Kitô giáo vào một xã hội còn nhiều hệ lụy bởi quá khứ đa thê - đang gặp sự chỉ trích cũng thái quá không kém trong một đất nước vốn xem thường vai trò xã hội của phụ nữ, và vì thế, bà tạo cơ hội cho người ta biếm họa và gây bất lợi cho chế độ.

Có một chi tiết có lẽ con cũng nên biết về xuất thân gia tộc của Madame Nhu, và chi tiết này cũng đáng cho ta suy nghĩ. Ông ngoại của bà Nhu thuộc dòng họ Thân Trọng nổi tiếng nhất ở Huế, từng giữ chức thượng thư bộ Lễ. Thân phụ của bà từng làm bộ trưởng ngoại giao trong nội các Trần Trọng Kim. Thân mẫu của bà là một bậc nữ lưu, lúc ở Hà Nội trước năm 1945 từng là đàn chủ một diễn đàn tại nhà mình, nơi thảo luận các vấn đề xã hội chính trị và văn

hóa của nhiều trí thức xuất sắc Hà thành, trong đó có Monsieur Nhu thuở còn độc thân. Thân nhân bên ngoại của bà có người là liệt sĩ hoặc đang ở cấp chỉ huy xuất sắc trong hàng ngũ Việt Minh rồi Việt Cộng tại vùng Trị Thiên."

Joseph ngừng bút, ngó lên bức tranh Bồ Đề Đạt Ma đang quảy một chiếc dép cỡi sóng vượt sông Dương Tử trở về Tây Trúc, treo bên kia chụp đèn. Anh ngẫm nghĩ hồi lâu rồi viết tiếp:

"Tại Việt Nam, quan hệ của người các tôn giáo khác đối với người Công Giáo thì đầy nghi kỵ, phức tạp, nếu không muốn nói là bị nhiễm độc hàng trăm năm nay. Trước hết, là vấn đề danh xưng. Chữ Công Giáo trong tiếng Việt - Catholicism trong tiếng Anh - không có nghĩa là đạo nhà nước hay quốc giáo (theo kiểu công quyền, công báo!) như một số người hiểu lầm hoặc xuyên tạc và vì thế gây nhiều hệ lụy. Nó được các thừa sai dịch từ chữ La-tinh Ecclesia Catholica có gốc Hi Lạp Katholicus, chỉ có nghĩa là phổ quát và chung cho mọi người. Chữ Công Giáo ngày nay thay cho chữ đạo Gia-tô vốn phiên âm qua phương ngữ Quảng Đông rồi đọc theo tiếng Hán Việt được dùng trong các thế kỷ trước."

Ban đầu, Công Giáo được các nhà truyền giáo Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha truyền vào Việt Nam từ thế kỷ 16. Vì lối tuân giữ nghiêm ngặt các nghi lễ và giáo luật thời trung cổ, khác biệt quá đối với các giá trị văn hóa bản địa, và các giáo dân sinh hoạt cô lập với cộng đồng dân tộc, nên nó bị giới nho sĩ xem là tà đạo và bị triều đình nghiêm cấm. Rồi tình trạng bách hại ngày càng gắt gao hơn vì theo chân các giáo sĩ là các thương buôn châu Âu và các tay thực dân tìm kiếm thuộc địa. Hãy thử tưởng tượng trong một làng xã sinh hoạt cổ truyền cả ngàn năm nay, bỗng dưng xuất hiện một cộng đoàn khép kín, tách lìa với quá khứ, không lễ đình làng, không thờ cúng ông bà, ít theo lệ làng, không giữ phép tắc kiêng cử của làng, và thái độ lắm khi quá khịch về tín ngưỡng, v.v. Thế là có nghi kỵ, bách hại, công khai hoặc dưới các hình thức đa dạng."

Khi quân Pháp xuất hiện, sự bách hại ấy đẩy người Công Giáo về phía Pháp. Trong hoàn cảnh éo le ấy, đa số người CG hợp tác với Pháp, vì thế người ta xem họ là tay sai của thực dân, tệ hơn nữa, tay sai của Vatican, một quốc gia tôn giáo bị nhiều người cổ tình mô tả như một thứ siêu quyền lực chỉ đạo phương tây. Nếu con muốn bố sẽ gởi cho con một cuốn sử Việt Nam bằng tiếng Pháp về giai đoạn Bình Tây Sát Tả thời Cần Vương và Văn Thân cuối thế kỷ 19. Từ đầu thập niên 1940, qua thông tin của giới giáo sĩ, người CG đã biết Nguyễn Ái Quốc thật sự là ai và Mặt Trận Việt Minh bản chất như thế nào. Trong chiến tranh Việt Pháp, họ là một tập thể có kỷ luật, chống Cộng hữu hiệu. Khi thời thế thay đổi, so với trí thức của các tôn giáo khác, trí thức Công Giáo có số lượng ít hơn nhưng năng động hơn trong các lãnh vực sinh hoạt chính trị và xã hội vì họ quen sinh hoạt đoàn thể từ lúc còn thiếu niên và họ nhạy bén hơn với các khái niệm công bằng xã hội, tự do dân chủ, cải tạo môi trường sống, v.v. Và có lẽ vì thế, người ta có cảm tưởng họ có tham vọng và được ưu đãi hơn."

Cũng tại Việt Nam, con sẽ thấy giữa tín đồ các tôn giáo và giới tăng lữ có một mối quan hệ bất bình thường so với sinh hoạt tôn giáo của chúng ta ở Mỹ. Trong cõi mịt mù vì ly loạn và nhân tâm điên đảo, người Việt nhìn các nhà lãnh đạo tinh thần như một thứ hải đăng và là phát ngôn nhân của họ, đặc biệt, người Công Giáo hầu như chỉ tin vào linh mục và ngày nay, Phật tử đối với tăng ni. Khi chính trị không dung chứa nổi con người, người ta tìm về nhà thờ đình chùa đền miếu. Và nếu chẳng may gặp phải vị lãnh đạo tinh thần chưa đủ mức chân tu thì người ta bị lạc loài trên con đường tìm kiếm chân lý và rước thêm phiền não vào cuộc sống, đôi khi đã hao tốn thời giờ của cải mà còn mất luôn cả mạng sống vì những động cơ tôn giáo. Hiện tượng đó không chỉ xảy ra tại châu Á thời nay mà còn tại nhiều nơi trên thế giới ở rất nhiều thời kỳ trong lịch sử của loài người, kể cả tại châu Âu."

Trong những ngày làm việc ở miền tây Nam Việt, bố đã chứng kiến từng đoàn xe công chức, quân đội cao cấp nườm nượp kéo nhau qua bắc Mỹ Thuận, đi Vĩnh Long để dự các khóa học lý thuyết Cần Lao Nhân Vị của chế độ do các linh mục giảng dạy trong một chủng viện, hoặc để chúc tết, chúc thọ vị Tổng giám mục nhiều tham vọng gia tộc và có máu sô-vanh tôn giáo là Ngô đình Thực, anh cả của Diệm, Nhu và Cần. Ông ấy quan niệm rằng Giáo hội Công Giáo, từ Vatican cho tới Việt Nam, có nghĩa vụ ủng hộ và củng cố chế độ của người em mình. Những hình ảnh như thế gây bất bình cho người ngoài Công Giáo và đưa tới những hình thái phản ứng không ai lường nổi.

Khi ở Việt Nam, bố cũng biết về mặt chính trị, tìm cho ra người mình tin tưởng là một vấn đề gay go trong tình trạng khó phân biệt ai là kẻ nằm vùng, hai mang. Thêm nữa, người Việt xem trọng tình ruột thịt hơn mọi thứ nên họ thường che giấu những thân nhân đang theo phía bên kia. Nói chung, nếp sống văn hóa và đạo lý Việt Nam khiến họ không muốn mang tiếng là người chỉ điểm. Trong hoàn cảnh đó, có lẽ Ngô Đình Diệm cảm thấy an tâm khi tin nhiệm các thuộc cấp trong giới Công Giáo và cùng địa phương miền trung với mình. Sự chọn lựa dễ dãi và thực dụng, đơn giản và đầy phân biệt đối xử đó đương nhiên bị những phần tử bất hảo trục lợi, kết bè cánh và làm quần chúng tức giận. Việc giới chức chính quyền các cấp trọng vọng giới linh mục cũng dễ đưa tới tình trạng giáo sĩ những nhiều, và gây mặc cảm cho tầng lớp lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo khác. Những cảm giác cùng những phản ứng như bố vừa kể phá hoại tinh thần đoàn kết của người dân, làm tan rã các mối quan hệ của cộng đồng miền nam chân chất trong công cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù giáo hoạt từ phương bắc; thậm chí hiện nay, nhiều trí thức người Việt còn xem cuộc chiến Quốc-Cộng tại Việt Nam chỉ là trận đấu quyền lực giữa Công Giáo Vatican và Cộng Sản. "

Joseph ngừng bút, đọc lại những dòng chữ vừa xuất hiện trên giấy. Anh lắc lắc đầu, hi vọng Gary sẽ hiểu cặn kẽ điều anh muốn diễn đạt giữa những dòng chữ lúng túng ấy. Anh thờ dãi, chép miệng rồi viết tiếp:

"Còn về chuyện gán gũ hơn đối với con thì, bố không lấy làm ngạc nhiên về sự ngạo mạn của một số sĩ quan QĐVNCH trong đơn vị của con. Con biết không, người miền nam Việt Nam xưa nay quen vui hưởng một cuộc sống làm chơi ăn thật tại vùng đồng bằng phì nhiêu của họ. Tình trạng đó đưa tới hậu quả là họ thừa kế những cá tính không giống với những người Việt Nam khác bên bờ biển và duyên hải hơn, xuất xứ từ những vùng đất khắc nghiệt hơn, ở miền trung và miền bắc. Người miền nam còn bị thực dân đô hộ toàn diện hơn và họ hợp tác mật thiết với người Pháp, vì thế họ có lòng khao khát ngày càng mãnh liệt là được ganh đua với các chủ nhân thực dân của mình, chẳng hạn, đối ngũ sĩ quan tại Nam Việt Nam áp dụng một hình thức phân biệt cấp bậc chặt chẽ hơn bất cứ xứ sở tương tự nào khác tại Đông Nam Á - nhưng đồng thời họ lại cảm thấy có nỗi thôi thúc phải cư xử một cách ngang bướng để biểu lộ sự khinh thị các chủ nhân ông ngoại lai - một thời là Pháp và lúc này là Mỹ - những kẻ mang lại cho nhiều người trong họ sự giàu có, đặc quyền đặc lợi và kể cả chính ý tưởng về sự ưu việt.

Có một điểm đặc biệt chắc con cũng nhận thấy là khác với tập quán giao tế ở Âu Mỹ, người Việt Nam gặp nhau thường thảo luận chuyện thời cuộc hoặc các đề tài tín ngưỡng, các nhân vật chính trị và tôn giáo. Họ không ngại biện hộ ráo riết cho những luận điểm họ đang bảo vệ. Đối với họ, người bạn nào không tận tình trao đổi ý kiến về các vấn đề ấy thì chưa là một bằng hữu chân tình. Thực tế, lắm khi càng thảo luận càng mù mịt và gây ngộ nhận phân ly nhưng họ thích như thế. Thói quen ấy khiến họ bám sát thời cuộc và sinh hoạt tôn giáo nhưng cũng dễ bị lung lạc vì những thông tin nửa vời và lòng đa nghi đối với giới làm chính trị mà

họ biết rất rõ là chưa bao giờ thật sự vì dân vì nước hoặc đối với giới tu sĩ mà họ cũng biết rất khó tìm gặp đáng chân tu.

Bố không biết ý kiến ấy của bố có giúp được cho con xoay sở hiệu quả hơn với viên trung úy QĐVNCH sắp tới của con hoặc những người Việt Nam mà con sẽ tiếp xúc trong khi đạn đang bay qua các thửa ruộng hay không, nhưng nó được bố đưa ra trong niềm hy vọng rằng nó sẽ hữu ích ít nhiều cho con."

Joseph ngừng bút, cầm lên bức thư của Gary và thêm lần nữa xem xét cặn kẽ cho đến khi anh nhìn tới đoạn mô tả cái chết của viên trung úy QĐVNCH. Anh chậm chậm đọc lại đoạn ấy với vẻ mặt đau xót rồi ngồi nhìn trống rỗng bức vách đằng trước. Sau một hai phút, Joseph cầm bút lên, nhưng cây bút chòn vòn tann ngàn trên mặt giấy một lúc lâu, sau cùng anh mới bắt đầu viết tiếp:

"Lời con kể về cái chết của viên sĩ quan Việt Nam ấy rất xúc động. Và trong khi nghĩ tới những kinh nghiệm tương tự trong chính cuộc đời của bố, bố có thể đoán được con hẳn đã có cảm giác như thế nào. Cùng với cảm xúc ấy, bố muốn nói với con rằng bố hiểu và đồng tình biết mấy với những gì từ các trang thư con phát ra giữa hai hàng chữ, thí dụ, nỗi đam mê càng lúc càng tăng đối với đất nước và con người Việt Nam.

Lúc này bố rất cẩn thận chọn lựa lời lẽ của mình và biết con nhạy cảm ngần nào đối với sự 'can thiệp' thêm lần nữa của bố. (Qua đó bố hiểu bài học của mình về vấn đề ấy; không cần phải nói rằng bố ngưỡng mộ lòng can đảm của con trong việc chọn lựa nghề nghiệp theo ý mình mà bố còn có ấn tượng rất mạnh qua cách thức con đang tiến tới). Nhưng bố thấy mình không thể chấm dứt bức thư này mà không nói lên một lời cảnh báo rằng con chớ để cho con tim của mình hoàn toàn điều động trí óc. Con biết không, bố đã để cho như thế và lúc này, bố sắp vi phạm một nguyên tắc khác - đó là nguyên tắc mà chúng ta chỉ vừa mới lập ra - về việc tự mình cởi bỏ gánh nặng, và có lẽ bố nên nói thêm rằng tay bố đang có phần nào run rẩy khi bố viết về điều đó.

Con biết không, điều dẫn đưa bố tới chuyện làm tan vỡ gia đình ta, một chuyện mà lúc này bố tiếc nuối một cách kinh khủng, và có liên quan tới một 'việc của con tim' tại Việt Nam khi bố ở vào độ tuổi của con bây giờ. Bố yêu con gái của một vị quan. Tên cô ấy là Lan - và trong một khoảnh khắc bỗng bột, bố yêu cầu cô ấy kết hôn với bố. Cô nhận lời - nhưng về sau cô đổi ý vì thân phụ mình. Bố đã cố phấn đấu để tâm trí đừng nghĩ tới cô ấy, và sau đó, bố quen biết và thành hôn với mẹ của con - nhưng tới cuối cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương, bố thêm lần nữa có mặt ở Sài Gòn và gặp lại cô ấy."

Joseph ngừng bút, quệt tay áo kimono ngang lông mày và thấy mồ hôi cũng rịn ra ướt đầm lòng bàn tay. Trong một lúc, anh chà bàn tay vào hai bên hông.

"Gary ạ, chưa bao giờ bố nghĩ mình có thể kể chuyện này cho con nghe, và có thể bố vẫn không bao giờ đối mặt với chuyện đó, nhưng thuở đó bố choáng váng cực độ khi biết ra mình có một đứa con gái chưa bao giờ gặp mặt - người chị cùng cha khác mẹ với con. Tên nó là Tuyết. Thuở đó nó đã tám tuổi nhưng được bí mật nuôi nấng bởi một gia đình người Việt khác trong một hoàn cảnh đau lòng.

Từ lúc ấy trở đi, dù thế nào đi nữa bố cũng không bao giờ gạt bỏ hoàn toàn khỏi tâm trí mình cái ấn tượng rằng bố quả thật có lỗi với đứa con gái bé bỏng ấy. Có thể việc đó giải thích cho

cái mà có lần con gọi là 'ánh sáng mờ dần' trong mắt bố - hãy cứ gọi nó là ưu tư nếu con muốn.

Bố gấp rút nói thêm là bằng vào việc kể cho con nghe chuyện này, bố không có ý kỳ vọng làm cho con cảm thấy bố bớt sai trái - nhưng vào lúc bố quyết định chia tay với mẹ của con, bố hy vọng sẽ kết hôn với Lan và đồng thời hiến cho người chị cùng cha khác mẹ của con một mái nhà. Rồi từ sau biến cố Lan từ trần và Tuyết không chấp nhận sự cống hiến của bố, bố không bao giờ gặp lại nó nữa. Lúc ở Sài Gòn lần vừa qua, bố ra sức tìm kiếm nó nhưng bố không gặp may.

Gary ạ, xưng ra với con trọn vẹn câu chuyện đó bố cảm thấy rất đau đớn và dĩ nhiên, bố kể với lòng không có chút tự hào nào. Bố kể chuyện đó với lý do là cố tỏ ra cho con thấy bố cần biết mấy, cần ghé góm, việc nói lại cho đúng giữa con và bố. Bố hy vọng vào một lúc nào đó, bố cũng sẽ có cơ hội để nói chuyện với Mark. Có thể con cảm thấy tình thương của một người cha như bố chẳng có giá trị gì nhiều nhưng dù sao đi nữa, nó vẫn hiện hữu - và lúc này có lẽ còn mạnh hơn bao giờ.

Vậy bố hy vọng con sẽ đón nhận sự bộc lộ nỗi niềm của bố trong tinh thần con ghi nhận nó. Bố cũng muốn nói rằng nỗ lực viết bức thư này làm bố có cảm giác mình bị vắt kiệt và bố nghĩ rằng lúc này bố cần một ly rượu mạnh và ngon - dù đã bốn giờ sáng. Vậy cho tới khi bố lại nghe biết tin con, con hãy cam đoan hết sức bảo trọng thân mình."

Joseph suy nghĩ một lúc trước khi ký tên chấm dứt bức thư. Kế đó, anh thêm vào mấy chữ giản dị: "Thương con - Bố."

Đẩy mấy trang thư ra xa, Joseph ấn mạnh các khớp lỏng tay lên mắt, rồi đứng dậy đi vào nhà bếp. Trong khi anh làm như thế, Emerald từ trong vùng bóng tối lại xuất hiện kế bên bàn viết, tay ôm một khung hình áp sát vào ngực áo bào thêu. Trong một hai giây, nàng đắm đắm ngó theo anh, mắt ánh lên vẻ đau đớn. Rồi Emerald cố tình bước tới trước mặt anh, chặn lối:

- Joseph ạ, kể từ lúc mới tới đây lần đầu, em thường nghĩ trong căn phòng này em hạnh phúc hơn bất cứ lúc nào trong cuộc đời em. Nhưng lúc này em biết ra mình đã lắm khi cảm thấy như vậy.

Nàng đột nhiên xoay khung hình lại, đưa mặt ảnh ra phía Joseph:

- Đây có phải người được anh nghĩ tới những khi trong mắt anh phát ra tia nhìn lạ lùng?

Joseph nhìn bức ảnh của Tuyết trong một chốc và im lặng.

- Nếu không phải, tại sao anh giữ tấm ảnh này và lật sấp khung hình trong ngăn tủ?

Anh lấy khung ảnh khỏi tay Emerald và nói:

- Đây là con gái của anh. Lần chót anh gặp nó là chín năm trước. Và hiện nay anh cảm thấy rất xót ruột khi nhìn nó hằng ngày như thế này.

Joseph chậm chậm bước ngang phòng, chuỗi khung ảnh vào lại ngăn tủ. Khi quay lại, anh thấy Emerald đang đứng gục đầu. Bỗng dưng hai vai Emerald bắt đầu run rẩy và nàng đưa tay

lên ôm mặt. Từ nơi Joseph đứng dựa lưng vào ngăn tủ đóng chặt, anh chỉ biết đưa mắt nhìn Emerald với sắc mặt trắng bệch và không một cử động.

Joseph vẫn không cử động cho tới khi Emerald mặc quần áo và đi ra khỏi nhà. Sau cùng, khi tiếng xe của nàng bật hẳn, anh liếc qua bức thư đã viết cho Guy, nhưng bất chợt những lời kêu gọi tình cảm đầy tủi thẹn trong các đoạn cuối thư đọc lên nghe đau đớn quá, anh nhắm mắt lại.

Joseph vẫn đứng như thế một hồi lâu. Rồi anh mở mắt, cầm lên các trang thư. Anh xé dọc tất cả và để từng mảnh rồi từng mảnh rơi xuống giỏ rác đựng giấy loại.

- 12 -

- Tôi không biết thái độ của chính phủ Hoa Kỳ sẽ như thế nào nếu có sự thay đổi chính quyền tại Việt Nam trong một tương lai rất gần?

Viên trung tướng người Việt to lớn vạm vỡ đặt cho Guy Sherman câu hỏi ấy bằng tiếng Pháp với giọng chậm rãi và cân nhắc. Ông nói tiếp:

- Hơn bất cứ người nào, các tướng lĩnh thân hữu của tôi và tôi nhận thấy rõ rệt rằng tình hình đang suy bại từng ngày và cực kỳ nhanh. Tại vùng châu thổ sông Cửu Long, chương trình Ấp Chiến Lược đang sụp đổ; chính quyền không còn được dân chúng ủng hộ. Nếu không hành động sớm chúng ta sẽ thua cuộc chiến tranh này vào tay Việt Cộng.

Dù đang phát biểu những lời nghiêm trọng đến thế, bộ mặt chất phác của tướng Dương Văn Minh chợt hoác ra thật rộng, thành nụ cười sâu hoắm và nổi tiếng của ông. Cả hai hàm răng - trừ một chiếc răng cửa - đều bị chuyên viên tra tấn của Nhật nhổ sạch trong thời Thế Chiến Hai và ông không bao giờ có ý định che giấu tình trạng đó.

Thân thể dềnh dàng và cao kều của ông - ông cao một thước tám, nặng chín chục ki-lô - cũng làm cho ông có vẻ đường bệ khác thường trong mắt người Việt và tạo cho ông biệt danh Minh Cồ. Ông là người miền nam, xuất thân chuẩn úy từ Trường Hạ sĩ quan Trừ bị Thủ Dầu Một rồi mãi về sau, tu nghiệp Trường Tham Mưu Liên Quân Forth Leavenworth tại Hoa Kỳ. Guy Sherman còn biết người đàn ông cao to, hòa nhã và dễ tính này cũng rất khoái chí khi được người ta gọi là Minh Lớn hoặc Minh Mập.

Gay vừa nhìn Minh Cồ vừa tự hỏi xét theo ngoại diện của viên tướng này, không biết việc ông ta rộng miệng cười hóm hỉnh có phải vì cuộc gặp gỡ bí mật của cả hai đang diễn ra tại phòng vắng vắng vẻ của một nha sĩ ngay giữa trung tâm Sài Gòn. Theo dự trù, cả hai đều âm thầm đi vào, mỗi người theo một cửa riêng. Và vừa đặt chân vào, Guy đã thấy Minh Cồ ngồi sẵn trên ghế chữa răng.

Người Mỹ nói dè dặt:

- Thưa trung tướng, hẳn ông thừa hiểu tôi có mặt tại đây chỉ để lắng nghe những gì ông nói và chuyển lại những lời nói ấy. Nhưng trước khi có thể phát biểu điều gì, tôi cần biết các kế hoạch của ông, càng cụ thể càng tốt. Thí dụ, ngoài ông ra còn có những tướng lĩnh nào ủng hộ ông? Một cách chính xác, kế hoạch thay đổi chính quyền Tổng Thống Diệm của ông như thế nào?

Trong vài giây, người Việt Nam ngồi yên, đưa mắt dò xét người CIA lúc này vẫn đứng, rồi ông lại nhe răng cười:

- Monsieur Sherman, chúng tôi có ba kế hoạch khả thi. Thứ nhất, chúng tôi có thể ám sát hai anh em Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn cùng một lượt, chừa lại Ngô Đình Diệm một mình nắm quyền; đó là kế hoạch dễ thực hiện nhất. Thứ hai, chúng tôi có thể bủa một vòng đai thép vây quanh Sài Gòn với các đơn vị khác nhau dưới quyền chỉ huy của chúng tôi và tiến quân theo cách đó. Hoặc thứ ba, chúng tôi có thể phát động một cuộc đối đầu trực diện tại Sài Gòn giữa lực lượng của chúng tôi và các đơn vị trung thành với chính phủ. Theo kế hoạch thứ ba, chúng tôi sẽ chia đô thành ra nhiều túi chiến đấu và vét sạch từng túi một.

Nhún hai vai đồ sộ Minh Cồ nói tiếp:

- Ngô Đình Nhu chỉ có thể trông cậy vào khoảng năm ngàn binh sĩ vẫn trung thành với hai anh em ông ta - không thể nhiều hơn.

Vẫn mỉm cười, Dương Văn Minh chăm chú xem xét vẻ mặt của Guy Sherman như thể đang cố đo lường phản ứng của người Mỹ. Guy nói bình thản:

- Nếu ông có ý chờ tôi nói rõ trong ba kế hoạch đó cái nào là ưu tiên, chắc chắn cả hai chúng ta phải ở đây trong một thời gian rất lâu.

Minh Cồ khoát tay gạt bỏ:

- Quan tâm chính của tôi là qua anh, tôi có được sự bảo đảm rằng chính phủ Hoa Kỳ sẽ không tính chuyện cản trở các kế hoạch của tôi. Thế là đủ. Chúng tôi không kỳ vọng hoặc cần tới sự can thiệp tích cực và đặc biệt nào từ phía quý vị.

- Nhưng ông vẫn chưa nói với tôi rằng cùng đứng về phía ông gồm có những ai.

- Trung tướng Trần Văn Đôn, Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng; thiếu tướng Trần Thiện Khiêm, Tham Mưu Trưởng; trung tướng Lê Văn Kim... ông có cần tôi kể thêm không?

Rút trong túi ra cuốn sổ tay, Guy Sherman ung dung ghi thật chậm các tên đó rồi ngược mắt nhìn vị tướng:

- Tôi xin phép hỏi tại sao ông lại nói lúc này là cực kỳ khẩn cấp? Tại sao ông cần biết một cách nhanh chóng đến thế phản ứng của Washington? Vào cuối tháng Tám vừa qua, chúng tôi chờ một hành động cụ thể từ phía quý vị - nhưng suốt năm tuần nay đã chẳng xảy ra hành động nào? Ông thừa biết rằng một khi đã quyết định thì phải đẩy cho diễn biến xảy ra thật nhanh, để Cộng Sản không thể bám kịp mà lợi dụng.

Minh Cồ lại ép thân hình đồ sộ xuống sâu hơn trong lòng ghế chữa răng:

- Đã có những khó khăn. Thứ nhất, tôi bị theo dõi sát nút - có mấy sĩ quan thuộc cấp thành lính bị thẩm vấn. Nhưng từ vài tuần lễ nay, mọi sự hoàn toàn thay đổi. Lúc này, không chỉ các sư đoàn trưởng mà thậm chí cấp trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng cũng rất oán ghét chế độ tới độ tất cả đều đang xúc tiến kế hoạch riêng của mỗi người. Dĩ nhiên những âm mưu nông

nổi như thế của các sĩ quan thiếu kinh nghiệm sẽ tạo nguy cơ cho các kế hoạch của chúng tôi - đó là lý do lúc này chúng tôi phải hành động thật gấp.

Người Mỹ hỏi cẩn thận:

- Và nếu âm mưu của quý vị thành công, cả Diệm lẫn Nhu đều bị lật đổ, lúc ấy sẽ ra sao?

Dương Văn Minh trả lời với giọng điềm tĩnh:

- Tôi không có tham vọng chính trị cho cá nhân mình. Các tướng lãnh khác cũng chẳng có tham vọng chính trị nào cả. Sau cuộc đảo chánh sẽ lập tức có cơ cấu chính phủ hai cấp. Tôi lãnh đạo Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, làm chủ tịch lâm thời. Chúng tôi sẽ giám sát một nội các được kết hợp chủ yếu gồm các thành phần dân sự. Mục đích duy nhất của tôi là thắng cuộc chiến tranh này. Nhưng để làm được điều đó, cái cốt tủy là Hoa Kỳ phải tiếp tục viện trợ kinh tế và quân sự ngang với mức độ hiện nay.

Mắt Dương Văn Minh long lanh. Ông đứng lên khỏi ghế, hai tay khoanh cứng trước ngực:

- Monsieur Sherman ạ, mức độ hiện nay là mỗi ngày một triệu rưỡi đô la, vậy đó. Lúc này hẳn ông hiểu rõ tầm quan trọng của câu hỏi tôi vừa đặt ra cho ông?

Viên chức CIA xem xét cặn kẽ vẻ mặt của người Việt Nam. Trên đôi má tròn trịa của vị tướng bốn mươi bảy tuổi này hẳn rõ nét tươi cười nhưng trong tia nhìn của ông chứa đựng ánh lạnh lẽo nào đó làm ông vừa có vẻ hiền lành vừa có vẻ nhẫn tâm. Guy biết rằng Minh Cồ tạo được tiếng tăm nhờ ông, lúc là đại tá, làm tư lệnh chiến dịch đập tan các lực lượng võ trang của Bình Xuyên và giáo phái Hoà Hảo cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm chẳng bao lâu sau ngày ông Diệm lên nắm chính quyền. Từ đó, tuy không còn được trao chức vụ quan trọng nào nhưng ông vẫn được thăng cấp đều đặn và được các tướng lãnh nể trọng vì cấp bậc, tuổi đời và tính tình chất phác, tử tế với mọi người.

Lần đầu tiên một mình đối mặt với Minh Cồ, Guy Sherman có thể cảm nhận được làm thế nào sự hòa trộn lạ lùng giữa tính mộc mạc thân tình và tính nghiêm khắc có thể tạo được sự mến cảm của thuộc cấp, bên cạnh sự tuân lệnh thượng cấp vốn là điều kiện tiên quyết của một quân đội có tổ chức chặt chẽ. Hẳn cũng hiểu tại sao đột nhiên Cố vấn Tối cao Ngô Đình Nhu, kẻ luôn luôn ý thức sự đe dọa phát xuất từ những người mình không tin tưởng, mười tháng trước đây lại bổ nhiệm Dương Văn Minh làm Cố vấn Quân sự cho Tổng Thống, một công việc văn phòng vô nghĩa trong Phủ Tổng Thống, nhằm cách ly hữu hiệu vị tướng quảng giao này với các tướng lãnh đang nắm các các sư đoàn hoặc lữ đoàn, những đơn vị lập thành nền tảng sức mạnh của quân đội.

Sau cùng, Guy Sherman nói, cẩn thận chọn từ ngữ từng lời:

- Vì hôm nay, trước khi tới đây, tôi không biết ông sẽ nói những gì nên xin ông biết cho rằng tôi không có quyền đưa ra câu trả lời dứt khoát về việc chính phủ Hoa Kỳ không can thiệp vào các kế hoạch của ông. Dĩ nhiên tôi sẽ báo cáo lên cấp trên tất cả những gì ông vừa trình bày. Và ông có thể yên tâm rằng chắc chắn những lời ấy sẽ đi thẳng tới Toà Bạch Ốc.

Minh Cồ trả lời với giọng cố ý nhẹ nhàng nhưng thái độ của ông đột nhiên thay đổi và trên khuôn mặt tròn trịa, mắt ông bắt đầu nheo lại với vẻ nghi kỵ:

- Liệu chúng có sẽ cũng đi thẳng trở lại cái văn phòng đầy những đầu thú nhồi bông trên tầng hai Dinh Gia Long không? Người ta biết khá rõ rằng giám đốc phân sở CIA tại đây của quý vị là một bằng hữu thân thiết với Ngô Đình Nhu và đệ-nhất-phu-nhân của ông ta?

Dương Văn Minh dừng lại một cách đầy ý nghĩa rồi nói tiếp:

- Và người ta cũng thấy các phái viên khác thường đến thăm văn phòng của ông ta. Thậm chí các tướng lãnh bạn tôi và chính tôi đôi khi còn tự hỏi biết đâu Nhu và Madame Nhu có thể còn có những người bạn Mỹ rất quan trọng khác tại Tòa đại sứ.

Guy đáp gọn lỏn:

- Hẳn ông biết rõ, giám đốc phân sở CIA hiện nay của chúng tôi vừa bị giải nhiệm. Ông ấy vừa rời Sài Gòn hôm nay.

- Nhưng sự việc ấy không trả lời đầy đủ cho câu hỏi của tôi.

- Tướng Minh ạ, theo chỗ tôi biết ông là kẻ thích tìm hiểu tình hình sinh hoạt chính trị và thích đánh quần vợt với những người miền nam có tham vọng chính trị. Đó là một thói quen hiếm có so với một quân nhân. Đại sứ Nolting, người tâm phúc thân cận với Tổng Thống Diệm, vừa bị triệu hồi. Tổng Thống Kennedy đã đưa Henry Cabot Lodge sang thay ông ấy vào hôm sau ngày có cuộc tấn công chùa chiền, ông nhớ chứ? Chắc chắn ông nhận thấy rằng kể từ lúc tới đây, đại sứ Lodge cố ý giữ một khoảng cách với Tổng Thống Diệm. Vị giám đốc phân sở CIA, kẻ ông vừa đề cập như là người bạn thiết với Ngô Đình Nhu, đã bị thuyền chuyển theo lời yêu cầu dứt khoát của ông Lodge. Đặc biệt, nhà sư Thích Trí Quang hiện được phép tị nạn tại Tòa đại sứ của chúng tôi. Có phải rõ ràng các sự kiện ấy đã được hoạch định theo một hướng nhất định?

- Monsieur Sherman, ông vẫn né tránh trả lời câu hỏi của tôi.

Không để lộ vẻ nào ra mặt, người Mỹ nói:

- Đôi khi, ông chỉ việc phải tin vào Hoa Kỳ.

Dương Văn Minh bỗng dựa ngửa người trong ghế chữa răng, mắt đăm đăm nhìn lên trần nhà. Hai bàn tay to tướng của ông thỉnh thoảng bóp chặt thành ghế bọc da thuộc. Ông nói, không nhìn người CIA:

- Nếu quyết định làm cái việc nguy hiểm ấy, rõ ràng chúng ta còn phải gặp nhau thêm nữa. Monsieur Sherman, tôi hoàn toàn hiểu rằng ngay trong lúc này ông không thể nhân danh chính phủ Hoa Kỳ để thẩm định những gì tôi vừa nói - nhưng còn ý kiến cá nhân của ông thì sao?

Giọng Guy dứt khoát:

- Thưa trung tướng, tôi không được trả lương để có ý kiến cá nhân.

Viên tướng lại hoác miệng ra cười và nói:

- Vâng, vâng, tôi biết rõ như thế - tuy nhiên, nếu ông có, thì ông đánh giá thế nào? Guy bước tới gần ghế hơn, cầm lên chiếc máy khoan răng của nha sĩ. Hắn xem xét bảng chỉ dẫn thao tác máy trong một hai giây rồi bấm nút khởi động. Tiếng ken két the the tràn ngập phòng răng. Minh Cồ quan sát người Mỹ với vẻ nghi hoặc khi hắn nghiêng mình về phía ông:

- Thưa trung tướng, để giúp ông, tôi sẽ cho ông vài thông tin bảo mật cấp cao. Tôi sẽ đọc ông nghe hai công điện loại tối mật.

Guy thò bàn tay không cầm máy vào bên trong áo vét-tông rồi lôi ra hai mảnh giấy gấp lại:

- Cái thứ nhất do ông đại sứ ở đây gửi về Washington đề ngày 29 tháng Tám. Nội dung: *"Chúng tôi bị đưa vào một tiến trình mà từ đó không có phản hồi nào đáng kể - lật đổ chính phủ Diệm. Cơ hội dàn xếp cho cuộc đảo chánh của các tướng lãnh thành công hay không thì tùy thuộc, tới mức độ nào đó, vào các sĩ quan Việt Nam liên hệ - nhưng chúng ta cần xúc tiến việc đốc toàn lực để khiến các tướng lãnh hành động thật gấp"*.

Guy ngẩng đầu lên ngó Minh Cồ:

- Vây đủ rõ chưa?

Dương Văn Minh chậm chậm gật đầu, rồi lại nhú cặp lông mày, nghi ngờ:

- Cái đó có thể là lập trường của Hoa Kỳ vào ngày 29 tháng Tám. Nhưng sau ngày đó, Tổng Thống Diệm đã phái Madame Nhu ra nước ngoài và ông anh tổng giám mục của ông ta cũng đã rời xứ sở này - và có những dấu hiệu dao động tại Toà Bạch Ốc.

Thay vì trả lời, Guy đưa cho viên tướng Việt Nam thấy một mảnh giấy khác. Hắn nói chậm chậm:

- Bức điện thứ hai ghi hôm nay, ngày mùng 5 tháng Mười. Nó được đánh đi từ Toà Bạch Ốc tới đây, tại Sài Gòn này, chỉ cách đây mấy tiếng đồng hồ. Nội dung: *"Hôm nay, Tổng Thống chấp thuận lời khuyên cáo rằng nên có một nỗ lực kín đáo và khẩn cấp dưới sự hướng dẫn rộng rãi của ông đại sứ để nhận biết và thiết lập những mối nối với một tập thể lãnh đạo có khả năng thay thế. Những nỗ lực ấy phải tuyệt đối bảo đảm và có thể hoàn toàn phủ nhận"*.

Tắt máy khoan răng, Guy móc lại vào giá máy. Xếp hai tờ điện văn, hắn vừa nói vừa đút vào túi:

- Liệu cái đó có cho ông những ý tưởng tốt hơn về thái độ của Washington không?

Nụ cười đơn sơ của Dương Văn Minh nở thật rộng:

- Cám ơn Monsieur Sherman - nhưng vào cuộc gặp gỡ sắp tới của chúng ta, tôi sẽ rất tán thưởng nếu ông có thể đưa ra cho tôi những bảo đảm cụ thể hơn về vấn đề viện trợ và bất can thiệp. Lúc đó, có lẽ chúng ta cũng có thể thảo luận về các kế hoạch của chúng tôi và cách thức chúng tôi dự tính thực hiện chúng.

Guy lịch sự đáp:

- Tôi sẽ báo cáo tỉ mỉ từng chi tiết những gì ông vừa nói. Tôi cũng sẽ quay lại với các câu trả lời, sớm nhất có thể được.

- Vậy tôi chờ sớm được gặp lại ông.

Tướng Dương Văn Minh không tỏ vẻ muốn đứng lên khỏi ghế. Người Mỹ thăm lặng rời phòng vắng. Hắn mở khoá cánh cửa nơi hành lang bên ngoài bằng chìa khoá riêng của mình rồi cất chân bước xuống một con hẻm dẫn tới chợ Bến Thành, nằm ngay trung tâm.

Trong lúc vội vã đi vào quảng trường, đột nhiên Guy nghe có tiếng ồn ào la hét. Hắn thấy khói đen phụt lên trên đầu của một đám không đông lắm. Khi tới gần hơn, Guy dần dần thấy rõ đầu và vai cháy thành than của một người đàn ông ngồi trên vỉa hè. Hắn nhận ra rằng thêm một nhà sư nữa, vị thứ năm tính từ Hoà thượng Thích Quảng Đức, đã tự thiêu đến chết ngay giữa trung tâm Sài Gòn.

- 13 -

Trong giờ ăn trưa và dọc hai bên đường phố vắng lặng, lá me treo mình rũ rượi trên cây trong cái nóng hầm hập và nham nháp của Sài Gòn ngày Thứ Sáu mùng 1 tháng Mười một, khi đoàn xe tăng, thiết vận xa và xe kéo pháo của lực lượng nổi loạn vừa gầm rú lẫn bánh nhăm hướng Dinh Gia Long vừa cán lên chiếc bóng của chính chúng.

Thoạt đầu, trong giấc trưa ngán ngật, dân chúng đô thành ngỡ ngác khi nghe văng vẳng tiếng động ầm ầm của cơ giới. Trời mới khoảng một giờ rưỡi, đang ngay giữa cơn ngủ trưa thường kéo dài ba tiếng đồng hồ. Đó chính là thời điểm được Minh Cồ và các tướng lãnh nổi loạn khác đã cẩn thận chọn - ngày lễ trọng của Công Giáo, Lễ Các Thánh Nam Nữ - để khai thác cơ hội Tổng Thống và lính phòng vệ không cảnh giác. Tuy thế, đô thành Sài Gòn đang thiêu thiêu trong giấc ngủ chập chờn bỗng choàng tỉnh vào giờ khắc trái với thói quen của nó khi các đơn vị tiền phương Thủy quân Lục chiến của lực lượng nổi loạn đụng phải hàng rào hỏa lực dữ dội tại doanh trại của Lữ đoàn Phòng vệ Phủ Tổng Thống. Tiếng súng giao tranh nghe như tiếng sấm rền mùa xuân dội vào từng con hẻm cụt giăng kín mít phố phường thủ đô.

Đứng trên sân thượng vắng vẻ của Khách sạn Caravelle, sát bên người chuyên viên thu hình, Naomi Boyce-Lewis cắn môi nén lòng hồi hộp trong khi Jock chậm chậm quét ống kính trên một toàn cảnh bao la gồm các đại lộ chạy dọc những hàng cây thẳng tắp dẫn vào tâm điểm quay phim là Dinh Gia Long. Nhìn từ điểm cao nổi bật trên nóc khách sạn, người ta thấy ba cánh quân của lực lượng tấn công đang di chuyển, xâm nhập thành phố theo ba hướng quốc lộ phía bắc Sài Gòn là Tây Ninh, Bến Cát và Biên Hoà. Trông chúng như thể ba đội hình hàng dọc của một bầy côn trùng ăn thịt đang bò chậm chậm, cùng chung một bản năng và cùng kéo nhau đi tiêu diệt một thứ nguy cơ nào đó đang đe dọa sự tồn tại của chúng.

Trong khi thu hình, Jock nhẹ nhẹ huyết sáo tán thưởng:

-Tôi buộc lòng phải thành thật ca ngợi cô đó, cô Naomi - người mách cho cô tin này thiệt là kẻ quá thông thạo. Tôi không biết làm sao cô có được nó - hoặc nếu có biết, tôi cũng bậm môi ngậm miệng khít rịt!

Trong khi rướn mình lấy cho hết một góc cạnh mới của cuộc tiến quân, anh nháy nhó với chuyên viên thu thanh đang chồm người qua lan can trên nóc, trên tay cầm chiếc mi-crô dài

chĩa về phía chiếc xe bọc sắt đang âm âm tiến tới. Người nữ phóng viên Anh đưa nắm tay nhỏ nhắn đâm giõn vào một bên hàm của Jock và cười trêu mếu:

- Thưa ngài Jock, trí óc gì cũng biết của ngài chẳng làm nổi một lúc tới hai việc đâu. Xin vui lòng tập trung cái đầu của ngài vào chỉ một việc thôi là chịu khó thu cho hết cái tin tức mình độc quyền này vô máy dùm tôi. Sắp tới giây phút bùng nổ đùng độ rồi đó, rán canh mà quay cho kịp lúc nó bắt đầu.

- Gã ngoại giao Mỹ mặt chau quạu mắt cứ chực ủa người ta lên giường và cứ muồn chọc tức đám nhà báo Mỹ đó, thẳng chả là cái quái gì vậy? Cô có bỏ bùa bỏ ngải gì thẳng chả không vậy, Naomi?

- Jock, việc gì đến anh mà cứ hỏi cà chớn, quay phim đi!

Quả thật Gary Sherman đã làm Naomi sững sốt khi trước giờ điểm tâm sáng nay và không một lời báo trước, hấn xuất hiện ngay nơi ngưỡng cửa phòng nàng tại khách sạn Continental Palace. Dù Guy làm như thể tình cờ, Naomi vẫn nhận ra tâm trạng căng thẳng dưới thái độ bình tĩnh bên ngoài của hấn. Không nói không rằng, hấn bước thẳng vào phòng ngủ của nàng, bật nút chiếc máy phát thanh đặt kê bên giường rồi mới chịu mở miệng.

Kể đó, bằng giọng hớn hờ, hơi có vẻ thì thầm, Guy nói rằng hấn sắp báo cho Naomi biết một tin tuyệt đối bảo mật, và rằng hấn chỉ chịu nói với điều kiện Naomi cam kết nghe xong sẽ không bao giờ tiết lộ nguồn tin này với bất cứ ai:

- Naomi này, hôm nay đúng là ngày ấy! Tới một giờ rưỡi trưa nay, cô đem toán quay phim lên nóc khách sạn Caravelle. Rồi cô sẽ có cảnh tượng tuyệt vời của một đoàn kỵ mã đang thúc ngựa xông lên đòi!

Suốt một tuần lễ, sáng nay Naomi mới thấy mặt Guy. Sau ngày tự thiêu của hoà thượng Thích Quảng Đức, cả hai có nhiều cơ hội gặp gỡ và cùng nhau uống rượu nơi tầng trệt khách sạn Continental rồi sau cùng, đưa đẩy tới việc cả hai thường đi ăn tối với nhau. Kể từ đêm tấn công chùa chiền, cuộc xung đột chính trị tại Sài Gòn càng ngày càng gay gắt và lan rộng hơn. Đã nổ ra những vụ bãi khoá và biểu tình của sinh viên. Thượng tọa Thích Trí Quang, thủ lĩnh cuộc đấu tranh của Phật giáo, xin vào lánh nạn trong Toà Đại sứ Hoa Kỳ. Vũ Văn Mẫu, ngoại trưởng của Diệm không những từ chức mà còn cạo đầu để công khai đứng về phía các nhà sư. Có lẽ ông ấy biết gió đang thổi từ chiều nào. Tới khi tình hình mỗi ngày một tệ hại thì có lời đồn rằng tính khí của Ngô Đình Nhu lúc này thường nổi cơn hỉ nộ bất thường theo kiểu Hitler.

Với Sài Gòn chìm đắm trong một đại dương thù đoạn, đầy dẫy những âm mưu và phản âm mưu nảy sinh và gia tăng từng ngày, Guy trở thành một nguồn tin vô giá cho Naomi. Bằng cái nháy mắt hay gật đầu, hấn tươi cười xác nhận hay bác bỏ bất cứ lời đồn đãi nào được nàng đem ra thảo luận với hấn. Phần lớn nhờ vào sự giúp đỡ của Guy, Naomi liên tục cung cấp những tin tức chính xác và những thước phim phóng sự dồi dào về cuộc khủng hoảng chính trị ngày càng tăng. Qua đó, nàng thu lượm được những lời khen ngợi lẫn cổ vũ tại Anh và Hoa Kỳ.

Cùng với những cuộc gặp gỡ nhau thường xuyên, giữa Guy và Naomi phát sinh mối quan hệ vừa thân tình vừa cà rồn nhau. Cả hai thường nhẹ nhàng nói bóng gió tới các động cơ ích kỷ đã kéo người này tới gần người kia, nhưng đồng thời Naomi cũng cảm nhận rằng nỗi thèm

khát mạnh mẽ mà Guy từng suông sả để lộ trong lần gặp gỡ đầu tiên giữa hai người nay càng lúc càng trở thành cơn đam mê sâu xa hơn.

Naomi không còn tin chắc rằng chính lòng khao khát khai thác nguồn tin cao cấp và đầy ám hiểu là lý do duy nhất khiến nàng thường xuyên gặp gỡ Guy. Theo thời gian dần trôi và cùng với tình trạng ngày càng hoang mang của cuộc khủng hoảng, dần dần Naomi có lòng quý mến chân thật đối với niềm tin tưởng như sắt như đá của Guy vào sứ mạng của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Mỗi khi ở bên Guy, vẻ ngoài lạnh lùng mà bất biến và phong thái nam tính đầy sức sống của hắn khiến Naomi có cảm giác thoải mái và an toàn trong một thành phố dường như đang lâm vào tình trạng nguy hiểm gia tăng từng ngày một.

Hơn một lần, sau khi dùng bữa tối và vào lúc trời về khuya, cùng nhau dạo bước trong bóng tối của một đô thành căng thẳng, Guy và Naomi nhận biết một cách sắc bén về tình trạng hoà hợp thâm lắng các cảm xúc của hai người và mức độ cuốn hút của thân xác này đối với thân xác kia. Nhưng hễ sắp vượt quá giới hạn là Naomi dừng lại. Và lúc ấy nàng kiên quyết giữ cho lòng mình đừng ủy mị, để làm chủ cảm xúc và để đừng vướng mắc. Trong những dịp như thế, Naomi cố tình duy trì một khoảng cách đối với Guy bằng mấy câu thì thầm tỏ lòng quý mến kèm theo nụ cười e ấp như hứa hẹn một tương lai nào đó.

Mánh lới có tính toán đó tạo hiệu quả đúng như Naomi trông đợi. Có lẽ Guy cũng chấp nhận cứ để nàng tự kiểm chế cho tới khi sự việc diễn ra đúng theo diễn tiến dự liệu nên hắn bắt đầu kể cho nàng nghe những bí mật của hắn, mỗi ngày một nhiều hơn. Đó cũng chính là lý do làm Naomi kinh ngạc suốt tuần lễ cuối tháng Mười, Guy ngưng liên lạc với nàng. Nhưng sáng nay, khi hắn đột nhiên xuất hiện nơi ngưỡng cửa phòng nàng với vẻ mặt và giọng nói nôn nao gần như không nén nổi, Naomi biết rằng những gì Guy dành cho nàng vẫn không thay đổi.

Sau khi nói lời dẫn dõ, Guy dõm chân đi. Nhưng rồi hắn quay người lại và bắt giắc đưa cả hai tay lên cầm bàn tay của Naomi. Hắn nói với giọng cố tình nhấn mạnh:

- Naomi ạ, cứ chờ tin tôi. Nếu cô nghe lời tôi, tôi bảo đảm sẽ làm cho cô nổi bật trong biên cố này, bỏ xa lắt xa lơ các đối thủ của cô. Được chứ?

- Được, cảm ơn Guy - chúc anh may mắn!

Cảm thấy trong lòng trào dâng nỗi xao xuyến và cộng hưởng, Naomi cũng bóp chặt tay Guy trước khi hắn lao mình ra khỏi phòng. Bắt tay ngay vào việc chuẩn bị, nàng thuê mấy chiếc xe hơi và âm thầm bố trí chúng tại các địa điểm khác nhau quanh trung tâm Sài Gòn. Mục đích là bảo đảm cho mình và toán truyền hình luôn luôn di chuyển kịp thời nếu lâm vào tình trạng phải chạy theo địa điểm, trong khi vì thiếu sửa soạn, các phóng viên phim ảnh và ký giả báo chí khác không thể bám sát nổi.

Naomi cảnh báo Jock và chuyên viên thu hình phải lánh xa những đồng nghiệp khác trong đội ngũ báo chí. Nàng cũng tìm được hai ba du khách phương tây sẽ rời Sài Gòn tối nay để sắp xếp họ mang cho bằng được các cuộn phim chưa rửa của nàng qua Hồng Kông. Một chiếc xe thuê bao với tài xế người Việt ngồi sẵn sau tay lái đang chờ Naomi nơi con đường bên hông khách sạn Caravelle. Hải lòng khi thấy Jock đã thu hình đầy đủ quang cảnh tổng quát lực lượng nổi loạn bắt đầu tiến quân vào đô thành, Naomi dẫn toán truyền hình từ trên nóc khách sạn chạy xuống cầu thang, lao mình ra đường phố.

Cuộc điều quân lộ liễu của phe đảo chánh, nhìn từ trên sân thượng khách sạn thấy rất chặt chẽ vàø gay cấn nhưng khi xuống dưới đường phố lại thấy nó có vẻ rời rạc và hoang mang. Trong khi phóng xe thật lẹ đánh một vòng quanh trung tâm đô thành, Naomi và toán truyền hình chỉ nghe từ xa vọng lại lẻ tẻ mấy tràng súng tiểu liên. Tới lúc đi lần theo tiếng súng, họ thấy các đơn vị tiền phương thiện chiến của Thủy quân Lục chiến đã chiếm lĩnh những mục tiêu ưu tiên. Các đồn cảnh sát chính, đài phát thanh quân đội, đài phát thanh Sài Gòn, nhà bưu điện trung ương và tổng đài điện thoại rõ ràng đã bị quân đội chiếm lĩnh không mấy khó khăn.

Không có nhiều cảnh tượng hấp dẫn để thu hình ngoài mấy toán lính Việt Nam đội mũ sắt, mặc đồ trận rằn ri hoặc lốm đốm da báo hờ hững đứng dựa vào tường các biệt thự. Xe thiết giáp canh mấy ngã đường dẫn tới dinh Tổng Thống vẫn đậu yên giữa giao lộ. Nòng súng chĩa tới và pháo tháp sập kín bất chấp cái nóng ban trưa hầm hập. Nhưng ngược lại, Naomi cảm thấy hài lòng với hình ảnh các đơn vị bộ binh không mang phù hiệu đơn vị và các xe vận tải nhà binh chở lính chạy ào ào mà không tỏ dấu cho biết họ đang được dàn quân theo lệnh của phe đảo chánh hay phe Tổng Thống.

Đó đây, hình dáng đồ sộ sơn màu phân ngựa và trông thật đáng sợ của chiếc xe tăng M-113 chễm chệ án ngữ chính giữa ngã tư. Cuộc nổi loạn rõ ràng có bàn tay của các tướng lãnh nhúng vào nên mới có cảnh tượng chiến tranh cơ giới với vẻ hăm dọa chất ngất và đáng sợ đè nặng lên những đường phố văn minh và thanh bình của thủ đô. Naomi vì thế phải nhiều lần lặp lại lệnh cho tài xế quành xe tìm con đường khác.

Thình thoảng một oanh tạc cơ T-28 bay ngang bầu trời oi ả không một áng mây, phóng mấy quả hỏa tiễn xuống Dinh Gia Long. Hành động ấy lúc nào cũng kéo theo một loạt súng đại liên bắn lên trời của lính phòng vệ. Nhưng không một trận oanh tạc có phối hợp hoặc một hàng rào hỏa lực pháo binh nào được phóng ra.

Xoay hết cỡ ống kính viễn vọng và lướt máy dọc theo mấy đại lộ dẫn tới dinh Tổng Thống, Jock thu được nhiều hình ảnh Lữ đoàn Phòng vệ Tổng Thống phủ đang chuẩn bị cầm cự quyết tử. Các khẩu đội súng cối, súng phòng không, thậm chí cả xe bọc thép bốn bánh chạy loanh quanh giữa các lùm cây và các gốc me trên những hoa viên ngăn nắp. Trong lúc đó, trên nóc dinh, lính phòng vệ đang bố trí các ụ súng đại liên quanh vòm bát úp khung thép có gắn kính. Những hình ảnh ấy cho thấy rõ ràng vị Tổng Thống bước binh cùng với người em mưu trí của ông kiên quyết kháng cự tới cùng các nỗ lực lật đổ mình do chính quân đội của mình. Trong khi đó, phía đảo chánh cũng đang điều quân tới, phân tán và bố trí dưới các gốc cổ thụ cùng các trụ đèn trong công viên nhỏ đối diện với Phủ Tổng Thống để chuẩn bị cuộc bao vây.

Vừa giật mình bừng tỉnh giấc ngủ trưa, dân chúng Sài Gòn cuối cùng thò người ra khỏi nhà. Có vài chiếc xe mạo hiểm chạy trên đường phố lúc này đang biến thành trận địa. Còn người đi bộ tùm tùm thành từng đám trên vỉa hè, mắt lăm lét nhìn xe tăng đậu chặn đường và e ngại ngó từng đơn vị quân đội đi qua. Họ tản ra tìm chỗ nấp mỗi khi có tiếng nổ oành oành của đại bác trên xe tăng làm đình tai điếc óc những con phố lân cận, hoặc tiếng súng đại liên trên thiết vận xa kêu lách bách, vỏ đạn văng tứ tung và đầu đạn phang đứt mấy cành me. Sau những tiếng động chiến tranh ấy là các khoảnh khắc im lặng ngán ngùi. Lũ trẻ nhỏ từ các con hẻm hè nhau nhào ra chỗ xe tăng đậu. Chúng cười nói hồn nhiên và rượt đuổi nhau trong khi chạy lượm vỏ đạn đồng và các băng đạn rỗng.

Dần dần tiếng súng cá nhân lác cắc và tiếng uỳnh ạch của súng cối vang lên đều đặn hơn khi quân nổi loạn tiến chiếm toà nhà Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng. Trên trời, thấy có nhiều máy bay liệng cánh hơn. Chúng nã từng loạt đạn đại bác xuống các tiểu khu trực hạm của binh chủng hải quân thân Ngô Đình Diệm đang bỏ neo trên sông Sài Gòn. Người tài xế của toán truyền hình sợ quá bỏ chạy. Naomi phải tự mình lái xe ra khách sạn Majestic ở cuối đường Catinat cũ. Từ trên sân thượng tòa nhà đó, Jock có thể bám sát cuộc giao tranh dữ dội giữa hải quân và không quân Việt Nam.

Trong khi hai binh chủng trên trời dưới biển ấy quần thảo nhau, Naomi đứng dựa vào lan can trên nóc khách sạn nói mấy lời bình luận ngắn ngủi để thu vào phim. Nàng vạch ra cho khán thính giả thấy rằng dù tình thế đang hoang mang và chưa ngã ngũ, nhưng các tướng lĩnh nổi loạn đang từ từ siết chặt vòng vây chung quanh hai anh em Ngô Đình Diệm lúc này mắc kẹt trong dinh Tổng Thống.

Khi cuộc đụng độ ngắn ngủi trên mặt sông vừa chấm dứt, Naomi liền gọi Guy Sherman theo số điện thoại Đại sứ quán Mỹ nhằm kiểm tra những gì đang thật sự xảy ra bên trong hậu trường. Nàng chỉ nghe từ đầu dây bên kia có một giọng Mỹ đáp cộc lốc rằng Mister Sherman không rảnh. Khi Naomi hỏi liệu mình có thể liên lạc với Guy vào lúc nào, giọng ấy lại càng cộc cằn hơn. Y bảo nàng rằng từ giờ này cho tới sáng mai, Mister Sherman không trả lời bất cứ bất cứ cú điện thoại nào gọi ông ấy.

Trong lúc đó, bằng đường dây điện thoại an toàn của bản doanh Bộ Tổng Tham Mưu QĐVNCH tọa lạc cạnh phi trường Tân Sơn Nhất, Guy đích thân báo cáo với quyền giám đốc phân sở CIA đang ngồi ở một văn phòng đặt xéo bên trong Đại sứ quán Hoa Kỳ. Hắn trình bày chi tiết tình hình chạm trán của phe nổi loạn ghi trên một tờ giấy đánh máy vừa được trung tướng Dương Văn Minh trao tận tay.

Guy nói với giọng bình thản:

- Hai tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến, hai tiểu đoàn Nhảy dù và hai tiểu đoàn Bộ binh Sư đoàn 5 lúc này đang được dàn ra tại trung tâm đô thành dưới quyền chỉ huy của sĩ quan cấp tá. Bốn mươi lăm phút trước đây, các binh sĩ ấy bắt đầu di chuyển vào thành phố theo sau bốn chục xe tăng và thiết vận xa. Phi trường an toàn trước khi các xe thiết giáp bắt đầu lăn bánh. Các đơn vị bổ sung đã được bố trí để chặn đứng và chống lại bất cứ cuộc phản công nào của lực lượng trung thành với Diệm từ bên ngoài Sài Gòn kéo về. Báo cáo đầu tiên của các đơn vị trưởng cho biết đã chiếm xong các mục tiêu và chỉ gặp sức kháng cự tối thiểu...

Cảm thấy có người vỗ vai mình, Gary đưa tay gạt ông nói và quay lại. Hắn thấy một sĩ quan Việt Nam, tùy viên của Minh Cồ đang đứng bên cạnh. Anh ta thì thầm rất nhẹ bằng tiếng Pháp:

- Monsieur Sherman, xin ông tới nhanh cho. Đang triệu tập cuộc họp bộ tham mưu.

Gật đầu và xoay người về lại máy điện thoại, Guy điềm tĩnh nói với giọng thật thấp:

- Thời điểm tung ra cuộc đảo chánh được sắp xếp trùng với cuộc họp ăn trưa thường lệ tại bộ tư lệnh vào ngày Thứ Sáu hàng tuần của tất cả các tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp chỉ huy các đơn vị tại thủ đô. Người ta sắp bảo cho những tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp không tham dự việc lập kế hoạch đảo chính biết những gì đang xảy ra. Nửa giờ sau, tôi sẽ báo cáo thêm.

Gác ống điện thoại, Guy cầm lên cặp xách bên trong đựng số tiền ba triệu đồng Việt Nam, tương đương bốn chục ngàn Mỹ kim, chốc nữa sẽ được đưa tận tay Minh Cồ để phòng khi cần dùng. Hắn vội vàng đi theo sĩ quan tùy viên tới một phòng họp đông người, tại đó Minh Cồ đã đứng sẵn trên chiếc bục thuyết trình đặt ở một đầu phòng. Khi Guy vào, hắn thấy Dương Văn Minh cúi húi gần cuộn băng lớn vào máy ghi âm đang quay. Nhiều sĩ quan hiện diện trông thật căng thẳng. Bộ mặt tái nhợt của họ bỗng gọn lên vẻ bút rứt khi thấy có sự hiện diện của một người Mỹ dân sự.

Sau khi Guy dè dặt và nhẹ nhàng đặt mình ngồi xuống đằng cuối phòng, Dương Văn Minh bắt đầu lên tiếng. Ông phát biểu với giọng chậm và trầm:

- Nay đã tới ngày dân chúng trông đợi từ lâu. Suốt chín năm qua, dân chúng Việt Nam chịu đau khổ dưới chế độ thối nát gia đình trị của Ngô Đình Diệm nhưng lúc này các lực lượng võ trang đã xuất hiện để giải cứu họ. Trong khi chúng ta dùng cơm trưa ở đây thì các tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến và Nhảy dù đang tiến vào thủ đô Sài Gòn để bao vây dinh Tổng Thống. Hết thấy các đồn cảnh sát, đài phát thanh, bộ Nội vụ và các cứ điểm khác đều đã nằm trong tay lực lượng của chúng ta...

Trong khi Minh Cồ nói, cửa hai đầu phòng họp bật mở. Xuất hiện hai tiểu đội binh sĩ trong tình trạng ứng chiến một trăm phần trăm. Những người lính mặt đánh và gân guốc im lặng dàn hai hàng dọc, đứng sát vách tường, tay lăm lăm súng tiểu liên xung phong Mỹ M-16. Thấy cảnh tượng đó, nhiều tướng lãnh và sĩ quan cao cấp mặt bỗng trắng bệch.

Dương Văn Minh nói tiếp:

- Mục đích của bản thân tôi và của các tướng lãnh, những kẻ đã cùng tôi vạch ra kế hoạch đảo chánh này, là hạ bệ Ngô Đình Diệm cùng mấy anh em của ông ta và thành lập Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng để cai trị thay vào chỗ của họ, cho tới khi có thể lập lại một chính phủ dân sự và dân chủ. Tôi sẽ nắm chức vụ Chủ tịch Lâm thời. Trong các anh em có mặt ở đây, đã có một số tuyên thệ trung thành với chúng tôi nhưng còn một số chưa quyết định. Đối với những anh em ấy, tôi muốn nói rằng chúng tôi ra tay hành động hôm nay chỉ nhằm mục đích duy nhất là chấm dứt những tội ác do chính quyền Ngô Đình Diệm đã phạm và chồng chất lâu ngày. Nhất là mới đây, Cố vấn Tối cao Ngô Đình Nhu đã khởi sự bí mật điều đình với Hà Nội. Đó là một sự phản bội lại tất cả những gì đang được chúng ta chiến đấu để bảo vệ và nó là giọt nước bí ối sau cùng làm tràn ly khiến chúng tôi phải cấp bách hành động. Và chúng tôi tin rằng tất cả các anh em ở đây đều có lương tri để cùng tham gia với chúng tôi...

Ngưng mấy giây, Dương Văn Minh chậm chậm đưa mắt nhìn khắp cử tọa với tia mắt đầy ý nghĩa:

- Thưa anh em, lý ra tôi phải báo cho anh em biết ngay từ đầu rằng đề đốc tư lệnh Hải quân đã được nói cho biết về cuộc đảo chánh này trên đường anh ta tới đây với người có võ trang đi tháp tùng. Nhưng vì anh ta không chịu từ bỏ sự trung thành với Ngô Đình Diệm nên đã bị những người tháp tùng hành quyết tức khắc và tại chỗ, theo lệnh của tôi. Vào lúc này, các sĩ quan cao cấp khác mà chúng tôi nghi ngờ lòng trung thành của họ, đang bị quản thúc chặt chẽ ngay dưới tầng hầm toà nhà chúng ta đang ngồi đây. Trong số đó có tư lệnh Không quân, các tư lệnh Lữ đoàn Nhảy dù và Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến...

Minh Cồ ngưng lại lần nữa để làm nổi bật câu sắp nói của mình:

- ... và đại tá Lê Quang Tung, chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt.

Tiếng rì rầm kinh ngạc rõ lên khi nghe đề cập tới tên của đại tá Lê Quang Tung. Lực lượng Đặc biệt do Hoa Kỳ trực tiếp tài trợ và huấn luyện vừa bị Tổng Thống Ngô Đình Diệm rút khỏi chiến trường trực diện với Việt Cộng sáu tháng trước đây vì ông càng ngày càng bồn chồn lo lắng. Kể từ lúc đó, các binh sĩ tình nguyện ấy được bố trí đơn thuần như một đơn vị bảo vệ Tổng Thống và là lực lượng chủ lực trong cuộc tấn công chùa chiền đạo thánh Tám vừa rồi. Đại tá Lê Quang Tung, người Quảng Trị, là nhân vật chủ chốt trong ba Ủy viên của Quân Ủy Cần Lao Trung ương. Hai người kia là thiếu tướng Tôn Thất Đính, người Thừa Thiên Huế, làm Quân trấn trưởng Sài Gòn kiêm Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, và đại tá Đỗ Mậu, người Quảng Bình, Giám đốc Nha An ninh Quân đội, kẻ theo anh em Ngô Đình từ cuối thập niên 1940.

Việc báo tin rằng viên chỉ huy trưởng LLDB hiện nằm trong tay các thủ lĩnh phe đảo chánh đã đóng con dấu tối hậu lên số phận của Tổng Thống và người em của ông ta. Trong khi âm thanh xì xào của các tướng lãnh trong phòng chưa lắng xuống, Minh Cồ đã đưa tay lên, chỉ tới chiếc máy ghi âm đang thâm lặng quay:

- Lúc này, hết thầy anh em có mặt ở đây đều được hiến cho cơ hội để tuyên bố công khai ủng hộ chính nghĩa của chúng ta. Tôi muốn từng tướng lãnh và sĩ quan cao cấp lần lượt bước tới trước mi-crô này. Bằng chính giọng nói của mình, người anh em đó xưng ra rõ ràng danh tánh, cấp bậc, chức vụ và tuyên bố lòng trung thành với cách mạng. Chúng ta sẽ bắt đầu cho phát thanh băng ghi âm này vào xế chiều nay, trên hệ thống các đài phát thanh mà chúng ta vừa chiếm được.

Dương Văn Minh ngừng nói. Bộ mặt tròn trĩnh chân chất của ông hoác ra một nụ cười mời chào:

- Ai là người đầu tiên?

Không chút ngần ngại, tướng Trần Văn Đôn, Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng, bước lên và nói họ tên của mình vào máy vi âm. Rồi với giọng chậm rãi, nhân vật chính của cuộc nổi loạn, ém hơi nói tiếp:

- Tôi thề cống hiến bản thân để lật đổ chế độ Diệm thối nát và cam đoan triệt để trung thành ủng hộ Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do trung tướng Dương Văn Minh lãnh đạo.

Ông quay về chỗ cũ và ngồi xuống lẹ làng không kém lúc đứng lên. Kể đó, từng người một, các trung tướng, thiếu tướng, đại tá nối tiếp nhau bước lên bục và đưa ra lời tuyên bố tương tự. Guy Sherman cẩn thận ghi tên từng người vào sổ tay của mình. Sau khi họ thề hứa xong, hắn lật đặt từ phòng họp đi tới máy điện thoại an toàn đặt trong một văn phòng kế bên. Khi quyền giám đốc phân sở CIA tại Sài Gòn tới ở đầu dây đằng kia, Guy đọc lại cho y nghe danh sách đầy đủ các họ tên và chức vụ của từng người.

Nửa giờ sau, các máy phát thanh trên khắp thủ đô bắt đầu phát ra bản thứ tự điểm danh đầy gay cấn ấy, đúng y theo danh sách được đa số các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp, cả may lẫn rủi, đã công khai ghi danh và cam kết lật đổ chính phủ của họ. Bản liệt kê kiểm điểm dài lê thê và đơn điệu của các giọng nói đích thân ấy được dân chúng Việt Nam lắng nghe và nhận ra rõ ràng. Xen kẽ với các khúc quân hành hùng tráng, nó được phát đi phát lại nhiều lần,

nghe vang vang trên thủ đô đang bị dàn thành thế trận, như một bài ca cầu hồn được hợp soạn để chuẩn bị tiến đưa chế độ Ngô Đình Diệm vào quá vãng.

- 14 -

Trong văn phòng trang hoàng công phu trên tầng hai Dinh Gia Long, Ngô Đình Nhu, Cố vấn Tối cao của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ung dung mỉm cười khi nghe giọng nói lập cập và khẩn trương của một người Việt Nam khác qua máy điện thoại. Ngửa hẳn người ra ghế, ông gác chân lên mặt chiếc bàn giấy sơn mài màu đen, khoan khoái rít một hơi thuốc rồi chậm chậm nhả thành một làn khói chập chờn bay lơ lửng lên trần nhà. Trên bức vách đằng sau, người ta vừa trang trọng treo bức chân dung khá lớn của ông. Cao hơn một chút có hai lá cờ cán gấn chéo nhau. Bên phải là quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà màu vàng ba sọc đỏ. Bên trái là đảng kỳ Cần Lao Nhân Vị hình chữ nhật, chia làm hai phần theo chiều dọc nửa đỏ nửa xanh màu lá mạ; trên nền xanh có ba ngôi sao đỏ xếp theo hình tam giác.

Ngô Đình Nhu rộng miệng cười tươi tắn và nói với giọng khản đặc:

- Vâng, vâng, đại úy thân mến ạ, đương nhiên tôi biết rõ một trăm phần trăm! Xe thiết giáp và binh sĩ Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến đang bao vây đồn cảnh sát của anh - chuyện đó hoàn toàn chẳng có gì lạ. Họ thực hiện đúng kế hoạch của tôi đấy. Rán giữ bình tĩnh nhá. Chả việc gì phải lo lắng. Cứ giả vờ sưng sốt khi họ tràn vào. Anh cứ để tự nhiên cho họ nắm quyền kiểm soát nhá.

Vẫn mỉm cười ung dung tự tại, Ngô Đình Nhu gác ống điện thoại lên giá máy rồi nhẹ nhàng búng bụi tàn thuốc dính trên ống quần đen ủi thẳng nếp và không một vết nhăn. Trong một lúc, ông ngồi yên lắng nghe tiếng súng xa xa rồi rạc vọng vào qua cửa sổ dinh Tổng Thống. Kéo đó, ông mở hộp đồi mỗi trên bàn, nhón một điếu thuốc mới và châm nối vào mẩu thuốc vừa ngậm.

Trong khi Ngô Đình Nhu mời thuốc, cửa văn phòng bật mở. Xuất hiện hình dáng vừa thấp vừa mập của Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong bộ vét-tông kiêu cại chéo ông ưa thích, may bằng vải mịn, hơi lằng, màu xanh đậm. Tướng đi của Tổng Thống vốn nhanh và lạch bạch khác thường nay càng thêm kỳ dị vì vẻ lật đật, khiến người em cảm thấy thú vị. Ông bật cười thành tiếng khi nhìn anh mình hấp tấp bước qua sàn phòng mênh mông, trải thảm, hai bên kê rải rác những chiến lợi phẩm sẵn bán nhồi bông gòn hay mạt cưa. Nhưng Ngô Đình Diệm không cười lại với em. Ông dừng chân trước bàn giấy rộng thênh thang của Ngô Đình Nhu, thở hắt ra và bộ mặt đầy đặn của ông đầy vẻ lo lắng, mồ hôi toát ra nhễ nhại:

- Chú Nhu này, chính xác thì ngoài kia đang diễn ra chuyện gì vậy? Nó có hoàn toàn đúng như lời chú mới nói với tôi không? Lần này chú phải cắt nghĩa thật rõ ràng cho tôi nghe.

Nhún hai vai một cách miễn cưỡng, Ngô Đình Nhu từ từ nói:

- Kể từ lúc anh em mình nói chuyện với nhau qua điện thoại mười lăm phút trước đây cho tới phút này, chưa có gì đột biến. Cũng chẳng việc gì khiến anh phải lo lắng, lật đật chạy xuống cầu thang như thế. Anh thường nói với em rằng em muốn làm gì cứ việc làm, miễn sao đừng để dân chúng hoang mang bất mãn và bọn Cộng Sản thừa nước đục thả câu thì thôi. Mọi sự đang diễn ra trên đường phố ngoài kia đều hoàn toàn nằm trong kế hoạch của em.

Đột nhiên, một chiếc xe thiết giáp bảo vệ dinh khai hỏa, tiếng súng gầm lên rung rền cửa kính. Ngô Đình Diệm giật mình quay phắt người. Bước tới khung cửa sổ mé trên vườn hoa thẳng tắp, ông thò đầu nhìn ra và thấy xa xa bên kia hàng rào sắt bao quanh dinh hình dáng lơ mơ xe tăng và thiết vận xa của quân nổi loạn án ngữ dưới bóng mát hai hàng cây dọc theo đại lộ trước mặt. Trong khi Tổng Thống quan sát, một máy bay C-47 của Không quân bay chậm chậm, lạch lạch mình qua các mái nhà xa xa, rải truyền đơn xuống thành phố.

Giận bưng mặt, Ngô Đình Diệm quay lại nói với em:

- Nếu những cái tôi đang thấy quả thật nằm trong một ý đồ liêu lĩnh nào đó của chú thì tôi không chấp nhận. Chính xác, những cái đó sẽ mang lại kết quả cụ thể nào?

Bằng một cử chỉ đầy kịch tính, Ngô Đình Nhu vẩy vẩy điều thuốc như tỏ vẻ cảm thấy nhọc lòng khi phải giải thích những dàn dựng đầy mưu trí của mình cho ông anh hiền:

- Thưa anh, để chỉ một cú ra tay thôi là quá sùm, là đánh gục hết tất cả các kẻ thù của chúng ta! Anh với em đều biết rõ rằng trước sau gì chúng nó cũng tung ra một cú đảo chánh lật đổ chúng ta nên em quyết định mình ra tay trước. Cái đích em nhắm tới chỉ có vậy thôi!

Ngô Đình Diệm nhìn chăm chăm người em đang mỉm cười đắc ý:

- Mình ra tay trước! Chú nói như vậy với ý nghĩa gì?

Lần này, Ngô Đình Nhu bật cười thành tiếng:

- Dĩ nhiên là với "cuộc đảo chánh của chính chúng ta". Thậm chí nó còn có một mã danh: Bravo Một! và sau đó có thêm, Bravo Hai! Tới thời điểm kết thúc của nó, những đứa phản bội như thằng André Đôn và thằng Minh Cồ sẽ thấy hai tay của chúng nằm gọn trong còng sắt.

Hít một hơi thật dài, Ngô Đình Diệm cố kiểm soát cơn giận:

- Tôi đã nói với chú nhiều lần, mình vì dân vì nước thì cứ đường đường chính chính mà làm. Mọi sự có thánh ý Chúa quan phòng. Đối với tôi, những xe tăng ngoài kia đang chia thắng hòng súng vô chúng ta không có vẻ giả bộ chút nào.

- Anh Diệm ạ, dĩ nhiên nó rất thật, chẳng giả vờ tí nào. Điểm mấu chốt là ở chỗ đó. Nó phải y hệt một cuộc đảo chánh thật sự chống lại chúng ta. Các binh sĩ ngoài kia thuộc Sư đoàn 5 của đại tá Nguyễn Văn Thiệu nhưng điều động theo lệnh của Tôn Thất Đính. Hẳn thừa lệnh của em đưa bốn tiểu đoàn tới vây Dinh Gia Long để làm như thật tình lật đổ chúng ta. Thậm chí em còn ra lệnh cho bốn trong năm tiểu đoàn thuộc Lực lượng Đặc biệt của chúng ta đi khỏi Sài Gòn, để tạo một thời điểm có vẻ thuận lợi cho phe đảo chánh ra tay...

Về mặt của Ngô Đình Diệm từ đó bỗng chuyển sang tái:

- Vậy có nghĩa mình chỉ còn một tiểu đoàn LLDB lo bảo vệ dinh? Còn thằng Đính, cái thằng lác cắc, xin chức bộ trưởng quốc phòng hoài mà anh không cho. Liệu có tin nổi nó không?

Ngô Đình Nhu nói, đều đều và rất chậm rãi:

- Anh yên chí! Để em nói từng chi tiết cho anh nghe. Hồi đầu tháng Mười em đã nói rộng phạm vi tư lệnh biệt khu thủ đô của Tôn Thất Đính, bao gồm cả quyền điều động Sư đoàn 7 ở Mỹ Tho và Sư đoàn 5 ở Biên Hòa. Nắm vững tin tức Trần Văn Đôn và Dương Văn Minh sẽ làm đảo chánh, em tương kế tựu kế. Khi làm đảo chánh, thế nào hai thằng André Đôn và Minh Cồ cũng sẽ sử dụng Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến, Lữ đoàn Nhảy dù và Không quân. Theo Chiến dịch Bravo Một, Lê Quang Tung điều bốn tiểu đoàn LLDB và Tôn Thất Đính điều binh sĩ của Sư đoàn 7 ra Vũng Tàu Bà Rịa. Rồi Tôn Thất Đính giả bộ theo phe đảo chánh, điều bốn tiểu đoàn còn lại của Sư đoàn 7 tới bao vây dinh Tổng Thống.

Ngô Đình Diệm vội vàng hỏi tiếp:

- Rồi sao nữa?

Rít một hơi thuốc, Ngô Đình Nhu phà khói và thúng thảng nói tiếp:

- Chúng ta phải để cho bọn đảo chánh có vẻ như thành công trong một lúc. Sau đó mở màn Chiến dịch Bravo Hai! Các đơn vị LLDB và binh sĩ của Sư đoàn 7 sẽ từ Vũng Tàu Bà Rịa quay về đánh đuổi bọn tấn công, giải cứu chúng ta. Lúc đó anh em mình sẽ từ cái dinh bị bao vây này tái xuất hiện trong chiến thắng. Nếu thế giới thấy chúng ta dập tắt được cuộc nổi loạn và họ nhận dạng ra Trần Văn Đôn và Dương Văn Minh là chính danh thủ phạm thì vị trí của chúng ta sẽ vững mạnh thêm lên và hết thảy các bọn chống đối chúng ta sẽ bị rối loạn. Anh có thấy như vậy không. Lúc này, thằng Đính đang chờ lệnh của em để phát động Chiến dịch Bravo Hai.

Nét lo âu trên mặt của Ngô Đình Diệm giãn ra phần nào:

- Nhưng làm thế nào chú biết Tôn Thất Đính thật sự đáng tin và chắc chắn hẳn sẽ tới đây giải cứu chúng ta?

- Anh biết không kém gì em rằng thằng quân trấn trưởng Sài Gòn kiêm tư lệnh biệt khu thủ đô đó rất tự cao tự đại và ham mê chức quyền. Em đã hứa khi thành công, sẽ tướng thưởng hẳn và cho hẳn một ghế bộ trưởng trong nội các. Như vậy, hẳn sẽ làm bất cứ điều gì em kêu làm!

Ngô Đình Diệm vẫn ngần ngại:

- Nhưng nếu Tôn Thất Đính trở mặt thì sao?

- Nó không dám trở mặt. Em biết chắc và đại tá Đỗ Mậu cũng đã báo cáo rõ ràng. Nhất là vì ta còn có Lê Quang Tung với LLDB, còn có Sư đoàn 7 ở Mỹ Tho, và nhất là Quân đoàn IV của Huỳnh Văn Cao ở Cần Thơ, Quân đoàn II của Nguyễn Khánh ở Cao Nguyên. Để đề phòng trường hợp xấu nhất, em đã chuẩn bị sẵn người và xe cộ cho anh em mình rút vào Chợ Lớn trong thời gian chờ phản công.

Ngô Đình Diệm rút trong ngực áo ra chiếc khăn tay xếp gọn gàng và chậm rãi đưa lên lau lông mày. Ngô Đình Nhu tiếp tục nói, nhưng lần này với giọng hờn trách:

- Anh Diệm ạ, em đã nói là từ nay anh cứ yên chí tin em cho quen. Hồi năm 1960, khi tụi nhảy dù đảo chánh có phải chính em đã phản công phá tan bọn chúng. Rồi hồi năm 1962, khi hai thằng phi công Quốc Dân Đảng dội bom Dinh Độc lập, có phải chính tay em đã làm cho chúng ta thoát ra khỏi cơn khủng hoảng chính trị lúc đó? Anh thấy chưa, cứ thêm một âm

muru mới mẻ nhằm lật đổ chúng ta thì đòi hỏi từ phía chúng ta phải có một phản âm muru tân kỳ hơn nữa - một loại thần kỳ khác nữa!

Ngô Đình Diệm chăm chú nhìn bộ mặt nghiền ngáp của em một cách nghi ngại, rồi quay mình chậm chậm đi ra cửa. Ngay lúc đó, đèn điện thoại chớp nháy. Ngô Đình Nhu cầm ống liên hợp lên, im lặng lắng nghe. Rồi đưa tay bịt ống nói, ông gọi anh mình:

- Anh Diệm, anh có điện thoại. Thằng Minh Cồ có điều gì đó quan trọng muốn nói với anh. Hấn không chịu nói cho em nghe.

Bộ mặt của Ngô Đình Diệm bỗng đầy vẻ bồn chồn lo lắng khi ông quay lại cầm ống điện thoại. Ngay khi ông vừa xưng danh, Minh Cồ với giọng lâm chiến, tuôn ra một hơi những lời đã chuẩn bị sẵn:

- Nhân danh tổng chỉ huy các lực lượng quân sự đang bao vây Dinh Gia Long, tôi kêu gọi ông và em ông đầu hàng chúng tôi. Dân chúng Việt Nam chịu đau khổ tới hôm nay như vậy là quá đủ. Lúc này, dưới sự lãnh đạo của Bộ Tổng Tham Mưu Liên Quân, toàn thể quân đội đã đứng lên cứu nguy dân chúng.

Tổng Thống bặm môi, hít vào một hơi thở thật mạnh:

- Này, đừng lường gạt tôi. Trung tướng Dương Văn Minh, tôi ra lệnh cho trung tướng và tất cả tướng lãnh, các sĩ quan cao cấp phải lập tức trình diện Phủ Tổng Thống, ngay.

Dương Văn Minh lãnh đạm trả đũa:

- Ông phải đầu hàng ngay - bằng không, chúng tôi không thể bảo đảm an toàn tính mạng cho ông. Đã hết rồi cái thời ông có thể ra lệnh cho tôi hoặc cho bất cứ người nào khác!

Tổng Thống nói với giọng nghiêm nghị:

- Này trung tướng, khi việc này xong, chúng tôi sẽ không khoan hồng với anh chút nào. Ngay lúc này, Tôn Thất Đính với Sư đoàn 5 và Lực lượng Đặc biệt của Lê Quang Tung đang chuẩn bị phản công các đơn vị chung quanh dinh Tổng Thống. Một khi cuộc phản loạn bị dẹp tan, anh và bọn đồng lõa sẽ bị trừng trị đúng với pháp luật.

Dương Văn Minh nói, giọng nhẹ nhàng:

- Tướng Đính hiện ở đây với chúng tôi tại bản doanh Bộ Tổng Tham Mưu. Chúng tôi đã đề nghị với anh ấy rằng kèm theo một ngôi sao mới trên cổ áo là chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong chính phủ mới, và anh ấy đã quyết định đứng về phía chúng tôi. Đại đa số các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp đơn vị trưởng đều đã thề hứa cùng nhau lật đổ ông.

Giọng của Ngô Đình Diệm giận dữ, nói như quát:

- Anh nói dối! Tôi không tin anh!

- Cũng đứng về phía chúng tôi có cả đại tá Lê Quang Tung, chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt lo việc bảo vệ ông và người em quý sứ của ông.

Ngô Đình Diệm gần từng tiếng:

- Đại tá Tung không bao giờ phản bội chính phủ.

Dương Văn Minh nói với giọng thản nhiên:

- Có thể là không. Nhưng chúng tôi không cho anh ta cơ hội nào. Để chứng minh anh ta có mặt ở đây, tôi cho phép anh ta nói mấy lời với ông. Sau đó, anh ta sẽ được chúng tôi đối xử tùy nghi và thích đáng. Xin giữ máy chờ chút.

Ngô Đình Diệm quay bộ mặt khổ sở qua em mình:

- Chúng nó nói Tôn Thất Đính đã về phe chúng nó và chúng nó đang giam giữ đại tá Tung.

Vẻ mặt nghiến ngáp của Ngô Đình Nhu thành linh rúm rỏ thành những đường lằn cau có giận dữ. Ông vừa gất giọng đòi hỏi vừa giật ống liên hợp trên tay anh:

- Để em nói chuyện với đại tá Tung!

Khoảnh khắc sau, giọng hụt hơi như bị nghẹt mũi của viên chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt, người chỉ huy các đơn vị biệt kích ở miền nam và mạng lưới điệp báo ở miền bắc, vang lên trong ống điện thoại. Ông nói với vẻ khó nhọc:

- Thưa ông cố vấn, xin ông trình với cụ rằng tôi bị giữ lại chỗ này trái với ý muốn của mình. Tôi bị đánh lừa tới đây để ăn bữa trưa Thứ Sáu hàng tuần với các chỉ huy trưởng như thường lệ. Tôi không hề tham dự vào diễn tiến phản loạn. Chúng nó đang kê súng vô đầu tôi để ép buộc tôi ra lệnh cho lính Lực lượng Đặc biệt tại bộ chỉ huy đầu hàng chúng nó...

Ngô Đình Nhu bỗng diên tiết thét lên, giọng the thé:

- Anh an tâm nghỉ ngơi. Không bao lâu nữa cuộc nổi loạn của bọn chúng sẽ bị nghiền nát. Đại tá Tung, tôi biết anh không sợ bọn chúng vì không việc gì phải sợ. Anh sẽ được giải thoát an toàn.

Tiếng nói của Dương Văn Minh lại cất lên, điềm tĩnh và tự chế như lúc nãy:

- Tôi lặp lại mệnh lệnh của tôi rằng ông và người anh của ông phải đầu hàng ngay. Nếu hai ông không tin là toàn thể quân đội đang chống lại các ông, các ông hãy bật máy phát thanh lên mà nghe.

Đường dây đột ngột tắt lịm. Sau khi dương mắt tròn xoe nhìn chăm chú anh mình trong một hai giây, Ngô Đình Nhu lật đật bước tới mở máy phát thanh đặt trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Ông đưa mắt trống rỗng nhìn lên đấng kỳ Càn Lao Nhân Vị với bức chân dung của mình rồi nhìn bức chân dung đầy quyền rũ và lớn như người thật của vợ trên bức vách trước mặt. Trong khi đó, tiếng của các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp tuyên bố trung thành với cuộc nổi loạn vang lên tràn ngập căn phòng. Hai anh em chăm chú lắng nghe trong vài phút cho tới khi có giọng nói háo hức của tướng Tôn Thất Đính thề từ bỏ họ, Ngô Đình Nhu tắt máy và lầm bầm nguyên rửa. Sau đó, ông lại mở miệng. Lần này giọng của vị cố vấn trầm xuống một cách bất thường:

- Cách tốt nhất là chúng ta đi xuống trung tâm truyền tin. Một khi chúng ta liên lạc được với Mỹ Tho và Cần Thơ thì chẳng bao lâu Sư đoàn 7 và Quân đoàn IV sẽ kéo quân lên Sài Gòn và bắt hết những kẻ phản trắc đang quỳ lụy thằng André Đôn và thằng Minh Cò.

Trong hành lang bán doanh cạnh Tân Sơn Nhất của Bộ Tổng Tham Mưu. Guy Sherman đứng đưa mắt thần nhiên ngó khi binh sĩ vũ trang túm lấy đại tá Lê Quang Tung, kéo ông ra xa chiếc máy điện thoại vừa được dùng để nói chuyện với Dinh Gia Long. Ông vẫn mặc trên mình bộ đồ trận rằn ri, hai tay bị khoá ngược ra sau lưng, hai chân bị chằng dây ngang mắt cá. Lúc sắp bước lóng cồng ra khỏi phòng, ông ngoái cổ lại mắng vào mặt các tướng lãnh:

- Tụi bây có nhớ ai móc sao cho tụi bây không?

Bất chợt mắt ông rơi đúng vào đại tá Đỗ Mậu lúc đó đang lom khom thì thăm một bên tai của Tôn Thất Định. Trong óc ông chợt lóe sáng lý do sự phản bội của viên quân ủy đồng hương với Tổng Thống, kiêm Giám đốc Nha An ninh Quân đội. Đã nhiều lần ông trình với Tổng Thống lời năn nỉ của Đỗ Mậu xin được lên thiếu tướng nhưng ông Diệm nguây nguẩy lắc đầu, bảo rằng cho hắn đeo lon đại tá là quá đáng cho công lao khai quốc công thần rồi vì hắn chưa học hết bậc tiểu học và xuất thân lính khổ xanh.

Bị lính lôi đi xềnh xệch, Lê Quang Tung vùng vẫy, lết hai bàn chân sên sệt dọc hành lang tới phía cầu thang dẫn xuống chiếc sân bên trong bộ tư lệnh, chung quanh có tường bao bọc. Guy bước sang một bên nhường lối cho toán người áp tải. Khi viên đại tá chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt bị kéo đi ngang và sát Guy Sherman, mắt ông bắt gặp ánh mắt hắn. Về mặt thườn thọt của ông xoắn lại, bủi môi khinh bỉ người Mỹ:

- Lý ra ta phải biết bọn Mỹ khôn nạn bản thiu đáng tởm tụi bay đứng đằng sau bọn phản bội đê hèn này!

Lê Quang Tung thét lên lời ấy bằng tiếng Anh rồi trước khi quay mặt đi, ông nhò một bãi nước bọt trúng ngay chóc và văng tung toé trên má người CIA. Một người lính nhấc báng súng M-16 nện xuống lưng Lê Quang Tung và ông vấp chân, chúi người loạng choạng. Lính phải lật đật đẩy ông xuống cầu thang và gần như nhấc bổng người ông lên. Guy bước tới cửa sổ, rút khăn tay lau mặt và đứng ngó toán áp tải kéo Lê Quang Tung vô sân sau, bên dưới.

Ở đó, Lê Quang Tung đứng choáng váng nhìn quanh sân. Trong cùng một lúc, ông cố xem xét mấy lối ra nhưng không để ý tới một đại úy QĐVNCH thành lính từ một cửa trong góc sân, tắt tả đi vào với vẻ mặt khốc liệt. Vừa tới nơi, viên sĩ quan rút súng lục ra ngay. Vào khoảnh khắc cuối cùng ấy, chỉ huy trưởng LLDB quay đầu qua và bắt gặp cử chỉ đó của viên đại úy nhưng anh ta đã kê súng lên thái dương của Lê Quang Tung không một chút khó khăn. Cò vừa bóp, người của đại tá Tung lập tức rú xuống trong tay những kẻ áp tải. Và họ lẹ làng lôi thân thể không còn sinh khí của ông ra ngoài, qua một vòm cửa trống, mở thẳng ra Nghĩa trang Bắc Việt.

Trong trung tâm truyền tin dưới đất ngay bên dưới Dinh Gia Long, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và người em của ông cởi áo vét-tông, mặc sơ-mi trần, tắt bật làm việc suốt một giờ kế tiếp. Đằng sau cửa thép gài kín mít, hai anh em đích thân giám sát các hiệu thính viên đang điều khiển hệ thống điện thoại và các máy truyền tin, cố sức liên lạc nhiều lần với các tỉnh trưởng và chỉ huy trưởng các đơn vị đồn trú gần Sài Gòn. Nhưng mỗi lần như thế, họ chỉ nói

chuyện được với các phụ tá cấp dưới. Sau hơn chục lần cố sức vẫn không kết quả, Ngô Đình Nhu quyết định liên lạc với bộ tư lệnh Sư đoàn 7 ở Mỹ Tho, cách hướng nam Sài Gòn khoảng bảy chục cây số.

Tổng Thống bồn chồn đứng một bên khi người em của ông nghe tiếng lớp bốp trong ống liên hợp. Nhưng dù Ngô Đình Nhu thét lên, từ cao giọng hăm dọa tới xuống giọng dụ dỗ, vẫn không thể đúc kết thành một mệnh lệnh cụ thể nào. Cuối cùng ông tắt máy truyền tin rồi phờ phạc sụm người xuống lòng ghế.

Ngô Đình Diệm hỏi, giọng run rẩy:

- Sao rồi? Xảy ra chuyện gì rồi?

Ngô Đình Nhu trả lời dờ dẩn:

- Chỉ huy trưởng các đơn vị ở Mỹ Tho đều bị quản thúc. Sáng nay, thằng Đính đã cử thẳng đại tá Nguyễn Hữu Có xuống nắm tư lệnh Sư đoàn 7.

- Vậy còn Quân đoàn IV thì sao?

- Nguyễn Hữu Có cho dàn quân bên này sông Tiền Giang và rút tất cả các phà qua hết bên này bắc Mỹ Thuận. Quân của Huỳnh Văn Cao từ bên kia không qua sông được.

Một phút sau, có tiếng gõ dồn dập lên cửa thép. Khi Tổng Thống mở ra, một trung úy tùy viên hốt hoảng đi vào. Anh ta đưa tay lên chào đúng quân cách và thở hỏn hển:

- Thưa cụ, quân nổi loạn hiện bao vây các ba-rắc của Lữ đoàn Phòng vệ Phủ Tổng Thống. Họ đang di chuyển pháo binh và súng cối tới - chắc hẳn họ dự tính chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu pháo kích chặn đường giải vây.

Nói xong, trên mặt vẫn không hết nét căng thẳng, sĩ quan tùy viên run rẩy đưa bản công điện đánh máy cho Tổng Thống, bằng cả hai tay. Không cần đọc, Ngô Đình Diệm gài cửa lại và bắt đầu trầm ngâm:

- Giờ đây chỉ còn một con đường cuối cùng mở ra cho chúng ta.

Nói xong câu ấy, Tổng Thống điềm tĩnh ngồi xuống bên một máy điện thoại. Nhìn đồng hồ đeo tay, ông thấy lúc này đã bốn giờ rưỡi chiều. Lấy ra cuốn sổ nhỏ ghi địa chỉ riêng, ông từ từ dò tìm số điện thoại tư thất của Henry Cabot Lodge, đại sứ Hoa Kỳ. Ngay sau khi Ngô Đình Diệm quay số, có tiếng một người Việt Nam giúp việc trả lời. Và hai anh em căng thẳng chờ cho tới khi nghe tiếng của đại sứ Mỹ liên thoảng vang lên trên đường dây.

Ngô Đình Diệm nói chậm chậm bằng tiếng Anh, cổ đờ nén cảm giác lo lắng trong lòng:

- Tổng Thống đang nói đây. Vài đơn vị quân đội và không quân đang làm loạn; tôi muốn biết thái độ của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ như thế nào?

Đại sứ Mỹ không trả lời ngay, kể đó ông ta mở miệng với lời nói thượng lưu kiêu kỳ và kiêu cách:

- Tôi cảm thấy mình không được thông báo đầy đủ tin tức để có thể phát biểu với Ngài. Tôi có nghe tiếng nổ nhưng không được biết hết các sự kiện. Hơn nữa tại Washington lúc này là bốn giờ sáng nên chính phủ Hoa Kỳ không thể nào có ngay quan điểm.

Giọng của Tổng Thống xúc động với âm điệu hoài nghi và buồn bã:

- Nhưng hẳn ông đại sứ có vài ý tưởng khái quát! Xét cho cùng, tôi là một nguyên thủ quốc gia. Tôi đã và đang ra sức thi hành nhiệm vụ của mình, và lúc này, tôi muốn làm những gì mà nhiệm vụ và lương tri đòi hỏi.

Ngô Đình Diệm lưỡng lự rồi cao giọng kiêu hãnh:

- Tôi tin vào nhiệm vụ của mình trên tất cả.

Cuối đường dây bên kia, phía ông đại sứ, nín lặng khá lâu rồi có tiếng nói:

- Chắc chắn Ngài đã và đang làm nhiệm vụ của Ngài - tôi ngưỡng mộ lòng can đảm và sự đóng góp lớn lao của Ngài cho xứ sở Ngài. Không ai có thể lấy đi uy tín của Ngài về tất cả những gì Ngài đã làm. Lúc này tôi lo âu về sự an toàn thể lý của Ngài. Tôi có tin tức rằng những người có trách nhiệm trong hoạt động hiện nay đề nghị đưa Ngài và quý bào đệ an toàn ra nước ngoài nếu Ngài từ chức. Ngài có nghe nói tới điều đó chưa?

Tổng Thống ngấm cú sốc một cách chậm chậm: việc đại sứ Mỹ sử dụng thuật ngữ chính trị hoạt động hiện nay - chứ không gọi là đảo chánh hay nổi loạn - đã làm lộ rõ, không còn chút nghi ngờ nào nữa, rằng những kẻ bảo trợ chính yếu của ông cuối cùng đã quay lưng lại với ông. Sau cùng, Ngô Đình Diệm bật lên thành tiếng, một cách ngờ ngàng:

- Tôi không nghe nói tới điều đó.

Tiếp đó, Tổng Thống ngừng một lúc khá lâu, rồi ngập ngừng nói thêm:

- Ông có số điện thoại của tôi chứ?

- Vâng.

Viên đại sứ trả lời và liền sau đó, lại im lặng bối rối. Kế đó, ngại có thể mình nói chưa đủ rõ, Henry Cabot Lodge nhắc lại thêm lần nữa:

- Nếu tôi có thể làm được gì cho sự an toàn thể lý của Ngài, xin cứ điện thoại cho tôi.

Vị Tổng Thống Việt Nam cảm thấy cơn giận bốc lên khi nghĩ tới lời đề nghị sỉ nhục vừa được đưa ra cho ông - lánh nạn tại chính cái sứ quán mà lúc này ông nhận ra đó chắc chắn là nơi ngấm ngầm bao che cho cuộc lật đổ ông. Đột nhiên, toàn bộ tính cách kiêu hãnh đầy thách thức và khí phách từng làm Ngô Đình Diệm nổi tiếng, và thậm chí còn có thêm đôi chút khinh bỉ, tất cả loé lên trong giọng nói của ông:

- Tôi sẽ tiếp tục các nỗ lực của chính mình để văn hồi trật tự.

Ông nói như thế một cách dứt dõng - và ngay khi nói xong, Tổng Thống Ngô Đình Diệm cắt đứt hẳn mọi liên lạc tối hậu với Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Cũng như tất cả các ký giả nước ngoài đang sẵn tin về cuộc đảo chánh, Naomi Boyce-Lewis trải qua tình trạng căng thẳng kéo dài từ giữa trưa cho tới sẩm tối, cố gắng một cách tuyệt vọng để có cái nhìn xuyên suốt tình hình hoang mang như sương mù dày đặc đang phủ kín thủ đô Sài Gòn. Những nỗ lực để tổng kết hay để lập thành hệ thống các đơn vị quân đội trung thành với phủ Tổng Thống hay với những tướng lãnh âm mưu đảo chánh đều hoàn toàn không đưa tới kết luận nào. Không thể nào thu lượm đầy đủ tin tức và không có cách thức đảm bảo nào để kiểm tra lời loan báo được phát thanh tới phát thanh lui nhiều lần của quân nổi loạn rằng cuộc nổi dậy của họ đã đạt kết quả hoàn toàn.

Khoảng sáu giờ tối, quân nổi loạn mở cuộc pháo kích ồ ạt bằng đại bác và súng cối vào doanh trại của Lữ đoàn Phòng vệ Phủ Tổng Thống, cách Dinh Gia Long vài khu phố. Chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn, các ba-rắc ắc bị cháy rụi. Nhờ cuộc bắn phá với tiếng đạn pháo dồn dập đó Naomi và các đồng nghiệp khác trong đội ngũ báo chí ghi nhận được những hình ảnh và những thước phim gay cấn. Nhưng nó chỉ gây tác động rất nhỏ vì trước đó, hầu hết binh lính của Lữ đoàn Phòng vệ đã kéo sang bố phòng bên trong khuôn viên Dinh Gia Long.

Qua làn sóng phát thanh, tướng Dương Văn Minh tiếp tục tuyên bố, bằng giọng nói ghi âm của ông, rằng các lực lượng vũ trang đã giải thoát dân tộc khỏi chín năm cai trị của một chế độ độc tài gia đình trị. Ở những khu phố vắng hẻo lánh hoạt động quân sự, người ta thấy có một số đám đông người Việt xuất hiện, hoan hỉ vây kín xe tăng và thiết vận xa của phe nổi loạn. Thậm chí còn có vài cuộc cướp phá cửa tiệm để ăn mừng chiến thắng. Nhưng vì trong dinh Tổng Thống, lính phòng vệ vẫn kháng cự và cương quyết cố thủ nên khi bức màn đêm bắt đầu buông xuống, khắp thành phố tràn ngập một bầu không khí căng thẳng và bất ổn.

Từ một ô cửa lỏm, Naomi và toán truyền hình có thể an toàn quan sát các lối vào dinh Tổng Thống nhưng những giờ chờ đợi dài đằng đẵng ấy chỉ được đền bù đôi chút vì phần thưởng quá ít. Thình thoảng họ thấy một chiếc xe thiết giáp trung thành với Tổng Thống chạy tới chạy lui trong mặt sân trước dinh. Bốn bánh cày lên các luống hoa mềm mại. Từ pháo tháp, nó bắn đại bác vào vòng đai bên ngoài, nơi quân tấn công đang đào hố cá nhân rải rác bên mé đường trước mặt dinh. Phía mặt tiền bằng đá sơn màu kem trắng của dinh, bên trong hàng cột xếp rãnh kiểu Hi Lạp với hoa văn La Mã trên đầu cột, lâu lâu lại có một tràng súng liên thanh rời rạc bắn ra từ một khung cửa sổ nào đó.

Đôi khi, qua hệ thống loa phóng thanh phát ra bên ngoài, có tiếng nói nghe có vẻ giống giọng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, hoặc đó chỉ là một sĩ quan đồng hương của ông, ra sức cổ động tinh thần binh sĩ với lời hứa hẹn mơ hồ rằng các đơn vị trung thành đang cấp tốc kéo về thủ đô giải cứu. Nhưng dần dà đã trở thành rõ nét rằng thời gian tạm lắng ấy sẽ kéo ra thật dài. Tới lúc trời gần tối, một cơn mưa bụi thật mỏng và thật mát bắt đầu rơi lất phất trên thành phố. Qua đài phát thanh, có thông cáo của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng ban hành lệnh thiết quân luật từ bảy giờ tối. Trong dân gian bắt đầu lan man lời đồn rằng những kẻ cầm đầu cuộc đảo chánh đang tỏ ra e sợ và bắt đầu chia rẽ ý kiến về việc nên hay không nên tung ra một cuộc tấn công toàn lực và tới hậu vào dinh Tổng Thống.

Naomi quay về phòng mình ở khách sạn Continental tới hai lần. Nàng cố liên lạc với Guy Sherman tại Đại sứ quán Mỹ nhưng lần nào cũng chỉ nhận được một câu trả lời cộc lốc giống nhau: Ông ấy không rảnh. Khi gác ống điện thoại vào lại chỗ cũ lần thứ hai, nàng nghe có

tiếng chân nhẹ nhàng trong hành lang bên ngoài lô phòng mình. Ngược mắt nhìn, Naomi thấy một bì thư trắng chuôi vào khe cửa bên dưới. Mở ra, nàng thấy bên trong bì thư có một mảnh giấy với hàng chữ viết loằng ngoằng như chân nhện, chỉ ghi vắn tắt: Hãy nghỉ ngơi và ngủ đôi chút cho tới ba giờ rưỡi sáng - G.

Chữ trên mảnh giấy rõ ràng không phải của Guy. Giật toang cửa, Naomi thấy một người hầu Việt Nam quay lưng lăm lũi đi dọc hành lang. Nghe nàng gọi, anh ta quay lại với lời giải thích rằng chính tay anh ta ghi lời nhắn đó qua điện thoại của một nhà quý tộc Mỹ chỉ xưng vồn vện cái tên một chữ cái như thế. Naomi cảm ơn người hầu, cho anh ta tờ giấy năm trăm đồng. Rồi nàng lật đật trở xuống phố, bảo toán truyền hình đi nghỉ một lúc. Sau đó, Naomi uống một ly whisky lớn mừng cho mình rồi phóng người lên giường, nhắm mắt thiếp đi vài giờ.

Tiếng chuông đồng hồ báo thức dựng Naomi dậy lúc ba giờ sáng. Nàng đánh thức toán truyền hình và cả ba lại tắt tả nhào ra đường để chỉ thấy một bầu không khí im lặng kỳ quái đang úp chụp lên thành phố. Vào giờ đó, không khí ẩm ướt vẫn chưa hết ngọt ngào nhưng khung cảnh đã có phần bớt tối tăm nhờ ánh lửa sáng rực phát ra từ vài chiếc xe thiết giáp đang cháy và từ một toà nhà nào đó tình cờ trúng đạn lạc.

Toán truyền hình lao qua Công trường Lam Sơn chạy sang Khách sạn Caravelle. Khi lên tới nóc, họ thấy rất nhiều người bị kẹt lại vì giới nghiêm, đang tập trung đông đảo trên sân thượng. Rồi trong ánh sáng bập bùng của các đám cháy, họ thấy trên một số mái nhà và ban-công khác trong thành phố cũng đầy người. Hàng ngàn bộ mặt người, im lặng quan sát, như những khán giả trên một khán đài vĩ đại đang chờ xem đỉnh điểm của một vở kịch. Thỉnh thoảng, giữa bầu trời đen sẫm bên trên đầu họ, một trái hỏa châu lơ lửng dưới cánh dù bùng sáng như hoa nở. Và mỗi khi có máy bay xuất hiện họ đều thấy từ Dinh Gia Long cũng xuất hiện các vạch hình cầu màu đỏ rực phọt lên trời theo hình vòng cung.

Ở sân thượng trên nóc khách sạn Caravelle, những người hầu mặc áo vét trắng vẫn đi lại giữa đám đông, phục vụ bánh và thức uống. Naomi đề ý thấy trong số những người có mặt có các nhà ngoại giao, các thông tin viên, khách doanh gia và nhân viên khách sạn - những kẻ uống rượu gần như hủ chìm. Hết giờ này sang giờ nọ, họ quan sát cảnh tượng âm ỉ tới độ đối với vài người, nó hầu như trở thành một lối giải trí. Đâu đó, từ máy phát thanh vang lên điệu nhạc twist, be-bop và cha-cha-cha. Suốt đêm, quân nổi loạn bắt đầu cho loan đi các thông cáo, điện văn các tỉnh trưởng và đơn vị trưởng quân đội ủng hộ cách mạng. Chúng được lặp đi lặp lại nhiều lần. Đôi khi xen kẽ với các bản nhạc quân hành dồn dập có vài điệu kích động nhạc chát chúa của Mỹ vì trước đây chúng bị Bộ Thông tin của Ngô Đình Diệm cấm ngặt. Một nhóm nhân viên trung cấp Đại sứ quán Hoa Kỳ và các nữ thư ký đang khiêu vũ theo nhạc phát ra từ máy phát thanh. Họ cố tình lắc lư thân mình một cách quá đáng và từng chập rồi từng chập, phá lên cười ngặt nghèo.

Tiếng bùm bụp âm trầm của súng 75 li trên xe tăng, tiếng uỳnh uych của đạn súng cối, đạn đại bác và tiếng lấp bắp của đại liên 50 li, tất cả quyện vào nhau làm thành tiếng gầm rú liên tục và rõ ràng báo hiệu đang bắt đầu cuộc xung phong tới hậu vào dinh Tổng Thống. Súng lớn súng nhỏ bắn như tưới lên các con đường dẫn tới Dinh Gia Long. Dưới tác động của cuộc bắn phá, mặt tiền dinh lỗ chỗ vết đạn lúc này đang nứt rạn, các trụ đèn kêu răng rắc và vôi vữa văng tung tóe. Chẳng mấy chốc, các súng đại liên đằng sau bao-lon trên nóc dinh, xe thiết giáp trung thành với Tổng Thống và các ụ súng cối đặt dưới lòng hồ bên trong khuôn viên dinh, cũng đua nhau khạc lửa, đệm những tiếng đình tai điếc óc cho vở kịch diễn bằng xương máu của những người chung một quân đội.

Từ nóc khách sạn Caravelle nhìn quanh thấy đêm dường như sống động hẳn lên với triệu ánh chớp loé ra từ đầu hòng súng. Trong khi Naomi mãi mê ngắm, vòm kính bát úp trên mái Dinh Tổng Thống bỗng rực sáng với những ngọn lửa đang nhảy múa bên trong. Qua đó, nàng đoán rằng khu vực nội thất ở tầng cao nhất đang phát hỏa.

Nheo mắt nhìn hoạt cảnh ấy qua ống kính máy quay phim, Jock thở phào:

- Tuyệt đẹp, không chê vào đâu được. Tôi chưa hề thấy có cảnh tượng nào sánh nổi với cái này.

Cuộc chạm súng liên tục đó không ai ngờ lại kéo dài tới hai tiếng đồng hồ. Sau cùng, khi tiếng súng im bật, ngày lộ dạng theo các vệt sáng tinh sương bắt đầu le lói rồi lấp lánh soi xuống cuộc xung phong tới hậu của quân nổi loạn vào dinh Tổng Thống. Dưới bầu trời thấp đầy những hạt mưa bụi bay lất phất, xe tăng, xe thiết giáp, thiết vận xa chạy nối đuôi nhau. Những bóng người lom khom cách nhau vài tấc, chậm chậm tiến về mấy hàng rào chắn song sắt. Và sau cùng, khoảng sáu giờ rưỡi sáng, Naomi thấy phía bên ngoài một khung cửa sổ cao trên Dinh Gia Long bay giập giòn một lá cờ đầu hàng, màu trắng muốt.

Khi nhìn thấy lá cờ trắng ấy, lính Thủy quân Lục chiến - quần quanh cổ khăn quàng đỏ tươi để phân biệt với lính Lữ đoàn Phòng vệ và LLDB - nhào ra khỏi chỗ nấp. Họ đồng loạt hô lớn tiếng chiến thắng và đua nhau đạp lên bãi cỏ xơ xác, chạy ào vào Dinh Gia Long điêu tàn và bốc khói. Naomi và toán truyền hình nằm trong số ít ỏi các ký giả có đủ can đảm chạy theo quân nổi loạn. Vẫn còn vài loạt đạn bắn ra rải rác, kêu lào rào trên các vườn hoa thẳng tắp khi họ lao mình vào tầng trệt tan nát.

Các bậc thềm đầy nghẹt con người ta vì lính Thủy quân Lục chiến đổ xô chạy vào vấp phải vô số lính bảo vệ phủ Tổng Thống đang tìm đường chạy ra. Jock dẫn đầu toán truyền hình nhanh mắt chui qua lỗ đạn một bên vách dinh. Vô tới bên trong, họ thấy sàn nhà lát cẩm thạch ngổn ngang vôi vữa trần nhà và mảnh kính của các chùm đèn treo bị đập tan tành. Lính Lục lượng Đặc biệt bị thương vì mảnh đạn đại bác, đang nằm rên la trên mấy bậc cầu thang rộng, chung với thi thể của các đồng đội vừa tử trận. Vữa trần nhà phủ đầy mặt các ghế bành thêu kim tuyến và bám đầy cành các chậu cau kiểng. Không khí sặc sụa khói và nồng nặc mùi thuốc súng. Cuộc tấn công đã phá hủy hệ thống điện. Binh sĩ hân hoan của phe nổi loạn không từ chối các chiến lợi phẩm. Họ đốt đèn cây lên soi. Với thái độ tung bừng hào hứng, họ bắt đầu tự thưởng bằng cách gập vật gì mang được thì mang, kể cả các vật dụng trang trí và sách.

Trước đây khá lâu, Guy có giải thích cặn kẽ cho Naomi cách bố trí phòng ốc trong Dinh Gia Long. Lúc này, nàng dẫn toán truyền hình chạy theo cầu thang rộng, lên phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Tối cao Ngô Đình Nhu. Cả ba lên chưa hết cầu thang đã thấy một trung tá Thủy quân Lục chiến chồm người qua lan can. Ông ta thắng thốt hét lớn với một thiếu tướng và nhóm sĩ quan cao cấp đang chờ bên dưới:

- Họ không có ở đây - trong phòng họ không có ai cả!

Viên thiếu tướng nhỏ thó gật đầu, chán nản:

- Cũng chẳng có ai trong hầm truyền tin! Xuống đi!

Naomi chạy ngược trở xuống cầu thang, túm cánh tay viên thiếu tướng:

- Ông có đoán ra họ đi đâu không?

Ông lắc đầu và nói:

- Chúng tôi thấy bên dưới dinh có ba đường hầm ngầm. Cả ba đều dẫn ra ông công. Họ chạy thoát hết rồi!

Naomi gật đầu cảm ơn rồi lại dẫn toán truyền hình chạy trở lên cầu thang tới phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm trên tầng ba. Chung quanh họ, không khí tung bùng sôi động với tiếng rào rào cướp phá dinh của quân nổi loạn. Một nhóm Thủy quân Lục chiến chạy ào ào ôm theo các chai huyết-ki và cô-nhắc lấy từ tủ rượu của Ngô Đình Nhu. Một số khác dùng mũi nạy cạy các đồ trang trí chạm lộng bằng vàng trên vách rồi nhét vô túi. Trong khi đó, một số khác cười sặc sụa, giương súng bắn vào những chiếc gương Pháp kiểu cổ dựng áp vách.

Khi Jock và Naomi vô tới nơi được dùng vừa làm phòng ngủ, phòng ăn, phòng đọc kinh, phòng khách lẫn văn phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, họ chỉ thấy đó là một căn phòng nhỏ, cũ kỹ, giản dị, xám xịt và tẻ nhạt. Chiếc áo vét-tông của Tổng Thống bằng vải mịn, khuy cài chéo trước ngực, đang máng nơi lưng ghế xích đu ọp ẹp. Trên bàn giấy bừa bộn đang để mở một cuốn sách bằng tiếng Pháp với cái tên kỳ dị như một lời tiên tri. Naomi đưa mắt nhìn quanh phòng, nhẩn mặt chán chường và tỏ vẻ không ưa vì chẳng có gì đặc biệt để thu hình. Rồi nàng im lặng cầm cuốn sách đưa bìa lên trước máy quay phim của Jock, cho người ta thấy rõ nhan đề. Nó có cái tên mỉa mai là: *Ils Arrivent - Chúng nó tới*.

Trong văn phòng lớn thênh thang của Ngô Đình Nhu ở tầng hai, toán truyền hình thấy những kẻ cướp phá đã hoàn tất công việc hôi của. Trên bàn giấy của Ngô Đình Nhu, lạ lùng thay, có mấy bản của một cuốn sách tiếng Anh với nhan đề rùng rợn: *Shoot to Kill - Bắn cho chết*. Những con thú nhồi, kỷ niệm các chuyến đi săn của chủ nhân, bị rạch phanh và kéo tuột khỏi vách, khỏi kệ trưng bày. Mạt cưa và bông gòn văng tung toé khắp phòng. Bức chân dung đầy nhục cảm của Madame Ngô Đình Nhu treo đối diện bàn giấy của chồng toi tả với nhiều đường rạch chéo và bị đâm một cách tục tĩu bằng chiếc lưỡi lê vẫn còn để lòi chuôi ngay chỗ thấp phía dưới bụng của bà. Và trong lô phòng dành cho gia đình bà, một số áo dài bằng lụa mỏng dính bị xé tan từng mảnh, rải quanh phòng. Một số áo khác, có lẽ có cả của con gái bà, vẫn treo ngẩn nấp trong tủ áo bên trên mấy dãy giày cao gót. Naomi chỉ cho Jock thu hình các hàng giày đó và những chai nước hoa hiệu Vent Vert bị lính đập vỡ. Họ ném chúng lăn lóc trong một phòng tắm thật rộng, sàn trũng, màu hồng, có bể tắm bằng đá hoa cương đen nhập cảng từ Venice, Ý.

Trên đường trở xuống tầng trệt, thêm lần nữa đoàn quay phim băng ngang văn phòng của Ngô Đình Nhu. Naomi phải lội giữa các đồng hồ sơ nằm bừa bãi vừa bị những kẻ cướp phá vắt lung tung trên thảm trải sàn. Bất giác nàng đứng lại, cúi xuống nhìn một số hồ sơ và chợt bắt gặp một ít có bìa màu da trâu đóng dấu tiêu đề Sở Nghiên Cứu Chính Trị & Xã Hội nức tiếng của Ngô Đình Nhu.

Dưới ánh đèn lấp lánh của máy quay phim do Jock dọi theo, Naomi vẫn vợ xem lướt vài ba xấp. Bên trong chúng hình như chủ yếu gồm các bản báo cáo của mật vụ về các tổ chức và nhân vật chính trị Sài Gòn và các sĩ quan quân đội, được viết bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Thế rồi nàng bỗng giật mình khi lật tới một xấp có tên Guy Sherman được đánh bằng máy chữ ở ngoài bìa màu vàng đậm.

Naomi mở ra và đứng trông khi thấy trước mắt mình, nằm ngay đầu xấp hồ sơ, một mảnh giấy ghi tiêu đề Khách sạn Continental Palace trong đó có hàng chữ viết tay của chính nàng. Pháp danh và địa chỉ của nhà sư đã báo trước cho nàng vụ tự thiêu của hoà thượng Thích Quảng Đức nhảy lên khỏi mặt giấy, lao thẳng vào mặt Naomi. Khuyu đầu gối tại chỗ, ngay trên sàn nhà, nàng chết lặng ngó mảnh giấy trong khoảng nửa phút. Và nàng không còn nghe ra tiếng rầm rắc của cửa kính đang vỡ, cũng không còn nghe ra tiếng cười the thé lạnh lẽo điên dại của quân nổi loạn đang cướp phá chung quanh mình, khắp Dinh Tổng Thống.

- 16 -

Sau đó bốn tiếng đồng hồ, lúc vừa quá mười một giờ một chút sáng ngày mùng 2 tháng Mười một, có tiếng gõ thật lẹ trên cửa lô phòng của Naomi tại khách sạn Continental. Nàng mở cửa và thấy Guy đang rộng miệng cười tươi tắn. Hắn không mặc vét-tông. Quần áo bèo nhèo trông như thể đã lâu chưa thay nhưng dưới nách hắn cặp một chai Laurent Perrier vỏ chai mờ hẵn vì ướp lạnh và kẹp trong năm ngón bàn tay phải hai chiếc ly chân đế cao, loại dùng để uống sâm banh.

Tránh sang một bên cho Guy vào, Naomi hỏi với nụ cười mỗi mệ:

- Chúng ta uống mừng chuyện gì vậy?

Nhún vai một cách cường điệu Guy trả lời:

- Chỉ cho chuyện lật đổ anh em Ngô Đình ác ôn. Xong rồi. Toàn bộ sự việc xảy ra như một giấc mơ. Có lẽ chúng ta cũng nên uống mừng việc cung cấp tin tức độc quyền và ngoại hạng của cô về biến cố đó.

Rồi thay vì bước vào, Guy nghiêng mình tới trước nắm bàn tay Naomi. Hắn kéo nàng ra hành lang, dẫn sang lô kế bên:

- Naomi ạ, tôi thuê chỗ này đặc biệt để chỉ được gần cô hôm nay. Và không một ai biết tôi đang ở đây. Như thế trong vòng một hai giờ chúng ta có thể không ngó ngang gì tới cái máy điện thoại khôn kiếp, được không?

Cười tươi tắn thêm lần nữa, Guy hát ngược gót chân đóng cửa lại. Hắn đi trước vào phòng bằng những bước chân tự tin rồi đặt chai sâm-banh với hai chiếc ly lên mặt bàn xa-lông, ngay trước xô-pha.

Vừa ngồi xuống ghế, Naomi mỉm cười nhìn hắn:

- Guy ạ, lời mách bảo kịp thời của anh đã giúp chúng tôi bảo đảm được lợi thế ban đầu trong khi các đồng nghiệp khác đang lè phè ngủ trưa. Tôi cũng biết ơn lời nhắc của anh. Nó cho phép đêm qua chúng tôi có được một giấc ngủ cần kíp trong khi đối thủ của mình mất mũi dò hoe. Chắc chắn chúng tôi có khá nhiều tư liệu đặc sắc - đủ để làm một giờ phim tài liệu. Nhưng dù sao đi nữa, tới giờ này cuốn phim phóng sự của tôi vẫn hơi thiếu một chút đoạn kết.

Thoải mái thờ ra một hơi thật dài, nàng ung dung ngả lưng xuống xô-pha, nhắm mắt lại. Sự căng thẳng trong mấy giờ chót đã làm giác quan nàng kiệt quệ. Trong khi toán truyền hình đóng gói phim, tìm cách gọi sang Hồng Kông để chuyển về Luân Đôn, Naomi lái xe len lỏi

qua những đám đông tung bùng hơn hờ. Nàng đang tới nhà bưu điện trung tâm để điện thoại báo cáo bằng miệng cho hai bản tin ngắn chính thức của đài truyền hình.

Trên đường đi, Naomi thấy sự kiện không tìm thấy tung tích của Tổng Thống và người em của ông không làm loảng phần nào những cuộc liên hoan cuồng nhiệt đang mỗi lúc một bùng thêm trên đường phố. Naomi thấy rõ trên nhiều ngã đường, nổi hân hoan đang pha trộn ít nhiều với bạo động và trả thù. Văn phòng nhật báo bằng tiếng Anh của chế độ - tờ Times of Vietnam - Việt Nam Thời Báo - đang bốc cháy khi nàng đi ngang. Các toán sinh viên học sinh xông xáo lung sục trên nhiều đường phố, miệng hùng hổ hô vang khẩu hiệu "Hoan hô Hội đồng Quân nhân Cách Mạng". Naomi cũng thấy một đám đông đang giật sập bức tượng khổng lồ của chị em Bà Trưng, hai vị nữ anh hùng đã đi vào huyền thoại lần chính sử của Việt Nam, vì một trong hai bức tượng lấy người mẫu giống Madame Ngô Đình Nhu. Và khắp thành phố, nhiều nhà riêng của bộ trưởng và quan chức thân cận Ngô Đình Nhu bị cướp phá.

Naomi quan sát các tốp dân chúng nhảy lên xe tăng, ôm chầm những người lính nổi loạn trong khi chính những người lính ấy cũng đang sùng sốt vì những tình cảm quá nồng nhiệt của người dân bình thường dành cho họ. Mặt mày họ càng thêm rạng rỡ khi quanh chợ trung tâm thành phố và trong các công viên, họ nhận được quà tặng gồm trái cây, mứt bánh, thuốc lá và thức uống từ tay các thiếu nữ mặc áo dài thướt tha, vẻ mặt và nụ cười còn tươi tắn xinh đẹp gấp bội lẫn hoa các cô đang cầm trên tay.

Rồi Naomi cảm thấy xúc động sâu xa và gần như ngậy ngát khi thấy cảnh tượng xảy ra bên ngoài các ngôi chùa. Cứ vài ba phút lại có một chuyến xe GMC của quân đội chở về chùa vài nhóm tù nhân Phật giáo hốc hác phờ phạc vừa được giải thoát khỏi trại giam. Họ được đồng đạo hoan hỉ ôm chầm. Và một số quá suy nhược vì bị hành hạ và thiếu thốn, phải để người ta khiêng vào chùa.

Sau khi báo cáo qua điện thoại cho Luân Đôn, Naomi đặc biệt lái xe đi một vòng để dò hỏi tung tích của nhà sư hồi tháng Sáu từng thông báo cho nàng nhiều tin tức, đặc biệt vụ hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Tại ngôi chùa của ông tọa lạc trên đường vào một làng hoa, trước chánh điện ngổn ngang và sân chùa hoang tàn, một ni cô nước mắt đầm đìa bảo với Naomi rằng cho tới nay không có dấu vết gì về sư huynh của mình. Ông mất tích trước cả cái ngày xảy ra cuộc tấn công chùa chiền và người ta tin rằng ông đã bị lực lượng mật vụ thủ tiêu hoặc đã viên tịch tại một chốn biệt giam nào đó.

Tin ấy làm Naomi xây xẩm mặt mày. Tiếp đó, trên đường về lại khách sạn, xe nàng chạy ngang một đại lộ bên hông Dinh Gia Long hoang vắng và ám đầy khói súng. Đây đó nàng thấy những thi thể gục ngã của binh sĩ hoặc thường dân, nằm chúi đầu vào nhau dưới rãnh nước bên đường. Cảnh tượng những xác người ấy và cảm giác choáng váng Naomi nếm trải lúc biết tin nhà sư mất tích vẫn còn dày vò tâm trí khi nàng nhìn các ngón tay của Guy bóc vội lớp giấy thiếc màu vàng bọc đầu chai sâm-banh. Và bất giác nàng giật nảy người khi nghe tiếng bocc nổ ra từ ngón tay điện thoại của hấn búng nút chai rượu.

Guy miệng mỉm cười, hai mắt không rời mắt Naomi trong khi tay rót rượu vào hai chiếc ly, sủi bọt lên tận vành. Kế đó bước tới ngồi xuống kế bên Naomi trên xô-pha, hấn trao cho nàng một ly. Nhưng trước khi uống, Guy rút từ túi quần ra một hộp thiếc tròn đựng loại phim cỡ 16 li, đặt nó lên mặt bàn xa-lông rồi nói giọng thật êm:

- Giờ đây, cuộn phim phóng sự của Naomi chẳng còn thiếu chút đoạn kết nào. Mình uống mừng việc đó chứ, được không?

Naomi nhìn hộp thiếc trên bàn, thắc mắc:

- Trong đó chứa phim gì vậy?

- Phim thi thể.

Vì mãi nghĩ tới những xác người vừa thấy dưới rãnh nước bên ngoài dinh Tổng Thống, Naomi nhìn lại Guy, mắt trống rỗng:

- Thi thể ai?

- Diệm và Nhu.

Naomi bật ngồi dậy, làm rượu trong ly sóng sánh đổ ra ngoài:

- Họ chết rồi sao?

Guy gật đầu:

- Vâng - và đây là cuộn phim độc nhất quay trực tiếp khung cảnh qua đời của họ.

- Ai giết họ?

- Hội đồng Quân nhân Cách mạng phái tướng Mai Hữu Xuân dẫn một đoàn xe vào Chợ Lớn, nơi họ ẩn tránh, để đón cả hai anh em. Họ đẩy cả hai vào trong thùng một thiết vận xa M-113, trói chặt rồi đóng bùng lại, chở về Bộ Tổng tham mưu. Theo những gì tôi dò hỏi được, cho tới lúc này, thì khi đoàn xe dừng lại chờ tại một cổng xe lửa, tướng Xuân ra hiệu hành quyết. Trong tiếng âm ầm xe lửa chạy ngang, một thiếu tá từ pháo tháp dùng súng tiểu liên bắn thẳng vào hai anh em và một đại úy dùng súng lục nã vào đầu họ rồi đâm cả chục nhát bằng loại dao găm lưỡi lê. Sau đó, chiếc thiết vận xa đẫm máu ấy tiếp tục chạy theo đoàn xe díp.

Naomi nhìn cuộn phim nhỏ, mặt ánh lên vẻ tươi rói và hứng thú tột độ. Guy cầm ly lên nghiêng về hướng nàng rồi cười với đôi chút hóm hỉnh:

- Và cô, Naomi, cô có một khúc phim độc quyền về cảnh tượng trong lòng xe thiết giáp ấy khi họ mở bùng ra.

Naomi nói sau khi trấn tĩnh lại:

- Ai quay phim này vậy?

Nụ cười của Guy tươi tắn hơn bao giờ hết:

- Còn ai nữa ngoài người bạn chân tình của Naomi. Dĩ nhiên chỉ có cô và tôi biết chuyện này thôi.

- Tôi xem một chút có được không?

Guy gạt đầu. Đặt xuống bàn ly rượu vẫn chưa chạm môi tới, Naomi mở hộp. Thận trọng giữ mép hộp, nàng kéo một đoạn phim ra khỏi cuộn, háo hức đưa về phía ánh sáng nơi khung cửa sổ. Guy chúm mình sát người Naomi, lướt mắt qua mặt trái của phim và dí đầu ngón tay rà theo:

- Nó không được rõ lắm - tôi không phải chuyên viên quay phim tài ba nhất thế giới và tôi không có đèn rọi đặc biệt. Nhưng nó dùng được. Các thi thể nằm chúi mặt trên ghế. Phần lớn những gì cô thấy là lưng và gáy của họ. Thân hình ngắn mập và to hơn, ở bên phải này, dĩ nhiên là của Diệm. Thân hình dài nhỏ hơn với nhiều vết thương dao găm là của Nhu, em ông ta. Tôi có chiếu nó một lần cho mình coi trong phòng ảnh nhỏ của chúng tôi - Naomi có thể thấy là nó hoàn hảo đấy.

Người nữ ký giả Anh thở dòn dập:

- Thật là một đoạn phim không tin nổi! Họ bị bắt như thế nào?

Thấy Naomi có phản ứng như thế, Guy lộ vẻ khoái chí ra mặt. Làm như tình cờ, hắn đặt tay xuống phần trên đầu gối của nàng. Rồi vừa nhịp tay nhẹ nhẹ lên làn vải che đùi nàng hắn vừa kể:

- Thật ra, trước giờ quân đảo chánh tấn công ào ạt, việc bao vây dinh Tổng Thống không chặt chẽ như người ta tưởng. Lúc 7 giờ tối qua, hai anh em lên một chiếc Citroën mà Nhu đã ra lệnh cho Cao Xuân Vỹ chuẩn bị sẵn, đề phòng trường hợp xấu nhất. Xe do một trung tá lái, ra mé cổng đường Công Lý rồi chạy thẳng tới nhà Mã Tuyên, một đại gia hoa thương ở Chợ Lớn. Họ qua đêm ở đó. Tới nửa đêm, Nhu điện thoại được với Tôn Thất Đính thì bị viên tướng ấy kể công, văng tục và mắng thẳng vào mặt. Tới sáng sớm hôm nay, Diệm gọi điện ra lệnh cho binh sĩ phòng vệ phủ Tổng Thống treo cờ trắng, rồi hai anh em đến dự thánh lễ ở Nhà thờ Phanxicô Xavie, cuối đường Đồng Khánh, Chợ Lớn, thường được gọi là Nhà Thờ Cha Tam. Lúc sáu giờ rưỡi Diệm gọi điện cho Minh Cồ. Ông không tiết lộ nơi đang ẩn lánh vì có thể trong cái xứ sở nhỏ bé và đầy phản trắc này, dù sao đi nữa ông cũng biết trước chuyện gì sẽ xảy tới cho cả hai anh em. Nhưng ông nói mình sẵn sàng từ chức với điều kiện phải theo đúng hiến pháp, bàn giao chính quyền cho phó Tổng Thống hay chủ tịch quốc hội, để duy trì cơ cấu hiến định của chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Sau đó nửa giờ, Diệm gọi lại, được Trần Văn Đôn thông báo rằng HĐQNCM không chấp nhận lời yêu cầu đó, bù lại, họ đề nghị hai anh em rời Việt Nam. Diệm đồng ý và yêu cầu phải tiễn mình đúng nghi thức dành cho Tổng Thống nhưng Đôn không chịu. Sau đó vài phút, Diệm chấp nhận đầu hàng, tiết lộ địa điểm và nói sẵn sàng chờ HĐQNCM tới đón để ra nước ngoài. Hai anh em cầu nguyện quí ở đó và chờ, cho tới khi gặp toán quân nổi loạn được Minh Cồ báo trước là cử đi đón họ. Bất chấp lời Nhu phản đối, đòi hỏi phải dùng xe hơi cho Tổng Thống, người ta nhét cả hai vào một thiết vận xa, nói là để bảo vệ hai anh em khỏi những kẻ quá khích.

Mặt Naomi lộ vẻ ghê tởm:

- Nhưng rồi tại sao lại ám sát họ tàn nhẫn quá như vậy?

Guy nhún vai:

- Ngay từ đầu, tôi đã đoán là không thể nào tránh được việc đó. HĐQNCM không bao giờ cảm thấy an toàn nếu anh em Ngô Đình còn sống và trả đũa - dù hai anh em ở bất cứ chỗ nào.

Nghe nói chính ông đại sứ của tôi, Cabot Lodge cũng bảo tướng Minh rằng Nếu Diệm lưu vong thì bất cứ một đại tá nào cũng có thể làm đảo chánh để đưa ông ta về.

- Như thế, họ bị giết là theo lệnh của tướng Minh?

Guy gật đầu không nói, tay vẫn mơn trớn đùi Naomi. Nhưng Naomi đột nhiên đứng lên và bước tới cửa sổ. Nàng khoanh tay nhìn xuống các đám đông đang hân hoan tụ tập trong Công trường Lam Sơn, rồi đôi lông mày nàng nhíu lại.

- Diệm là người cứng cỏi. Nhu là kẻ mưu trí. Tại sao hai anh em lại đầu hàng dễ dàng quá như vậy?

Ngần ngại một chốc, Guy chất lưỡi rồi giải thích:

- Cùng đi theo vào Chợ Lớn với Diệm Nhu có hai tùy viên Tổng Thống. Họ kể lại rằng tại nhà của Mã Tuyên, Nhu đề nghị với Diệm tách ra, một người đi Cần Thơ, một người đi cao nguyên, để liên lạc với hai quân đoàn trung thành. Diệm từ chối, bảo rằng làm như thế sẽ gây nội chiến, chỉ có lợi cho Cộng Sản. Sáng nay, khi một thiếu tá ở phủ Tổng Thống đòi đánh tới cùng, Diệm nói: Nếu các anh em đánh, binh sĩ hai bên đều sẽ chết. Thà là giết Cộng Sản. Nếu ta chiến đấu thì chiến đấu chống Cộng Sản. Hãy dành đạn mà giết Cộng Sản. Nhu đề nghị xin vào tị nạn tại các đại sứ quán ngoại quốc nhưng Diệm cho rằng làm như vậy là nhục quốc thể, mất danh dự của một vị Tổng Thống. Diệm chỉ chấp nhận lời hứa của các tướng lĩnh rằng sẽ tới đón đúng nghi thức và bảo đảm an toàn cho hai anh em ra nước ngoài.

Naomi nhắm nghiền mắt, không nói. Một lúc sau, nàng trầm lặng hỏi với ra đằng sau:

- Tại sao anh có thể dò hỏi cặn kẽ quá như vậy? Có phải anh ở bên trong cuộc đảo chánh? Hôm qua, tôi cố điện thoại cho anh nhiều lần nhưng lần nào người ta cũng trả lời là anh không rảnh.

Guy nhấp sâm-banh trong ly mình rồi mỉm cười:

- Hãy chỉ nói là tôi giữ vai trò quan sát thật gần trong một thời gian ngắn tại bộ chỉ huy quân đảo chánh. Vào lúc các tử thi về tới trong xe M-113, không người nào phản đối khi tôi bước tới và quay đoạn phim nhỏ này cho mình - có phải đó là cái mà Naomi muốn nói?

Thay vì trả lời, Naomi lôi từ trong túi áo bờ-lu của mình ra một mảnh giấy gấp sẵn và bước trở lại chiếc ghế xô-pha Guy đang ngồi:

- Guy, hẳn anh đã đánh rơi cái này vào một lúc nào đó?

Naomi nói giọng đều đều và đưa về phía Guy mảnh giấy ghi pháp danh nhà sư mà nàng đã trao cho hẳn cách đây năm tháng. Hắn ngó xuống mảnh giấy rồi lại ngó lên mặt nàng, miệng vẫn ung dung mỉm cười:

- Naomi tìm thấy nó chỗ nào vậy?

- Lúc sáu giờ rưỡi sáng nay, trên sàn văn phòng của Ngô Đình Nhu. Có phải anh đánh rơi nó ở chỗ đó?

Naomi hỏi với vẻ không nao núng. Guy tiếp tục mỉm cười:

- Naomi ạ, trong nghiệp vụ của tôi, đôi khi phải chơi với cả hai phía để biết chắc chắn người ta đang suy nghĩ cái gì trong đầu họ. Lúc nào cũng phải đối đãi với những người mà cá nhân mình không ưa.

Hắn lấy mảnh giấy khỏi tay nàng, nhìn nó trong một giây rồi thả nó xuống mặt bàn:

- Công tác tình báo cũng giống như mọi công việc khác - xử lý tốt công tác nghĩa là phải xem cả hai phía đều là nơi cho mình khai thác tin tức.

Giọng của Naomi run lên nhè nhẹ:

- Nhưng giao cho Ngô Đình Nhu danh tánh của nhà sư đó có thể đưa tới việc thủ tiêu ông ta.

- Naomi ạ, khi đang diễn ra chiến tranh thì có vô số người tử nạn. Nếu ta quả thật tin vào điều mình đang làm thì không nên bận tâm tới từng hy sinh nhỏ nhặt mà dọc con đường ta đi không thể nào tránh khỏi.

- Nhưng cái chết của nhà sư ấy không làm anh bận tâm chút nào sao?

Guy uống cạn ly rồi lại rót đầy, hát hàm về phía mảnh giấy trên bàn:

- Naomi, cô đã thu được lợi lộc từ việc cô làm. Cái trao đi đổi lại nhỏ nhặt ấy giữ rộng cửa con đường giao lưu giữa tôi và Ngô Đình Nhu cùng mụ rỗng cái của ông ta. Họ tiếp tục nói chuyện đằng hoàng với tôi - và trong các bản tin gởi đi của cô, cô cũng đã sẵn lòng dùng tới những gì tôi đưa cho cô. Cô cũng cực kỳ thèm khát những tin tức tốt và đáng tin cậy không kém gì tôi, đúng không?

Mắt Naomi mở lớn, đăm đăm nhìn Guy, rồi đầu nàng miễn cưỡng gật. Hắn cầm tay nàng và nói:

- Vậy chúng ta hãy chấm dứt hoàn toàn việc nghĩ lẩn quẩn trong đầu ba cái chuyện vợ vắn đó, được chứ?

Naomi để yên cho Guy kéo nàng ngồi xuống sát bên hắn trên xô-pha. Trong khi đưa mắt mê đắm nhìn Naomi, hắn nâng bàn tay nàng lên môi và hôn lên đầu mấy ngón tay, đồng thời hát hàm về phía hộp phim nhỏ trên bàn:

- Naomi ạ, trong đó em có thêm một độc quyền mà trên khắp thế giới không người nào có - anh đã thực hiện điều cam kết của mình. Vậy nay là lúc các thiếu nữ trưởng thành nên ngưng việc núp mình đằng sau mấy câu nói bóng gió và mấy lời hứa hẹn vu vơ, đúng không?

Naomi tần ngần ngó Guy một chốc rồi gật đầu đồng ý.

- Anh thật sự vui mừng vì cuối cùng mọi việc diễn tiến tốt đẹp cho chúng ta, Naomi ạ. Em biết không, anh không quen chờ đợi lâu lắc cái việc này. Chẳng qua chỉ vì em là người hết sức đặc biệt...

Guy vừa nói vừa đưa tay cởi áo Naomi. Khi hắn cúi xuống thấp hơn và bắt đầu hôn lên đôi vai trần của Naomi, nàng nhắm mắt lại. Naomi để Guy mở khuy và kéo quần nàng xuống nhưng khi nhìn hắn bỏ hết quần áo của hắn ra, vẻ mặt nàng vẫn trống rỗng lạ thường. Thậm chí khi Guy trần truồng, cúi xuống và thêm lần nữa hôn lên môi Naomi, nàng vẫn không cảm ứng.

Guy rút lại nhìn nàng với nụ cười sừng sốt, rồi hắn nói chậm chậm:

- Naomi ạ, anh đang tưởng tượng em là một tiểu thư của nước Anh sương mù và băng giá. Có phải em quả thật không là loại thiếu nữ mà người ta phải ra tay bạo hành mới có thể bắt đầu, đúng không?

Guy hớn hở mỉm cười khi thấy Naomi không trả lời. Hắn hạ ánh mắt xuống nhìn chằm chặp dây đeo chiếc nịt ngực mỏng dính của nàng. Hai khoanh tròn phơn phớt hồng trên bộ ngực đầy đặn của Naomi trông ứng hắn lên qua màng vải mỏng như giấy úp. Với cả hai tay, Guy túm nịt ngực, bứt nó làm đôi ngay chỗ chính giữa, và bộ ngực Naomi phô ra trọn vẹn.

Guy vừa xoa nắn vừa nói ngập ngừng:

- Tốt, Naomi ơi, em đẹp quá. Chưa bao giờ anh ham muốn người đàn bà nào tới mức như thế này!

Naomi cảm thấy đầu vú mình cương lên dưới mấy ngón tay của Guy. Và bất giác nàng thở dồn dập khi hắn kéo chiếc quần lót bằng lụa của nàng xuống khỏi hông với cử chỉ vừa lẹ làng vừa lóng cồng. Nhưng tới khi Guy cao hứng tột độ, phủ mình lên người nàng, Naomi vẫn nhìn lại hắn với vẻ mặt lạnh lẽo. Guy thở hắt hắt:

- Naomi, anh cảm thấy như thể sắp hiếp em tới nơi, nếu em còn nằm thờ người lâu thêm chút nữa với hai đầu gối khếp vào nhau thế này. Lơ ra! Đã qua rồi cái trò chồn vờn!

Guy cố luồn tay vào giữa hai đầu gối Naomi để banh ra hai bên, còn bàn tay kia hời hả ve vuốt lớp lông mờ mờ vàng nhạt cuối bụng dưới của nàng - nhưng đột nhiên Naomi vặn mình trườn sang một bên. Nàng nói thật lẹ:

- Guy, xin dừng lại. Chuyện này, tôi không muốn tiến xa hơn.

Nàng ngồi lên, quay mình qua chỗ khác, đưa hai tay che mặt. Guy bối rối nhìn nàng đăm đăm. Ngực hắn phập phồng thật gấp, hơi thở dồn dập thất thường. Hắn nói giọng nặng như đá:

- Chuyện chết tiệt gì vậy? Anh chả hiểu cái quái gì cả!

Naomi buông tay khỏi mặt, nhìn thật xa tới đằng kia căn phòng. Mắt nàng ráo hoảnh:

- Guy, tôi xin lỗi. Anh có thể dễ dàng rũ sạch hoàn toàn cái chết của nhà sư trẻ kia, còn tôi, tôi không làm như vậy được. Nó khiến tôi nhận ra rằng mình đang làm cái gì.

Guy hỏi với giọng sừng sốt:

- Em đang làm cái gì?

- Đang buôn bán sinh mạng của người khác vì những cứu cánh ích kỷ của mình.

- Coi kìa, có thể về sau em sẽ cảm thấy khá hơn - dùng thêm chút sâm banh nữa nhé.

Guy vin nhẹ bờ vai trần của Naomi, tính đứng lên đi rót đầy ly cho nàng nhưng nàng lắc đầu:

- Đừng, Guy - tôi không muốn uống thêm. Tôi đi đây.

Nói xong, Naomi đứng dậy, kéo quần lên. Guy cũng đứng dậy thật lẹ, cố túm vai nàng:

- Naomi, em làm sao vậy?

Naomi hất tay Guy, tránh ra xa. Hắn nhìn xuống mặt bàn xa-lông, chụp hộp phim và đưa về phía nàng:

- Em cũng không muốn có cái này nữa sao?

Naomi trả lời, giọng thật thấp và thật gấp:

- Năm phút trước đây, tôi thèm muốn nó vô cùng. Nhưng lúc này, tôi không lấy nó từ tay anh.

- Tại sao lại không? Anh muốn em có cuộn phim khôn kiếp này. Anh chịu biết bao nhiêu rắc rối mới có được nó cho em!

Guy vừa nói vừa bước về phía Naomi và ấn hộp phim vào lòng bàn tay nàng. Tránh ánh mắt hắn, nàng cầm cuộn phim, dang thẳng tay ném thật mạnh về phía thùng thiếc đựng giấy loại. Hộp phim va trúng một bên thùng rác và bật tung. Cuộn phim bung thẳng ra như con rắn quẫy lộn trên mặt thảm trải sàn. Không dừng lại để mặc cho xong quần áo, Naomi bước lẹ về phía cửa. Một tay ôm áo, một tay đặt lên núm cửa, nàng dừng bước, nói mà không ngoái lui:

- Guy ạ, tôi không muốn anh nghĩ là tôi đang phán xét anh vì tôi không có ý phán xét - phần của anh thì anh tự làm lấy. Chính những hành động của tôi làm cho tôi cảm thấy ghê tởm bản thân mình.

Không quay mình lại, Naomi mở cửa và bước ra hành lang. Guy kêu tên nàng dồn dập hơn nhưng nàng làm như không nghe, vội vàng đi một mạch về phòng mình. Hai mảnh của chiếc nịt vú bị bút tung vẫn còn treo lơ lửng trên bộ ngực trần.

HẾT TẬP III